

Thích Như Điển

Thư tòa soạn

BÁO VIÊN GIÁC TRÔNG 25 NĂM
(1979 - 2003 , 2004)



PL. 2.546 - 2003

TRUNG TÂM VĂN HÓA XÃ HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC XUẤT BẢN

Thích Như Điển

THƯ' TÒA SOẠN
BÁO VIÊN GIÁC TRONG 25 NĂM
(1979 - 2003, 2004)



Phật lịch 2546 - 2003

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam
Tại Cộng Hòa Liên Bang Đức Xuất Bản

Lời nói đầu

Đây là lời nói đầu trong mọi lời nói đầu của 25 năm qua, khi mà báo Viên Giác đã hiện hữu tại quê hương Đức Quốc này.

Số 1 Viên Giác bộ cũ ra ngày 1 tháng 1 năm 1979, đúng ra thì đến ngày 1 tháng 1 năm 2004 mới chẵn 25 năm; nhưng năm nay Chùa Viên Giác kỷ niệm 25 năm thành lập. Do vậy mà báo Viên Giác nhân cơ hội này cũng làm lễ kỷ niệm lần tuổi thứ 25, trong khi còn non mấy tháng nữa mới đúng tròn tuổi của nó.

Trong 25 năm ấy với 8 số báo bộ cũ và 135, 136 số bộ mới, chính tôi là người đã viết hơn 140 Thư Tòa Soạn và trong hơn 140 Thư Tòa Soạn ấy đã trải qua 25 lần của Xuân Hạ Thu Đông, chưa bao giờ gián đoạn. Chúng tôi là con suối của mùa Xuân, chảy róc rách suốt năm này qua tháng nọ, mỗi năm 6 số và mỗi lần từ ít đến nhiều, hiện nay đã gần 6.000 độc giả và được phân phối đến 38 quốc gia trên thế giới.

Dòng suối ấy chảy từ tâm tư tình cảm của chúng tôi, của những người trong Ban Biên Tập, chảy vào sông sâu, hồ lớn. Đó là tấm lòng của quý độc giả bốn phương và trở thành những đợt sóng triều dâng ngoài biển cả trong công cuộc đấu tranh cho Tự Do Tôn Giáo ở quê nhà và cho một Việt Nam Độc Lập, phú cường thịnh trị ở ngày mai.

Viên Giác là một tạp chí bé nhỏ, khởi đi từ những tấm lòng như thế và phát xuất từ Đức Quốc và kể từ 25 năm qua, lúc nào cũng được chính quyền Liên Bang Đức sẵn sàng tài

trợ cho văn hóa của Tôn Giáo này, ngoài sự đóng góp của đồng bào Phật Tử khắp các châu. Vì thế Viên Giác đã và sẽ được sống mãi mãi với mọi người.

Hai mươi lăm năm trôi qua, đúng là một phần tư của thế kỷ, tôi là Chủ Nhiệm của tờ báo này và đã đứng mũi chịu sào suốt một khoảng thời gian dài như thế, không dám bỏ bê một lần xuất bản nào, vì sợ độc giả trách móc và cũng không dám lơ đãng trong một phút giây nào, dầu cho thân thể có chút cảm lạnh với thời tiết. Không ai cho phép tôi và tự mình cũng không cho phép mình như thế; nên dòng suối ấy suốt 25 năm qua vẫn chảy. Rồi đây tôi chưa biết thế nào nữa; nhưng có lẽ tôi chỉ còn là: Sáng lập Chủ Nhiệm mà thôi. Dành chỗ đứng ấy cho những người đi sau kế tục. Cũng như thế ấy, ngôi Chùa Viên Giác này sau 25 năm sáng lập và trụ trì, bây giờ tôi đã trao qua cho đệ tử của mình tiếp tục những gì tôi đã thực hiện bấy lâu nay. Còn tôi sẽ trở về vị trí là một "Phương Trượng" của chùa; chỉ khi nào cần thiết mới xuất hiện chứ không còn thường xuyên như thuở xưa nữa.

Xin cảm ơn chư Phật Tử xa gần đã hỗ trợ cho Viên Giác lâu nay và mong rằng những năm tháng tiếp theo quý vị cũng còn là những thành viên tích cực nhất của Chùa Viên Giác, là độc giả của Báo Viên Giác và cũng là một cổ động viên của cơ quan ngôn luận này nữa.

Xin cảm ơn chư Phật và chư vị Bồ Tát đã gia hộ cho con có được một sức khỏe bền bỉ, suốt trong 25 năm qua chưa bỏ một lần viết lời tựa cho báo Viên Giác và cũng trong suốt 25 năm qua chưa bao giờ bị con bệnh hành hạ quá 3 ngày và nhờ đó mà con có đủ nghị lực nội tại để chiến thắng với chính mình, hướng đời mình và tha nhân vào con đường chân thiện mỹ.

Đời là thế và Đạo cũng vậy thôi! nhiều khi cũng phũ phàng và lắm sầu muộn; nhưng tôi đã chấp nhận khó khăn để

vượt qua thì không có một thử thách nào mà không cần phải tôi luyện. Tất cả là những bài học vô giá cho cuộc đời tu học và hành đạo của mình.

Có lẽ quý vị đọc những Lời Tòa Soạn trong suốt 25 năm ấy chẳng thấy có gì vui và hấp dẫn. Vì đây không phải là một câu chuyện tiểu thuyết mà là một chuỗi sự kiện xuyên suốt một khoảng thời gian dài ấy. Đôi khi có sự trùng lặp của các lễ Phật Đản, Vu Lan, Tết Nguyên Đán v.v... nhưng mong rằng mỗi lần Xuân đến là mỗi lần đổi thay. Do vậy mà Thư Tòa Soạn cũng sẽ có những bộ mặt và cách nhìn mới của thời điểm ấy. Vì lẽ thời gian sẽ không dừng lại bất cứ một nơi nào và ngay cả không gian cũng như thế. Tục ngữ có câu: "Người ta không thể tắm hai lần trong một dòng nước" cũng nằm trong ý nghĩa này.

Biết đâu nhiều năm sau nữa tôi còn sống ở đời này, sẽ dở lại chồng sách báo cũ để xem và biết được rằng trong 25 năm ấy tôi đã làm việc miệt mài như dòng suối nhỏ kia, nhằm giúp cho đời có được những giọt nước luân lưu bất tận, để kết chặt vào nhau, tạo thành một tinh thể nhiệm màu.

Đây có thể xem như tác phẩm thứ 35 của mình và cũng trong năm này (2003) tác phẩm thứ 36 và 37 sẽ được xuất hiện để cống hiến cho đời, cho đạo một chút tin yêu khi bản thân tôi là một người tu, còn chịu bốn ơn trọng nơi hai vai của mình, trong đó có ơn nghĩa của Đàn Na Tín Thí.

Vào một sáng mùa Xuân 2003
tại thư phòng Chùa Viên Giác.
Viết để kỷ niệm 25 năm xuất bản
Báo Viên Giác và 25 năm thành
lập Chùa Viên Giác

Thích Như Điển

LỜI ĐẦU

Đặc San VIÊN GIÁC số 1 (Phát hành ngày 1.1.1979)

Kính thưa Quý vị độc giả,

Lần đầu tiên Đặc San VIÊN GIÁC hân hạnh ra mắt với quý độc giả bốn phương, với hình thức thô sơ và nội dung gồm những cây bút non trẻ, không mấy tên tuổi trên diễn đàn Văn Học và Đạo Pháp. Nhưng niềm mong mỏi duy nhất của Đặc San Viên Giác là gạch nối giữa các thế hệ trẻ và người lớn tuổi, giữa người có Đạo cũng như không có Đạo, giữa trong cũng như ngoài nước. Đặc biệt nhất là sự liên lạc mật thiết giữa các Tôn Giáo cũng như giữa các Hội Đoàn Sinh Viên và Kiều bào Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức. Riêng đối với người Phật Tử, đây là cơ quan thông tin và liên lạc những tin tức, phổ biến giáo lý căn bản và tạo niềm cảm thông tuyệt đối trong tinh thần từ bi và lợi tha của Đạo Phật.

Mặc dầu danh nghĩa "Hội Sinh Viên và Kiều Bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức" chưa thành lập chính thức, nhưng Đại Đức Thích Như Điển -Chi Bộ Trưởng Phật Giáo Việt Nam tại đây- đã hoan hỷ cho Đặc San Viên Giác ra đời không ngoài mục đích là thúc đẩy hành trình của tổ chức để mọi người con Phật tại đây sớm có tin tức và có cơ hội để mọi người con Phật có dịp gặp gỡ trên diễn đàn này.

Đặc San Viên Giác sẽ ra mắt bất thường và chỉ phổ biến một số tin tức giới hạn, vì muốn tránh sự lặp đi lặp lại của nhiều báo chí khác đã có mặt khắp mọi nơi. Đặc San mong đón nhận những ý kiến phê bình, cũng như đóng góp bài vở và tiền bạc, để Đặc San sớm hoàn thành nhiệm vụ của nó là mang Đạo vào Đời vậy. Mong thay.

- Ban Biên Tập Đặc San Viên Giác

LỜI NGỎ

Đặc San VIÊN GIÁC số 2 (Phát hành ngày 5.5.1979)

Báo Viên Giác số 2 được ra mắt trong dịp kỷ niệm ngày Đại Lễ Phật Đản 2523, ngày hiện thể của Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni. Ngài đã đến và đã nhập cuộc cùng nhân thế với tất cả tình thương bao la và trí tuệ vô thượng để tìm con đường giác ngộ và giải thoát cho muôn loài chúng sinh.

Sau khi chứng thành Phật quả, Ngài đã chu du khắp nơi trong thiên hạ để thuyết pháp độ sanh, dẫn dắt chúng sanh từ cõi trần lao phiền não, đến cảnh giới an vui thanh tịnh, từ biển khổ luân hồi đến nơi hạnh phúc vĩnh cửu. Giáo lý mà Ngài thường giảng dạy luôn được căn cứ trên tinh thần Bi, Trí, Dũng...

Từ bi là san bằng mọi hố sâu thù nghịch đổ ky, làm cho xã hội nhân loại mến yêu nhau hơn. Trí tuệ là nhận thức rõ ràng đâu là giá trị thật, đâu là phỉnh phờ giả dối, nhờ đó con người sống trong xã hội bớt si mê lầm lạc. Dũng lực là sự chiến thắng mọi dục vọng, mọi trở ngại khó khăn, nhất quyết không thối lui quay gót.

Được nuôi dưỡng và thấm nhuần những ý tưởng cao đẹp đó, những người Phật Tử Việt Nam chúng ta hôm nay, dù hiện đang tạm sống trên đất khách quê người, nhưng chúng ta vẫn không ngừng nghỉ, luôn luôn thực hiện một cuộc sống cao đẹp, cuộc sống của người Phật Tử chân chính gương mẫu.

Vì thế mùa Phật Đản phải là mùa đầy hương hoa, đầy ánh sáng, được đan kết bằng muôn ngàn ánh đạo Từ Bi, dung hợp bởi muôn ngàn trí tuệ trong sáng.

Kỷ niệm lễ Phật Đản hôm nay báo Viên Giác cũng xin nguyện cầu cho quê hương đất nước sớm được hòa bình, thịnh vượng, nhân dân bớt khổ ải lầm than. Nguyện cầu ánh sáng trí tuệ của mười phương chư Phật sẽ rọi soi những tâm hồn còn lầm lạc nơi bến mê sớm hồi đầu tỉnh ngộ. Nguyện cầu tất cả những vị lãnh đạo tinh thần giáo hạnh cho chúng ta nơi quốc nội cũng như hải ngoại được pháp thể khinh an để dìu dắt chúng ta trên bước đường đấu tranh cho Dân Tộc và Đạo Pháp.

Báo Viên Giác cũng xin cầu chúc tất cả quý vị Đạo Hữu, các anh chị em Phật Tử luôn hăng say dũng tiến trên đường đạo để phát huy tinh thần tự lợi, lợi tha đối với con người và muôn loài trong vũ trụ vạn hữu để đạt đến con đường CHÂN, THIỆN, MỸ.

• Ban Biên Tập Đặc San Viên Giác

LỜI NGỎ

Đặc San VIÊN GIÁC số 3 (tháng 8.1979)

Mùa Vu Lan năm nay lại sắp về như mỗi năm ở trong cũng như ngoài nước Việt. Chúng ta những người con Phật khắp mọi nơi hãy chấp tay nguyện cầu cho tất cả cha mẹ hiện tiền cũng như đã quá vãng và cứu huyền thất tổ được cao đăng Phật quốc, những người còn tại thế thân tâm an lạc và gặp được nhiều phước duyên trong khi ma chướng đã và đang hoành hành trong thiên hạ.

Mùa Vu Lan là mùa báo đền công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ cũng là mùa xá tội vong nhân, mùa của tình thương và xóa tan thù hận. Mùa của tình người và cho tất cả mọi loài. Vu Lan là cơ hội để chúng ta nhớ nghĩ đến công ơn như trời cao bể rộng của mẹ cha, Vu Lan cũng là dịp giúp chúng ta trở lại với chính chúng ta để truy ra căn nguyên và nguồn cội của chính mình. Đó là mục đích của Đạo Phật vậy.

Cây có cội, nước có nguồn, nên bốn phận làm con phải nhớ ơn Ông bà, Tổ tiên, Cha mẹ, Thầy Tổ. Ấy mới là phải đạo làm con. Chỉ có những người quên đi gia đình và quốc gia xã hội thì mới có thể phủ nhận những giá trị cao cả đó. Chúng ta là Phật Tử, chúng ta không thể có những hành động đi ngược lại những giáo điều cũng như những lễ nghi

được, mà chúng ta cần phải cảnh tỉnh những ai đã và đang bước sai con đường hiểu đạo ấy.

Đặc San Viên Giác số 3 ra mắt với quý vị nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu này, nên Ban Biên Tập xin gửi đến toàn thể quý vị lời nguyện cầu tha thiết nhất là mong cho mọi người khỏi khổ được vui.

- Ban Biên Tập Đặc San Viên Giác

LỜI ĐẦU

Đặc San VIÊN GIÁC số 4 (Tháng 5.1980)

Mùa Đản Sanh của Đức Từ Phụ lần thứ 2524 lại trở về với chúng ta trên bước đường lưu lạc, xa xứ như thế này. Mùa của Hoa Vô Ưu đang nở rộ - mùa của tình thương đang chan hòa trên vạn nẻo đường trong bao nỗi thăng trầm của nhân thế. Chúng ta những kẻ lạc loài sinh ra trong thời mạt pháp, nghiệp chướng càng ngày càng sâu, trí tuệ càng ngày càng mỏng, nên mây vô minh càng ngày càng dễ che phủ lên chúng ta, nếu chúng ta không tự trấn tĩnh mình trong những sự sa đọa đi xuống đó.

Đức Phật thị hiện cho đến hôm nay đã xa vời chúng ta hàng 25 thế kỷ, nên ma vương càng ngày càng cường, phép mầu càng lúc càng nhược, nên chúng tôi cầu mong rằng tất cả quý vị cũng như chúng tôi hãy sáng suốt để có đủ trí kiến lực mà nhìn lại thực tế của Dân Tộc Việt Nam trong sự khốn cùng của tâm thức Việt.

Xin nguyện cầu cho tất cả chư liệt vị được tắm gội trong ánh sáng quang minh của chư Phật và cùng nhau tiến bước trên bước đường phát huy văn hóa dân tộc, cũng như đạo pháp trên bước ly hương này.

• Ban Biên Tập Đặc San Viên Giác

LỜI ĐẦU

Đặc San VIÊN GIÁC số 5 (Tháng 8.1980)

Vu Lan - Mùa Báo Hiếu một lần nữa lại về với người Phật Tử chúng ta trong bao cảnh thăng trầm của nhân thế! Đất nước ta trải qua biết bao nhiêu năm binh lửa, giờ này vẫn còn lặn ngụp trong cảnh khổ của chiến chinh. Đã có biết bao nhiêu người đã lìa mất bà con thân thuộc trên đường vượt biển tìm tự do, hay đã bị thiêu đốt trong lửa của bạo tàn nguy khốc...

Biết nói thế nào cho hết chuyện, biết kể thế nào cho hết những khổ đau. Vì Đức Phật vẫn dạy rằng *"nước mắt của chúng sanh tràn đầy hơn bốn bể của Đại Dương"*, nên nếu không biết hồi tâm hướng thiện, thì con người khổ đau cứ chồng chất và hận thù không bao giờ được giảm mà cứ tăng.

Do đó ngày Vu Lan cũng là ngày để cho con người Phật Tử hướng về nội tâm của mình và cũng để chung sức nguyện cầu cho những người đã mất được siêu sanh và người còn được an lạc. Có như thế mới thực hiện được hạnh nguyện tự lợi, lợi tha của chư Phật.

• Ban Biên Tập Đặc San Viên Giác

LỜI ĐẦU

Đặc San VIÊN GIÁC số 6 (Tháng 12.1980)

Trong suốt 2 năm qua Ban Biên Tập Đặc San Viên Giác đã cố gắng liên tục để hoàn thành sứ mạng của mình là mang niềm tin và hơi thở của Phật Giáo đi sưởi ấm lòng người con Phật đó đây, qua 6 số báo tiếng Việt và 2 số báo tiếng Đức - với một nội dung vẫn còn nghèo nàn, hạn hẹp, nhưng chúng tôi luôn mong mỏi rằng: sự đóng góp đó không nở hoài công vô ích, mà ít ra Đặc San cũng đã giúp quý vị Phật Tử cũng như không Phật Tử có một cái nhìn nào đó đối với Phật Giáo, nhất là trong giai đoạn lịch sử này.

Trong khi số báo Xuân Dương Lịch này lên khuôn thì chúng tôi nhận được một tin buồn khôn tả. Đó là Hòa Thượng Thích Thiện Ân đã viên tịch tại Los Angeles (Mỹ) ngày 24.11.80 vừa qua và lễ di quan sẽ cử hành ngày 29.11.80 tại chùa Phật Giáo Việt Nam Los Angeles. Hòa Thượng là một trong những vị lãnh đạo tinh thần tối cao của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở trong cũng như ngoài nước. Hòa Thượng cũng là một trong những vị Tiền Sĩ Văn Học Phật Giáo của người Việt Nam đầu tiên tại Nhật Bản.

Hòa Thượng ra đi để lại cho đàn hậu học một tấm gương sáng ngời trong việc bảo tồn cũng như phát huy văn hóa Phật Giáo tại xứ người; đồng bào Phật Tử hải ngoại đã

mất đi một vị minh sư khả kính, suốt đời đã tận tụy hy sinh cho Quốc Gia, Dân Tộc cũng như Đạo Pháp.

Chúng ta nguyện cầu cho Giác Linh của Hòa Thượng sớm cao đăng Thượng Phẩm hồi nhập Ta Bà để hóa độ quần sanh.

- Ban Biên Tập Đặc San Viên Giác

THƯ TÒA SOẠN

Bộ mới số 1 (Tháng 2 năm 1981)

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có dạy "Ta là Phật đã thành, các ngươi là Phật sẽ thành". Qua lời dạy ấy chúng ta biết được rằng: Phật tính ẩn tàng nơi mỗi chúng sinh.

Thế nhưng từ biết tới giác ngộ Phật tánh, chúng ta cần phải trải qua nhiều đoạn đường tu học. Mỗi người tùy theo căn cơ, tùy theo nhân duyên chọn lấy một con đường. Tại nhà hay giữa chợ, sâu trong rừng núi hay dưới mái chùa, chỉ khi nào đã giác ngộ rồi, những lời dạy của Đức Phật mới không cần thiết nữa. Nếu không, chân lý vẫn là sự kiếm tìm, lúc bấy giờ giáo lý của Đức Thích Ca vẫn cần phải hoằng dương.

Và vì Phật tính ở nơi mỗi chúng sanh cho nên phải ngay chính mỗi chúng sanh hành đạo. Điều đó đã giải thích sự có mặt của Phật Giáo ở bất cứ nơi nào, bất cứ thời nào mà con người còn phải chịu sống trong sự đau khổ.

Phật Giáo Việt Nam cũng vậy, cùng gắn liền vào sự thịnh suy của lịch sử dân tộc Việt Nam. Thời cực thịnh, một triều đại cũng không là cõi Niết Bàn, cho nên buổi suy vong của nó, càng là nguồn an ủi khẩn thiết làm vơi nỗi khổ đau của con người.

Trong cảnh sống ly hương hiện tại, chắc chắn không người tỵ nạn nào nghĩ rằng mình đã tìm thấy được hạnh phúc. Có người tưởng nhớ người thân nơi quê nhà, người khác vẫn chưa quên được những kẻ đồng hội đồng thuyền đã vùi thây dưới đáy biển và không ít người buồn tủi vì những cảnh ngộ nơi xứ lạ quê người...

Trước thảm kịch ấy, những lời dạy của Đức Phật nếu không giúp chúng ta phục hồi được những gì đã mất, ít ra cũng khiến chúng ta nguôi ngoai được nỗi sâu khi nhận chân được sự vô thường ấy, nỗi khổ ấy là yếu tính của kiếp người.

Hội được nhân duyên để truyền đến đồng bào tỵ nạn giáo lý của Đức Phật, đó là tâm niệm hiện tại của chúng tôi. Chính sách tiếp cư của Chính phủ Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức nhằm phân tán số đồng bào tỵ nạn chúng ta khắp các tiểu bang có điểm lợi là tránh được cho đồng bào ấn tượng bị tập trung vào một chỗ. Nhưng nó có gây nên ít nhiều trở ngại cho việc lui tới chùa thường xuyên của Phật Tử ở xa, mặc dù có nhiệt tâm vì đạo. Do đó việc hoằng pháp bằng phương tiện sách báo lại trở nên cần thiết để bổ túc những bài thuyết giảng tại chùa trong những ngày lễ.

Sự cải tiến từ Viên Giác là bước đầu tiên tới việc thành lập một Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam tại CHLB Đức nhằm thực hiện tâm niệm ấy của người Phật Tử chúng ta tại đây. Chúng tôi biết rằng công trình ấy đòi hỏi nhiều nỗ lực và sự giúp đỡ. Nhưng chúng tôi luôn tin tưởng vào Thần lực của chư Phật, chư vị Bồ Tát, chư Thánh Tăng Thánh Tử Đạo cùng sự hộ pháp của chư Phật Tử gần xa, chúng ta sẽ tạo dựng được một môi trường thuận duyên cho việc gieo trồng hạt giống Bồ Đề, để giữ gìn chánh pháp.

• VIÊN GIÁC

THƯ TÒA SOẠN

Bộ mới số 2 (Tháng 4 năm 1981)

Với tâm niệm phục vụ đồng bào Phật Tử kể cả quý vị chưa có nhân duyên với Phật Pháp, Viên Giác không ngừng nỗ lực trong việc cải thiện tờ báo mỗi ngày một thêm thích hợp với đời sống tinh thần của chúng ta.

Trong thư trước, chúng tôi có nói đến niềm an ủi mà Phật Giáo có thể đem lại bằng cách giúp những người tỵ nạn ý thức được rằng sự đau khổ gắn liền với đời sống con người vốn chịu lẽ vô thường chi phối.

Nhưng Phật Giáo không chỉ có thế, không chỉ quan tâm đến quá khứ, đến những gì đã vượt khỏi tầm tay. Mà Phật Giáo còn vạch cho con người những mục thước, những cách thức để sống cuộc đời hiện tại, hiểu như sự dọn đường cho một tương lai giải thoát.

Trong 49 năm thuyết pháp, Đức Phật đã tùy lúc, tùy nơi và tùy người để giảng dạy. Khi huyền, khi thực, giáo lý của Ngài không bị ngăn ngại bởi bất cứ một quốc độ nào. Tính vô ngại này của Phật Giáo đồng thời cũng giúp cho những lời dạy của Đức Phật không lỗi với thời gian. Tuy nhiên, chỉ nhận biết được điều này không đủ để chúng ta diệt được đau khổ. Điều cần yếu là chúng ta phải thực hành những lời dạy ấy.

Kể từ số tới, Viên Giác sẽ khởi sự đăng những bài thực hành các pháp môn sẽ giúp chúng ta thể nghiệm được chân lý của Đạo Phật. Giữa lúc Tây phương đang tìm về những suối nguồn tư tưởng Đông phương ngộ hầu giải tỏa phần nào những bế tắc và khủng hoảng do nền văn minh cơ khí và hiện tình thế giới tạo ra, việc duy trì và phát huy nếp sống thắm nhuần tinh thần Phật Giáo của chúng ta là một điều cần thiết.

Không hề nuôi lấy một tham vọng, chúng ta, dù vậy, có thể nghĩ rằng một đời sống khuôn theo những lời dạy của Đức Phật sẽ đem lại ý nghĩa không những riêng cho người ty nạn mà nó còn ảnh hưởng phần nào tới nếp sống của dân tộc đã tiếp cư chúng ta.

Bởi vì như ánh sáng đẩy lui bóng tối, chân lý Đạo Phật khi hiện thân thành những tấm gương của trí tuệ và từ bi sẽ giúp cho con người - không phân biệt màu da, miền xứ - nhận ra được chính mình, làm tan đi những bóng mây âm đạm đang che phủ tâm hồn, cũng như thời đại mà con người đang sống.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ mới số 3 (Tháng 6 năm 1981)

Từ bảy đóa sen nở sau bước chân Thái Tử Tắt-Đạt-Đa ngày nào trong vườn Lâm Tì Ni đến đóa sen Đức Phật đưa lên nơi Pháp Hội Niết Bàn, cuộc đời và giáo lý của Ngài có thể gồm trong hai chữ : Thanh Tịnh.

Như Phật tính không ở ngoài chúng sanh, hoa sen chỉ hiển lộ hết sự thanh tịnh nơi bùn lầy ô trược.

Thật hàm súc biết bao ý nghĩa hình ảnh sen nở sau bước chân Thái Tử, bảy bước chân kia cùng câu pháp đầu tiên - và tại sao không là cuối cùng - vốn vẹn gồm tám chữ :

Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn

Dù tốt cùng trang nghiêm như trên pháp tòa của pháp hội - một thiên thượng - hay rất thế gian như trên mặt đất của một khu vườn - một thiên hạ - chỉ có cái Ngã kia là đáng kể.

Có điều chúng ta cần nên phân biệt cái ngã phạm nhân, quay cuồng giữa trùng trùng gió bụi với cái Chơn Ngã mà con người chỉ có thể thể nghiệm sau khi đã đi xong bảy bước giác phần. Hay, để nói theo ngôn ngữ nhà Phật, sau khi đã viên thành thất giác chi.

Và tám chữ ấy phải chẳng không nhằm báo hiệu cho sự quy về tám con đường chánh - Bát Chánh Đạo - bao nhiêu

con đường Đức Phật đã trải qua suốt 49 năm trường thuyết pháp.

Tám chữ đầu tiên, đồng thời cũng là tám chữ cuối cùng. Sau đó chỉ còn lại sự im lặng của giây phút Đức Phật cầm đóa hoa kia đưa lên giữa pháp hội. Không một lời nào. Chỉ riêng Ngài Ca Diếp mỉm cười liễu ý. Cái Chánh Pháp - Nhãn Tạng Niết Bàn thật tướng, vô tướng - pháp thanh tịnh - chỉ có thể tâm truyền tâm. Bằng chính niềm thanh tịnh.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ mới số 4 (Tháng 8 năm 1981)

Cõi người theo nhà Phật là cõi vọng, hình thành từ sự mê chấp của chúng sanh. Đạo Phật là những con đường chơn chánh đạt tới sự giác ngộ chính là sự cởi mình ra khỏi mọi phiền não vì những hư vọng không âm vang hằng cửu.

Do đó tính giải thoát của Đạo Phật không bao hàm ý nghĩa trốn lánh cõi đời. Nói rõ hơn, đó không phải là một đạo bi quan và tiêu cực. Có thể cho là bi quan được sao, sự nỗ lực thanh tịnh ấy để tựu thành niêm cực lạc ngay chính trong ta và ngay hiện kiếp này ? Cũng vậy, cần phải chính là sự tích cực chúng sanh mê muội mới có thể cuối cùng xé toang được màn lưới vô minh.

Cũng do tính lạc quan và tích cực ấy, những lời dạy của Đức Phật không thiếu sót một điều cần thiết nào với bản thân hay trong mối liên hệ giữa con người với con người kể cả giữa người sống với kẻ chết mà sự báo hiếu trong mùa lễ Vu Lan là một điển hình.

Trong bốn ân trọng - tứ trọng ân - mà con người cần phải lo đền đáp, ân cha mẹ ở hàng đầu. Thứ đến mới là ân chúng sanh, ân Tam Bảo. Đó cũng là điều dễ hiểu bởi vì nếu không có cha mẹ, sẽ không có duyên để thân-trung-âm của ta nương vào đó thực hiện sự giải thoát cuối cùng. Chư Bồ Tát trước khi thành Phật cũng thường trải qua kiếp cuối là người.

Vu Lan năm nay là Vu Lan thứ bảy chúng ta sống xa cách với quê hương. Cùng với tâm niệm đáp đền ân phụ

mẫu, chúng ta đồng thời cũng không nên quên ân nặng đã có đối với Dân Tộc và Tổ Quốc.

Trong đời sống ly hương hiện tại, để đáp đền những ân nặng ấy, là Phật Tử, chúng ta cần phải sống đúng theo những lời Phật dạy. Một đời sống đầy Từ Bi để thương yêu đùm bọc lẫn nhau, đầy Trí Tuệ để phân biệt điều nên làm và điều nên tránh, không làm thẹn mặt người đồng hương trước dân bản xứ, đầy Dũng Mãnh để một ngày tinh tấn thêm.

Sống được cuộc đời như trên, đó cũng là một cách đáp đền ân Tam Bảo trong muôn một vậy.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ mới số 5 (Tháng 10 năm 1981)

Như quý vị cũng đọc thấy mầu tin giờ chót của Viên Giác số này, Cộng Sản Hà Nội đang mưu toan áp dụng Nghị Quyết 297 để đàn áp cao trào Phật Giáo tại Miền Nam. Điều đó đã chứng minh thêm lần nữa là Phật Giáo Việt Nam không hề vắng mặt trong bất cứ một hành động nào nhằm đối trị những biểu hiện của tham, sân, si. Đồng thời nó cũng cho thấy sự bất lực hiển nhiên của Cộng Sản trong ảo tưởng muốn tẩy đi sự thấm đượm của Phật Giáo trong tiềm thức của đa số người dân Việt.

Dù có dựng lên bao nhiêu nhà giam, dù có vấy máu bao nhiêu cuộc bắt bớ thủ tiêu, và dù có đe dọa đặng đặng sát khí, cấm ngăn, đàn áp, người Cộng Sản vẫn đành thúc thủ trước cái Chơn Ngã kia đã san sẻ nơi cùng khắp chúng sanh. Chỉ khi nào tiêu diệt được trọn hết loài người, hay chỉ nói đến một trong lục đạo thôi - tiêu diệt cả luôn chính họ, người Cộng Sản mới biến được niềm viển mơ kia thành thực tế.

Cái Chơn Ngã thường hằng kia dầu có trải bao nhiêu trận cuồng phong lịch sử, vẫn muôn đời là ánh thiên lương soi rọi những con đường cần phải đi, những nẻo đạo đầy cần phải tránh. Và chẳng lịch sử loài người chưa bao giờ được hướng định bằng sự tăm tối vô minh.

Ý thức được điều ấy sẽ giúp chúng ta, là Phật Tử, bền vững đức tin, dũng cảm hành động theo lời dạy của Đức Phật, lấy đuốc trí tuệ thắp sáng lòng Từ Bi.

Thắp sáng con đường trở về dù bao nhiêu nhiều khó, tân khổ.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ mới số 6 (Tháng 12 năm 1981)

Số báo Viên Giác đã đến tay quý vị. Nhìn lại quãng đường một năm qua, chúng tôi cảm thấy được khích lệ rất nhiều. Trong đời sống xa cách quê hương hiện tại, việc gây dựng một cơ sở để liên lạc nhau, chia xẻ cho nhau những nỗi niềm cùng sách lễ nhau việc tu hành, như vậy, đã đi được những bước đầu. Đó là những bước gian nan nhất mà nếu thiếu đi sự giúp đỡ của quý vị chắc chắn chúng tôi khó lòng vượt qua được.

Sự giúp đỡ quý báu ấy khiến chúng tôi thêm phần tin tưởng để đi tiếp con đường trước mặt. Chúng tôi cũng biết đó là con đường dài vì như quý vị cũng rõ, việc hoằng pháp tại hải ngoại sẽ phải tiếp tục bao lâu chúng ta còn phải sống cuộc đời ly hương. Do đó nó không chỉ là công việc giữa chúng ta, những người đã tới một lứa tuổi nào đó. Mà nó còn là sứ mạng của tuổi trẻ, của thế hệ tiếp nối. Và có lẽ chúng tôi sẽ không quá lời khi quan niệm đó là một sứ mạng quan trọng việc duy trì và phát huy bản chất của người Phật Tử Việt Nam.

Cũng vì tầm mức quan trọng và cần thiết vừa kể, Viên Giác kể từ số tới sẽ có thêm phần song ngữ Việt-Đức để con em quý vị có thể tìm hiểu tôn giáo đã nối kết tổ tiên mình

trong quá khứ, đang nối kết chúng ta ở hiện tại và trong tương lai tới lượt các em chung một khối thuần thành.

Trong giai đoạn hội nhập hiện tại, việc vận động tiếng Việt trở thành một sinh ngữ bên cạnh các sinh ngữ khác chưa có dịp thực hiện một cách qui mô, việc đọc và hiểu tiếng mẹ đẻ sẽ đặt ra nhiều vấn đề cho các em đang miệt mài học tiếng Đức để theo kịp các người bạn bản xứ. Phần giáo lý bằng tiếng Đức kia sẽ giúp các em không phải đứt đoạn với cội nguồn. Ngoài ra nó còn có một lợi điểm khác là, qua đó, sẽ tránh được những ngộ nhận có thể có của những người bản xứ chưa có dịp tìm hiểu một tôn giáo vốn là quốc giáo của hầu hết các quốc gia ở Viễn Đông.

Cũng như đối với những Phật sự khác từ trước tới giờ, việc thực hiện một chương trình như vừa hoạch định cần tới sự giúp đỡ tùy tâm của quý vị. Bên cạnh sự tài trợ của chính quyền Đức đang có khuynh hướng giảm thiểu vì những khó khăn kinh tế, sự giúp đỡ của quý vị càng thêm phần cần thiết để chúng tôi đi tiếp con đường trước mắt.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ mới số 7 (Tháng Hai năm 1982)

Bút đã khai từ thiên địa khai. Nhà thơ Đông Hồ qua câu thơ vừa kể muốn nói đến tính cách trường cửu của Xuân - đã có từ khi có đất trời - hơn là đả phá tục lệ khai bút của một số tao nhân mặc khách.

Tạp chí Viên Giác nhân dịp Xuân về cũng muốn noi theo lệ cũ, viết lên mấy dòng thơ Xuân. Nhưng bút mực đã sẵn, tứ thơ lại như còn mãi bên trời. Trời của một quê hương giờ đã xa cách mấy tầng sông núi. Cành mai nào, đình tiền nào, hời quê hương yêu dấu, đã không rụng cùng với ngàn cánh hoa kia, đã không âm u theo màn đen tối.

Và nơi đây, quê người đất khách, tuyết rụng thay hoa, nổi hoài hương mênh mông như mặt đất ngập tràn tuyết trắng. Cành mai nào, hời tuyết; đình tiền nào không mơ hồ sương khói, tưởng chừng như khói sóng trên sông.

Đã khuất trong không gian, ôi đình tiền ngày cũ, đã cuốn theo dòng thời gian ngàn cánh hoa mai... Chúng ta hai phương trời cách trở, không cách trở nhau một nỗi sầu chung.

Bút cùn mực tận... vẫn không có được một vần xuân.

Cũng đành thôi đôi vần thơ cũ:

*"Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai"*
(Mãn Giác Thiền Sư)

Hãy cùng ngâm... ôi những kẻ cùng một lúa bên trời
lặn đặng.

Ừ xuân

• VIÊN GIÁC

Thư tòa soạn

Bộ Mới số 8 (Tháng 4 năm 1982)

Mùa Phật Đản 2526 lại sắp về với người con Phật khắp năm châu - ngày mà chúng sanh nơi nơi đều hoan hỷ để đón mừng ngày xuất thế của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni.

Năm nay đồng bào Phật Tử Việt Nam chúng ta tại Tây Đức sẽ cử hành ngày Đại Lễ trên để cúng dường, kỷ niệm ngày Giáng Thế của Ngài, nguyện cầu cho thế giới được hòa bình chúng sanh an lạc.

Ngài ra đời với mục đích cứu khổ, độ mê, nhưng si mê và dục vọng vẫn còn quá nhiều nơi trần thế - càng ngày pháp càng nhược, ma càng cường, những thế lực vô minh càng nhuộm đỏ quê hương ta và thế giới, nên chúng ta - mọi người con Phật hãy để hết tâm hết sức vào việc chăm làm lành, tránh điều dữ, như thế mới mong tránh khỏi được đao binh khói lửa, đất nước mới hòa bình, nhân dân được ấm no hạnh phúc.

Trong khi chúng ta cử hành Đại Lễ Phật Đản nơi đây thì tại quê hương ta có lẽ sẽ không có tự do để hành lễ hoặc nguyện cầu. Vì người Cộng Sản không muốn sự hiện hữu trong xã hội của họ. Họ sợ bất cứ thế lực nào đối lập lại họ, cho nên ngày 25 tháng 2 năm 82 vừa qua chính quyền đã cho Công An đến bắt quý Thượng Tọa Thích Huyền Quang và Thượng Tọa Thích Quảng Độ nhằm uy hiếp tinh thần của Phật Tử, nhưng chúng ta quyết sẽ

không cho một thế lực vô minh nào làm hoen ố cửa Thiền và làm giảm suy mỗi Đạo.

Nguyện cầu cho Quý vị lãnh đạo tinh thần của đồng bào Phật Tử Việt Nam chúng ta trong cũng như ngoài nước, nhân mùa Đản Sanh của Đấng Từ Phụ Thích Ca, được vạn sự kiết tường như ý và tất cả đồng bào Phật Tử khắp năm châu được sở cầu như nguyện

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 9 (Tháng 6 năm 1982)

Không khí đón mừng ngày Đại Lễ Đức Phật Đản Sanh lần thứ 2.526 năm như còn vang vọng đâu đây, mặc dầu ngày Đại Lễ đã qua từ lâu. Là một Phật Tử, ai trong chúng ta cũng mong mỗi đời chờ ngày thị hiện của Ngài như một chất liệu dưỡng sinh cho đời sống tinh thần của con người vậy, nhất là trong lúc xa quê hương xứ sở như những người Phật Tử Việt Nam chúng ta trong hiện tại lại cần thiết hơn bao giờ hết.

Ngày vui đã qua, nhường lại cho con người bao nỗi khổ tâm trong cuộc sống thăng trầm của nhân thế. Nào là việc bắt bớ, tù đầy, tra tấn, câu lưu, quản thúc của chính quyền Cộng Sản Việt Nam đối với những vị lãnh đạo tinh thần của Phật Giáo như Thượng Tọa Thích Huyền Quang, Thượng Tọa Thích Quảng Độ nói riêng, hay toàn dân và toàn thể Phật Giáo đồ Việt Nam cũng như những tôn giáo khác nói chung. Dân tộc ta chịu thống khổ nhiều rồi - quê hương ta chỉ xây dựng bằng hận thù chồng chất - đất mẹ miền yêu đã bị xé rách thành từng mảnh nhỏ để thỏa mãn ý đồ bá chủ của chủ nghĩa Cộng Sản tại Việt Nam cũng như tại Đông Nam Á.

Là người Phật Tử, ta sẽ biến đau thương thành sức mạnh, dìm hận thù bằng một tình thương cao cả bao la, để vượt lên trên mọi tranh chấp tị hiềm - tạo cho một Việt Nam chỉ có tình thương, không hận thù. Có như thế lời dạy của Đức Phật mới được thể hiện trong lòng mọi người Phật Tử - chỉ có tình thương và lòng hy sinh vị tha cao độ mới dập tắt được lửa hận thù mê muội - chỉ có tình người mới giữ vững được quê hương và sự trường tồn của Đạo Pháp.

Là Phật Tử ta vẫn tranh đấu để tự tồn, nhưng sự đấu tranh của Phật Tử phải được mang nhiều Phật tính trong lòng thì cuộc tranh đấu ấy mới có giá trị, nếu ngược lại, dầu là một Phật Tử, chúng ta cũng chỉ là một sự hy sinh, như bao sự hy sinh khác mà thôi !

Giá trị của tình thương từ cổ chí kim đều được mọi người tán tụng, phục tụng, nhưng sự khổ đau của nhân thế, không ai lại không muốn vượt ra khỏi. Do đó, chúng ta cần phải sáng suốt nhận định rõ ràng, đâu là con đường của Dân Tộc, của người Phật Tử, cần phải đi và phải đến.

Nguyên cầu cho thế giới được hòa bình, dân tộc Việt Nam không còn điêu linh khốn khổ - ngày về Việt Nam sớm mở lối, để chúng ta còn có cơ hội thực hiện những hoài bão của một người Phật Tử YÊU Đạo, mến quê.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 10 (Tháng 8 năm 1982)

Làm người ai lại không có ông bà cha mẹ. Do đó bốn phận làm con phải biết quý trọng công ơn sanh thành dưỡng dục của phụ mẫu hiện tiền cũng như nhiều đời trong quá khứ.

Là người Phật Tử ta cũng cần phải đáp đền ân trọng ấy, nhưng cần phải siêng năng tinh tấn tu tập để cứu mình và cứu cha mẹ được thoát vòng sinh tử luân hồi.

Nếu chữ HIẾU chỉ trả cho cha mẹ bằng cách phụng dưỡng, nuôi nấng lúc cha mẹ tuổi về già, dưới hình thức vật chất; điều ấy chưa đủ, phải làm sao cho tinh thần của cha mẹ được an ổn trong lúc sống cũng như được giải thoát an vui khi khuất bóng. Đó mới chính là bốn phận của một người Phật Tử.

Ngày Vu Lan cũng là cơ hội để nhắc nhở người con Phật luôn trở lại cội nguồn - trở lại truyền thống của Á Đông - của Phật Giáo; để xiển dương tinh thần Đạo càng ngày càng được thắp sáng hơn lên.

Nhân ngày Vu Lan thắng hội, xin cầu nguyện cho Cửu Huyền Thất Tổ, Phụ Mẫu quá vãng và hiện tiền, cùng đồng bào tử nạn trên biển Nam Hải trên đường vượt biển tìm

tự do được siêu thoát. Cầu nguyện cho những anh hùng liệt sĩ đã hy sinh đời mình chiến đấu cho quê hương, cho tình người và cho Đạo Pháp được trực vãng Tây Phương và nguyện cầu cho những đồng bào còn ở trong trại tạm cư tại các nước Đông Nam Á sớm được đến định cư tại các nước thứ ba để cuộc sống đảm bảo hơn, và 700 em cô nhi Việt Nam; có cùng không có cha mẹ đi cùng trên cuộc hành trình tìm tự do tại ngoại quốc được ở lại và sống trong thế giới tự do; không bị Liên Hiệp Quốc trao trả về Việt Nam để sống dưới chế độ bạo tàn, không tình người của Cộng Sản.

Nguyện cầu đất nước sớm thanh bình, dân tộc Việt khỏi điêu linh khốn khổ. Mong cho mọi người sớm hiểu nhau và thông cảm nhau để sự giết chóc không còn nữa. Quê hương ta chỉ còn tình thương và không thù hận. Vì bạo tàn nào rồi cũng sẽ bị tiêu diệt, chỉ có tình thương mới rửa sạch được hận thù.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 11 (Tháng 10 năm 1982)

Có nhiều người Phật Tử Đức đến chùa lễ Phật một cách thành kính, thiết tha. Hình ảnh của họ mang những quyền kinh trước khi đọc để lên trên đầu, rồi cúi xuống trước tượng Đức Phật rất cung kính, làm cho chúng ta dễ cảm thông được với họ trong niềm tin yêu của sự Giải Thoát.

Họ là Bác Sĩ, Kỹ Sư, là Giáo Sư Đại Học; nhưng họ đã bỏ nghề nghiệp của họ để dành thì giờ nghiên cứu Phật Pháp, ngồi Thiền, vận đạo... đáng quý, đáng trọng biết chừng nào.

Nhìn những người Việt Nam đi tỵ nạn từ miền Bắc, mới thấy họ thiết tha với niềm tin như thế nào khi họ lễ bái nguyện cầu, mặc dầu bị sống gần 30 năm dưới gông xiềng của Cộng Sản Việt Nam - nhưng niềm tin Đạo của họ quá cao thượng và rất mãnh liệt.

Điều đó cho chúng ta thấy rằng: dầu Đông hay Tây, Nam hay Bắc, xã hội có khác nhau đi chăng nữa; nhưng niềm tin nơi một Tôn Giáo không có gì thay đổi cả. Và hơn thế nữa, chế độ nào, chủ nghĩa nào rồi cũng sẽ mai một với thời gian; nhưng niềm tin đối với Đạo Pháp sẽ không bao giờ thay đổi. Chế độ và chủ nghĩa nào càng cấm họ đến với Tôn Giáo bao nhiêu, thì chính nhân dân nước đó càng tin đạo bấy nhiêu. Bằng chứng hiển nhiên cho ta thấy rằng, niềm tin Tôn

Giáo tại các nước Đông Âu - mặc dầu bị đàn áp, tra tấn dã man, nhưng vẫn sống động, bất chấp sự kềm kẹp của những người cai trị. Và tại Việt Nam chúng ta cũng thế - sức mạnh của quần chúng - nhất là những người có niềm tin vững chắc nơi Đạo - sẽ không bao giờ có thể bỏ Đạo được, mà họ vẫn luôn cố gắng vươn lên, vươn lên mãi để tìm đến con đường Chân, thiện, mỹ.

Vì thế cho nên ta có thể nói rằng: Xưa nay con người có thể chối từ thể chế này, chính trị nọ; nhưng chưa có người nào chối từ đạo đức hay Tôn Giáo khi họ còn mang tính chất NGƯỜI nơi họ.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 12 (Tháng 12 năm 1982)

Mấy chiếc lá vàng còn sót lại trên cành cây, như báo hiệu một sự biệt ly cuối cùng của mùa Thu đã đi và đã đến để đón nhận một mùa Đông dài triền miên với tuyết băng và giá buốt.

Cũng trong dấu hiệu biệt ly, lạnh lẽo ấy; người Việt Nam ở trong và ngoài nước - nhất là người Phật Tử, lại đón đầu hơn, khi những ngày cuối cùng của tháng 11 lại đến với họ. Đó là ngày ra đi vĩnh viễn của Cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân, Tiến Sĩ Văn Chương, Viện Trưởng Viện Đại Học Đông Phương tại Los Angeles, Hoa Kỳ. Một bậc Đạo Sư, một vị Thầy khả kính; nhưng Hòa Thượng đã không còn ở lại trong thế gian đầy uế trược này nữa để lắng nghe những sự thương mến ngậm ngùi của hàng Phật Tử tại gia cũng như xuất gia đến với cuộc đời Ngài.

Ngài là vị Tổ Sư Việt Nam đầu tiên đem giáo lý Đức Phật cấy gieo vào tâm hồn người Mỹ và ngày nay ảnh hưởng của cây Bồ Đề được gieo trồng trong tâm khảm của người Mỹ theo Phật Giáo đã được đâm chồi nảy lộc. Ngài cũng là một nhịp nối lại giữa hai tư tưởng và hai nền văn hóa Á Châu, Mỹ Châu, tạo nên một cung điệu nhịp nhàng, giao thoa của hai luồng tư tưởng ấy. Ngài cũng là một trong những vị lãnh đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tiên phong trong vấn đề hóa giải những hận thù của chiến tranh đã gây nên và tìm lại sự bình đẳng giữa các Tôn Giáo với

nhau để cùng xây dựng cho quê hương, tình người một thể đứng vững vàng trong cũng như ngoài nước.

Lần kỷ niệm Đại Tường vào ngày 23 tháng 11 năm nay của Ngài; Viên Giác xin kính dâng lên Ngài một tấm lòng thành xin nguyện cầu Giác Linh của Ngài sớm về nơi Thượng Phẩm Thượng Sanh và trở lại cõi Ta Bà ác trược này để cứu khổ chúng sanh còn đắm say trong vòng sanh tử.

Sự ra đi của Ngài là một mất mát lớn lao đối với hàng Phật Tử Việt Nam tại quốc nội cũng như quốc ngoại nói riêng và đối với Dân Tộc Việt Nam nói chung; nhưng những tấm gương của đời Ngài chúng ta nên áp dụng để làm vẻ vang cho Đời cũng như cho Đạo.

• VIÊN GIÁC

Thư tòa soạn

Bộ Mới số 13 (Tháng 2 năm 1983)

Năm cũ đi, năm mới đến. Tạo vật cứ như thế xoay vần mãi trong 365 ngày của một năm. Hết Xuân sang Hạ, hết Hạ sang Thu, rồi sang Đông. Từ mùa Đông đến mùa Xuân vạn vật phải chịu sống trong cảnh của giá băng. Nên ai ai cũng mong chúa Xuân đến để sưởi ấm lòng mình. Vì vậy nên mùa Xuân được gọi là mùa của hy vọng.

Riêng người Phật Tử, ngoài cái ý nghĩa đón Xuân đó, chúng ta còn mong mỗi làm sao tu và chứng cho được một mùa Xuân Giác Ngộ và bất diệt, để không còn sanh tử, tử sanh, lặn hụp trong dòng đời ô trược này nữa.

Giữa lúc chúng ta đang mừng đón ngày Xuân nơi đất khách, thì tại quê hương Việt Nam đầy đau khổ, do hận thù và tàn bạo gây nên bởi người cộng sản - mọi người trong nước phải bóp bụng thắt lưng để phục dịch cho một chế độ đi ngược lại lòng dân, không có một sự tự do nào được thực hiện, mặc dầu trên đầu mỗi chót lưỡi người cộng sản luôn luôn huênh hoang tuyên bố có hòa bình, độc lập, dân chủ, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bị cưỡng bách giải tán, quý vị lãnh đạo tinh thần bị bắt bớ tra tấn dã

man, chùa chiền và những cơ sở từ thiện của Giáo Hội bị sung công. Vậy nhân ngày đầu Xuân nơi đất khách chúng ta hãy nhất tâm cầu nguyện cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất mãi trường tồn trong cơn thử thách có một không hai trong lịch sử ngày nay của Phật Giáo cũng như của Dân Tộc, mãi mãi vươn lên đầu cho bị bao nhiêu phong ba bão tố của thời đại.

Cầu nguyện cho những người ra đi tìm tự do được an toàn trên hành trình vượt biển và nguyện cầu cho đồng bào đang ở trong các trại tạm cư tại Đông Nam Á Châu sớm đến được đệ tam quốc gia để định cư, tạo lại cuộc đời mới trong những nơi xa lạ vậy.

Nhân dịp Xuân về, Ban Biên Tập Đặc San Viên Giác kính chúc chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni thân tâm thường an lạc và tất cả đồng bào Phật Tử khắp nơi được vạn sự kiết tường như ý.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 14 (Tháng 4 năm 1983)

Trong thế gian này không có gì vĩnh cửu bằng chân lý của Đạo, không có gì cao thượng hơn giáo lý giải thoát của Đức Thế Tôn và không có bút mực nào để tả hết được những sự cứu người giúp đời của các vị Phật, các vị Bồ Tát trong quá khứ, hiện tại hay nhãn đến trong tương lai. Các vị Bồ Tát, các vị Phật xuất hiện trong đời này là vì chúng sanh còn đau khổ, vì thế các Ngài có hạnh nguyện thị hiện vào giữa chốn uế trược này để cứu khổ độ mê. Khi chúng sanh thấm nhuần được hương vị giải thoát của Đạo và khi chính tự thân mình hiểu được, thực hành được giáo lý ấy thì cuộc đời của chính mình được thăng hoa ở mọi phương diện và cũng chính những chúng sanh nhiều khổ đau tục lụy ấy ca tụng, cúng dường các Ngài suốt từ trong vô thủy kiếp cho đến ngày nay.

Mặc dầu trong hơn 25 thế kỷ trôi qua nhưng nhân loại vẫn sùng kính Ngài - Đức Bổn Sư Thích Ca - như là một bậc y vương, biết chữa bệnh và cho thuốc cho bất kỳ lúc nào và bệnh gì. Vì thế, dầu thời gian có trôi đi, không gian có biến đổi lòng nhân thế vẫn một mực tôn sùng Ngài như là một bậc Cha Lành của nhân loại và của những loài chúng sanh khác. Và cứ mỗi năm đến ngày Đản Sanh của Ngài, loài người lại

có dịp kỷ niệm, cúng dường sự xuất hiện ra đời và vì đời có tính cách cao cả đó. Trong mọi sự tôn sùng có một vài sự sùng bái được hát lên như sau:

*"Mừng ngày rằm đến Đản Sanh tháng tư này,
Ngày ta vui đón Bốn Sư Thích Ca về,
Ngài về trần gian vui hân hoan thành tâm đón,
Đây đó vui mừng reo,
Thệ nguyện noi theo ơn Ngài đem cứu vớt,
Những phút sống làm than, phá cuộc đời si mê,
Đón Ngài về vinh quang.
Và đây ta nhớ tình ta thắm dâng tràn,
Bừng lên sức sống điểm tô lấy sen vàng,
Mùa Xuân còn đó lòng ta vẫn ghi hoài,
Nhớ ngày rằm đến Đản Sanh tháng tư này".*

Trước sự Đản Sanh cao thượng đó, chúng con xin chấp tay nguyện cầu cho nhân loại được bớt khổ đau, thế giới được hòa bình và mọi người, mọi loài đều coi nhau như thân thuộc, đừng ganh ghét, tị hiềm nhau để gây ra chiến tranh và khổ nạn,

• VIÊN GIÁC

Thư tòa soạn

Bộ Mới số 15 (Tháng 6 năm 1983)

Đức Phật dạy rằng: "Phục vụ chúng sinh tức cúng dường chư Phật". Chỗ nào chúng sanh cần đến, chúng ta giúp đỡ, an ủi, vỗ về họ. Khi nào chúng sanh khổ đau, người làm tôn giáo phải có bổn phận hòa mình vào trong cái đau khổ của kẻ khác, để nhận chân được rằng Phật Giáo là một Tôn Giáo xuất hiện ra nơi đời này vì kẻ khác, chứ không vì một cá nhân nào.

Ngày nay biết bao nhiêu vạn sinh linh mang tên người Việt, Miên, Lào... đã chết chìm trên biển cả. Hoặc bị hải tặc hiếp đáp, hoặc bị tra tấn tù đầy trong những trại tạm cư tại Thái Lan và các trại Đông Nam Á. Người ngoại quốc ở những nước Tây phương ra tay tế độ suốt mấy năm nay - họ đã vì tình thương và nhân đạo nên đã bỏ tài lực, vật lực và công sức để đi cứu vớt thuyền nhân. Do đó, chúng ta là người Việt Nam, chúng ta cũng phải có bổn phận đó. Bổn phận của những người Phật Tử đóng góp kẻ ít người nhiều để phục vụ chúng sanh, tức đã biết cúng dường chư Phật.

Bác sĩ Neudeck đã có lời kêu gọi cho chiếc tàu Gölo / Cap Anamur II hoạt động lại. Vậy chúng ta không vì bất cứ một lý do gì mà chối từ những nghĩa cử cao đẹp đó. Mong rằng tất cả đồng bào Phật Tử cũng như không Phật Tử hưởng ứng cho.

Cứu được một mạng người, tức chúng ta đã gây được một nhân thiện - càng cứu được nhiều mạng người, người làm phước có được nhiều tình thương và trí tuệ ở kiếp vị lai. Đức Phật và các vị Bồ Tát trong quá khứ, hiện tại hay nhân đến vị lai - con đường Bồ Tát - không thể ra ngoài sự cứu khổ ấy. Vậy chúng ta là những người Phật Tử, muốn đi trên con đường của Đức Phật và những vị Bồ Tát, không thể ngoài Pháp môn này mà có được.

Nguyện cầu Phật lực oai linh gia hộ cho tất cả chúng ta có đầy đủ 3 đức tính BI TRÍ DŨNG để đem Đạo vào Đời càng ngày càng được phát triển nhiều hơn.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 16 (Tháng 8 năm 1983)

Mùa Vu Lan một lần nữa lại về với người Phật Tử khắp nơi trên quả địa cầu - Mùa của tình thương - của lòng mẹ bao la như biển cả mênh mông, trải dài khắp hang cùng ngõ hẻm.

Tại những quốc gia Âu-Mỹ, chúng ta cũng đón Vu Lan trong tình thương của Mẹ - Nguyên cầu cho Mẹ Việt Nam bớt tang thương và đổ vỡ - cho những người con Việt Nam biết nhìn nhận lỗi lầm của nhau để xây dựng một quê hương giàu mạnh hơn, để không còn làm đau lòng của mẹ nữa. Sau bao nhiêu năm chiến chinh trên quê hương, đất nước của chúng ta - Máu đã chảy thành sông, xương đã vùi thành núi. Cái khổ nạn của dân tộc - trong đó có Ông Bà Cha Mẹ, anh chị em và người đồng loại của ta không may đã ra người thiên cổ. Vậy nhân mùa Vu Lan hãy nguyện cầu cho họ được sớm thác sinh về thế giới khác. Cầu nguyện cho những người vượt biển tìm tự do không may chết chìm trên biển cả - những oan hồn uổng tử - nam nữ thương vong mau mau được siêu thoát và chúng ta hãy chấp tay thật thành kính để nguyện cầu cho tình nhân loại được nở hoa, không còn hận thù, nghi kỵ và chia rẽ nữa.

Tiếng vọng Vu Lan của người con hiếu thảo - Ngài Đại Hiếu Mục-Kiền-Liên vẫn còn đó. Vậy đã là người Phật Tử, chúng ta phải có bốn phận xây dựng đạo hạnh cho chính mình, dùng phép Phật để giải trừ nghiệp chướng thực hành đúng giáo pháp của Đức Bốn Sư để cầu nguyện cho phụ mẫu hiện tiền, thân bằng quyến thuộc được vạn sự lành và cho người thác sớm siêu sanh về Tịnh Độ.

Nguyện cầu cho tất cả chúng ta có đầy đủ các đức tính BI TRÍ DŨNG để mạnh dạn bước đi trên con đường giác ngộ mà con đường đó các vị Phật và các vị Tổ Sư đã thực tu và thực chứng.

• VIÊN GIÁC

Thư tòa soạn

Bộ Mới số 17 (Tháng 10 năm 1983)

Trong kỳ lễ Vu Lan vừa qua đại đa số đồng bào Phật Tử đã nghe về dự án của ngôi chùa VIÊN GIÁC trong tương lai gần tại Tây Đức. Ai nấy cũng đều hoan hỷ khi hay được tin ấy và quý vị Phật Tử cũng như quý Đạo Hữu đã hăng hái cúng dường hoặc cho mượn Hội Thiện đã lên đến 50.000 DM ngay trong buổi lễ, và cho đến hôm nay - sau hơn 2 tháng vận động tại địa phương qua các quyển sổ vàng của nhiều Đạo Hữu và Phật Tử có trách nhiệm - số tiền đã lên đến hơn 60.000 DM.

Dự án xây cất ngôi chùa VIÊN GIÁC, có thể từ 2 đến 3 triệu Đức Mã (tức tương đương với 1 triệu đến 1 triệu rưỡi US đô-la. Chúng ta hy vọng chính quyền Tây Đức sẽ tài trợ 2/3 dự án xây cất đó. Còn 1/3 đồng bào Phật Tử chúng ta sẽ đóng góp vào. Với đà này, hy vọng rằng chúng ta sẽ sớm có một ngôi chùa khang trang tại Tây Đức nếu đồng bào Phật Tử chúng ta nhiệt tâm ủng hộ mọi chương trình của chùa đưa ra trong lúc này và mai hậu.

Đây là ngôi chùa có dự án lớn nhất tại Tây Đức nói riêng và các Châu nói chung; nên chúng tôi thành tâm kêu gọi các bậc Tôn Túc, các vị Thiện hữu tri thức và đồng bào Phật Tử khắp nơi - vì vấn đề văn hóa của Phật Giáo - cũng như văn hóa của Dân Tộc Việt Nam xin vui lòng ủng hộ

chúng tôi để ngôi chùa trên chóng thành trụ viên mãn. Công đức đó thật vô lượng vô biên.

Người Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức nói riêng và khắp nơi nói chung sẽ vô cùng phấn khởi và hãnh diện với công trình văn hóa ấy - khi được hoàn thành.

Thành tâm nguyện cầu Chư Phật, Chư Tổ Sư, Chư Thánh Tăng, Thánh Tử Đạo từ bi gia hộ cho chúng ta sớm đạt thành ước nguyện.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 18 (Tháng 12 năm 1983)

Hôm nay Viên Giác số 18 lại đến với quý vị độc giả bốn phương - tròn 3 năm bộ mới và 5 năm kể luôn cả 6 số bộ cũ. Viên Giác hình thức và nội dung tuy có cải tiến đi nhiều nhưng vẫn chưa đầy đủ những yếu tố của một tờ báo Đạo đi vào cuộc Đời. Vì lẽ đó cho nên có nhiều độc giả cho là quá khô khan, hoặc có nhiều bài viết cao quá, ít có người chăm chú đọc hết bài. Vì thế cho nên có nhiều vị đề nghị thêm vào một vài truyện ngắn để tờ báo có phần hương sắc.

Chúng tôi đã đề nghị với văn sĩ Hồ Trường An lo cho vấn đề này, đã được anh chấp nhận - và kể từ số 19 trở đi - mục "**Những Ngày Di Đăng Ký**" sẽ được thay thế bằng "Truyện Ngắn". Ngoài ra chúng tôi cũng mong đón nhận những bài viết của những văn sĩ khác khắp nơi trên thế giới về nhiều thể tài khác nhau, để tờ báo Viên Giác là tờ báo chung của mọi người và mọi lứa tuổi - Có như thế hạnh nguyện của Viên Giác mới được tròn đầy. Hạnh nguyện của những người con Phật - mong muốn hạt giống giác ngộ, giải thoát được nảy mầm và lớn mạnh trong tâm thức của mọi người đang sống rải rác trên khắp năm châu bốn bể này.

Chúng tôi cũng không quên cảm tạ những vị đã có từ tâm giúp đỡ, khuyến khích, hoặc viết bài cho Viên Giác lâu

nay cũng như quý vị Thiện hữu tri thức và quý vị Phật Tử đã đóng góp tịnh tài để tờ báo Viên Giác đến đều đặn 2 tháng một lần với quý vị.

Lời cuối chúng tôi xin nguyện cầu Chư Phật, Chư Tổ Sư, Chư Thánh Tăng, Thánh Tử Đạo từ bi gia hộ cho tất cả quý vị Đạo tâm kiên cố và Phật Đạo chóng viên thành.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

• VIÊN GIÁC

Thư tòa soạn

Bộ Mới số 19 (Tháng 2 năm 1984)

Thời gian lặng lẽ trôi qua trong dòng đời biến chuyển - hết Hạ sang Thu, hết Đông sang Xuân; và loài người cũng từ đó có những đổi thay trong cuộc sống.

Mùa Xuân Di Lặc năm Giáp Tý sắp về với mọi người con dân của nước Việt - nơi quê hương yêu dấu, đang đọa lạc trầm luân, hay nơi hải ngoại lạnh lùng - lòng người ai cũng ngóng trông về cố quốc. Mùa Xuân đến tượng trưng cho một cái gì thay đổi mới. Vì thế đối với chúng ta - nhất là những người Phật Tử đang sống tại hải ngoại hãy hết lòng cầu nguyện cho quê hương sớm thanh bình trở lại, lòng người bớt nhiễm ô bởi dục vọng tham sân, không còn chém giết báo thù nhau nữa. Nên lấy tình thương để rửa sạch hận thù và đừng bao giờ dùng thù oán để trả nợ oán thù cả. Vì lấy oán báo oán, oán oán chất chồng; lấy ân báo oán, oán liền tiêu diệt. Đó là lời Phật dạy và đó cũng là một chân lý nhiệm mầu của Đạo Phật đã xuất hiện trong đời và vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay.

Chúng ta hãy tự nguyện cầu cho chúng ta có đủ BI, TRÍ, DŨNG - có đủ tình thương, trí tuệ và nghị lực - dần thân hơn nữa vào con đường phát huy và bảo tồn văn hóa

Phật Giáo cũng như văn hóa của dân tộc ở xứ người, để nếu một mai này khi trở lại quê hương - không còn chủ nghĩa cộng sản nữa - chúng ta còn có đủ môi trường có thể góp phần mình vào công cuộc cứu nước và dựng nước.

Trước thềm năm mới - năm Giáp Tý - Xin Đại Diện cho chư Đại Đức Tăng Ni, Đồng Bào Phật Tử tại Tây Đức và chùa Viên Giác; kính chúc chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni chúng sanh dị độ và tất cả đồng bào Phật Tử cũng như không Phật Tử ở khắp nơi trên quả địa cầu - một mùa Xuân miên viễn trong tình thương của Chư Phật và Chư vị Bồ Tát.

Nam Mô Đương Lai Hạ Sanh Từ Thị Di Lặc Tôn Phật

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 20 (Tháng 4 năm 1984)

Mùa Đông đã ra đi và mùa Xuân đã đến rồi. Vạn vật hoan ca đang mừng mùa Xuân mới. Cây cối đang đâm chồi nảy lộc để đón Xuân sang, lòng người cũng hân hoan cùng với muôn loài và vũ trụ.

Trong tinh thương yêu nhân loại của Đảng Từ Tôn, của các bậc Đại Giác và các vị Bồ Tát vì hạnh nguyện độ sanh, có lẽ các Ngài cũng vui khi thấy lòng người đang có mầm hy vọng vươn lên trong cuộc sống và có lẽ các Ngài sẽ hoan hỷ hơn khi nhân loại biết quay về nẻo thiện, gây nhân tích đức trong đời này cũng như cho vị lai để có được một kết quả đẹp trong dòng đời trôi chuyển này.

Người Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức cũng trong niềm hy vọng ấy, nên đã, đang và sẽ phát nguyện tạo dựng một ngôi chùa cho xứng đáng là mái nhà chung cho mọi người, để có nơi chốn lễ bái nguyện cầu, hàn huyên tâm sự trong lúc sống xa quê hương Tổ Quốc như ngày nay.

Ước nguyện thì bao la nhưng khả năng thì giới hạn, nên kính mong các bậc Thiện Hữu tri thức, các bậc Tôn Túc và quý vị Phật Tử xa gần gia tâm ủng hộ và cầu nguyện để công việc đại sự trên chóng thành như nguyện ước. Cho đến nay chính quyền Tây Đức vẫn chưa có quyết định dứt khoát

về việc giúp đỡ chùa ở phương diện nào, nên chưa thông báo đến đồng bào Phật Tử được. Khi nào có tin tức rõ ràng, chúng tôi sẽ thông báo đến quý vị.

Nguyện cầu thế giới sớm thanh bình, dân tộc Việt Nam không còn điêu linh thống khổ nữa và lòng người muôn độ lại nở hoa và nguyện cầu cho ngôi chùa Viên Giác tại Tây Đức sẽ được thành tựu như ý nguyện.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 21 (Tháng 6 năm 1984)

Kính thưa quý vị độc giả,

Viên Giác số 21 lẽ ra sẽ xuất bản vào tháng 6; nhưng hôm nay đến sớm với quý vị hơn một tháng và Viên Giác số 22 sẽ đến với quý vị vào cuối tháng 8/84 thay vì đầu tháng 8 như mọi khi.

Sở dĩ có vấn đề sớm hay chậm như vậy là vì trong mùa An Cư Kiết Hạ - như lần trước Viên Giác đã trình bày với quý vị - chúng tôi muốn yên tĩnh để tu hành, không muốn bận rộn đến những công việc ăn loát nữa. Kính mong quý vị độc giả bốn phương niệm tình hỷ thú cho vấn đề đã nêu trên.

Năm nay mùa Phật Đản lại về trong lòng người con Phật khắp năm châu và ngay trong mọi miền của đất nước Việt Nam chúng ta. Chúng ta - là những người Phật Tử - dầu sống ở nơi đâu, cũng nên nhận ngày Đản Sanh lần thứ 2528 năm của Đức Từ Phụ hãy chấp tay và lắng lòng để hướng về quê hương cầu nguyện cho đất nước sớm thanh bình, đạo pháp hết điều linh thống khổ và mọi người con Phật có cơ hội ngồi lại cùng nhau để cùng xây dựng lại một quê hương đã đổ nát hơn mấy mươi năm chinh chiến do hận thù và dục vọng gây nên.

Ngày 2.4.84 vừa qua, tin từ trong nước đưa ra là Hòa Thượng Thích Trí Thủ, nguyên Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và hiện là Chủ

Tịch Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam thân chính quyền đã viên tịch một cách tức tưởi không có lý do. Đồng thời 12 vị Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni danh tiếng như Đại Đức Thích Tuệ Sỹ, Đại Đức Thích Mạnh Thát, Sư Cô Thích Nữ Trí Hải v.v... cũng đã bị bắt giam biệt tích. Một lần nữa được chứng minh rằng: Người Cộng Sản không dung thứ bất cứ một Tôn Giáo hay một Tổ chức nào - ngay cả những người chịu hòa đàm với họ. Họ chỉ cần những người biết cúi đầu khuất phục, nhận chịu những mệnh lệnh của Đảng ban ra, chứ không cần những ý kiến xây dựng đóng góp. Do đó, những ai còn đang lầm tưởng người Cộng Sản, hãy nhìn gương của Hòa Thượng Thích Trí Thủ để có một bài học đáng giá cho đời mình.

Xin chấp tay nguyện cầu cho Giác Linh của Hòa Thượng sớm cao đăng Phật Quốc và cầu nguyện cho đất nước Việt Nam của chúng ta bớt hận thù và thêm tình thương nhân mùa Đản Sanh lần thứ 2528 năm này.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 22 (Tháng 8 năm 1984)

Một lần nữa mùa Vu Lan lại về với người con Phật. Nhắc nhở cho chúng ta nhớ đến công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ trong đời này cũng như nhiều đời trong quá khứ.

Chén cơm của Ngài Đại Hiếu Mục-Kiên-Liên dâng cho từ mẫu trong cảnh khổ khiến ta đau đớn xót thương cho một cuộc sống của ngạ quỷ đọa đầy. Nhớ đến công ơn sanh thành dưỡng dục của mẹ cha, người con nào lại chẳng đau khi cha mẹ tuổi về già không có người chăm sóc hoặc sau khi mạng chung vì không tin kính Tam Bảo nên bị sa đọa nơi chốn Địa Ngục A Tỳ ? Nếu không nhờ phép Phật nhiệm mầu thần thông quảng đại và oai thần chú nguyện của Chư Tăng nhân mùa Vu Lan báo hiếu thì bà Mục Thanh Đề đã không thác sanh về nơi nhàn cảnh được. Nhờ thần lực của Chư Phật và sự hiếu đễ của Ngài Mục Kiền Liên mà ngày nay Phật Tử chúng ta mới có được cơ hội mỗi năm nhân ngày Rằm tháng Bảy cầu nguyện cho Song Đường còn hiện thể được bá niên trường thọ và Người quá vãng được sanh về một thế giới an lành hơn.

Mẹ là tất cả; Mẹ là tình thương là sự sống của chúng ta, phạm làm người ai cũng phải có cha mẹ; nên nhớ nghĩ và

cầu nguyện cho cha mẹ nhân mùa Vu Lan báo hiếu là đền đáp được một phần nào trong Tứ Trọng Ân của Phật Giáo mà người Phật Tử vẫn hằng mong thực hiện.

Đức Phật dạy rằng: "Khi cha mẹ già, dầu người con có hiếu, cũng cha mẹ đi quanh cả hòn núi Tu Di. Cha mẹ đói khổ tự róc thịt mình để nuôi cha mẹ. Đó chưa phải là hiếu. Mà người con có hiếu là người biết khuyên răn cha mẹ nên tin kính Tam Bảo và gieo hạt giống lành cho kiếp sau. Đó mới là đại hiếu".

Ngày nay chúng ta dầu còn cha mẹ hay cha mẹ đã lìa đời, chúng ta cũng phải có bốn phận làm theo lời Phật dạy nhằm đền đáp phần nào công ơn sanh thành dưỡng dục của Song Thân nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu đến với người con Phật khắp nơi nơi.

Nguyện cầu cho thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát Ma Ha Tát

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 23 (Tháng 10 năm 1984)

Sau khi đăng bảng trắc nghiệm trên báo Viên Giác số 22, một số độc giả khắp nơi đã gửi trả lại chùa, trong đó có nhiều đề nghị rất hữu ích. Tuy nhiên vẫn chưa đạt được mục tiêu của chúng tôi đề ra. Vì hơn 2.000 số báo gửi đến độc giả, ít nhất chừng 1.000 bảng trắc nghiệm gửi trả lại chùa, thì việc thay đổi nội dung cũng như hình thức mới phù hợp được toàn thể nguyện vọng của độc giả khắp nơi. Vậy quý vị nào chưa gửi bảng trắc nghiệm về chùa xin gửi tiếp tục để Ban Biên Tập có đủ thời gian sửa soạn bài vở cho năm 1985. Quý vị cũng đừng e dè không phê bình xây dựng, hoặc thêm vào mục nào, hoặc bỏ đi mục nào. Vì đó là một đóng góp thiết thực nhất cho tờ báo của chúng ta.

Có nhiều vị chỉ phê bình với người này hoặc người khác về những bài viết trong tờ báo, nhưng không trực tiếp đóng góp ý kiến về chùa thì chúng tôi khó lòng đáp ứng được nguyện vọng của quý vị. Vậy sau khi nhận được số 23 này, quý vị cố gắng dành ít nhiều thì giờ để lật lại trang sau cùng của số 22, xem lại bảng trắc nghiệm một lần nữa, sau đó điền vào, kê cả những đề nghị, gửi về chùa để chúng tôi thực hiện những gì như quý vị hằng mong muốn.

Trong chương trình sinh hoạt của chùa năm 1985, chúng tôi định dành thời giờ cả tháng giêng để đi thăm đồng bào còn đang ở tại các trại tạm cư thuộc các nước Đông Nam Á Châu. Vậy quý vị Đạo Hữu và Phật Tử nào muốn phát tâm ủng hộ tịnh tài cho những người còn đang khổ cực tại các trại tạm cư, xin liên lạc về chùa, để sau đó - khi chúng tôi đến các nước trên, sẽ trao lại các Ban Đại Diện trại hoặc các Ban Đại Diện Hội Phật Giáo tại mỗi nơi chúng tôi đi qua.

Các nước định đi là Phi Luật Tân, Thái Lan, Singapore, Mã Lai và Indonesia. Nhưng việc xin Visa để có thể vào được hết các nước trên hay không lại là một vấn đề khác. Tuy nhiên chúng tôi sẽ cố gắng vận động ngoại giao để công tác từ thiện trên được thập phần viên mãn.

Xin nguyện cầu cho tất cả quý Đạo Hữu, quý Phật Tử được vạn sự thắng ý và gặp được nhiều hạnh duyên trong cuộc sống hằng ngày.

• VIÊN GIÁC

Thư tòa soạn

Bộ Mới số 24 (Tháng 12 năm 1984)

Đã từ lâu Đồng Bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức đều mong mỗi có một ngôi chùa được xây cất thực sự, có đường nét Á Đông; biểu hiện được dân tộc tính của người mình và cũng đã hơn một năm qua Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức cũng như chùa Viên Giác đã vận động chính quyền cùng toàn thể Phật Tử để thực hiện ước nguyện trên. Có nhiều người lo quá điện thoại hoặc gửi thư về chùa hỏi sao chưa lo xây cất cho rồi ? -Xin thưa cùng quý vị rõ là trong Viên Giác số 15, phát hành vào tháng 6 năm 1983, chúng tôi có đề cập đến vấn đề này là chùa sẽ được xây cất sau 4 năm vận động, vì phí tổn quá lớn. Và Viên Giác số 17, phát hành vào tháng 10 năm 1983, Kiến Trúc Sư Trần Phong Lưu cũng đã cho ý kiến trong việc thực hiện một ngôi chùa Việt Nam tại Tây Đức.

Sau hơn một năm vận động, số tiền mặt chùa đã nhận được hơn 50.000 DM - số tiền hứa cúng lên hơn 100.000 DM và số tiền hứa cho mượn Hội Thiện gần 40.000 DM. Như vậy tổng cộng mới chỉ gần 200.000 DM. Trong khi đó dự chi của ngôi chùa lên đến 3.000.000 DM. Đồng bào chúng ta sẽ cố gắng đóng góp 1.000.000DM và số tiền còn lại 2.000.000DM chúng tôi sẽ vận động với chính quyền. Về phía đồng bào Việt Nam chúng ta, chúng tôi còn chờ đợi từ

quý vị hơn 800.000 DM nữa, chúng tôi thành tâm kêu gọi thiện tâm và thiện chí của quý vị đóng góp vào việc từ thiện trên, hoặc cho mượn không lời, hoặc cúng dường trực tiếp, để chùa có thể thực hiện dự án này được. Tất cả mọi sự cúng dường của quý vị đều có thể khấu trừ vào thuế hàng năm của chính phủ cả.. Nên kính mong quý vị lưu tâm cho. Và về phía chính phủ chúng tôi cũng đã có vận động xin đất để lập chùa hoặc xin tiền để trang trải những phí tổn trên; nhưng chính quyền chưa trả lời dứt khoát. Xin quý vị cố gắng chờ đợi thêm một thời gian nữa.

Như vậy ngôi chùa Viên Giác tại Tây Đức sẽ khởi công xây cất sau khi đã hội đủ số tiền căn bản mà chúng tôi đã trình bày như trên và chúng tôi vẫn luôn luôn chờ đợi sự đóng góp từ quý vị. Có nhiều vị đã cúng, nếu có phương tiện xin tiếp tục cúng. Quý vị nào đương và sẽ phát tâm, chúng tôi đều tán dương công đức cả và xin hồi hướng công đức này lên 3 ngôi Tam Bảo để chứng minh cho chúng ta, dầu xa quê hương nhưng vẫn không quên mái chùa đã che chở hồn dân tộc và nơi đây chúng ta đang cố gắng thực hiện ước nguyện ấy.

Nam Mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát Ma Ha Tát

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 25 (Tháng 2 năm 1985)

Một năm cũ đã qua một năm mới sắp đến; báo hiệu cho loài người và vạn vật trong vũ trụ này nhiều điều mới lạ và niềm hy vọng vào tương lai.

Quá khứ đau thương hay thất bại hoặc thành công rực rỡ đi chẳng nữa, chúng ta cũng không nên nuối tiếc về dĩ vãng. Tương lai chúng ta có quyền hy vọng; nhưng sự hy vọng đó phải đặt hết vào sự tự tin của mình; không là một hy vọng ảo huyền. Do đó chư Phật và chư Tổ Sư có dạy: "Hiện tại mới là điều đáng quý và hãy sống cho hiện tại đi". Nếu hiện tại đẹp thì tương lai sẽ không bao giờ xấu và quá khứ chẳng lu mờ. Có nhiều người trong chúng ta cứ mãi lo cho tương lai mà quên đi phần hiện tại. Nếu không nắm vững được chân lý ấy thì suốt đời vẫn lặn hụp trong vòng tử sanh, sanh tử không lối thoát.

Năm Ất Sửu sắp trở về với người con dân nước Việt khắp đó đây. Chúng ta có cơ hội nhìn lại gần 10 năm xa nước và xa hơn nữa chúng ta nên nghĩ, phải làm gì cho một quê mẹ quá tang thương đổ nát bởi tham sân tật đố của loài người. Gần hơn, trong năm này với niềm hy vọng trong sự sống, chúng ta nên cố gắng làm hết sức mình cho mọi công việc, mọi dự án đã đề ra. Có như thế tương lai mới vững mạnh và hiện tại đỡ tủi thân.

Lời nói bao giờ cũng dễ, nhưng việc thực hành lại khó khăn vạn nẻo. Vì thế người Phật Tử cần những hành động cụ

thể trong cuộc sống hàng ngày cũng như sự tu hành của mình, mới là điều đáng quý.

Mùa Xuân đến vạn vật cũng đổi thay; nhưng mong rằng lòng người không nên thay đổi theo chiều thoái mà hãy nên biến đổi theo chiều tiến để niềm hy vọng ấy được củng cố mạnh hơn lên.

Nhân ngày Xuân Di Lặc, ngày hoan hỷ của Đấng Từ Tôn, chúng ta hãy hướng về Quê Hương và Giáo Hội nguyện cầu cho chư tôn giáo phẩm và đồng bào Phật Tử trong nước vượt qua được những khó khăn, gian khổ, hiểm nguy và cầu nguyện cho đất nước sớm thoát khỏi gông cùm của người Cộng Sản. Cầu nguyện cho những người mất vì tự do của Tổ Quốc và vì sự độc lập cho dân tộc cũng như những người vượt biển xấu số, nhân ngày Xuân Di Lặc năm Ất Sửu này sớm siêu sanh nơi miền Lạc Cảnh hưởng chữ an vui và nguyện cầu cho chư tôn giáo phẩm ở hải ngoại, đồng bào Phật Tử các giới, các Tôn Giáo bạn, các Tổ Chức, các Đoàn Thể được vạn sự thắng ý và thu hoạch được nhiều thành quả trong năm này.

Nam Mô Đương Lai Hạ Sanh Từ Thị Di-Lặc Tôn Phật

• VIÊN GIÁC

Thư tòa soạn

Bộ Mới số 26 (Tháng 4 năm 1985)

Ở những xứ theo Phật Giáo như Lào, Thái Lan, Tích Lan v.v... thường lấy ngày Đức Phật Đản Sanh làm ngày lễ quan trọng của nước. Có nơi lấy ngày này làm ngày Tết Nguyên Đán như ở Lào và những nước này cũng ít dùng năm dương lịch như ở Âu Châu mà hay dùng Phật lịch 2528 hoặc 2529 ở trong bất cứ công sở hay ở nhà. Đó cũng là một điều hay. Vì có như thế người Phật Tử không thể nào quên được niên đại Đản Sanh của đảng giáo chủ Tôn Giáo mình.

Có nhiều người Phật Tử Việt Nam đề nghị chúng ta nên dùng Phật Lịch trước dương lịch trong các bản thông cáo, thông tri hoặc đạo từ để Phật Tử có cơ hội nhìn về Đức Phật. Ví dụ như bắt đầu của một bài diễn văn trong Đại Lễ Phật Giáo nên viết: Phật lịch 2528, Hoa Kỳ ngày 30 tháng 8 năm 1984 chẳng hạn và kết cuộc của một bản văn nào có tính cách tôn giáo cũng nên đề như vậy. Cũng có người đề nghị các quyền lịch xuất bản tại ngoại quốc của Phật Giáo ngày nay, ngoài các năm Âm Lịch, Dương Lịch nên đề thêm niên đại Phật Lịch vào nữa thì hay biết chừng nào.

Sở dĩ có những đề nghị trên vì có nhiều người Phật Tử nhưng chỉ hiểu và biết niên đại của Âu Châu, trong khi đó

niên hiệu Dân Sanh của Đức Phật thì không nhớ hoặc cố tình quên đi, quả là điều thiếu sót và không nên có.

Ngày Dân Sanh của Đức Phật lần thứ 2529 năm lại sắp về với người con Phật khắp năm châu bốn bể; đâu đâu cũng sẽ cử hành mừng ngày Khánh Dân của Đấng Điều Ngự Như Lai để cúng dường sự thị hiện của Ngài. Năm nay Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam và Hội Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Tây Đức sẽ cử hành ngày Dân Sanh của Ngài sớm hơn một tháng; vì một số Phật sự quan trọng trong tháng 5 sắp đến không thể dời đổi được. Nhưng cũng không ngoài mục đích cúng dường kỷ niệm ngày Dân Sanh Thị Hiện của Ngài. Sau mùa Dân Sanh của Đức Phật, chùa Viên Giác sẽ an cư kiết hạ cho đến cuối tháng 8 năm 1985 để tấn tu đạo nghiệp (xin xem bài "Vấn đề tu học của người Phật Tử" để hiểu thêm).

Nguyện cầu chư Phật và chư Tổ Sư, chư Thánh Tăng, Thánh Tử Đạo gia hộ cho tất cả chúng ta được tâm thanh tịnh để học hạnh giải thoát, Bồ Đề tâm tăng trưởng và Phật sự viên thành.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 27 (Tháng 6 năm 1985)

Sau mùa Phật Đản năm nay chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni nhiều nơi có tổ chức An Cư Kiết Hạ hoặc Cẩm Túc tu hành để nghiêm trì giới luật nhằm sách tấn cho nhau trên bước đường truyền đạo và hành đạo tại xứ người.

Sau hơn 10 năm Phật Giáo Việt Nam có mặt tại ngoại quốc. Trong thời gian đầu phải lo tổ chức thành từng Hội, từng Đoàn thể để thích hợp với đường lối hoạt động của các Hội địa phương. Sau giai đoạn này, các Tổ chức Phật Giáo tại hải ngoại cũng thịnh vượng về trú xứ. Thời gian kế tiếp là việc xây dựng cơ sở - hoặc tạo mãi - hoặc tạm thuê, để cho Phật Tử có nơi chốn lễ bái nguyện cầu. Giai đoạn đó bây giờ đã tạm yên và kể từ nay trở đi việc tu học Phật Pháp của Phật Tử tại ngoại quốc phải được đưa lên hàng đầu. Vì người Phật Tử có hiểu đạo mới duy trì đạo được lâu dài. Ngược lại chỉ làm hại đạo mà thôi, chứ không có ích lợi gì; mặc dầu phải tốn mồ hôi và tinh thần trong khi phụng sự đạo.

Cũng vì mong mỗi thực hành được lời dạy của chư Tổ là : "Tiếp dẫn hậu lai, báo Phật ân đức", nên năm nay chúng tôi định "tâm niệm an cư" tại chùa Viên Giác cho đến lễ Vu Lan để tròn lời nguyện ấy. Trong mùa An Cư năm nay chúng

tôi cũng sẽ tổ chức những khóa tu Bát Quan Trai giới cho các Phật Tử tại gia vào những cuối tuần - nhằm khuyến tấn những người ham tu mà chưa có duyên thực hành như người xuất gia được - có cơ hội một ngày một đêm tịnh tu để làm tròn lời nguyện đó.

Ngoài ra chúng tôi cũng dự định tổ chức khóa giáo lý căn bản cho các Phật Tử từ 22 đến 28 tháng 7 năm 1985 tại chùa để Phật Tử chúng ta học hỏi và thực hành những điều căn bản của người Phật Tử được trọn vẹn.

Cũng như mùa An Cư năm trước, chúng tôi mong mọi quý vị thiện hữu tri thức, quý Thiện Nam Tín Nữ Phật Tử xa gần hỗ trợ cho chúng tôi trên nhiều bình diện để Phật Pháp càng ngày càng được xiển dương nơi xứ này.

Nguyện cầu thế giới hòa bình nhơn sinh an lạc.

Nam Mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát Ma Ha Tát

• VIÊN GIÁC

Thư tòa soạn

Bộ Mới số 28 (Tháng 8 năm 1985)

Hơn 40 hoa sen đã nở rộ nơi vườn chùa Viên Giác nhân mùa An Cư Kiết Hạ của chư Tăng năm nay. Sen này không nở trong đầm, mà nở trong tâm thức của hơn 40 Phật Tử đã về tham dự khóa giáo lý căn bản do Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức tổ chức từ 22 đến 28 tháng 7 năm 1985 vừa qua.

Những người về tham dự khóa học năm nay gồm đủ thành phần người lớn tuổi gần đến 70; kẻ ít tuổi được tính chừng 11. Trình độ văn hóa, học thức cũng khác nhau nhiều. Có người là Dược Sĩ, Giáo Sư, Tiến Sĩ, Công chức, Sinh viên, Học sinh; nhưng cũng không thiếu người chỉ biết tu niệm Phật mà căn bản văn hóa lại ít ỏi. Nhưng dầu gì đi nữa - dưới mái chùa che chở hồn dân tộc ấy - đã gói trọn một tình thương cao cả của Đấng Tôn Sư. Mọi người đều quây quần bên nhau, cùng học, cùng tu và cùng chiêm nghiệm cuộc sống của Thiền môn qua các giờ giáo lý, tụng kinh, ngồi Thiền, vấn đáp và thảo luận. Một khung cảnh trang nghiêm, một tấm lòng thành kính, mọi người đã đem tâm lực để học hỏi và suy niệm lời Phật dạy. Từng đêm rồi từng đêm, những lời dạy ấy như chất mật ngọt lịm dần vào cơ thể của mọi người, tự nhiên lúc mở miệng ra lúc suy nghĩ hay khi tiếp

chuyện với nhau, trong tâm thức họ đều có hình ảnh của Chư Phật và Chư vị Bồ Tát. Lời kinh, tiếng kệ, nhịp mõ, âm chuông đã đánh sâu vào tận đáy lòng của họ; không mấy chốc, bỗng dung bừng bừng thấp sáng một ngọn đuốc của tâm linh đã được châm ngòi.

Hơn 40 tâm thức ấy sẽ biến dạng vào cuộc đời, mang sự học hỏi của mình đem trang trải cho kiếp sống của nhân sinh và bằng hữu. Thật lợi lạc vô song, vì giáo lý của Chư Phật xưa nay vẫn hằng có tính chất lợi tha, cho mình và cho người vậy. Từ đây vườn chùa Viên Giác hoa sen đã bắt đầu nở và hy vọng vào mùa hè năm tới, hoặc nhiều năm tới nữa có những cánh sen tiếp tục vươn lên, vươn lên mãi để tô thắm cho vườn hoa giác ngộ này thêm nhiều hương sắc thanh cao.

Nhân mùa Vu Lan báo hiếu năm nay xin dâng lên Mẹ một đóa sen hồng trong tâm thức - màu của tình thương, thay vì một bông hồng cài lên áo như thường lệ, để Mẹ vui khi thấy con mình đã hòa nhịp vào với giáo lý của Phật Đà; mang tình thương đi hóa độ nhân sinh và cầu nguyện cho thế giới được được hòa bình, nhơn sinh thường an lạc.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát Ma Ha Tát

• VIÊN GIÁC

Thư tòa soạn

Bộ Mới số 29 (Tháng 10.1985)

Sau mùa An Cư Kiết Hạ năm nay dư âm của những ngày học hỏi giáo lý và các khóa tu tập Bát Quan Trai giới cho những Phật Tử tại gia như còn vang vọng lại đâu đây và hương thơm của loài hoa giải thoát ấy vẫn còn ngự trị mãi trong lòng người Phật Tử mộ đạo từ bi, lợi tha, bình đẳng của Đạo Phật.

Đức Phật dạy rằng: *"Hương thơm, dầu của hoa Chiên Đàn chẳng nữa không thể nào bay ngược gió; chỉ có hương của người đức hạnh, dầu ngược gió nhưng có thể bay khắp muôn phương"*. Từ đó chúng ta thấy rằng giá trị của Đức Hạnh nó cao thượng là dường nào so với cuộc thế bon chen sinh sống hằng ngày của chúng ta, chẳng có đáng giá vào đâu. Còn đó rồi mất đó.

Thể hiện được tinh thần học đạo; trang sức cho đời mình bởi chất liệu đạo đức dưỡng sinh; nên quý Phật Tử tại Niệm Phật Đường Tâm Giác, München, và các Phật Tử tại Bá Linh đã tổ chức các buổi học hỏi giáo lý từ ngày 5 đến 13 tháng 9 vừa qua, gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp. Mặc dầu ban ngày có những vị Phật Tử bận bịu công ăn việc làm; nhưng tối lại vẫn không quên đi học tập giáo lý. Tại München có khoảng 20 Phật Tử tham dự khóa giáo lý căn bản này và tại Berlin có đến hơn 70 người tham dự. Ngày thi

mãn khóa có lẽ là ngày hội nhất của tất cả mọi người. Nhưng cuối cùng rồi ai cũng qua đi một cơn bồi hồi xúc động. Bằng cấp, chứng chỉ học Đạo không tạo cho người Phật Tử ra miếng cơm manh áo; nhưng đó là những giọt nước canh dương, nhằm rưới tắt bao khổ đau tục lụy của cuộc đời.

Với tinh thần này mong rằng một mai đây khắp nước Đức nói riêng và Phật Tử Việt Nam trên thế giới nói chung sẽ tiến tu đạo nghiệp theo tinh thần học hỏi giáo lý thâm thâm của Đấng Tôn Sư, nhằm giúp cho người Phật Tử tại gia có cái nhìn xác thực về việc thực hành giáo lý trong cuộc sống thường nhật của mình.

Nguyện cầu cho tâm thức của mọi người con Phật được nở những đóa hoa giác ngộ và mang tình thương để rưới tắt lửa hận thù do chiến tranh và dục vọng gây nên.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 30 (Tháng 12 năm 1985)

Hơn 30 số báo Viên Giác đã đến tay quý độc giả xa gần trong vòng 5 năm qua. Viên Giác đã đón nhận từ quý vị những lời khích lệ, xây dựng chân thành nhất và Viên Giác cũng đã nhận được sự tiếp tay ủng hộ bài vở của các Phật Tử, thân hữu mọi nơi, làm cho tờ báo càng ngày càng có nhiều đổi mới. Ngoài ra Viên Giác cũng đã nhận được sự ủng hộ tài chánh thiết thực nhất của quý độc giả. Có như thế Viên Giác mới tồn tại đến ngày hôm nay. Xin thành thật tán dương công đức của quý vị.

Thư ghi nhận một vài điều tổng quát để quý độc giả có một cái nhìn xác thực về việc thực hiện tờ báo Viên Giác như sau: Mỗi lần xuất bản Viên Giác ra 2.300 số. Mỗi năm xuất bản 6 kỳ. Mỗi kỳ như vậy tính đồ đồng về tài chánh là 1.400 DM tiền giấy, 1.000 DM tiền bản kẽm, phim mực và dụng cụ in, 2.000 DM tiền tem gởi đi và 700 DM tiền in bìa. Tổng cộng là 5.100 DM cho mỗi số. Đó là không kể tiền công in, mà hầu hết đa số là những Phật Tử đến làm công quả, không nhận tiền thù lao. Từ việc đánh máy đến trang trí, kiểm bài, bỏ dấu, in, cắt, dán, cho vào phong bì cho đến việc dán tem gởi đi v.v... đều không tốn một đồng nào cả. Ngoài ra chùa có một nhà máy in nho nhỏ để in báo trên. Nếu

không, số tiền còn lên gấp đôi hoặc gấp ba như thế nữa. Nếu tính tổng số tiền phải chi cho Viên Giác một năm là 30.600 DM. Trong khi đó sự đóng góp của Phật Tử chỉ có 3.000DM đến 5.000DM một năm. Vậy số thâm hụt 25.000 DM đó làm sao? - Chắc quý vị lo lắng lắm? Có nhiều Phật Tử hỏi chúng tôi là nếu để cho bà con mình "tùy tâm ủng hộ" thì làm sao Viên Giác sống được ? Nhân tiện đây cũng xin thưa với quý vị rằng: Trong số tiền 25.000 DM đó, Bộ Nội Vụ đặc trách về vấn đề Tôn Giáo và Văn Hóa của Đức đã giúp một phần lớn, phần còn lại chùa phải chịu bù vào. Nếu quý độc giả cảm thấy có khả năng phụ vào chùa phần nào tiền tem thư thiếu hụt đó. Quả là điều tốt đẹp vô cùng. Nếu được, chúng tôi xin đề nghị như sau: Sau mỗi lần hay mỗi năm nhận báo, quý độc giả chỉ cần ủng hộ tiền tem là Viên Giác có thể sống lâu được. Không cần phải nhiều hơn số ấy; nhưng cần số nhiều người tham gia ủng hộ.

Trên đây là một vài ý kiến đề nghị chân thành của Tòa Soạn, của Chùa, chúng tôi xin gửi đến quý độc giả xa gần và kính mong quý vị không nề làm ngơ về món ăn tinh thần của mình đang cần đến bàn tay săn sóc của quý vị.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 31 (Tháng 2 năm 1986)

Lá thư Xuân

Đã hơn 10 mùa Xuân rồi chúng ta xa quê hương xứ sở và mười mùa Xuân đón Tết nơi xứ người trong niềm chạnh nhớ cố hương. Ngày Xuân và ngày Tết ngoài ý nghĩa thiêng liêng có tính cách cổ truyền của một dân tộc, còn mang ý nghĩa đoàn tụ sum vầy của gia đình và thân tộc. Nhưng đã hơn 10 mùa Xuân trôi qua, người Việt tỵ nạn chúng ta tại hải ngoại chưa thực hiện được điều đó. Có nhiều gia đình trong chúng ta còn chồng Bắc vợ Nam, con Âu, cháu Á. Do đó ý nghĩa mừng Xuân và đón Xuân của chúng ta chỉ được thực hiện trọn vẹn khi nào mọi người trong một gia đình, một quốc gia, một Giáo Hội được sum vầy đầy đủ, và chúng ta cũng mong rằng ngày đó sớm trở lại trên quê hương của chúng ta khi hình bóng của người cộng sản không còn hiện hữu nữa.

Chúng ta đón Xuân nơi hải ngoại, tuy có đầy đủ tiện nghi; nhưng làm sao có ý nghĩa cho bằng ở trong lòng dân tộc. Ở đây có bánh chưng xanh, bánh tét, dưa hành thêm câu đối đỏ, nhưng cũng không đậm đà bằng mùi vị của quê

huong, nơi ta lớn lên và được dưỡng sinh từ thuở bé. Trong khi chúng ta vui Xuân nơi xứ người, thì mọi người chung quanh chúng ta lại hồ hững vì phong tục và tập quán của mỗi dân tộc lại khác nhau và trong khi chúng ta vui về nơi đây để đón mừng Xuân mới; trong khi đó quê hương chúng ta còn ngút ngàn đau khổ, đồng bào ta còn kham cảnh đọa đầy. Người thân bị mất tích, gia đình bị ly tán, Giáo Hội bị chia rẽ, các vị lãnh đạo tinh thần bị đàn áp, chùa chiền, nhà thờ bị đập phá v.v... làm sao chúng ta vui niềm vui ấy cho trọn vẹn được !

Vì thế cho nên, chúng tôi mong rằng, chính chúng ta hãy biến những niềm vui kia thành sức mạnh, bằng cách nguyện cầu cho quê hương, tình người và Giáo Hội sớm thoát ra vòng cương tỏa xích xiềng của người cộng sản để mai nầy cuộc sống của đồng bào ta nơi quốc nội được thăng hoa và đồng thời trong khi sống tại xứ người ngoài việc hội nhập vào đời sống mới tại nơi đây, chúng ta cũng không được phép quên tôn giáo, văn hóa và phong tục tập quán của chúng ta, mà hãy tự nhắc nhở cho chính chúng ta cũng như con cháu của chúng ta rằng một dân tộc chỉ còn tồn tại khi nào dân tộc ấy còn văn hóa và phong tục cũng như tôn giáo của nước mình.

Lời cuối xin nguyện cầu Việt Nam sớm thanh bình thịnh trị và đồng bào tỵ nạn tại hải ngoại sớm đoàn viên nơi quê hương yêu dấu khi không còn bóng dáng của người cộng sản nữa.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 32 (Tháng 4 năm 1986)

Mùa Xuân đã thật sự trở về sau một mùa Đông giá buốt. Cây cối đã đâm chồi nảy lộc để đón chúa Xuân sang. Tất cả chúng ta đều vui mừng đón nhận những tia nắng ấm ấy.

Sau Đông là Xuân, sau Hạ là Thu; hết lạnh lẽo tới ẩm áp; hết nắng cháy đến tuyết rơi. Đó là định luật của thiên nhiên và tạo hóa. Loài người của chúng ta cũng vậy. Hết đau khổ đến vui tươi; hết bận rộn đến khi nhàn rỗi... Hết trẻ đến già cũng như hết Xuân sang Hạ vậy. Là Phật Tử, chúng ta hiểu rõ sự vô thường của cuộc đời và sự đổi thay của tạo hóa nên cũng chẳng bận tâm và không nên để cho lòng mình thay đổi theo trần cảnh bên ngoài. Cảnh trần có đổi thay; nhưng lòng ta vẫn chánh niệm, thì dầu ở nơi đâu và ở trong bất cứ hoàn cảnh nào, tâm ta vẫn cảm thấy an bình.

Ngày nay thế giới bất an, lòng người thay đổi, không phải vì bị khoa học chuyển đổi đời sống của loài người, mà chính vì tâm của chúng ta không an thì làm sao thế giới an bình được. Do đó, chúng ta có thể nói rằng: "Tâm bình thế giới bình, tâm loạn thế giới loạn". Nếu tâm chúng ta an, dầu chúng ta sống trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta cũng

cảm thấy an ổn. Nếu tâm chúng ta loạn, dầu chúng ta sống trong cung vàng điện ngọc, làm đến chức Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng cảm thấy bất ổn như thường. Vì thế, đã là một Phật Tử, chúng ta nên cố tạo tâm của mình thật an; có như vậy, dầu có sống ở đâu chúng ta cũng sẽ không bị cảnh trần chi phối chúng ta được.

Trước cảnh đổi thay của tạo vật; mong rằng tâm chúng ta không thay đổi và xin nguyện cầu chư Phật, chư Bồ Tát và chư vị Tổ Sư thù từ gia hộ cho tất cả chúng ta - những người Phật Tử đang ly hương, sống đây đó trên quả địa cầu này, bỏ đề tâm được kiên cố và cố gắng hoàn thành bốn phận của người Phật Tử tại gia cũng như xuất gia cho bây giờ cũng như mai hậu.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 33 (Tháng 6 năm 1986)

Thể theo truyền thống của Phật Giáo từ ngàn xưa do Đức Phật chế ra - chư Tăng Ni khắp nơi trên thế giới ngày nay đều y giáo phụng hành - cứ mỗi năm 3 tháng an cư kiết hạ hoặc cầm túc tu hành nghiêm trì giới luật và tiến tu đạo nghiệp.

Đức Phật đã dạy rằng: "Giới luật là mạng mạch của Phật Pháp" - người mang mạng mạch của Phật Pháp là chư Tăng Ni mà không nghiêm trì giới luật của Phật chế là không thực hành lời di huấn của Đức Thế Tôn trước khi thị tịch Niết Bàn. Do đó ngày nay dầu bao nhiêu công việc Phật sự chất chồng; nhưng chư Tăng Ni cũng phải gác lại để an cư kiết hạ, kiểm thúc thân tâm trong vòng 3 tháng, sau đó mới tiếp tục lại công việc Phật sự của mình.

Đức Phật cũng đã dạy: "Tăng ly chúng, tăng tàn. Hồ ly sơn, hổ bại". Sở dĩ đạo pháp được phát huy mạnh mẽ là do chư Tăng biết hòa hợp. Nếu Tăng sống không hòa hợp trong đoàn thể của mình thì vị Tăng ấy sắp đến thời kỳ bị giải thể. Núi rừng là nơi ẩn náu của chúa tể sơn lâm; nếu chúa tể sơn lâm rời rừng núi để đi vào đồng nội, thì hổ ấy đã đến lúc suy nhược rồi.

Ý thức được lời di huấn đó nên năm nay hầu hết chư Đại Đức Tăng Ni hiện cư ngụ tại Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức đều vân tập về Đạo Tràng Viên Giác tại Hannover để nhập hạ an cư trong vòng 3 tháng, cùng sách tấn cho nhau trên con đường học đạo và hành đạo, cũng như hướng dẫn chư Phật Tử tại gia có một hướng đi đúng với chơn lý hơn.

Ngoài ra đây cũng là một cơ hội để chư Phật Tử khắp nơi có cơ duyên cùng đường lên 3 ngôi Tam Bảo, để cầu phước báu, nhằm lợi lạc cho chính mình và cho vạn loại hữu tình khác nhân mùa an cư kiết hạ năm nay.

Thành kính chấp tay nguyện cầu mười phương chư Phật thù từ gia hộ cho chư Đại Đức Tăng Ni trong mùa an cư kiết hạ năm này được pháp thể khinh an, chúng sanh dị độ và nguyện cầu cho chư Phật Tử xa gần được trọng thừa công đức, vạn sự kiết tường như ý.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 34 (Tháng 8 năm 1986)

VU LAN - hai tiếng nghe rất quen thuộc với người Phật Tử Việt Nam. Vu Lan đã trở thành một truyền thống của Dân Tộc - cứ mỗi năm ngày báo ân, báo hiếu đến.

Đức Phật dạy rằng: "Phụ mẫu tại tiền như Phật tại thế". Biết kính thờ cha mẹ như Phật còn tại thế, Việc hiếu đạo Đức Phật vẫn cân nhắc lên hàng đầu cho người Phật Tử tại gia lẫn xuất gia. Công ơn cha mẹ ví như non cao biển thái, làm con phải dốc chí báo đền. Có người mang miếng cơm ngon vật lạ dâng hiến cha mẹ lúc tuổi già. Có kẻ làm cho cha mẹ vui khi bóng xế. Nhưng niềm vui vật chất bao giờ cũng có giới hạn. Chỉ có niềm vui tinh thần mới cao cả và đáng quý biết bao. Vì thế những ai được gọi là Phật Tử, mỗi năm mùa Vu Lan đến, nên về chùa, hoặc ở tại gia hãy chuyên tâm cầu nguyện cho cha mẹ. Nếu còn tại thế - nguyện cho thân tâm được yên ổn. Nếu đã qua đời - nguyện cho cha mẹ được trực vãng Tây Phương, thác sanh nơi nhàn cảnh.

Mùa Vu Lan cũng là mùa Tự Tứ của chư Tăng sau 3 tháng An Cư Kiết Hạ, kiểm thúc thân tâm, tu hành tinh tấn làm cho đạo lực được cao cường. Vì thế để chung lời cầu nguyện cho cửu huyền thất tổ của mình khỏi bị đày đọa nơi cõi vô minh, Phật Tử hãy

chung lòng góp sức thiết lễ trai tăng cúng dường cầu nguyện - để cho người còn được an lạc và kẻ thác được siêu thăng.

Vu Lan cũng là mùa để nhớ đến ân sư huấn dục và phụ mẫu sanh thành, để báo đền công ơn cao cả ấy. Vì thế, đã gọi là Phật Tử chúng ta phải có bốn phận thực hiện lời di huấn ấy của Đức Phật và cố gắng thực hành bốn phận của mình để làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng đối với Đạo cũng như Đời.

Xin dâng một đóa hồng liên lên cho những người được giải thoát và xin cầu nguyện một đóa bạch liên sẽ hóa sanh về Thượng phẩm Thượng sanh ở thế giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát Ma Ha Tát

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 35 (Tháng 10 năm 1986)

Về việc xây chùa

Bao nhiêu lo âu bao nhiêu hồi hộp, bao nhiêu chuẩn bị dự tính, cái gì đến nó cũng sẽ đến. Có nhiều Đạo Hữu và Phật Tử chờ đợi tin xây dựng chùa Viên Giác trong từng số báo Viên Giác. Do đó hôm nay chúng tôi sẽ gửi đến quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần những gì chúng tôi đã gặt hái được thành quả trong thời gian qua.

Đầu tiên là việc cổ động mỗi gia đình, mỗi cá nhân 1m^2 đất xây chùa. Ngày viết bức thư kêu gọi gửi đến quý vị tính cho đến nay đã tròn 5 tháng. Trong 5 tháng ấy đã có 1053 gia đình và cá nhân đóng góp được tổng số là 1.374m^2 . Như vậy số đất dự định mua là 4.000m^2 vẫn chưa đạt đến 1/2 (phần nửa). Cộng với số tiền chùa hiện có, số hiện kim cho đến nay mới chỉ được 340.000 DM. Nếu chỉ mua 4.000m^2 , số tiền tổng cộng là 540.000 DM cộng với tiền trung gian và thuế má là 570.000 DM. Vậy chương trình 1m^2 - cho đến nay vẫn còn thiếu khoảng 230.000 DM.

Điều thứ 2, chúng tôi muốn trình bày với quý vị ở đây là việc chính quyền thành phố Recklinghausen có ý giúp chúng ta về việc xây dựng chùa Viên Giác tại đó.

Nguyên là có một gia đình Việt Nam tại đó do ông Thị Trưởng này đỡ đầu có nghe việc khó khăn của chùa chúng ta trong lúc mua đất cất chùa, nên đã có ý giúp chúng ta. Nghe được tin ấy chúng tôi và tất cả Phật Tử hiện diện hôm lễ Vu Lan mừng vô kể; như một nút thắt khó gỡ, bây giờ đã có kẻ gỡ rồi dùm, thì còn gì quý bằng hơn nữa. Trong khi vận động cả gần 3 năm nay, nào cổ động xây chùa, nào xỏ số, nào 1m² đất cho mỗi gia đình v.v... mà mới chỉ đạt được 340.000 DM. Bây giờ có người giúp đất thì quá hay. Ai trong chúng ta cũng vui mừng cả.

Ngày 25 tháng 9 năm 1986 lúc 11 giờ trưa tại văn phòng Tòa Thị Sảnh thành phố Recklinghausen chúng tôi gồm có 5 người có trách nhiệm trong Chi Bộ và Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức, người trung gian và Đạo Hữu Kiến Trúc Sư đã trực tiếp nói chuyện với ông Thị Trưởng và các nhân viên điền địa tại địa phương.

Khi họ hỏi đến nhu cầu của chúng ta thì chúng ta chỉ cần một số điều kiện như sau:

- Đất từ 10 đến 15.000m²

- Chỗ phải yên tĩnh nhưng không xa thành phố mấy.

Nhân viên điền địa cho biết là số đất họ hiện có không đạt nhu cầu mình đòi hỏi - chỉ có 1, 2 khu có thể được nhưng đất này phải thuê trong vòng 99 năm. Tính giá 4% trên số m². Mỗi mét vuông nếu bán thì giá 190,00 DM. Do đó phải trả 8 DM/1m² trong 1 năm. Nếu tính thuê 10.000m², số tiền thuê cũng không phải là ít. Còn những đất mà chính phủ có thể cho được thì không thể nào xây chùa được. Vì những lý do sau đây - chung quanh bốn phía là xa lộ suốt ngày ồn ào - mà chùa lại cần sự yên tĩnh. Có nhiều lô đất ở xa rất thích ứng cho việc xây chùa; nhưng phải trong vòng 3 đến 5 năm mới khởi công được và tiền ông cống từ thành phố ra địa điểm xây chùa dài gần 20 cây số phải do mình chịu phần

chính v.v... Vì thế nên phái đoàn phải về chùa tính lại và suy nghĩ rất nhiều về việc trên.

Trong lễ Vu Lan chúng tôi cũng có trưng cầu ý kiến của các Phật Tử - nếu chính quyền cho đất thì chúng ta lấy số tiền của chúng ta hiện có đem sang xây dựng được không ? - mọi người đều hoan hỷ tán thành việc đó. Nhưng sau khi nghe phái đoàn đi Recklinghausen về trình bày là phải thuê đất chứ không nhận được đất cho thì có nhiều người bảo rằng tiền ấy là tiền 1m2 mua đất cất chùa, chứ không phải tiền xây chùa. Nếu chúng ta đem tiền mua đất đi xây chùa thì không hợp với lời kêu gọi lúc ban đầu. Nhưng cũng có đa số người nói rằng, đâu phải chỉ có mua đất, nếu có tiền còn phải lo xây cất, trang bị nữa. Do đó số tiền đã cúng vào chùa rồi thì tùy chùa sử dụng sao cũng được. Miễn sao hợp lý và có được một ngôi chùa là được rồi.

Đúng trước những khó khăn đó chúng tôi vẫn chưa quyết định được. Còn phải chờ ý kiến chung. Trong khi đó việc xin phép xây cất chùa tại miếng đất định mua tại đường Karlsruher số 18 vẫn tiến hành.

Nếu lấy số tiền ấy mua đất - vẫn chưa đủ - mà không có tiền xây - chỉ bằng thuê đất và lấy số tiền ấy để xây thì chúng ta ít nhất cũng có được cái sườn của chùa. Đó là ý kiến của một số người. Một số Phật Tử khác thì nói rằng - nếu chúng ta về Recklinghausen có thể xây chùa liền được; nhưng lòng người Phật Tử đâu dễ xây dựng trong 1, 2 năm, chỉ bằng ở lại Hannover. Vì nơi đó đã có gốc rễ. Nếu đi khỏi Hannover chẳng khác nào bứng cây đã lớn đem trồng đi nơi khác thì cây sẽ chết. Ngược lại cũng có một số ý kiến nói rằng - cây để trong chậu nhỏ nó không lớn được. Nếu bứng sang trồng ở chậu lớn thì nó dễ phát triển hơn v.v...

Đứng trước tất cả những ý kiến ấy, không có ý kiến nào vô lý cả mà đều có cái lý của nó. Bây giờ biết quyết định sao đây ?

Trong khi đó chúng tôi cũng đã tìm đủ mọi cách để thương lượng với chính quyền Recklinghausen để có được những điều kiện dễ dãi hơn - nhưng vẫn không đạt được.

Giấy phép xây chùa vẫn được Markler đốc thúc với Sở Xây Dựng thành phố Hannover để sớm được cho phép xây cất - thì ngày 26.9.1986 chính quyền thành phố Hannover đã cho phép chúng ta xây chùa Viên Giác tại miếng đất định mua lâu nay. Đó là một tin mừng. Xin thông báo đến quý Phật Tử xa gần để cùng vui vậy. Giấy phép này mang số 2637/86, và chỉ có giá trị trong vòng một năm chúng ta phải xây cất.

Đó là tất cả những gì chúng ta đã đạt được trong thời gian qua. Bây giờ đứng trước những khó khăn ấy chúng tôi xin đề nghị với quý Đạo Hữu và quý Phật Tử như sau :

1) Những vị chưa đóng góp chương trình 1m² đất xây chùa bằng 135 DM, xin tiếp tục hỗ trợ chúng tôi. Vì số đóng góp cho chương trình này từ trước đến nay vẫn chưa đủ. Hoặc giả quý vị nào đã đóng góp rồi cũng xin quý vị tiếp tục đóng góp cho. Tất cả tiền đóng góp này cũng đều có thể khấu trừ lại thuế từ chính phủ ở mỗi cuối năm. Quý vị sẽ nhận được biên lai tiếng Đức sau khi đã cúng chùa.

2) Nếu chúng ta mượn ngân hàng ngay bây giờ để mua đất thì trong tương lai chúng ta sẽ không có cơ hội để mượn xây chùa, cho nên chúng tôi xin nhắc lại chương trình "Hội Thiện" khi xưa mà đã có lúc chúng tôi đã trình bày với quý vị. Hội Thiện là thế nào? Hội Thiện có nghĩa là cho chùa mượn nhưng không có lời và chùa sẽ rút thăm trả lại sau khi đã đặt viên đá đầu tiên và bắt đầu trả lại mỗi tháng 3.000 DM cho 3 cổ phần sau 3 năm đã xây dựng. Bây giờ chúng

tôi thiết tha kêu gọi quý vị cho chùa mượn mỗi cổ phần là 1.000DM. Nếu vị nào không đủ khả năng thì chung lại 2, 3 vị; nhưng chỉ đứng tên một người. Vị nào có khả năng thì xin cho mượn nhiều phần càng tốt. Khi rút thăm hoàn tiền lại, quý vị sẽ biết rằng mình sẽ nhận được cổ phần ấy vào năm nào, tháng nào. Có nhiều người nói là chuyện này hơi khó thực hiện. Nhưng chúng tôi xin thưa rằng chúng tôi xin mượn của quý vị không có tiền lời thay vì mượn của ngân hàng với 7% tiền lời mỗi tháng thì quá đắt và không thể thực hiện được chương trình xây dựng tiếp tục.

3) Vấn đề còn lại của chúng ta chỉ là vấn đề chùng tiền cho chủ đất và tiếp tục lo vấn đề xây dựng - chỉ đơn giản vậy thôi. Nhưng khó khăn nhất vẫn là vấn đề tiền bạc. Do đó chúng tôi xin hết lòng kêu gọi quý vị hỗ trợ cho.

4) Nếu mọi việc xong xuôi thì chùa chúng ta có thể đặt viên đá đầu tiên khoảng từ Lễ Vía Đức Quan Thế Âm Bồ Tát 19.2 năm Đinh Mão, tức khoảng giữa tháng 3 dương lịch cho đến Lễ Phật Đản 2531 nhằm vào giữa tháng 5 dương lịch là cùng. Sở dĩ chúng tôi tính thời gian rộng rãi như thế vì khí hậu mùa Đông sắp đến và vì còn phải xin phép chi tiết về việc xây cất cho việc được hoàn toàn chấp nhận 100% mới xong mọi việc. Bây giờ chúng ta đã được giấy phép xây cất nghĩa là chúng ta đã được 80% rồi - còn 20% nữa là vấn đề chi tiết mà thôi.

Đó là những đề nghị và dự tính của chúng tôi. Kính mong quý vị cố gắng giúp đỡ cho.

Xin báo một tin mừng thêm đến quý vị là Bộ Nội Vụ Tiểu Bang Niedersachsen có hứa là sẽ cấp cho chúng ta 10.000 DM sau khi tiền đồ án được chấp nhận vì tính cách đặc biệt của nó. Và Bộ Văn Hóa của Tiểu Bang Niedersachsen chưa hứa giúp là bao nhiêu - nhưng Bộ đã có thư cho chùa là tài khóa của năm 86 họ đã hết; nhưng họ sẽ

cứu xét vào tài khóa năm 1987 và những năm kế tiếp với sự đồng ý của Quốc Hội Tiểu Bang. Chưa biết là họ sẽ giúp bao nhiêu. Nhưng hy vọng thì chúng ta cứ giữ đó. Cuối năm nay chúng tôi sẽ gửi bản tính chi tiết lên Bộ Văn Hóa để được tài trợ. Khi có tin vui, chúng tôi sẽ thông báo đến quý vị sau.

Trên đây là những ý kiến và những đề nghị thiết thực của chúng tôi; chúng tôi tha thiết kính mong quý vị hỗ trợ cho để công việc đại sự của chúng ta sớm đạt thành

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

Thích như điển

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 36 (Tháng 12 năm 1986)

Về việc xây dựng chùa Viên Giác

Khi tờ báo này đến tay quý vị độc giả xa gần thì ngày Giáng Sinh và ngày Tết Dương Lịch cũng đã gần. Thời gian một năm trôi qua thật nhanh. Đến rồi đi, đi rồi đến làm cho vạn vật luôn thay đổi; con người cũng từ đó mà chịu ảnh hưởng của thời tiết Xuân Hạ Thu Đông.

Trong báo Viên Giác số 35 tháng 10 vừa rồi cũng trong mục này chúng tôi đề cập về việc đất đai xây dựng chùa Viên Giác, hôm nay trong số này chúng tôi xin phép lại được tiếp tục đề cập thêm về vấn đề trên.

Trước ngày 12 tháng 11 năm 1986 chúng tôi đã mời chủ đất đến chùa để bàn tính và quyết định lần cuối cho miếng đất tại đường Karlsruher số 18, 3000 Hannover 81. Chủ đất và chúng tôi đã đi đến thỏa thuận như sau :

a) Chùa chỉ có khả năng mua đến 4.000 m² để xây cất và làm bãi đậu xe; số đất còn lại sẽ mua khi nào có hội đủ điều kiện. b) Số tiền đất được chia ra đóng làm 2 lần. Lần thứ nhất từ nay cho đến tháng 12 năm 1986 phải đóng 300.000DM. Lần thứ hai đóng vào cuối tháng 5 năm 1987, 240.000DM không tính tiền lời.

Sau khi đã thỏa mãn 2 điều kiện trên, chúng tôi và chủ đất đã đi đến Luật sư Chương khế để ký giấy tờ mua đất vào lúc 10 giờ sáng ngày 12 tháng 11 năm 1986 tại Hannover.

Số tiền 540.000 DM chỉ là số tiền đất. Cộng thêm tiền Markler 4% 24.624 DM. Tiền Chương khế và Tòa án khoảng 4.000 DM; tiền trước bạ 10.000 DM. Tổng cộng phải đóng đợt đầu gần 340.000DM.

Khi quý vị nhận tờ báo này cũng là lúc mà chúng tôi đã chuyển hoàn tất đợt đầu cho chủ đất cũng như những phần liên hệ khác để chúng tôi lên đường đi thăm các trại tỵ nạn tại Á Châu. Vào ngày 1 tháng 1 năm 1987 sẽ có một lễ bàn giao và lễ thụ nhận miếng đất ấy về cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Tây Đức.

Giai đoạn đầu xem như không có gì trở ngại, vì chúng ta đã có đầy đủ tài chánh lo cho vấn đề trên. Vấn đề còn lại là từ nay đến 31 tháng 5 năm 1987 làm sao có đủ số tiền 240.000DM để đóng nốt cho chủ đất. Đó là câu hỏi mà câu trả lời còn nhiều phương cách và sự hưởng ứng của quý Đạo Hữu cũng như quý Phật Tử xa gần.

- **Đề nghị thứ nhất:** Chương trình 1m² đất cất chùa cho đến nay chỉ mới đạt được 1.600m², còn thiếu 2.400m², nếu tất cả quý Đạo Hữu và quý Phật Tử hưởng ứng tiếp tục mỗi gia đình hoặc mỗi cá nhân 1m² = 135 DM thì 240.000 DM ở trên đỡ đi vất vả rất nhiều. Vậy kính mong quý vị nào đã ủng hộ rồi cũng xin tiếp tục ủng hộ nữa và quý vị nào chưa ủng hộ xin tiếp tay cho. Mọi sự cúng dường đều được khấu trừ thuế cuối năm từ chính phủ. Nếu quý vị không đi làm mà có cúng dường có thể khai thay cho những người đi làm để khấu trừ lại thuế. Khi quý vị chuyển tiền cúng dường về chùa chúng tôi sẽ tự động gửi biên nhận bằng tiếng Đức đến quý vị để tiện xin lại thuế vào mỗi cuối năm.

- **Đề nghị thứ hai:** Song song với việc cở động 1m² đất xây chùa ở trên chúng tôi thành tâm kêu gọi quý vị cho mượn Hội Thiện mỗi cở phần 1.000DM để chúng tôi có đủ số tiền trên vào tháng 5 năm 87 tới. Số tiền cho mượn này của quý vị sẽ được rút thăm trả lại vào mùa Phật Đản sang năm (1987 - 2531) để biết là quý vị sẽ nhận lại số tiền ấy vào thời điểm nào. Ví dụ có 240 vị cho mượn thì chúng ta sẽ có 240.000DM ngay. Chùa sẽ rút thăm trả lại mỗi tháng 2 cở phần. Vậy số tiền phải trả lại tất cả là 120 tháng, tức 10 năm. Trong mỗi lá thăm sẽ ghi tháng và năm được trả, quý vị nào bắt đúng thăm nào, chùa sẽ căn cứ vào đó để hoàn lại cho quý vị mỗi tháng 2 cở phần. Nếu quý vị nào vắng mặt chùa cho người rút thăm hộ và thông báo ngày tháng nhận lại tiền. Nếu có vị cần số tiền ấy trước thời gian trả, chúng tôi sẽ cố hoàn tất sớm hơn theo lời yêu cầu của quý vị.

Có người bảo làm sao và lấy đâu có số tiền mỗi tháng 2.000 DM trả lại cho Phật Tử ? - Xin thưa, số tiền ấy có được là từ tiền ủng hộ định kỳ và bất thường mà quý Phật Tử đã cúng chùa. Số tiền này nếu có nhiều hơn sẽ hoàn trả được nhiều phần hơn, sau khi đã trừ đi những chi tiêu chính của chùa.

Có người đặt câu hỏi: Nếu số tiền Hội Thiện và tiền cúng dường 1m² đất không đủ thì sao? - Xin trả lời: Là chúng ta phải cố gắng làm sao ít nhất phải đủ tiền đất để khi xây mới có thể mượn ngân hàng được. Mượn ngân hàng chỉ là giải pháp cuối cùng thôi. Vì mượn ngân hàng phải trả tiền lời hàng năm là 7% + 1% Tilgung, tức 8%. Nếu số tiền mượn được là một triệu DM để trả tiền đất và xây cất thì chỉ tiền lời không phải trả mỗi năm là 80.000 DM rồi. Nếu chúng ta biết tính và nếu quý Đạo Hữu cũng như quý Phật Tử xa gần ủng hộ chương trình Hội Thiện trên thì thay vì lấy 80.000 DM trả tiền lời ngân hàng ở trên đem trả được 80

phần Hội Thiện thì quá tốt. Trả được những phần Hội Thiện tức chùa không còn nợ của Phật Tử nữa; trong khi đó trả tiền lời cho ngân hàng với số tiền to lớn như thế mà nợ sau 25 hoặc 30 năm mới hoàn thành. Ví dụ chúng ta chỉ cần một triệu để xây cất mà sau 10 năm đã phải trả đến một triệu tám trăm ngàn rồi. Số tiền lời quá to lớn mà chùa bắt buộc phải trả nếu phải mượn ngân hàng.

Nếu 240 cổ phần lo cho tiền mua đất và 1.000 cổ phần lo cho tiền xây cất thì chúng ta có đủ tiền liền để làm mà khỏi phải lo trả tiền lời cho ngân hàng, chỉ lo trả nợ cho Phật Tử mà thôi.

Quý vị nếu để tiền định kỳ trong ngân hàng hàng năm chỉ lời được 3% tiền lãi. Nếu để 1.000 DM trong ngân hàng một năm chỉ được có 30 DM. Nếu quý vị cho chùa mượn - tuy không lời 30 DM; nhưng rất lợi về mặt tu nhân tích đức cho cháu con sau này. Con cháu nhờ phúc đức của cha mẹ mà được hưởng phước đời đời chứ không phải chỉ 30 DM trong một năm.

Có người lại hỏi: Nếu đủ tiền đất rồi thì lấy tiền đâu để xây cất?

- Hỏi như thế là một câu hỏi chung cho tất cả Phật Tử của chúng ta và chúng ta có lẽ phải trả lời câu ấy. Vì lẽ chùa là của chung của tất cả mọi người chứ không là một tài sản riêng của ai cả. Các chùa tại Việt Nam hay ở bất cứ nơi đâu trên thế giới cũng đều do Phật Tử đóng góp lần hồi mà có được. Vì chùa không phải chỉ xây trong một năm mà phải chia ra nhiều giai đoạn. Ngoài tiền cúng dường ra phải lo vấn đề Hội Thiện, nếu Hội Thiện Tiền Đất có đủ thì sẽ chuyển qua Hội Thiện Xây Chùa. Nguyên tắc trả cũng giống như phần trên. Xin quý vị suy nghĩ kỹ dùm. Vì nếu mượn tiền của ngân hàng thì tiền lời quá nặng, mà nếu có trả tiền lời ấy chẳng đi nữa cũng là tiền của Phật Tử đóng góp mà thôi.

Nếu quý vị cho chùa mượn không lời - chùa lấy số tiền phải trả cho ngân hàng hằng năm đó trả lại quý vị hoặc xây dựng thêm cơ sở thì quý hóa biết bao! Nếu quý vị hưởng ứng chương trình này xin gửi về Deutsche Bank Hannover, Konto Nr. 8657470 BLZ 250 700 70. Người nhận Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V. và xin ghi rõ là Hội Thiện hoặc cúng dường 1m2 đất xây chùa.

Lễ Phật Đản sang năm sẽ là ngày đặt viên đá đầu tiên xây dựng ngôi chùa Viên Giác có sự chứng minh của chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và chúng tôi sẽ mời đại diện các cơ quan công quyền tham dự để họ thấy được sự lớn mạnh và phát triển của chúng ta để họ có thể giúp đỡ hữu hiệu hơn và mong rằng ngày đó không còn xa với Phật Tử chúng ta mấy.

Chúng tôi xin báo một tin mừng đến bà con Phật Tử xa gần là Đại Hồng Chung và trống Bát Nhã đã về đến chùa Viên Giác vào ngày 21 tháng 11 năm 1986. Đây là những pháp bảo có giá trị ngàn đời do 3 gia đình Phật Tử tại Tây Đức cúng. Đó là gia đình Đạo Hữu Trương Tôn Châu ở Gießen cúng 5.000 DM. Gia đình Đạo Hữu Chiêm Quốc Vinh ở Hamburg cúng 3.000 DM và Gia đình Đạo Hữu Nguyễn Văn Quan ở Hanau cúng 2.000 DM. Số tiền thỉnh vật và tiền thuế, cộng tiền chuyên chở cũng vừa lên đúng 10.000 DM. Xin tán dương công đức của 3 gia đình Phật Tử đã nêu trên và xin cầu nguyện Tam Bảo gia hộ cho bửu quyền của quý vị được vạn sự kết tường như ý.

Tượng Bồn Sư đã thỉnh về chùa hơn một năm nay. Bây giờ chuông trống cũng đã về đến chùa, chỉ còn chùa mới là chưa có. Vậy chúng tôi tha thiết kêu gọi quý vị gia tâm hỗ trợ những đề nghị trên của chúng tôi để công việc chung của chúng ta sớm hoàn thành như nguyện ước.

Chúng tôi đã cạn lời trình bày với quý vị. Kính mong quý vị lưu tâm hỗ trợ cho. Công đức thật vô lượng vô biên.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Trụ trì chùa Viên Giác
Thích như điển

• **Tin giờ chót** : Chùa đã trả 300.000 DM một phần tiền đất và các số tiền phụ phí liên hệ vào ngày 8.12.1986. Xin thông báo đến quý Phật Tử xa gần biết. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 37 (Tháng 2 năm 1987)

Một năm cũ đã qua, một năm mới đã đến. Mọi người Việt Nam trên khắp nẻo đường đất nước đang đón Xuân sang trong bao nỗi nhọc nhằn của nội tâm cũng như ngoại cảnh, khi mà mọi sự tự do bị ngăn chặn, đàn áp, tra tấn, tù đầy; cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc. Trong khi đó ở ngoại quốc chúng ta đón Xuân sang bằng giá buốt, sương sa, lạnh thấu cả cõi lòng. Ở đây không có hoa đào nở nhụy, hoa mai khoe sắc thắm mừng chúa Xuân sang, mà chung quanh chúng ta như một sự hững hờ thờ ơ lãnh đạm.

Ở đâu rồi cũng có cái khổ, cái buồn của nó. Vì đó là bản chất cuộc đời và vũ trụ. Khi nào chúng ta chưa thoát được sanh tử luân hồi thì chừng ấy vẫn bị khổ não hoành hành như thường. Cái khổ không từ chối viếng thăm người giàu hay kẻ nghèo; kẻ sung sướng hay người bất hạnh - mà cái khổ nó vẫn triền miên và vẫn hiện hữu đó đây. Chúng ta chỉ thoát được cái khổ khi nào chúng ta ra khỏi được cái vòng lẩn quẩn ấy.

Khi người ta bị giam hãm trong tù ngục, con người muốn thoát ra khỏi cảnh tù; nhưng khi ra khỏi tù ngục bằng bốn bức tường thành giam hãm, chắc gì đã được tự do trong cuộc sống của gia đình, quốc gia và xã hội ?

Vì bản chất tự nhiên của con người là không bao giờ vừa lòng với hiện tại cả; nên vẫn còn khổ. Khi nào chúng ta biết chấp nhận với hiện tại và cố gắng khắc phục để vượt qua thì mới có thể thành công được.

Năm nay Âu Châu bị cái lạnh đã giày vò và hành hạ người dân ở đây như chưa bao giờ từng có; nên đa số ít ai ra đường hay đi ngoạn lâm như mọi năm. Riêng người Á Châu chúng ta lại còn khổ sở hơn nữa, vì từ khi sinh ra đến lúc trưởng thành đều đã quen với xứ nóng; nên lại càng e dè hơn nữa khi phải đi đâu ra khỏi nhà; nhất là những vị lớn tuổi. Trong khi đó ngày Tết Nguyên Đán lại nhằm vào mùa lạnh này, nên việc đón Tết năm nay của người Việt tại Âu Châu không rầm rộ như những năm trước.

Trong các trại tỵ nạn tại Thái Lan và Hồng Kông, đồng bào ruột thịt của chúng ta cũng đang chờ đi định cư ở một nước khác; nên cũng chẳng vui vẻ gì nhiều để tổ chức Tết linh đình khi mà chưa thoát ra khỏi cái vòng kềm tỏa của bốn bức tường thành của trại.

Nhìn chung, ở trong nước hoay ngoài nước. Ở trên đất liền hay ngoài hải đảo xa khơi muôn vạn dặm đang có đồng bào ruột thịt của chúng ta ở đó, nơi nào cũng đón Tết, rước chúa Xuân sang nhưng đều trong uể oải và đều có một niềm hy vọng là mong rằng "ngày mai trời lại sáng" quê hương ta thực sự có hòa bình để người dân Việt vui Xuân trong đoàn tụ, không còn hận thù chém giết lẫn nhau; không còn chủ nghĩa, đảng phái bôi lọ, hạ bệ nhau, mà chỉ còn tình thương cho dân Việt mình và cho nhân loại.

Xin cầu nguyện tất cả quý độc giả, quý ân nhân của Viên Giác hưởng được một sự an tịnh nào đó trong tâm hồn của năm Đinh Mão này.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 38 (Tháng 4 năm 1987)

Kể từ năm 1975 đến nay Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở trong nước phải chịu biết bao nhiêu sự thiệt thòi, mất mát, đàn áp dã man của chính quyền Cộng Sản Việt Nam. Các cơ sở của Giáo Hội bị tịch thu, chùa chiền biến thành nơi chứa thóc gạo, chỗ hội họp của quần chúng. Quý vị lãnh đạo của Giáo Hội bị bức tử, hoặc bắt giam trái phép. Các vị Tu sĩ trẻ phải hoàn tục v.v...

Diễn hình của việc trên là ngày 1 và 2 tháng 4 năm 1984, Cộng Sản đã bắt Thượng Tọa Thích Đức Nhuận (tục danh Đồng Văn Kha), Đại Đức Thích Trí Siêu (tục danh Lê Mạnh Thát), Đại Đức Thích Tuệ Sỹ (tục danh Phạm Văn Thương) và Sư Cô Thích Nữ Trí Hải (tục danh Công Tăng Tôn Nữ Phùng Khánh). Tất cả những vị này là những học giả có tiếng tăm của Giáo Hội chỉ chuyên nghiên cứu, trước tác và dịch thuật kinh điển từ trước đến nay; nhưng cũng đã bị Cộng Sản bắt bớ tù đầy không nguyên cớ. Nghe đâu có 3 vị bị xử án tử hình, có vị bị cầm tù trên 18 năm. Mặc dầu cơ quan Ân Xá Quốc Tế đã gửi thư chính thức cho chính quyền Cộng Sản Việt Nam vào ngày 30 tháng 4 năm 1986; nhưng cho tới nay thư ấy vẫn chưa được trả lời.

Gần đây nhất các chùa tại ngoại quốc có nhận được bức thư đề ngày 20 tháng 8 năm 1986 của Thượng Tọa

Thích Huyền Quang, quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất gửi đi từ miền Trung nước Việt, nơi Thượng Tọa bị quản thúc từ tháng 2 năm 1982 cho đến nay.

Đọc thư Thượng Tọa thấy bồi hồi xúc động, cảm nỗi thăng trầm của thế sự và kiếp sống nhân sinh trong lúc lao khổ tội tù. Trong thư có đoạn: "... *Đời tôi là thế, nhưng trong khi chờ đợi vô thường xảy ra. Tôi đang sống với sự thiếu thốn mà không sao bỏ tức được; đó là: Thiếu minh sư, ích hữu. Thiếu sách vở, thấy nghe để trau dồi học hỏi. Cộng thêm vào đó không được làm nghề Tổ truyền để sinh sống, không được nghe Thánh nhạc để giải buồn. Quanh năm suốt tháng, đi lại trong cô phòng, hết đứng lại ngồi, trầm ngâm độc thoại. Tay kinh mất kiên vui với Thánh hiền, sớm nguyện tối cầu, mong đời tươi sáng. Huyền thân tuy đau nhức mỗi mòn, chân tánh vẫn sáng trong bất biến...*".

Chúng ta hãy lắng tâm đọc thật kỹ đoạn trên sẽ thấy rõ tất cả những gì đã đương và sẽ xảy ra cho một Việt Nam được gọi là Hòa Bình, Độc Lập. "*Thiếu minh sư, ích hữu. Thiếu sách vở, thấy nghe...*" ý nói các vị lãnh đạo tài ba của Giáo Hội đã bị chết dân, hoặc ly tán; những người bạn đạo cũng không còn cộng tác chung với nhau nữa. Bị giam lỏng trong phòng, không hề tiếp xúc với bên ngoài; nên chẳng biết được tin gì cả. Rồi "*không được làm nghề Tổ truyền..., không được nghe Thánh nhạc...*". Người tu mà không được phép giữ lại chiếc áo cà-sa nhà tu, không được tụng kinh gõ mõ; không được nghe kinh điển, nhạc đạo v.v... quả là một chôn tù đầy khổ nhục. Thêm vào đó "*quanh năm suốt tháng, đi lại trong cô phòng, hết đứng lại ngồi, trầm ngâm độc thoại...*". Như vậy Thượng Tọa đã bị biệt giam, không người thăm nuôi, chẳng có ai cộng sự. Có muốn nói gì cũng chỉ có một mình mình nghe, một mình mình đáp trong chốn cô phòng. Quả là một đại cực hình mà cá nhân của Thượng Tọa

phải lãnh chịu như một đại họa chung của Phật Giáo nước nhà.

Cộng Sản lúc nào cũng huênh hoang tuyên bố là có tự do tôn giáo; nhưng nhìn vào việc bắt bớ trên và bức thư của Thượng Tọa Thích Huyền Quang mới đây, đủ nói lên tất cả những trò gian manh xảo quyết của Cộng Sản đã đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nói riêng và Dân Tộc Việt Nam nói chung vậy.

Ngày nay chư Tăng cũng như Phật Tử Việt Nam ở ngoại quốc, mặc dầu xa Quê Hương, xa Giáo Hội; nhưng được cái may là chúng ta còn được "làm nghề Tổ truyền" và "còn được nghe Thánh nhạc". Vậy chúng ta hãy cố gắng xây dựng tổ chức, lành mạnh hóa giáo hội, để một mai đất nước có thanh bình, chúng ta còn có cơ hội để đóng góp phần nhỏ của mình cho quê hương và xứ sở.

Xin nguyện cầu chư Phật, chư Bồ Tát, chư vị Tổ Sư gia hộ cho quý Thầy, quý Cô còn ở trong nước, sống dưới gông cùm của người Cộng Sản, quyết rằng không bị lay chuyển đổi thay và sớm vượt qua những tai ương đương và sẽ xảy đến như Thượng Tọa Huyền Quang đã viết: *"Huyền thân tuy đau nhức hao mòn, chân tánh vẫn sáng trong bất biến"*.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 39 (Tháng 6 năm 1987)

Một mùa Phật Đản đã trôi qua trong sự vui mừng của đồng bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức nói riêng và khắp nơi nói chung. Vì những lý do đặc biệt sau đây:

- Chùa đã làm lễ đặt viên đá đầu tiên ngày 16.5.1987 để xây dựng ngôi chùa Viên Giác trên miếng đất 4.000 m², mà chùa đã trả xong tiền đất và tiền thuế vào ngày 29.5.1987 vừa qua.

- Năm nay số người về tham dự chiêm con số kỷ lục - trên 3.000 người và hơn 500 chiếc xe cá nhân cộng thêm với 8 xe Bus của các địa phương tựu về, khiến miếng đất trống của chùa không còn chỗ đậu nữa.

Vui vì kể từ nay chúng ta đã làm chủ được miếng đất ấy mà không mắc nợ ngân hàng, chỉ mắc nợ của Phật Tử 100 cổ phần Hội Thiện khoảng 100.000 DM trả không lời trong những năm kế tiếp mà thôi. Và cũng để mừng, vì đã có 38 cổ phần cúng lại cho chùa, dành vào việc xây dựng ngôi chánh điện tiếp tục, hoặc sung vào quỹ in kinh sách. Nếu không có sự cúng dường ấy thì chùa phải trả 138 cổ phần chứ không phải 100 cổ phần như vừa mới nêu trên. Công đức này xin hồi hướng lên Tam Bảo gia hộ cho gia đình của quý Đạo Hữu đã phát tâm góp phần Hội Thiện và tiếp theo là cúng

luôn cho chùa chứ không nhận lại nhân ngày rút thăm hoàn lại hôm 16.5.87 vừa qua.

Bây giờ đến giai đoạn xây cất, phải làm sao đây ?

- Chúng tôi nghĩ rằng nếu chờ đợi một số tiền to lớn như 4 năm nay đã vận động để mua đất, thì e rằng số tiền xây chùa khó thực hiện được; cho nên chúng tôi đã đi hỏi mượn ngân hàng **Một Triệu Rưỡi Đức Mã** vào **đợt I** và ngân hàng đã đồng ý với điều kiện là chùa mỗi tháng phải có **20.000DM** định kỳ trong sổ ngân hàng của chùa.

Bây giờ làm sao để có được số tiền ấy? Chúng tôi xin đề nghị như sau :

- Mỗi cá nhân đóng góp cúng chùa **định kỳ mỗi tháng** 10DM, 20DM hoặc 30DM tùy theo khả năng của mình.

- Mỗi gia đình có 5, 3 người - mỗi người một phần định kỳ, thì kết quả cụ thể hơn.

- Thời gian định kỳ là một năm - những năm tiếp theo nếu quý vị tiếp tục thì rất quý. Nếu vì một lý do gì đó phải tạm ngừng, cũng không có gì trở ngại cả.

- Quý vị có thể chuyển tịnh tài về chùa bằng tiền mặt gửi trong bao thư, hoặc qua ngân hàng, từng tháng một, từng 6 tháng, hoặc từng năm v.v...

- Tất cả những tiền cúng dường này đều được khai thuế vào cuối năm. Quý vị nào không đi làm, có thể lấy tên của người đi làm để xin nhận lại thuế từ chính phủ.

- Qua ngân hàng, quý vị có thể gửi theo lối dài hạn **Dauerauftrag**; hoặc theo lối **Vollmacht**, cho phép chùa lấy ra hàng tháng định kỳ qua sự thỏa thuận của quý vị. Nếu khi nào quý vị không tiếp tục nữa thì ngân hàng sẽ tự động ngưng, theo lời yêu cầu của quý vị.

- Tịnh tài quý vị chuyển qua Konto của chùa như sau: Congr.d.Verein.Vietn.Buddh.Kirche v.V. Konto Nr. 8657470 BLZ 250 700 70 - Deutsche Bank Hannover.

- Nếu có được 2.000 Phật Tử ủng hộ chương trình này thì mỗi tháng chùa có được 20.000 DM hoặc hơn thế nữa, và từ đó việc đi mượn ngân hàng cũng như của chính phủ không có gì khó khăn cả.

Trên đây là một số đề nghị cụ thể. Hy vọng rằng quý Đạo Hữu cũng như quý Phật Tử xa gần sẽ hỗ trợ cho một cách nhiệt liệt thì chánh điện của ngôi chùa Viên Giác sẽ xây dựng trong một thời gian ngắn chứ không kéo dài cả 3, 4 năm như đã dự định.

Từ đây cho đến Vu Lan sẽ có quý Phật Tử tại địa phương mang sổ đến vận động từng nhà nơi quý vị. Nếu những vị nào chưa ghi vào sổ ủng hộ thì nhân mùa Vu Lan năm này chúng tôi sẽ gửi thư kêu gọi ủng hộ cùng với giấy chuyển tiền của ngân hàng để quý vị tùy nghi xử dụng, giúp chùa.

Song song với những việc trên, chùa vẫn còn kêu gọi sự ủng hộ 1m² đất xây chùa của quý vị. Nếu quý vị còn phát tâm vào việc này. Vì số 4.000m² đất cho đến nay mới chỉ được 2.500m² tiền mặt. Ngoài ra cổ phần Hội Thiện để xây chùa 1.000 DM cho mỗi gia đình. Nếu quý vị phát tâm, chúng tôi xin hoan hỷ đón nhận. Vì kinh nghiệm cho thấy rằng - số Hội Thiện càng có được nhiều thì nợ của ngân hàng chùa càng trả ít lại.

Chùa là một biểu tượng chung cho tất cả những người con Phật. Do đó chúng tôi xin kêu gọi mỗi từ tâm của quý vị, hoan hỷ đóng góp, để đại sự của chúng ta chóng viên thành.

Ngưỡng cầu Tam Bảo gia hộ cho bửu quyền của quý vị được vạn sự kiết tường như ý.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 40 (Tháng 8 năm 1987)

Niềm vui nho nhỏ

Nhìn thấy các em Phật Tử tuổi từ 10 đến 18 ngồi chăm chú nghe quý Thầy quý Cô giảng bài trong những khóa giáo lý tại chùa Viên Giác năm nay, rồi đảo sang nhìn quý Bác lớn tuổi cũng không kém phần chăm chỉ khi lo học kinh kệ, chuông mõ, ôn bài đề thi cuối khóa. Lòng bỗng dạt dào một niềm vui nho nhỏ. Rồi mai đây sẽ có kẻ "nổi bước đăng trình".

Mùa Hè ở xã hội Âu Châu này là mùa nghỉ để cho các em có cơ hội đi đó đây, thay đổi không khí, sau bao nhiêu năm tháng miệt mài với sách vở ở nhà trường. Nhưng không, giờ đây các em đang học tiếp tục tại chùa Viên Giác, các em đang ngồi thiền, các em đang tụng kinh, các em đang kinh hành nhiều Phật... nhìn những hình ảnh ấy, ai cũng phải suy nghĩ rằng: "việc tu đâu có phải đợi đến lớn, già mới làm được, mà ngay ở tuổi các em, nếu có tâm, vẫn có thể thực hiện được như thường".

Quý vị đi làm việc nhọc nhằn trong các cơ xưởng, một năm chỉ nghỉ được 3, 4 tuần, nhưng cũng lại về chùa, thức khuya dậy sớm tham gia học hỏi giáo lý một cách hăng say. Có nhiều người lâu nay đã nhìn Đạo Phật một cách bi quan yếm thế. Bây giờ sau khi học giáo lý lại bừng giấc điệp đã

ngủ say trong tâm thức tận mấy ngàn năm. Cho hay Phật Pháp nhiệm mầu, lẽ Đạo huyền vi...

Những vị lưng còm gồi mỗi, đầu tóc bạc phơ, tay chân như chùn bước với thời gian nhưng vẫn cố gắng để học đòi cùng con trẻ. Đây là một lớp học Phật Pháp mà có lẽ trong trường Đời chẳng có lớp nào giống được như thế. Trẻ, già, trai, gái, nam thanh nữ tú đồng một lòng, đồng một niềm tin ngồi dưới mái chùa để tịnh tâm, lắng lòng mình mà học hỏi, tu niệm, nghiên cứu, suy tìm... Ôi Phật Pháp nhiệm mầu. Ôi! Đáng Chí Tôn quá cao cả.

Mọi người đã hy sinh những cái gì riêng tư nhất thuộc về mình như thì giờ, giấc ngủ, sự mỏi mệt v.v... để tìm đến một cái chung, và cái chung ấy chỉ có thể thực nghiệm được khi sống dưới mái chùa trong những khóa tu học giáo lý như thế này. Và cũng chính nhờ những mùa An Cư của chư Tăng Ni mỗi năm nên chư Phật Tử xa gần mới có cơ hội vân tập về đây để nghe, học hỏi và thực tập những lời Thánh giáo.

Những ai xưa nay còn sống xa cách với chùa chiền, còn quan niệm sai lầm, hời hợt về Phật Giáo thì xin mời quý vị và các bạn hãy về đây, về dưới mái chùa thân yêu này, hãy ngồi lại bên nhau để nghe lời kinh, tiếng mõ như thì thầm khi nhỏ khi to, để giúp chúng ta hiểu biết thêm về Tôn Giáo của mình đang theo đuổi.

Hy vọng mùa hè năm sau sẽ có nhiều cánh chim Oanh Vũ, nhiều cánh sen trưởng thành, nhiều hạt giống Bồ Đề... khắp nơi trên nước Đức cũng như Âu Châu hãy tụ hội về đây để học những gì chúng ta chưa học được ở trường Đời mà trong Đạo lại có. Để nghe những lời giảng dạy cao xa vi diệu của quý Thầy từ Tam Tạng giáo lý của Đáng Chí Tôn, mà chắc chắn trong cái học ở nhà trường của thế gian chúng ta chưa và không bao giờ nghe được.

Sau khóa giáo lý, mùa An Cư Kiết Hạ cũng gần mãn, đánh dấu một tuổi Đạo của chư Tăng đã trưởng thành và một mùa Vu Lan báo ân báo hiếu cũng đã đến, không quên nhắc nhở chúng ta phải nhớ đến công ơn sanh thành dưỡng dục của mẹ cha cũng như của cửu huyền thất tổ.

Lời cuối, xin nguyện cầu mọi người như một, hiểu và thực hành lời dạy của Đức Bổn Sư, để hoa giác ngộ được nở thắm trong lòng người Phật Tử và tình thương được thể hiện khắp nơi.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 41 (Tháng 10 năm 1987)

Kính thưa quý Độc Giả cùng quý Đạo Hữu cũng như quý Phật Tử,

Lá ngoài đường đã rụng nhiều, báo hiệu một mùa Thu đã tới. Đối với thi nhân, mùa Thu là tất cả. Còn đối với quý vị Độc Giả của Viên Giác, chắc quý vị cũng đang mong đợi tờ báo số 41 đến với mình ?

Viên Giác ra đời và lớn lên trong sự trợ lực của chính quyền Đức và của Độc Giả xa gần đã hơn 9 năm kể cả bộ cũ lẫn bộ mới. Sự tồn tại và lớn mạnh ấy xin chân thành cảm ơn tất cả mọi ân nhân đã ủng hộ cũng như nuôi dưỡng tờ báo vậy.

Thư Tòa Soạn hôm nay chúng tôi xin dành trọn trang để nói về diễn tiến của việc ủng hộ định kỳ xây chùa của quý Phật Tử.

Kể từ cuối tháng 6 năm 87 đến nay (15.10.87) gần 4 tháng, thư kêu gọi ủng hộ định kỳ gửi đến quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần, nay đã có 655 gia đình và cá nhân ủng hộ chương trình trên. Số tịnh tài định kỳ hàng tháng cho đến bây giờ đã lên được 9.500 DM mỗi tháng. Như vậy tiêu

chuẩn dự trù 20.000 DM định kỳ mỗi tháng vẫn chưa đạt được phân nửa (xin xem những trang sau cùng có yết tải phương danh quý vị cúng định kỳ). Chúng tôi rất lấy làm lo và hy vọng quý Đạo Hữu cũng như quý Phật Tử lưu tâm ít nhiều về đề nghị trong thư kêu gọi trước.

Đã có hơn 100 Đạo Hữu ở Pháp ủng hộ chương trình trên. Tại Canada, Mỹ, Hòa Lan, Đan Mạch, Thụy Sĩ v.v... cũng đã hưởng ứng. Riêng đồng bào Phật Tử chúng ta tại Tây Đức rất đông, ít nhất cũng 10.000 gia đình và không dưới 20.000 người. Nhưng số ủng hộ còn quá ít. Kính mong quý vị lưu tâm hỗ trợ cho để chúng ta sớm thực hiện được một ngôi chùa.

Nhiều vị đã ủng hộ 1 đến 2 năm; nhưng cũng có nhiều vị ủng hộ 10 năm, 20 năm, hay không có giới hạn. Nghĩa cử ấy làm sao chúng tôi quên được, và nếu mọi người như một, chắc rằng ngôi chùa dù lớn bao nhiêu chúng ta cũng sẽ xây xong trong thời hạn rất nhanh chóng.

Cách đơn giản nhất là quý vị ra ngân hàng của mình nói ngân hàng chuyển cúng chùa theo lối Dauerauftrag theo số Konto của chùa có ghi ở phần cuối của trang cúng dường, thời gian lâu mau tùy quý vị quyết định. Mỗi Phật Tử một tay, chúng tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ thành công.

Chùa đã cho cáo thị đấu thầu từng phần một. Đầu tiên tính về Statik. Đã có một hãng thầu nhận làm để xin được giấy phép của Bauordnungsamt. Hiện giấy tờ đang được cứu xét và hy vọng giấy phép sẽ có khi tính Statik xong. Mọi việc ở xứ Đức đều phải cần thời gian và thông qua mọi thủ tục rườm rà. Vì vậy chúng tôi mong quý vị nán lòng chờ đợi cho. Điều quan trọng chùa phải lo hiện tại là tài chánh cho việc xây cất và lo nói chuyện với ngân hàng; nhưng với điều kiện tài chánh trong hiện tại chúng tôi chưa thực hiện được.

Kính mong quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần hỗ trợ mạnh mẽ hơn nữa để đại sự của chúng ta chóng thành tựu.

Lời cuối nguyện cầu chư Phật gia hộ cho bửu quyền của quý vị được sở cầu như nguyện và vạn sự kiết tường như ý.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Bộ Mới số 42 (Tháng 12 năm 1987)

Ngày Quốc Tế Nhân Quyền và Người Tỵ Nạn

Ngày 10 tháng 12 mỗi năm là Ngày Quốc Tế nhân Quyền đã được Liên Hiệp Quốc luôn luôn nhắc nhở đến. Và đối với chúng ta, những người tỵ nạn Cộng Sản Việt Nam - ngày này nó mang một ý nghĩa vô cùng trọng đại.

Vì sao vậy? Vì một cá nhân sống trong một nước không được quyền tự do đi lại, tự do phát biểu ý kiến, tự do hội họp, tự do bầu cử, tự do cư trú và tự do tín ngưỡng v.v... coi như chính quyền đó đã can thiệp vào đời sống của cá nhân đó quá nhiều. Do đó chúng ta mới bỏ nước ra đi để tìm những tự do như đã nêu trên.

Đến được đất nước tự do rồi, điều đầu tiên là chúng ta phải cảm ơn những bàn tay nhân đạo của các chính quyền và nhân dân sở tại đã vì tình người và sự sống mà cứu vớt chúng ta đến đây, để chia xẻ sự tự do cùng với người bản xứ. Đó là bổn phận và trách nhiệm của những người tỵ nạn chính trị như chúng ta vậy. Nhưng cũng có lắm người Việt Nam vì nhẹ dạ nghe theo lời dụ dỗ của chính quyền Cộng Sản Việt Nam, trong thời gian qua đã về nước thăm nhà, rồi trở lại quốc gia mình cư ngụ một cách an toàn, không bị luật lệ nước mình chi phối, khiến cho các nước thân nhận người tỵ nạn lại có biện pháp cứng rắn hơn đối với những người sắp đến đoàn tụ tại đây và cũng đã có nhiều văn thư chính thức

đòi đưa những người tỵ nạn ấy về nước theo luật lệ hiện hành và tịch thu hết mọi quyền sản có của một người dân tỵ nạn. Vì họ là những người tỵ nạn không đúng nghĩa của nó.

Đây là một đòn bẩy mà Cộng Sản Việt Nam đã gài cho những người tỵ nạn nhẹ dạ mắc vào, rồi huênh hoang nói với thế giới rằng: "nước tôi đâu có ai bị đàn áp". Mặt khác, những người tỵ nạn về nước một cách không chính thức, giả mạo chứng thư lại mang tội trá hình và phải chịu nhiều thiệt thòi theo công pháp quốc tế ấn định cho những trường hợp này.

Chúng ta, những người Việt Nam tỵ nạn, quyết không trở về nước như thế. Vì trong rất nhiều trại tù ở khắp Nam, Trung, Bắc vẫn còn Thầy Tổ chúng ta, cha ông chúng ta, anh em, bạn hữu chúng ta đang bị biệt giam tại đó. Nỡ nào ta làm một việc mà phải để đau khổ lại cho bao nhiêu người ở trong nước, ở ngoại quốc cũng như ở các trại tỵ nạn trong các nước Đông Nam Á Châu đang chờ để được đi định cư ở một nước thứ 3.

Năm nay Ngày Quốc Tế Nhân Quyền lại về như mọi năm trong lòng người Việt ly hương trên khắp thế giới cũng như với bao nhiêu dân tộc bị áp bức, đọa đầy khác. Chúng ta phải làm sao nói lên được tiếng nói trung thực của những người bị áp bức tại quê hương chúng ta với người bản xứ biết, để can thiệp cho họ ra khỏi được chốn tù đầy. Đó là nhiệm vụ và bổn phận của chúng ta vậy.

Một năm Dương Lịch sắp qua và một năm mới sắp đến với người Việt khắp mọi nơi trên thế giới. Ban Biên Tập báo Viên Giác thành tâm kính chúc các độc giả xa gần hưởng một năm mới dương lịch đầy tình người và lẽ sống.

• VIÊN GIÁC

Thư Chúc Tết

Số 43 (Tháng 2.1988)

Năm nay người Việt tha hương tại hải ngoại sắp sửa đón mừng Tết Mậu Thìn với nhiều ý nghĩa trọng đại về ngày Tết cổ truyền của dân tộc.

Mặc dầu ngày nay chúng ta đang sống xa quê cha đất tổ trong muôn ngàn vạn dặm nhưng mỗi lần Tết đến, bất kể là Phật Tử hay tín đồ của các Đạo khác cũng đều phấn khởi đón Xuân sang trong niềm hy vọng một ngày mai tươi sáng sau những tháng ngày dài dẫu của năm cũ.

Một năm qua, rồi một năm lại đến; ngày tháng lại chất chồng; nhưng niềm hy vọng khi ngày Tết đến hay Xuân sang thì không bao giờ tan biến nơi tâm tưởng của mọi người.

Trong khi quê hương của chúng ta còn ngút ngàn khổ đau, đồng bào ta phải cam phận sống nghèo khó dưới chế độ dã man của người cộng sản và dĩ nhiên cũng phải cố gượng vui Xuân để chờ ngày quang phục của Tổ Quốc. Ở nơi đây chúng ta cũng sẽ vui Xuân nhưng với khí trời lạnh lẽo ở Âu Châu, chắc rằng niềm vui của chúng ta cũng sẽ không trọn vẹn khi nghĩ về quê mẹ thân thương trong khi bao nhiêu người còn chịu cảnh đói khổ nhục nhằn, sống dưới sự cai trị bạo tàn của người cộng sản.

Nhưng dầu khổ đau hay sung sướng, thất vọng hay đắc chí, thành công hay thất bại - tất cả đều cũng phải đón Xuân

sang. Mong sao một năm mới khác, nhiều đổi thay tốt đẹp hơn năm cũ.

Thay mặt cho chư Tăng Ni trong Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Tây Đức thành tâm cầu chúc cho quý đồng hương Việt Nam, Phật Tử cũng như không Phật Tử hưởng một mùa Xuân an lành nơi đất khách và không quên cầu chúc cho bửu quyến của quý vị được vạn sự kiết tường như ý và sở cầu như nguyện.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

TM. Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức

Chi Bộ Trưởng

Tỳ Kheo Thích Như Điển

Trụ Trì Chùa Viên Giác

(Ký tên & đóng dấu)

Thư Tòa Soạn

Số 44 (Tháng 4 năm 1988)

Mậu Thìn một năm
với nhiều tưởng niệm và kỷ niệm

Hương vị, hình ảnh, không khí của những ngày Xuân đã dần lùi lại sau lưng, chúng ta trở về với thực tại. Dù muốn hay không, mỗi người trong chúng ta đều có trách nhiệm đối với sự hiện hữu của mình, cho chính mình và mọi người chung quanh. Trong cái trách nhiệm đối với cái hiện hữu này thì năm Mậu Thìn có rất nhiều ý nghĩa cũng như mang lại cho chúng ta, những người Việt tỵ nạn cộng sản tại hải ngoại nói chung và những người Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức nói riêng, rất nhiều tưởng niệm và kỷ niệm khó phai mờ trong tâm khảm.

Nếu lấy năm Mậu Thìn làm mốc và lần quay cuốn phim thời gian ngược về dĩ vãng vào những năm tháng trước, thì trước tiên là lễ kỷ niệm 10 năm Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức. Vào ngày 2 tháng 4 năm 1978, mười năm trước đây buổi lễ an vị Phật tại Niệm Phật Đường Viên Giác tại đường Kestnerstr.37 ở Hannover, Tây Đức, đã đánh dấu một giai đoạn lịch sử quan trọng của Phật Giáo Việt Nam trong sứ mạng hoằng dương chánh pháp ở xứ người, và người tiên phước đã mang Phật Giáo Việt Nam đến Tây

Đức cách đây 10 năm là một vị Tu sĩ đạo hạnh uy nghi, tài ba, học vấn uyên thâm - Đại Đức Thích Như Điển.

Quay cuốn phim thời gian lui lại một chút nữa là ngày 30.4.1975. Tháng Tư đen của dân tộc Việt Nam. Tháng Tư của định nghiệp, của nhân quả trả vay. Tháng Tư của sự đánh đổ mọi tư tưởng chính trị để làm cho con người Việt Nam nhận chân rõ đâu là con đường để tự cứu và cứu nguy Dân Tộc và Đạo Pháp.

Trở lui lại thêm 7 năm nữa, là hình ảnh của những trận pháo kích ngợp thờ, những vụ thảm sát chôn sống người dân vô tội ở Huế của Cộng Sản Việt Nam ... Tết Mậu Thân. "Vành Khăn Sô cho Huế", cho những người đã chết không kịp trốn bởi sự thù hận, tàn bạo của những con người Cộng Sản - họ là một loại tử thần đội lốt người không hơn không khác.

Năm Mậu Thìn đã đến với chúng ta, những người Việt Nam, nhất là người Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Tây Đức thật nhiều kỷ niệm và tưởng niệm. Mong rằng những kỷ niệm hân hoan và những tưởng niệm hằn vết trên thân xác, tâm tưởng của người Việt tha hương hiện nay sẽ là những ánh lửa nhen nhúm để soi đường sống cũng như sẽ thấp sáng và sáng mãi những ngọn đuốc xua tan bóng tối của vô minh và thù hận.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Số 45 (Tháng 6 năm 1988)

Thiên thượng Thiên hạ
Duy ngã độc tôn

Thái Tử Tất Đạt Đa sau khi chào đời đã đi trên 7 đóa hoa sen, một tay chỉ lên trời, một tay chỉ xuống đất. Biểu tượng này nói lên ý nghĩa:

"Thiên Thượng Thiên Hạ,
duy ngã độc tôn"

Trên trời dưới đất chỉ có cái ta là hơn cả! Cũng vì cái ta đó mà muôn loài chúng sanh phải ngập lặn trong biển khổ đau của sanh tử luân hồi. Cũng vì cái ta đó mà thù hận, chiến tranh diễn ra khắp nơi nơi, gây thống khổ triền miên đến với mọi loài.

Nhưng cũng nhờ cái ta đó mà mọi loài cũng thành Phật được, vấn đề là chỗ mê hay ngộ để vượt qua sáu nẻo luân hồi. Vì thế, sự thị hiện của Đức Phật trong cõi đời ô trược này không ngoài nguyên nhân:

Khai thị chúng sanh
ngộ nhập Phật tri kiến

Đức Phật "khai thị", nói cách khác là Đức Phật mở bày cho chúng ta thấy được một sự thật, sự thật của khổ đau sanh

tử luân hồi để từ đó chúng ta lần tu tập theo những phương cách Đức Phật chỉ dạy, gọi là những Pháp môn, để trở thành những con người có nhân cách đạo đức, đó là nhìn trên khía cạnh tương đối; còn trên phương diện tuyệt đối là để thành Phật.

Nhìn được sự thật và biết sự thật là một quan điểm chánh tri kiến. Việc thực hành những phương cách để đạt hai mục tiêu tương đối và tuyệt đối trên là một hành động cách mạng.

Như thế, sự thị hiện của Đức Phật có thể nói là sự bắt đầu của một tư tưởng và một phương thức Cách Mạng để giải quyết triệt để toàn bộ của vấn đề nhân sinh.

Giáo Pháp của Ngài và cuộc sống hành đạo của Ngài suốt 49 năm đã đủ thể hiện tư tưởng và phương thức trên. Vậy giáo lý Phật Đà là một Tư Tưởng và Phương Thức Cách Mạng. Nên sự thị hiện của Đức Phật chính là sự ra đời của một nhà Đại Cách Mạng.

Người Phật Tử chúng ta đã Quy Y Tam Bảo, tu học và hành giáo lý Phật Đà để đạt hai mục tiêu tương đối và tuyệt đối nói trên cũng chính là chúng ta đang làm Cách Mạng vậy. Một tư tưởng và một đường lối cách mạng triệt để và toàn bộ, không có tính cách giai đoạn như những tư tưởng và đường hướng cách mạng của thế gian. Vì thế người Phật Tử chúng ta phải tự hào và không có một mặc cảm nào đó - vì nội tại hoặc do bên ngoài đưa đến - khi nói rằng chúng tôi đang tu hành và làm Phật sự chính là chúng tôi đang làm Cách Mạng trên tiến trình của Tự Giác, Giác Tha và Giác Hạnh Viên Mãn trong tinh thần của Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ, Đại Bi.

Nhân mùa Phật Đản toàn Ban Biên Tập báo Viên Giác kính chúc Chư Tôn Giáo Phẩm pháp thể khinh an, chúng

sanh dị độ. Kính chúc quý đồng hương xa gần thân tâm thường an lạc, bồ đề tâm kiên cố, sở cầu như nguyện.

Nguyện cầu cho Phật Pháp trường tồn trong tinh thần Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ, Đại Bi để xua dần bóng tối của bạo quyền vô minh và mang lại an lạc thái bình cho Dân Việt cùng Chúng Sanh nhân loại.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Số 46 (Tháng 8 năm 1988)

"Mẹ già như chuối ba hương,
Nhu xôi nếp một, như đường mía lau"

Không ai bảo ai, mọi người con hiếu thảo đều tự biết khi Thu về thì ngày Rằm tháng bảy - mùa Vu Lan báo hiếu - gần kề.

Lúc Đức Phật còn tại thế, cũng trong mùa Vu Lan này, Ngài Mục Kiền Liên, một đệ tử của Phật, đã cùng Chư Tăng cứu độ mẹ là bà Thanh Đề ra khỏi chốn địa ngục tối tăm. Qua nghĩa cử - Báo Hiếu Siêu Độ Mẹ -, Tôn giả Mục Kiền Liên đã mở một kỷ nguyên về sự Hiếu Hạnh cho chúng sanh.

VU LAN tiếng Phạn gọi là Ullambana, người Trung Hoa dịch là Giải Đảo Huyền có nghĩa là: giải mở cái tội treo ngược. Như thế lễ Vu Lan cũng là lễ cầu nguyện, xá tội cho những tội nhân đã quá vãng cũng như để cứu khổ và nguyện cầu cho hương hồn của cửu huyền thất tổ, Cha Mẹ nhiều đời phát bồ đề tâm hầu sớm lìa khỏi cõi âm mà về chốn thiện giới.

Vậy Vu Lan là dịp nhắc nhở chúng ta Báo Hiếu Ân Đức của người con hiện tiền cũng như đã quá vãng, đồng thời Vu Lan cũng là mùa xá tội vong nhân cùng việc sám hối và phát bồ đề tâm của những người đã khuất.

Trong sự Báo Hiếu Ân Đức của người còn hiện tiền, người Phật Tử chúng ta biết rằng mỗi người trong chúng ta là một phần tử của gia đình; ngoài ra còn là một phần tử của xã hội nữa. Nên song song việc đáp đền công ơn sinh thành dưỡng dục của Cha Mẹ, chúng ta cũng không quên công ơn của Quốc Gia, Thầy Tổ, Tam Bảo và Xã Hội. Bốn Ân này được gọi là "Tứ Trọng Ân" mà một người Phật Tử có bốn phận và trách nhiệm phải chu toàn.

Trong hoàn cảnh điêu linh lâm than thống khổ của Quê Hương, Đạo Pháp và Đồng Bào ruột thịt dưới sự cai trị của bọn người vô minh hiện nay, sự Báo Hiếu trong tinh thần "Tứ Trọng Ân" không những chỉ là việc cầu nguyện suông mà cần phải thể hiện trong tinh thần BI-TRÍ-DŨNG của Đạo Phật. Có như thế thì chúng ta mới đón mừng VU LAN với đầy đủ ý nghĩa trọn vẹn, rõ ràng của Lý và Sự trong ngày lễ này và không phải chỉ trong mùa Vu Lan mà thôi.

Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, Viên Giác thành kính chấp tay khẩn nguyện các đấng sanh thành hiện tiền được nhiều an vui, và những vị đã khuất sớm về cõi an lành.

Nguyện cầu các Anh Hùng Liệt Sĩ đã bỏ mình vì đại nghĩa, đồng bào tử nạn trên đường tìm Tự Do được an lành siêu nơi cõi tịnh.

Nguyện cầu Dân Tộc và Đạo Pháp sớm được nhiều phước duyên để được sống trong Thanh Bình, Tự Do không còn bóng dáng của loài vô minh vây bủa.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát Ma Ha Tát

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Số 47 (Tháng 10 năm 1988)

Đạo pháp và dân tộc không hai

Bất cứ ở nơi chốn và thời gian nào, trong lúc chuyện trò hoặc trong những sinh hoạt, hội thảo... khi hai chữ Dân Tộc được nhắc đến thì tức khắc hiện ra trong tâm khảm của mọi người Phật Tử Việt Nam hai chữ Đạo Pháp. Sự kiện này xảy ra như là một điều kiện ắt có và đủ, dường như đó là mối tương quan không thể tách hoặc cắt xén ra thành từng mảnh giữa Đạo và Đời.

Phật Giáo đến với dân tộc Việt đã gần hai ngàn năm qua; đang và sẽ chịu chung với sự thịnh suy cùng Dân Tộc. Sự hiện diện của Phật Giáo trong dòng lịch sử cứu và dựng nước của Dân Tộc Việt là một bằng chứng hùng hồn, không thể dựa trên một quan hệ nào mà phủ quyết được.

Vì thế tinh thần và hành động Phật Giáo đã ăn sâu và thấm vào xương tủy của mọi người con Lạc cháu Hồng. Nó đã là hơi thở của Dân Việt trong mọi tư tưởng và hành động. Nên khi hơi thở ngưng, thì sự tồn vong ấy cũng chấm dứt.

Khi tờ báo Viên Giác số 47 này đến tay mọi độc giả thân thương xa gần, thì ngày giỗ kỵ lần thứ 10 của Hòa Thượng Thích Thiện Minh cũng đã đến.

Cách đây 10 năm, vào ngày 17 tháng 10 năm 1978, Hòa Thượng đã bị bọn người vô minh bức tử. Ngài chết vì

không chịu khuất phục trước mọi phương kế của họ, từ việc đe dọa, khủng bố cho đến dùng cơm gạo, tiền bạc, chức phận để dụ dỗ. Cái chết của Ngài cũng như sự gục ngã của biết bao người "Vị Quốc Vong Thân và hiến mình cúng dường cho Đạo Pháp", chính là những ngọn lửa của "Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi" tiếp nối thấp sáng ngọn lửa Quảng Đức để xua tan bóng tối vô minh đọa đày, tội lỗi.

Nhân 10 năm tưởng niệm Hòa Thượng Thích Thiện Minh, chúng tôi xin gửi đến quý độc giả Viên Giác và toàn thể đồng bào Phật Tử khắp nơi - những người đang hướng về và thao thức trước tiền đồ của Dân Tộc và Đạo Pháp - tinh thần bất khuất sau đây để trang bị tâm niệm và tư tưởng cũng như làm tư lương cho mọi hành hoạt tự lợi và lợi tha.

"... bất cứ ai, thực lòng vì Đạo Pháp và vì Dân Tộc thì nói quần chúng nghe, bảo quần chúng làm, ma quân ngoại đạo càng phá, càng đem uy tín lại cho họ; trái lại, những kẻ không có tâm huyết dù thiên phương bách kế cũng bị lật tẩy và gạt bỏ không tiếc thương. Mùi đạo vị dầu bị khóa lấp đến đâu, Phật Giáo đồ cũng nhìn thấy, niệm lợi danh dù khéo léo cách nào họ cũng trực giác được...". (Thích Trí Quang).

Nguyện cầu cho lòng người luôn an lạc và Dân Tộc cùng Đạo Pháp sớm qua cơn khổ nạn.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Số 48 (Tháng 12 năm 1988)

"Chúng tôi chỉ tranh đấu bắt bạo động cho Nhân Quyền tại Việt Nam và chúng tôi không công nhận bản án, không xin ân xá vì chúng tôi không có tội gì cả"

Đây là câu trả lời đồng mãnh và hùng hồn của nhị vị Đại Đức Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu khi bị bạo quyền Cộng Sản Việt Nam kết án tử hình trong phiên tòa bịp bợm vào tháng 9 vừa qua tại Sài Gòn.

Tinh thần Đại Hùng - Đại Lực - Đại Từ - Đại Bi của Phật Giáo đã thể hiện trọn vẹn trong câu trả lời trên.

Bản án tử hình của bạo quyền CSVN tròng vào cổ quý Thầy cũng chính là *bản án khai tử chế độ Cộng Sản Việt Nam*. Người ta thường nói: "Ngọn đèn trước khi tắt nó sẽ bùng sáng lên lần chót" Nhưng sự bùng sáng trước ngày tàn của bạo quyền CSVN, qua hai bản án tử hình này, chỉ làm cho thế giới thấy rõ thêm bộ mặt dã man, bản chất man di mọi rợ của cái chủ nghĩa Cộng Sản vô thần, mà người cộng sản thường hãnh diện và cho nó là "đỉnh cao trí tuệ của loài người!".

Với hai bản án tử hình này, phải chăng đã đến lúc người cộng sản muốn thử nghiệm cũng như học hỏi cái diệu dụng tinh thần Bi-Trí-Dũng của người Phật Tử Việt Nam.

Như chúng ta biết, cũng bằng tinh thần ấy mà Phật Giáo Việt Nam đã đứng vững trước mọi thế lực thống trị của ngoại bang để góp phần mình cho sự độc lập và hưng thịnh của Tổ Quốc và Dân Tộc Việt. Tinh thần này đã được Sử Việt ghi đậm nét và không bao giờ có thể phai mờ trong tâm khảm của những ai tự nhận mình còn là người Việt Nam.

Viên Giác số này đặc biệt dành những bài vở liên quan đến việc Cộng Sản Việt Nam kết án tử hình nhị vị Đại Đức Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu, cũng như những nỗ lực của Phật Giáo Việt Nam nói riêng và của Cộng đồng người Việt tỵ nạn tại hải ngoại nói chung trong việc vận động dư luận quốc tế tranh đấu áp lực bạo quyền CSVN rút lại bản án và trao trả tự do tức khắc vô điều kiện cho tất cả những người hiện còn bị CSVN giam giữ. Đồng thời trình bày những hình ảnh và tường thuật những diễn tiến về công cuộc tranh đấu cho *Tự Do Tín Ngưỡng* và *Nhân Quyền tại Việt Nam*.

Nguyên cầu cho nhị vị Đại Đức cùng tất cả quý vị lãnh đạo các Tôn Giáo bạn cũng như các Văn Nghệ Sĩ, Quân Dân Cán Chính hiện đang bị CSVN giam giữ sớm được trả tự do.

Nguyên cầu cho quê hương sớm thoát cảnh ngục tù CS và nguyện cầu cho tất cả chúng ta hãy đồng mãnh biến những lời cầu nguyện ấy thành những hành động cụ thể cho công cuộc Quang Phục Tổ Quốc.

• VIÊN GIÁC

Thư Chúc Tết

Số 49 (Tháng 2 năm 1989)

Kính gửi quý đồng hương Phật Tử xa gần,

Mặc dầu trong mùa Đông giá buốt nơi xứ người, chúng ta vẫn đón Tết cổ truyền của Dân Tộc. Trong cái lạnh lẽo của xứ người, chúng ta - những người Việt tha hương - có cơ hội gặp gỡ nhau ở Chùa hay tại Hội Trường, tư gia v.v... để mừng nhau thêm một tuổi thọ và chúc nhau những lời tốt đẹp nhất cũng như nguyện cầu cho nhau có đầy đủ sức khỏe để vượt qua một năm khác.

Trong năm qua, dưới sự hướng dẫn tinh thần của chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở Đức, quý Phật Tử đã có cơ hội về chùa lễ Phật nghe kinh, sám hối, học hỏi giáo lý v.v... Đó là một trong những điều khó mà quý vị Phật Tử đã làm được.

Cũng trong năm qua, chư Tăng Ni cũng như Phật Tử tại Tây Đức đã nỗ lực trong việc vận động trao trả tự do cho quý Thầy Tuệ Sỹ và Thầy Trí Siêu qua các cuộc biểu tình, tuyệt thực, gửi kháng thư v.v... Việc này đã đánh động được dư luận thế giới và chúng ta đã được nhiều chính giới địa phương ủng hộ cho công việc tranh đấu của chúng ta.

Trong một năm qua, Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Tây Đức, các Chi Hội Phật Tử tại các địa phương và Gia

Đình Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức đã trưởng thành một cách khả quan và gặt hái được nhiều kết quả tốt đẹp.

Chùa Viên Giác trong suốt năm qua cũng đã đón nhận sự đóng góp tinh tài của quý Đạo Hữu xa gần, trong cũng như ngoài nước Đức về mọi hoạt động Phật sự của chùa, trong đó có việc xây dựng ngôi tân Viên Giác Tự. Công đức ấy chúng tôi xin hồi hướng lên Tam Bảo chứng minh và gia hộ cho bữa tiệc của quý vị cùng nguyện cầu ngôi chùa Viên Giác của chúng ta sớm thành hình để đáp lại lòng mong đợi của quý Phật Tử lâu nay.

Cũng trong một năm qua, đồng bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức chúng ta đã sát cánh với các Hội Đoàn địa phương, cộng tác và giúp đỡ lẫn nhau trong tình đồng hương về các việc xã hội và tương tế. Tinh thần này chúng ta nên nuôi dưỡng, Vì đây cũng là một trong những trọng trách của người Phật Tử trong giai đoạn đấu tranh hiện nay.

Trước thềm năm mới của năm Kỷ Ty, chúng tôi xin thay mặt chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Tây Đức xin gửi lời chúc mừng đầu năm đến các Phật Tử, Đạo Hữu xa gần trong cũng như ngoài nước Đức vui hưởng một mùa Xuân an lạc, tự tại và cầu nguyện cho gia đình của quý vị được vạn sự an lành.

Nam Mô Đương Lai Hạ Sanh Từ Thị Di-Lặc Tôn Phật
tác đại chứng minh

Thích Như Điển

Thư Tòa Soạn

Số 50 (Tháng 4 năm 1989)

Trong khi quý vị độc giả cầm trên tay báo Viên Giác số 51 -số kỷ niệm 10 năm- thì số phận của hàng trăm ngàn đồng hương tỵ nạn tại các trại tỵ nạn Đông Nam Á bị thế giới tự do đánh đoạn bỏ quên không mở rộng vòng tay tiếp thu nhận định cư nữa.

Chúng ta, những người đã được may mắn hưởng được nhiều tự do nơi xứ người, bàng hoàng trước những nguồn tin về việc cưỡng bách người Việt tỵ nạn hồi hương. Tự chung cũng không ngoài quyền lợi riêng của các quốc gia đó cũng như những biên chuyên chính trị chung của thế giới.

Đó là chuyện của những người khác chủng tộc, còn vấn đề của chúng ta là có làm được gì để giúp và cứu trợ được những đồng hương kém may mắn này hay không mới là chuyện đáng nói.

Thật ra cho tới nay có rất nhiều Tổ Chức, Hội Đoàn đã thực hiện việc cứu trợ đồng bào tỵ nạn tại Đông Nam Á bằng nhiều hình thức như ủy lạo, bảo lãnh, vận động các nước Tây phương tiếp tục thu nhận người tỵ nạn, ... Như thế không phải là đến bây giờ mới đặt vấn đề cứu trợ người tỵ nạn. Nhưng vấn đề ngày hôm nay có tính cách cấp bách và quyết liệt hơn, vì thế việc cứu nguy đồng bào tỵ nạn Cộng Sản Việt Nam tại Đông Nam Á, bên cạnh việc ủy lạo tài chánh, đòi hỏi toàn khối người Việt tỵ nạn ở hải ngoại phải nỗ lực nhiều và có tính cách quyết liệt hơn nữa. Những nỗ lực chính trong

hiện tại để cứu nguy đồng bào tỵ nạn CSVN hiện sống tại Đông Nam Á gồm những điểm sau:

A. Đối nội :

1. Thuyết phục đồng hương đừng vì những quyền lợi, tình cảm riêng tư mà đánh mất lương tâm để du lịch Việt Nam;
2. Kết đoàn mạnh mẽ đấu tranh cứu nguy người vượt biển.

B. Đối ngoại :

1. Vạch trần những đòn phép chính trị của bạo quyền CSVN và CS quốc tế qua chiêu bài "cởi mở";
2. Đòi hỏi quốc tế không có việc cưỡng bách trao trả người tỵ nạn về nước;
3. Kêu gọi các nước tự do mở rộng lòng nhân đạo tiếp tục thu nhận người Việt tỵ nạn CSVN định cư.

Trong chiều hướng đó, Chi Bộ GHPGVNTN và Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức trong dịp lễ Phật Đản 2533, từ ngày 20 đến 21.5.89 tại Chùa Viên Giác Hannover, đã phát động chiến dịch xin chữ ký để phản kháng việc cưỡng bách người tỵ nạn về nước cũng như kêu gọi các nước tự do tiếp tục thu nhận người Việt tỵ nạn. Đồng thời thực hiện cuộc lạc quyên yểm trợ trại tỵ nạn tại Đông Nam Á trong đêm văn nghệ cúng dường Phật Đản. Cụ thể hơn nữa là Chi Bộ GHPGVNTN cũng như Hội Phật Tử VNTN tại Tây Đức đã tham gia cuộc biểu tình và tuyệt thực trước trụ sở Liên Hiệp Quốc tại Genève vào ngày 13 và 14 tháng 6 năm 1989 vừa qua để yêu cầu LHQ nhận thêm người tỵ nạn và không trao trả đồng bào hiện còn sống trong các trại tỵ nạn ở Đông Nam Á về lại Việt Nam.

Nhân dịp kỷ niệm 10 năm báo Viên Giác, chúng tôi chân thành cảm tạ và tri ân sự ủng hộ mọi mặt của quý Độc

giả cùng Văn Thi Hữu Viên Giác. Chúng tôi nguyện cải tiến từ hình thức đến nội dung hầu không phụ lòng quý vị.

Cũng nhân dịp này, chúng tôi nguyện cầu cho tất cả đồng hương ty nạn tại Đông Nam Á sớm được qua cơn hiểm nạn và sớm được định cư. Và nguyện cầu cho Việt Nam sớm thoát khỏi ngục tù Cộng Sản, thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc.

Nam Mô A Di Đà Phật

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Số 52 (Tháng 8.1989)

Chẳng mấy ai trong chúng ta mà không biết đến câu ca dao này:

*"Chiều chiều ra đứng ngõ sau
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều"^^*

Đây có thể là nỗi lòng của người con gái đi lấy chồng; nhưng bị gia đình chồng hắt hủi. Vì thế cứ mỗi chiều người con gái ấy ra đứng nhà sau của chồng, với đôi mắt xa xăm nhìn về dĩ vãng, trong đó có nỗi nhớ niềm thương đối với mẹ hiền. Trong những lúc khó khăn như thế, ở nhà khi xưa đều được mẹ hiền giúp đỡ. Nhưng bây giờ đây chỉ có một mình nàng gánh chịu. Vì thế tình thương của người con gái đối với mẹ hiền lại dâng tràn lên tâm khảm lúc chiều sang.

Ngày nay chúng ta làm thân tỵ nạn, không mấy ai trong chúng ta lại không nhớ và nghĩ về quê mẹ, nhất là những lúc chúng ta gặp những cảnh đau lòng, xót dạ nơi đây. Mặc dù ở đây chúng ta cũng được đối đãi tử tế; nhưng nếu nghĩ cho cùng, chúng ta đâu có khác gì người con gái đi lấy chồng kia và mỗi chiều lại trông về cố quốc. Vì nơi đó có quê hương, tình người và bè bạn.

Đối với người Phật Tử, hơn lúc nào hết, công ơn sanh thành dưỡng dục của mẹ cha, chúng ta không thể nào quên

được. Vì thế chúng ta phải có bốn phận báo hiếu đáp đền công ơn cao dày đó. Chúng ta không phải chỉ khóc thương, nhớ nghĩ đến cha mẹ mà còn thể hiện sự nhớ thương hiếu dưỡng ấy bằng cách nhân ngày Vu Lan về hãy làm những gì cho cha mẹ được hài lòng như dâng một chén nước, tặng một bình bông, chở cha mẹ đi chùa lễ Phật v.v... tất cả đó phải nên làm. Không nên chờ lúc cha mẹ qua đời chúng ta mới cung kính, lễ bái và khóc thương cha mẹ.

Đức Phật có dạy rằng :

"Cha mẹ tại tiền như Phật tại thế"

Vì thế ai biết hiếu kính với cha mẹ cũng có nghĩa là biết thờ cúng chư Phật rồi. Năm nay mùa Vu Lan đã về, xin gửi đến những ai còn mẹ một đóa hoa hồng tươi, hãy tự cài lên áo mình, để tự nghĩ rằng - mình diễm phúc còn có mẹ và xin gửi đến cho những ai không may mất mẹ một đóa hoa màu trắng - màu của trinh nguyên và buồn khổ, để biết rằng mình đã mất đi một tình thương cao quý nhất của cuộc đời.

Xin nguyện cầu cho người còn được an lạc và kẻ thác được siêu thăng.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát Ma Ha Tát

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Số 53 (Tháng 10.1989)

Vào ngày 13 và 14 tháng 6 năm 1989 vừa qua tại trụ sở Liên Hiệp Quốc tại Genève, Thụy Sĩ, hơn 40 quốc gia đã nhóm họp để giải quyết vấn đề của người tỵ nạn Đông Dương chúng ta. Tuy tất cả những yêu sách của người Việt quốc gia chúng ta hiện sống rải rác khắp nơi trên thế giới, Liên Hiệp Quốc chưa đáp ứng được cho người tỵ nạn Đông Dương. Nhưng dầu sao đi nữa, sự có mặt của 1.000 người biểu tình và hơn 50 vị Đại diện các Tôn Giáo cũng như đồng bào đã tuyệt thực trước trụ sở Liên Hiệp Quốc và hàng trăm ngàn chữ ký gửi đến Liên Hiệp Quốc cũng đã đánh động được phần nào lương tâm của thế giới tự do và cũng đã chia xẻ được một phần nhỏ khổ đau mà đồng bào chúng ta đang phải gánh chịu trong các trại tạm cư ở Đông Nam Á Châu.

Mặc dầu biết rằng cuộc hội nghị trên nhằm mục đích giảm thiểu số người ra đi; nhưng cũng đã có rất nhiều thuyền nhân đến các nước Hồng Kông, Mã Lai, Thái Lan v.v... sau ngày 14 tháng 6 năm nay. Điều đó chứng tỏ rằng tại Việt Nam người dân đã chán ghét chế độ Cộng Sản rất nhiều, nên mới bỏ nước ra đi. Mặc dầu biết rằng ra đi là chín phần chết, một phần sống và chưa chắc gì sẽ được đi định cư ở một đệ tam quốc gia.

Thế giới Cộng Sản sau mấy mươi năm cai trị dân chúng như ở Trung Hoa, Nga Sô và Đông Đức hay ngay cả

Việt Nam đã làm cho người dân hết tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Vì thế trong thời gian gần đây dân Đông Đức đã tràn sang Tây Đức cả mấy chục ngàn người, chỉ cốt tìm hai chữ Tự Do. Điều đó cho ta biết rằng "Thiên đường Cộng Sản" chỉ là một thiên đường ảo tưởng mà thôi. Vẫn còn cảnh người bóc lột người, các loại tự do đều bị kềm chế, mọi giá trị căn bản của con người đều bị hủy hoại và đời sống tinh thần bị thoái hóa; nên người dân mới tìm đến những đất nước Tự Do để tìm kiếm những nhu cầu trên, mà trong một xã hội Cộng Sản không thể nào có được.

Trở lại vấn đề của chúng ta, mặc dầu Liên Hiệp Quốc đã đồng ý không chấp nhận việc hồi cư người tỵ nạn tại các đảo, trừ trường hợp tự nguyện trở về, nhưng mới đây chính quyền Anh Quốc và Hồng Kông đã ký kết với Cộng Sản Việt Nam sẽ trao trả hơn 50.000 người hiện ở tại Hồng Kông về lại Việt Nam; Cộng Sản Việt Nam nhờ đó hưởng được một số quyền lợi nhỏ nhoi và chính quyền Hồng Kông cũng như Anh Quốc giải quyết được số người quá thặng dư tại đất nước của họ.

Quả thật lòng nhân đạo của con người cũng rất có giới hạn, khi mà quyền lợi của đất nước họ không được giải quyết thỏa đáng. Vì thế nếu không có áp lực của các nước lớn như Hoa Kỳ và các nước tự do khác trên thế giới, chắc hẳn số phận của hơn 50.000 người Việt Nam hiện ở tại Hồng Kông rất đáng lo ngại.

Nghĩ cho cùng, thân phận của người tỵ nạn Việt Nam chúng ta chẳng khác nào một quả bóng. Nếu loài người để yên thì quả bóng đứng yên, mà loài người bị động thì quả bóng cũng phải di chuyển theo. Tuy nhiên chúng ta phải tranh đấu và cố gắng kết đoàn lại để yêu cầu thế giới mở rộng tầm tay nhân đạo rộng hơn nữa để cho nhân loại được nhờ, trong đó có những người đồng loại của chúng ta.

Nguyên cầu cho sân hận và khổ đau không còn đeo đuổi loài người nữa. Chiến tranh và hận thù sớm chấm dứt, để nhà nhà an cư lạc nghiệp, lo xây dựng đời sống hạnh phúc cho gia đình và quốc gia xã hội.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Số 54 (Tháng 12.1989)

Từ 27 tháng 10 đến 2 tháng 11 năm 1989 vừa qua tất cả chư tôn Trưởng lão, chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni trên toàn thế giới đã vân tập tại chùa Thiện Đạo ở Đài Bắc, Đài Loan, để dự Hội Nghị Tăng Già Thế Giới kỳ năm.

Trong kỳ Đại Hội này có 24 quốc gia từ Á, Âu, Úc, Mỹ Châu tham dự với hơn 1.000 đại biểu chính thức và dự thỉnh. Đại Hội đã thông qua nhiều điều khoản quan trọng về hòa bình thế giới cũng như tạo môi trường hoạt động rộng rãi khắp nơi, nhằm mang giáo pháp của Đức Từ Phụ đến mọi người và mọi loài. Vì thế bổn phận của những người Tu Sĩ cần phải nghiên tu nhiều hơn nữa, thì công việc tuyên dương giáo pháp Phật Đà mới được hữu hiệu.

Sau khi Ngài Bạch Thánh đã quá vãng, Đại Hội kỳ này đã bầu Ngài Ngô Minh, người Đài Loan, làm Chủ Tịch của Hội Phật Giáo Tăng Già trên toàn thế giới. Đây là một tổ chức hoàn toàn Tăng Sĩ, là cơ quan lãnh đạo tinh thần của Phật Giáo đồ tại hải ngoại.

Trong khi Tăng Già Phật Giáo Thế Giới đang nhóm họp tại Đài Loan thì các xã hội Cộng Sản Đông Âu cũng đã chuyển mình qua một khúc quanh của lịch sử, chỉ nhằm tìm kiếm hai chữ Tự Do mà suốt 40 năm trong xã hội Cộng Sản, nhân dân Đông Đức cũng như Đông Âu đã không thực hiện được điều đó.

Bây giờ bức tường ô nhục Bá Linh đã được đập vỡ để nhường chỗ cho tự do và tiến bộ của con người ngự trị. Cho hay đây là những hành động dũng cảm của những người dân tại Đông Đức nói riêng và Đông Âu nói chung đã quyết tâm tranh đấu cả mấy chục năm trời, qua tính kiên trì và tinh thần bất bạo động, mà các Đảng Cộng Sản ở Đông Âu phải nhường bước cho Tự Do và sự thật tiến lên.

Cũng trong tinh thần tranh đấu bất bạo động đó, Đức Đạt Lai Lạt Ma lãnh tụ của Tây Tạng đã được lãnh giải Nobel Hòa Bình của thế giới. Ngài quả thật xứng đáng với phần thưởng này, cho dân tộc Tây Tạng nói riêng và cho tất cả mọi người Phật Tử nói chung. Điều mà chúng ta không thể quên được là tinh thần bất bạo động. Tinh thần này đã được Đức Phật tuyên dương qua 25 thế kỷ; Thánh Gandhi đã giành lại độc lập từ thực dân Anh; Đức Đạt Lai Lạt Ma từng bước, từng bước sẽ trở về quê hương của Ngài trong bình an, không thù hận và chém giết.

Nhìn về Đông Âu, chúng ta thấy các dân tộc này cũng đã thành công trong vấn đề tranh đấu chống lại bạo lực của Cộng Sản chỉ bằng tinh thần bất bạo động mà thôi. Điều đó chúng ta có thể xác quyết rằng: chỉ có lấy tình thương mới rửa sạch được hận thù và nếu lấy hận thù để trả nợ hận thù, chỉ có oan oan tương báo mà thôi.

Một Việt Nam Tự Do ngày mai của chúng ta, nếu muốn nhân dân khỏi đổ máu, Dân Tộc không lầm than, chắc chắn một điều mà lịch sử đã chứng minh là Dân Tộc ta cũng

sẽ kiên cường tranh đấu theo tinh thần bất bạo động của Phật Giáo để đưa quê hương đất nước đến cảnh thanh bình an lạc hơn.

- VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Số 55 (Tháng 2.1990)

Mùa Xuân đến mang bao hy vọng cho đất trời và cây cỏ. Vì sau những tháng ngày dài của đêm đông lạnh giá đã làm cho con người và vạn vật chìm sâu vào trong khoảng không gian vô tận của kiếp nhân sinh.

Xuân là thay đổi, Xuân là hy vọng, Xuân là sắc thái mới v.v... Vì thế ai cũng mong Xuân sang để ít ra trong đời mình có một cái gì khác cũ. Vì thế, đi chùa lễ Phật đầu năm, hay gặp gỡ tại nhà lúc năm mới, ai ai cũng chúc cho nhau những gì hay nhất, đẹp nhất và vui vẻ nhất.

Mùa Xuân năm nay hai dân tộc Đức đã đoàn tụ và các dân tộc Đông Âu cũng đã thoát khỏi cảnh xích xiềng của người Cộng Sản. Dân tộc ta cũng đã vui lây; nhưng chưa thể thực hiện được - chỉ một phần nhỏ nhỏ là có nhiều anh chị em lao công từ Đông Đức và Đông Âu cũng đã chạy sang Tây Đức để tỵ nạn và chính mùa Xuân này các anh em cũng đã về đây, nơi những mái chùa thân thương nơi che chở hồn dân tộc, để ăn Tết và mừng Xuân với đồng bào tỵ nạn Việt Nam chúng ta ở lâu năm tại Tây Đức.

Trong khi đó, đồng bào Việt Nam chúng ta tại Hồng Kông đang lo lắng phập phồng không biết ngày nào mình bị trả về lại Việt Nam nơi mà họ đã từ bỏ chế độ độc tài Cộng

Sản đẻ ra đi. Thế giới đã lên tiếng phản đối chính sách bạo tàn của người Anh và Hồng Kông. Hình như một phần nào đã lắng dịu; nhưng số phận của đồng bào ta vẫn chưa có gì chắc chắn cả. Hy vọng ở mùa Xuân này, mọi việc rồi cũng sẽ rõ ràng.

Trong lúc Đông Âu đang đổi mới, hai nước Đức trước sau cũng sẽ đi đến thống nhất với nhau; nhìn về phương Đông - Việt Nam của chúng ta đó, vẫn còn ngập chìm trong khổ đau và uất hận. Không biết dân tộc ta đã gây những định nghiệp gì mà dây oan nghiệt vẫn trói chặt thành kiến xưa cũ ấy ? - nhưng chúng ta hy vọng chắc chắn rằng phải có một ngày - một ngày mai với huy hoàng rực sáng - một ngày mai với cờ tự do lại phất phới tung bay trên nền trời của quê hương Việt Nam trong muôn thuở. Lúc ấy, chúng ta tay trong tay, muôn vạn cõi lòng sẽ cùng về xây dựng lại quê hương, với một Việt Nam thanh bình, như bao nhiêu dân tộc kiêu hùng Đông Âu khác.

Hãy gắng lên, hỡi con cháu Lạc Hồng! Hãy nhanh lên, hỡi những tâm hồn còn gắn liền với Tổ Quốc - chính nghĩa chắc chắn sẽ về với lẽ phải...

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Số 56 (Tháng 4.1990)

Sau khi Đức Phật thành đạo dưới cội cây Bồ Đề, Ngài liền đi về hướng Đông, cách đó chừng 100 thước. Ngài đứng nhìn về hướng cây và thốt ra lời rằng: *"Ta rất cảm ơn Người. Vì suốt 49 ngày đêm dài dẫu với mưa nắng, Người đã là bóng mát che ta, hỗ trợ cho ta trong công cuộc tìm kiếm chân lý. Ôn ấy muôn đời ta vẫn không quên"*.

Trên đây là những lời nói nhân hậu của một bậc giáo chủ, mà chắc rằng nhiều bậc giáo chủ khác ít có. Ngài có lòng từ không những đối với loài hữu tình chúng sanh mà cho đến cây cỏ Ngài cũng thương yêu đúng mực. Một lần khác Ngài cũng có dạy đệ tử của Ngài rằng: *"Khi vào trong sa mạc, nếu các con được một tàng cây che mưa đỡ nắng, các con nên đến đáp công ơn của cây ấy bằng cách lấy nước để tưới vào gốc cây, cho cây kia càng tăng trưởng và có thể làm nơi che mát cho mọi người"*.

Đối với cây cỏ lòng từ của Đức Phật còn thế, huống nữa là đối với loài người và các chúng sanh khác. Trong các mẫu chuyện tiền thân kể về cuộc đời của Đức Phật, khi Ngài còn tu hạnh Bồ Tát, Ngài đã hủy bỏ thân mệnh mình để đi cứu độ không biết bao nhiêu chúng sanh và ngay sau khi thành Đạo trong kiếp này Ngài cũng đã tiếp không biết bao nhiêu Tăng, độ không biết bao nhiêu chúng, nhằm đưa con người lên bờ giác ngộ.

Từ những ông Vua chưa phát tâm, đã đến với Đạo Phật, trở thành những Phật Tử thuần thành như vua Tần Bà Sa La. Từ những tướng cướp, đã ăn năn hối cải thành người lương thiện, như chàng Vô Nãi. Từ những ma nữ đa tình, những yêu tinh ngoại đạo v.v... cũng đã được Đức Phật cảm hóa, với chỉ một lòng từ duy nhất, không lấy căn bản của phiền não để so đo khi độ người hoặc cứu vật, mà tất cả chỉ có một tình thương duy nhất, không phân biệt cao cả hay thấp hèn.

Đối với những chúng sanh đa bệnh như chúng ta, chúng ta còn chấp nhất trong nhiều vấn đề, còn đối đãi hơn thua, mất còn, đẹp xấu, thiện ác. Vì thế chúng ta còn mãi vấn vương trong vòng tục lụy. Chúng ta hãy can đảm vượt lên trên mọi nghi kỵ, vượt lên trên mọi mưu đồ, dị nghị để đem tình thương xóa bỏ hận thù. Vâng, chỉ có tình thương mới rửa sạch được tất cả vết thương lòng mà loài người đã gây ra vì cơm áo, đảng phái, phe nhóm, bảo thủ, vị kỷ v.v... nên không thể ngồi gần với nhau được.

Giáo pháp của Đức Phật nhằm cải thiện con người chứ không tiêu diệt con người. Vì thân này đã mất thì mấy ngàn đời mới được lại. Do đó chúng ta hãy biết thương yêu nhau trong tình thương yêu đồng loại, ruột thịt. Không phân chia Nam Bắc, mà chúng ta chỉ biết là những người Việt Nam đau khổ, sống trong sự khủng hoảng của chiến tranh qua bao thập niên rồi mà vẫn còn chém giết với nhau chỉ vì vấn đề ý thức hệ. Quả thật chúng ta vẫn còn là những đứa trẻ làm lạc, chưa biết trở về với nguyên thủy của cội nguồn.

Từ tình thương đó, chúng ta sẽ tận tình giúp đỡ những đồng hương Việt Nam từ Đông Đức sang tỵ nạn tại đây, không phân biệt bất cứ ai cả. Vì tất cả chỉ là nạn nhân của một chủ nghĩa phi dân tộc mà thôi. Ngày nào còn chủ nghĩa Cộng Sản ngự trị trên quê hương Việt Nam chúng ta, thì

chúng ta còn khổ. Vì thế chúng ta hãy chung lưng đấu cật để đấu tranh giành lại tự do và tìm ra một hướng đi chung cho dân tộc mình, như những nước Đông Âu đang đi và sẽ đến.

Chắc rằng ngày ấy không xa.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Số 57 (Tháng 6.1990)

*"Kể từ sen ngó đào tơ
Mười lăm năm ấy bây giờ còn đâu"*

Đó là lời của Kiều đã tâm sự với Kim Trọng trong đêm hợp cẩn sau 15 năm đã lưu lạc giang hồ qua lời diễn tả của Cự Nguyễn Du.

Mười lăm năm của nàng Kiều từ chỗ bán mình chuộc cha để làm tròn chữ Hiếu, sau đó lại lưu lạc nơi chốn lầu xanh đã ba lần bảy lượt, rồi đi tu với tâm niệm chán chường, để cuối cùng con đường tục lụy vẫn còn vẩn vương nơi thân phận của nàng Kiều. Mười lăm năm trôi qua, mười lăm năm trở lại với hiếu với tình, với khen, chê, ca ngợi, chế giễu, tội nghiệp, thán phục v.v... cũng chỉ là một sự đổi thay thường tình của nhân thế. Vì thế cụ Nguyễn Du đã than rằng :

*"Bất tri tam bách dư niên hậu
Thiên hạ hà nhơn khấp Tố Như"*

tạm dịch:

*"Không biết 300 năm về sau
Trong thiên hạ có ai là người khóc Tố Như không ?"*

Đó cũng có thể là lời than, mà đó cũng có thể là một sự đợi chờ. Không phải là thân phận của nàng Kiều, mà thân phận của những người Việt Nam tỵ nạn như chúng ta. Nếu ngày nay Cự Nguyễn Du sống lại, chắc Cự còn khóc cho

thân phận của người Việt Nam trong 15 năm xa nước nhiều hơn nữa. Cho đến hôm nay, chưa đủ 300 năm của Cụ Nguyễn Du; nhưng nước mắt của dân Việt Nam đã chảy quá nhiều. Cũng vì hiếu, vì tình, vì nghĩa mà trong 15 năm qua dân Việt Nam đã hy sinh không biết bao nhiêu là mạng sống, nước mắt và máu xương...

Sau 15 năm lưu lạc giang hồ nàng Kiều đã gặp lại Kim Trọng trong nỗi đoạn trường của chiều hôn khúc; còn chúng ta sau 15 năm xa xứ sẽ gặp lại người thân, quê mẹ, tổ quốc trong một hoàn cảnh nào đây ? Có dở khóc dở cười, có còn trinh nguyên như thuở ban đầu, hay vẫn còn bao nỗi đắng cay chưa giải bày được tâm sự ?

Câu hỏi ấy và câu trả lời kia có lẽ để dành cho mỗi chúng ta và chúng ta hãy tự trả lời lấy, có lẽ hữu lý hơn.

Kỷ niệm hay tưởng niệm 15 năm xa xứ là tưởng niệm với chính lòng của mình trong khi lưu lạc nơi xứ người. Viên Giác xin gửi đến tất cả các độc giả một sự hoài niệm sâu xa về cố quốc, một sự tưởng niệm cho những người đã hy sinh cho sự tự do và độc lập của dân tộc, cũng như một sự tự vấn lương tâm của chính mình cho một ngày mai của một quê hương Việt Nam độc lập tự do không còn chủ nghĩa Cộng Sản ngự trị nơi đó nữa.

Câu chúc mọi người con dân Việt Nam chúng ta sớm đạt thành nguyện ước.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Số 58 (Tháng 8.1990)

Viên Giác số 58 xuất bản kỳ này nhằm mùa Vu Lan Báo Hiếu; nhưng mang chủ đề là "*Vai trò của người Phụ Nữ Việt Nam đối với Dân Tộc và Đạo Pháp*". Kể ra cũng không có gì đáng nói lắm; nhưng việc đáng nói ở đây là giới nữ lưu của Việt Nam chúng ta quá khiêm nhường, nên bài viết về chủ đề quá ít; không có nhiều người hưởng ứng việc này.

Người phụ nữ Phật Tử Việt Nam chúng ta đã hy sinh rất nhiều trong đời sống gia đình cũng như tạo ra không biết bao nhiêu phước đức trong việc cúng dường xây chùa, đúc tượng, tô chuông, nhằm xiển dương Đạo Pháp. Nhưng lúc nào quý vị Ưu Bà Di này cũng vẫn âm thầm và không lớn tiếng khoe khoan với mọi người. Có lẽ vì thế, nên quý vị độc giả Viên Giác sẽ khó đọc được cảm nghĩ của họ về vấn đề này. Ngày xưa những Hoàng Hậu như Ý Lan, Dương Vân Nga một mặt vừa giúp vua trị nước, mặt khác cũng đã có công rất nhiều trong việc hộ trì Tam Bảo. Nhờ thế Phật Giáo ở các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần mới mạnh mẽ. Chắc chắn một điều các bậc minh quân thuở ấy chăm lo việc nước nhiều hơn việc Đạo; nhưng nhờ các Hoàng Hậu, Hoàng Phi có tâm với Tam Bảo, họ đã thảo luận với quân vương để xây

đắp nhiều ngôi chùa, tạo nhiều tôn tượng v.v... công đức ấy thật không nhỏ đối với vấn đề chấn dân trị nước của nhà vua.

Ngày nay, chế độ vua chúa không còn tại Việt Nam nữa, quyền hành không tập trung nơi nhà Vua hay Hoàng Hậu; nhưng trong gia đình, người phụ nữ cũng nắm giữ một vai trò không kém phần quan trọng, nuôi dưỡng con cái ăn học thành tài, góp ý kiến cho chồng khi ra lo việc nước và đặc biệt việc hộ trì Tam Bảo, hầu như người phụ nữ nào cũng cán đảm nhiều hơn là các vị Ưu Bà Tắc.

Đức Phật, một vị Thầy của Trời và Người, biết thấy xa nhìn rộng, đã nâng đỡ địa vị của người phụ nữ lên quả vị có khả năng thành Phật, đã cho người nữ xuất gia thọ giới và truyền giới cho những người cùng phái nữa. Đó chẳng phải là một sự bình đẳng có từ ngàn xưa sao ?

Năm nay mùa Vu Lan Báo Hiếu sắp về, nhắc nhở chúng ta nhớ đến công ơn sanh thành dưỡng dục của mẹ cha. Chúng ta không được phép quên đi ơn đức sâu dày đó. Nếu không có Mẹ, chắc chắn chúng ta sẽ không thành người hữu dụng cho xã hội và không có Cha, chúng ta sẽ không có nơi chốn nương nhờ.

Xin nguyện cầu cho những ai còn Mẹ, hãy mãi mãi giữ trọn tình thương ấy và ghi khắc vào lòng; cho những ai mất Mẹ, hãy xót thương chính thân phận của mình và nguyện cầu cho Mẹ được siêu sanh nơi tịnh cảnh.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Số 59 (Tháng 10 .1990)

Vạn vật khi Xuân sang thì trăm hoa đua nở, lá chồi trở mọc đầy cành. Rồi trải qua một thời gian với nắng hạ, cây phô sắc thắm với muôn loài; nhưng rồi Thu sang; gió thu hây hây thổi, báo hiệu cái lạnh đổi mùa, lá bắt đầu đổi màu. Từ màu xanh biếc, đến màu nâu, màu đỏ, màu vàng và cuối cùng lá sẽ lìa cành, để cây kia đón nhận một mùa Đông giá buốt.

Cây cỏ còn thế, loài người cũng không thể thoát ra khỏi cảnh thành trụ hoại diệt được. Có sanh ra thì phải có lớn lên, rồi già, rồi bệnh, rồi chết. Đó là một định luật. Không ai sống mà không đón nhận một sự chết cả, dầu sớm hay muộn, chúng ta cũng phải chấp nhận một sự việc vô thường kia, nó sẽ đến với ta một cách bất ngờ. Người lớn tuổi sẽ nhìn lại quãng đời quá khứ của mình để luyện tiếc, nhớ thương. Trong khi đó những người trẻ, luôn hướng đến tương lai. Vì đường đời còn nhiều lối. Người trẻ đứng trước một khúc quanh của lịch sử, trước một sự mất mát quá nhiều trong khi sống ở xứ người, chắc hẳn họ cũng lo âu, suy nghĩ. Vì thế, những người đi trước có bổn phận phải truyền đạt lại những kinh nghiệm mà những thế hệ đi qua đã gặt hái được

những gì cho thanh thiếu niên Việt Nam tại hải ngoại ngày nay.

Ở trong nước, Cộng Sản Việt Nam đã đầu độc một thể hệ thanh thiếu niên vô cùng tai hại, chỉ cốt làm tay sai cho một chủ nghĩa vô dân tộc. Sự tác hại ấy không thể một sớm một chiều có thể thay đổi được, mà phải cần thời gian và cần nhất là không còn chủ nghĩa Cộng Sản ngự trị trên quê hương Việt Nam chúng ta nữa. Trong khi đó, ở ngoại quốc, một số thanh niên nam nữ xa nước quá lâu, họ đã hấp thụ sự hội nhập vào văn hóa địa phương nhanh hơn là hấp thụ nền văn hóa cổ truyền của Dân Tộc. Nên những nhà Tôn Giáo, giáo dục và văn hóa có ý lo ngại là sẽ dễ bị đồng hóa với văn hóa hiện hành; nên nhiều cơ sở tôn giáo văn hóa đã được thành lập, để bảo tồn, duy trì và phát huy nền văn hóa của dân tộc Việt.

Một người Việt Nam mà không nói thông tiếng Việt, trong khi đó rành tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Tàu. Điều ấy chẳng giúp ích gì khi một mai quê hương Việt Nam thanh bình trở lại. Họ sẽ trở về quê mẹ như một người ngoại quốc đến thăm viếng một nơi nào đó trên quả địa cầu này. Thế hệ thanh thiếu niên Việt Nam ngày nay sống tại ngoại quốc rất quan trọng. Vì thế, những người có trách nhiệm với tương lai của những thế hệ đi sau phải có một phương pháp thích nghi để vừa hội nhập mà cũng vừa không được phép quên truyền thống văn hóa, tập tục của nước nhà.

Những Gia Đình Phật Tử, những từng lớp thanh thiếu niên yêu Đạo mến Đời đã đương và sẽ có một hướng đi đích thực cho tương lai của mình và hy vọng rằng với những người trẻ này, sẽ là một môi trường gắn bó hữu hiệu nhất để giữ lại những truyền thống tốt đẹp của người trai thế hệ, trong khi sống ở một hoàn cảnh đầy cám dỗ về vật chất tại xứ người.

Tất cả những việc làm trên chỉ thành công được khi thế hệ đi trước luôn luôn lưu tâm đến thế hệ đi sau. và thế hệ hậu lai cũng nên nhìn về triển vọng tương lai để dẫn thân và tiến bước. Dĩ nhiên, những người đi trước chưa hẳn đã hoàn toàn đúng; Nhưng chúng ta nên chọn cái hay, cái đẹp và loại trừ những điều không thích nghi với đà tiến bộ của nhân loại trong hiện tại. Để từ đó có một căn bản vững chắc mà mạnh tiến trên con đường đã vạch sẵn cho chính mình.

Các bạn thanh thiếu niên Việt Nam ngày nay cũng sẽ là kim chỉ nam cho những thế hệ đi sau nữa. Vì thế, các bạn nên lấy kinh nghiệm của chính bản thân mình và học hỏi, tôi luyện để xứng đáng với câu "Thanh niên là rường cột của nước nhà".

Cầu chúc các bạn thành công.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Số 60 (Tháng 12 .1990)

Kính thưa quý độc giả,

Chủ đề của Viên Giác số 60 này là "**Vai trò của Lão Niên trong xã hội mới**" đã được nhiều vị lớn tuổi có kinh nghiệm, đóng góp nhiều bài vở rất tích cực, không như trong lần trước về "**Vai trò của người Phụ Nữ đối với Dân Tộc và Đạo Pháp**".

Người ta thường bảo "*Già sanh tật, đất sanh cỏ*". Đó chẳng qua để nói những thói hư tật xấu mà thôi. Nhưng ngẫm nghĩ lại cho cùng, ai sinh ra rồi chẳng phải già, phải bệnh, phải chết ? Có ai sống mãi không chết đâu ? Ngoại trừ khi đã chứng thành Phật quả. Không có già làm sao có trẻ được ? và không có cỏ làm sao trâu bò sống được ? Đối với loài người cỏ thật là loài vô dụng; nhưng với trâu bò rất cần thiết. Người già cũng thế, nếu không có họ, lấy ai để nhìn về quá khứ, lấy ai để học hỏi những chuyện xưa. Vì thế, dầu là lớn tuổi hay nhỏ tuổi, bất cứ người nào cũng rất cần thiết cho xã hội vô cùng.

Nhiều người trẻ nhìn người già chê cười, bất mãn; nhưng không nghĩ rằng một ngày nào đó rồi mình cũng phải già. Chúng ta đang sống; đồng thời chúng ta cũng sẽ chết.

Chúng ta đang sinh tồn; nhưng chúng ta cũng sẽ tự hủy diệt bởi chúng ta. Vì thế, dầu trẻ hay già, chúng ta hãy nên làm tròn bổn phận của chúng ta đối với bản thân, gia đình và xã hội là điều quý hóa lắm rồi.

Viên Giác số 60 này sẽ đăng tiếp một số bài còn lại trong những lần trước và một số mục khác sẽ ít đi. Vì tất cả đều phải dồn hết nỗ lực cho số báo Xuân năm 1991. Nếu báo có đến trễ hoặc mỏng hơn. Kính mong quý vị niệm tình hỷ thứ cho.

Viên Giác Xuân 91 được in thành một quyển riêng, dày độ 200 trang A3. Tràn ngập những bài vở vui tươi. Kính mong quý độc giả của Viên Giác chiêu cổ và ủng hộ cho, để nhà nhà đều có một món quà Xuân, trước thềm năm mới.

Một năm dương lịch đã qua và một năm 91 sẽ đến với mọi người. Ban Biên Tập báo Viên Giác xin kính chúc quý độc giả xa gần có một mùa Xuân Âu Châu thật miên viễn và mong rằng nhà nhà sẽ tràn ngập niềm vui.

Viên Giác số 61 sẽ là Viên Giác số Xuân như thường lệ; nhưng có lẽ bài vở cũng sẽ ít hơn mọi năm. Vì tất cả nỗ lực đều phải dành cho Viên Giác Xuân Tân Mùi 91.

Cầu nguyện thế giới sớm thoát ra khỏi cảnh đao binh. Nhà nhà được an lạc.

• Ban Biên Tập Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 61 (Tháng 2.1991)

*"Mạc vị Xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai"*

nghĩa :

*"Đừng bảo Xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một cành mai"*

(Mãn Giác Thiền Sư)

Đó là hai câu thơ mà Mãn Giác Thiền Sư đời nhà Lý (1060) đã diễn tả qua sự tu chứng của mình trước khi thi tịch. Xuân hết không có nghĩa là hết Xuân. Vì ngoài sân kia hoa Xuân đêm qua vẫn còn một đóa hoa mai đang nở nhụy. Đây có thể là một hoa mai cuối mùa; nhưng cũng có nghĩa là một đóa hoa giác ngộ, nở rộ trong lòng người khi hiểu biết giá trị đích thực của chân lý.

Trong sân chùa Viên Giác tại Hannover cũng có một gốc bạch mai nhỏ, được mang sang từ Nhật Bản. Cứ mỗi năm đến đúng Tết âm lịch là gốc mai phủ kín bởi những đóa hoa trắng trong tinh khiết, mặc dầu mùa Đông của Âu Châu vẫn còn vương vấn đầu đây. Chúa Xuân chưa thật sự ngự trị trên mảnh đất đầy giá buốt này; nhưng những đóa bạch mai kia vẫn thi gan cùng tuế nguyệt. Điều đó chứng tỏ rằng trong cái tốt cùng của khổ đau, trong cái giá lạnh của đêm Đông vẫn có những hạng người, những loài hoa còn có đủ sức sống để chịu nổi với tuyết sương, với mưa nắng.

Ngoài gốc bạch mai kia chùa Viên Giác còn có một bụi trúc rất đẹp. Trải qua Đông Xuân Thu Hạ, trúc vẫn xanh tươi. Ngày mới đem bụi trúc về trồng, nhiều người tưởng rằng: "Trúc chỉ sống được với khí hậu nhiệt đới, làm sao chịu đựng nổi với khí hậu của hàn đới như các xứ tại Âu Châu"; nhưng trúc kia vẫn còn đó. Mỗi ngày mỗi lớn lên và tỏa ra những ngọn ngành cao vút. Cả gốc bạch mai và bụi trúc này có lẽ sẽ được thiên di qua chùa mới, sẽ trồng vào những vị trí xứng đáng nhất để Đông đến Xuân sang khi mọi người Phật Tử về chùa có cơ hội nhìn ngắm, chiêm ngưỡng...

Mùa Xuân của cỏ cây, của đất trời là như thế, còn mùa Xuân của người con Phật thì sao ? Ngày Mồng Một Tết mỗi năm tại chùa đều có cử hành lễ vía Đức Di Lặc là một vị Phật sẽ xuất hiện trong tương lai, có một nụ cười hoan hỷ bao dung, nên tiếng Trung Hoa dịch nghĩa là Từ Thị. Có nghĩa là dùng con mắt vị tha để hóa độ chúng sanh bởi lòng từ bi của Ngài. Vì thế có nhiều chùa thường để hai câu đối bên tượng Ngài như sau :

"Đại đồ năng dung, dung thế gian nan dung chi sự.

Từ dung năng tiểu, tiểu thế gian nan tiểu chi tâm"

Nghĩa :

"Bụng lớn hay chứa, chứa những gì thế gian khó chứa được.

Dáng hiền hay cười, cười những gì thế gian khó cười được".

Chúng ta là những người Phật Tử, chúng ta phải cố gắng học hạnh vị tha của Ngài để cảm hóa, để đi vào trong cuộc sống khổ đau của con người. Có làm được như thế, ý nghĩa mừng Xuân của người Phật Tử mới đầy đủ giá trị được.

Trước mùa Xuân của đất trời và ý Xuân miên viễn trong lòng người Phật Tử, Ban Biên Tập báo Viên Giác

thành tâm kính chúc quý độc giả một năm Tân Mùi sở cầu như nguyện và gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp nhất trong năm này. Ban Biên Tập cũng không quên cảm ơn tấm thịnh tình của quý độc giả của bốn báo lâu nay và mong rằng sự hỗ trợ về tinh thần lẫn vật chất đó vẫn còn luôn luôn hiện hữu với thời gian năm tháng.

Kính nguyện.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Số 62 (Tháng 4.1991)

Bao nhiêu chờ đợi, bấy nhiêu lo âu, rồi ngày ấy cũng đã đến. Đó là Đại Hội Ban Chấp Hành Hội Đồng Tăng Già Thế Giới kỳ I khóa 5 nhóm họp tại Chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc, từ 12 đến 18 tháng 4 năm 1991 vừa qua.

Gần 70 Đại Biểu Tăng Già của 13 quốc gia Á Châu, Úc Châu và Mỹ Châu, cộng thêm 9 quốc gia Âu Châu nữa, tổng cộng thành 22 quốc gia đã tham dự Đại Hội này. Tổng số Chư Tăng Ni trên khắp thế giới về tham dự độ khoảng 100 vị và có khoảng 900 Phật Tử khắp nơi trên nước Đức cũng như Âu Châu đã về tham dự cuộc họp mặt này.

Đây là một biến cố lịch sử quan trọng nhất cho Phật Tử Việt Nam chúng ta tại Đức Quốc nói riêng và cho mọi người con Phật trên thế giới nói chung. Đây cũng là lần đầu tiên giới lãnh đạo cao cấp của Phật Giáo trên thế giới đã có mặt tại Âu Châu này. Từ những vị Tăng Thống của một quốc gia như Ngài Wu Ming (Đài Loan); Ngài Giác Quang (Hồng Kông) cho đến các vị Viện Trưởng Viện Đại Học Phật Giáo Thái Lan, Tích Lan; các vị Tiến Sĩ Phật Học, quý vị Giáo Sư và những bậc Cao Tăng, Đại Đức v.v... đã vân tập về chùa Viên Giác để tham dự Đại Hội này.

Thành quả và hình ảnh của Đại Hội chắc chắn sẽ có một quyền kỷ yếu riêng để ghi lại kỷ niệm những ngày trong đại này.

Chư Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Hòa Thượng Thích Huyền Vi, Hòa Thượng Thích Thiện Định, Hòa Thượng Thích Mãn Giác là những bậc Cao Tăng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam ở ngoại quốc cũng đã tham gia Đại Hội này. Điều ấy đã nói lên được tầm vóc của Đại Hội rồi.

Riêng các chùa, các Niệm Phật Đường, các Chi Hội và các Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc đã hỗ trợ hết mình cho Đại Hội dưới sự Cổ vãn Tồi cao của Hòa Thượng Thích Thiện Định, Viện Chủ chùa Pháp Hoa, Marseille - Pháp Quốc. Điều đó đã nói lên được sự cộng tác chặt chẽ của những người con Phật tại quê hương tạm dung này. Bông Hoa Giác Ngộ mà Đức Phật đã cho nở rộ cách đây 2534 năm về trước tại Á Châu. Bây giờ lại có dịp tỏa ngát hương thơm tận các chân trời Âu Mỹ này. Phật Giáo như một chất liệu dưỡng sinh, là luồng sinh khí mới đã đến từ phương Đông, bồi dưỡng và hỗ trợ cho mạch sống của phương Tây, để con người tại đây có một cuộc sống hài hòa giữa vật chất và tinh thần.

Chúng ta, những người con Phật, có được hữu duyên đón tiếp, lễ bái cúng dường các bậc Cao Tăng, Đại Đức trong ngày Đại Hội này và chúng ta cũng nên hồi hướng những phước báu này lên Tam Bảo chứng minh, gia hộ cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà cũng như tại ngoại quốc gặp nhiều thắng duyên trong khi hành đạo cũng như truyền vào tư tưởng từ bi lợi tha của Đức Phật cho con người, nhằm hóa giải những khổ đau và thù hận.

Một lần nữa Ban Biên Tập báo Viên Giác xin nguyện cầu cho ánh sáng từ quang của chư Phật luôn soi rọi khắp năm châu để hướng dẫn mọi người và mọi loài vào trí tuệ của Phật.

•Ban Biên Tập

Thư Tòa Soạn

Số 63 (Tháng 6.1990)

Tương truyền rằng khi Thái Tử Đản Sanh tại vườn Lâm Tỳ Ni có rồng thiêng chín đầu phun nước tắm gội và chúc mừng. Nơi đó đã biến thành một hồ nước và hồ nước ấy ngày nay vẫn còn. Dân làng hay khách hành hương mỗi lần đến chiêm bái Thánh Tích này đều lấy tay khoác một ít nước ấy vào tay vào mặt mình để mong được hưởng chút phước đức mà cách đây 2535 năm về trước Đức Phật đã được gội nhuần.

Từ điển tích này, mỗi năm đến ngày Đản Sanh của Đức Phật, các chùa, các tự viện v.v... nơi nào có tổ chức mừng Đản Sanh cũng đều tổ chức lễ tắm Phật. Lễ tắm Phật ở Nhật Bản thịnh hành nhất, kể đến là Việt Nam và các nước Phật Giáo khác tại Đông Nam Á Châu.

Trong luật Tỳ Ni có bài tụng khi tắm Phật như thế này:

Ngã kim quán mộc chư Như Lai

Tịnh đức trang nghiêm công đức tụ

Ngũ trước chúng sanh linh ly cấu

Đồng chứng Như Lai tịnh pháp thân

Nghĩa là:

Con nay tắm gội Đức Như Lai

Tịnh đức trang nghiêm công đức tụ

Năm trước chúng sanh đều ly cấu

Đồng chứng Như Lai tịnh pháp thân.

Ngoài hồ nước thiêng còn lại nơi vườn Lâm Tỳ Ni, ngày nay nơi ấy còn một cây Bồ Đề và một đền thờ của

Hoàng Hậu Ma-Ya. Không tráng lệ như cung thành Ca-Tỳ-La thuở nọ; nhưng nơi đây cũng còn ghi lại dấu vết của mẫu thân Đức Phật, khi Ngài hạ sanh Thái Tử trên đường về lại quê mẹ của Ngài.

Bên cạnh đền thờ của Mẫu Hậu Ma-Ya còn có một cây trụ đá bằng cẩm thạch do vua A-Dục dựng lên cách đây 2.300 năm về trước. Vào thế kỷ thứ 8 sau Tây lịch Ngài Huyền Trang, người Trung Hoa, đã chiêm bái Thánh Tích này và đã ghi rõ trong hồi ký trong thời gian Ngài lưu lại Ấn Độ. Sau này các nhà học giả và khảo cổ học Đông Tây y cứ vào đó để khai quật lại những di tích lịch sử xưa. Vào năm 1898 nhà khảo cổ học người Đức tên là Anton Alouis Führer đã tìm ra được cây trụ đá này. Đây là một bằng chứng lịch sử đã ghi lại rằng: Chính nơi này Thái Tử Siddharta Gautama đã Đản Sanh.

Cây có cội, nước có nguồn - là người Phật Tử chúng ta nên hiểu biết tận tường về cuộc đời của Đức Phật, để tự tu luyện cho bản thân mình và truyền lại cho con cháu đời sau những gì cao quý nhất của Đạo Phật để bông hoa giác ngộ ngày càng triển khai nhiều hơn nữa.

Vườn Lâm Tỳ Ni ngày nay nằm trong địa phận của xứ Népal; nhưng tiếc thay xứ này theo Hồi Giáo, do đó việc tái thiết vườn Lâm Tỳ Ni do Liên Hiệp Quốc chủ xướng cũng như các quốc gia Phật Giáo khác hỗ trợ, cho đến bây giờ Thánh Tích này vẫn chưa được chỉnh trang như Liên Hiệp Quốc mong muốn. Có lẽ đây cũng là một thử thách mà người con Phật cần phải kiên tâm trì chí nhiều hơn nữa để chỉnh trang lại Bồ Đề Đạo Tràng nơi Đức Phật đã thành đạo, bên cạnh những người theo Ấn Giáo một cách cực đoan.

Mỗi năm ngày Phật Đản đến chúng ta đều đón mừng, kỷ niệm, dầu lớn dầu nhỏ cũng không ngoài ý nghĩa là ghi ơn một bậc quân vương đã hy sinh hạnh phúc riêng tư của

mình để đi tìm cho nhân loại một con đường thoát khổ. Chính hành động này đã giác ngộ cho chúng sanh khắp Đông Tây Nam Bắc và trải dài qua suốt dòng lịch sử 25 thế kỷ qua và có lẽ còn vang vọng mãi trong mai hậu.

Bạo lực nào rồi cũng phải chùng chân trước sức mạnh khác to lớn hơn; nhưng Đạo Đức và tình thương sẽ không bao giờ dừng lại, mà càng ngày càng đi vào lòng người nhiều hơn, nhất là những nơi có khổ đau và thù hận.

Quê hương Việt Nam vẫn còn ngập tràn đau khổ, vì thế kỷ niệm sự thị hiện của Đức Phật, chúng ta phải gia tâm cầu nguyện thật nhiều, để loài người được tỉnh ngộ và đau khổ có thể vơi đi, đời sống tinh thần càng ngày càng có ý nghĩa nhiều hơn nữa.

Năm nay chùa Viên Giác tại Đức Quốc kỷ niệm Đản Sanh của Đức Từ Phụ lần thứ 2535, nhằm cảm niệm thâm sâu lòng từ của Đức Phật đã từ bi gia hộ cho công việc Phật sự tại nơi đây đã có một chân đứng thật vững vàng nơi xã hội Âu Tây này.

Lời cuối xin nguyện cầu Đức Phật gia hộ cho tất cả mọi người mọi loài được thâm nhập vào trí tuệ của Phật.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Số 64 (Tháng 8.1991)

Không ai trong chúng ta là không công nhận Lễ Khánh Thành chùa Viên Giác tại Hannover từ 24 đến 30 tháng 7 vừa qua là không đông hơn mọi lễ khác của chùa đã tổ chức lâu nay.

Về chư tôn giáo phẩm đã có nhiều bậc Trưởng Lão, tôn túc, đến từ khắp nơi trên thế giới như Úc Châu, Mỹ Châu và Âu Châu. Đồng bào Phật Tử cũng thế, khắp các nơi chốn, các nẻo đường đã trở về tham gia những ngày trọng đại này.

Số lượng tham dự của chư Tăng Ni là 80 vị và đồng bào Phật Tử ước chừng không dưới 6.000 người. Đây cũng là một kết quả mà Ban Tổ Chức đã dự định ngay từ lúc ban đầu. Chỉ tiếc một điều là việc xây dựng chưa hoàn toàn xong, do đó chỗ ăn, chỗ ngủ của bà con Phật Tử có nhiều thiếu sót. Mong rằng quý Đạo Hữu và quý Phật Tử thông cảm cho về vấn đề này.

Thư Tòa Soạn của Viên Giác lần này như là một sự tạ ơn chư Phật, chư Bồ Tát và liệt vị Tổ Sư đã gia hộ cho Đại Lễ Khánh Thành được thành công viên mãn và chúng con xin chân thành cảm tạ chư tôn đức xa gần đã không ngại không gian cách trở và thời gian eo hẹp về đây để chứng minh cho các buổi lễ quan trọng trong Lễ Khánh Thành vừa qua. Chúng tôi cũng xin cảm ơn tất cả quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần đã trực tiếp hay gián tiếp cộng tác cho Đại Lễ này được thành công viên mãn, nhất là những vị cộng sự với chùa Viên Giác, với tờ báo Viên Giác đã miệt mài không

ngừng nghỉ cho công việc tự nguyện của mình để Đại Lễ được thành công. Công đức ấy quả thực không nhỏ.

Mọi lễ lộc rồi cũng qua đi, điều đáng nói là có còn lưu lại nơi chúng ta được những gì lời dạy dỗ của chư tôn đức trong khi truyền trao giới pháp cũng như các Ngài đã ban cho chúng ta những lời giáo huấn sâu sắc nhất để chúng ta làm hành trang đi vào cuộc sống hằng ngày mới là điều đáng quý mà thôi.

Bây giờ lễ khánh thành đã qua, lễ Vu Lan lại đến, nhắc nhở người con Phật phải luôn nhớ đến công ơn dưỡng dục cù lao của mẹ cha trong hiện thế cũng như ở nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ. Bốn phận làm con, chúng ta phải thực hiện chữ Hiếu, có như thế những thế hệ con cháu của chúng ta mới làm gương mà hiếu hạnh với chúng ta về sau này. Cây sẽ không ra trái ngọt, khi chúng ta trồng nhân chua và không lo bón phân tưới nước. Bởi vậy bốn phận làm con, chúng ta phải cố gắng vuông tròn thì mới mong khỏi lỗi đạo vậy.

Ngày Hiếu Vu Lan về nhắc cho mọi người nhớ lại công ơn như trời như biển của mẹ cha. Với hình ảnh của song thân, ta không thể nào quên nhớ nghĩ về Người, dầu cho Người còn tại thế hay khuất bóng. Lời kinh Vu Lan và kinh Báo Ân Phụ Mẫu đã cho chúng ta biết rõ ràng về ân đức sanh thành và nỗi khó nhọc của song thân, khi mang chúng ta vào đời và nuôi nấng dưỡng dục chúng ta nên người.

Những ai còn mẹ cha vẫn là điều diễm phúc, và còn trong tầm tay những gì thân thương nhất. Nếu ai bất hạnh đã mất đi song thân, quả là một cuộc sống thiếu đi vì sao Bắc Đẩu. Do đó chúng ta không nên lãng quên bốn phận, khi bên cạnh chúng ta còn có Người để chúng ta phụng sự, khi cha mẹ chết đi rồi, nếu có muốn hầu hạ đi nữa, cha mẹ cũng không còn nữa.

Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu về, xin nguyện cầu cho Mẹ Cha nhiều đời nhiều kiếp được thác sanh nơi nhàn cảnh và cha mẹ hiện tiền được phước huệ song tu, sống lâu trăm tuổi trong ánh từ quang của Đức Phật.

Mùa Vu Lan Báo Hiếu - Phật lịch 2535.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Số 65 (Tháng 10. 1991)

Kính thưa quý độc giả,

Có nhiều vị chờ báo Viên Giác số 64 - tháng 8, lâu quá không nhận được, nên đã biên thư và điện thoại về chùa hỏi thăm rằng Viên Giác có còn tiếp tục xuất bản nữa không mà đến cuối tháng 9 đầu tháng 10 vẫn chưa nhận được. Sự lo lắng và sốt sắng ủng hộ của quý Đạo Hữu cũng như quý Phật Tử xa gần, đã làm cho Ban Biên Tập báo Viên Giác vừa mừng vừa lo. Mừng vì Viên Giác luôn luôn được sự lưu tâm của quý vị. Lo vì sợ không tròn trách nhiệm thông tin cũng như báo gửi không đúng thời hạn đến quý vị. Số tháng 8 vừa rồi sợ dĩ gửi quá trễ nải chỉ vì một lý do đơn giản là thiếu thì giờ để hoàn tất. Vì sau lễ Khánh Thành nhân sự bị phân tán bớt, do vậy báo đã đến trễ, kính mong quý vị thông cảm cho.

Bù lại số 65 sẽ ra sớm trong tháng 10 này; nhưng chắc rằng cũng đầu tháng 11 quý vị mới nhận được. Nếu trong tháng 10 này không in ấn, số 66 tháng 12 sẽ trễ nữa, làm mất công quý độc giả đợi chờ. Điều ấy Ban Biên Tập không bao giờ mong muốn. Mong rằng thời gian và công việc sẽ trở lại bình thường sau những lễ lạc to lớn của năm nay. Viên Giác

cũng mong mỗi sự đóng góp đều đặn của quý vị để tờ báo càng có thêm nhiều độc giả và đi đến được nhiều nơi hơn.

Sau tâm thư kêu gọi về việc "đóng góp mỗi Phật Tử hoặc mỗi gia đình 100 DM để hoàn thành tổng thể ngôi chùa Viên Giác" đã được gửi đi 2.000 tờ vào đầu tháng 9 vừa qua, chỉ riêng tại nước Đức, chùa đã nhận lại được khoảng 500 đơn vị ủng hộ, gần 60.000 DM. Số tiền ấy không nhỏ. Tuy nhiên chúng tôi mong mỗi vị khi nhận được tâm thư cố gắng ủng hộ thì con số có lẽ gấp ba hoặc gấp tư, có như thế phần kiến thiết xây dựng mới có thể hoàn tất trong mùa Đông này; nếu không, có lẽ phải kéo dài trong nhiều tháng nữa, mà điều ấy quý Đạo Hữu, quý Phật Tử cũng không muốn diễn ra. Vì vậy, kính xin quý vị nào chưa đóng góp xin cố gắng hỗ trợ cho.

Kỳ này chùa Viên Giác đã không gửi tâm thư này đến các nơi khác ngoài nước Đức như Âu, Mỹ và Úc Châu, vì thiết nghĩ rằng tại mỗi địa phương quý vị còn cuu mang nhiều Phật sự khác nữa. Tuy nhiên, nếu quý vị có tâm đóng góp cho việc này, chùa Viên Giác vô cùng hoan hỷ để đón nhận. Quý độc giả có thể xem tâm thư kêu gọi, danh sách ở phần Phương danh Cúng Đường xây chùa để cố gắng hỗ trợ cho.

Tết Trung Thu cũng đã qua, mang lại bao nhiêu hình ảnh thân thương của tuổi trẻ. Nhiều chùa, nhiều Gia Đình Phật Tử cũng như những Hội Đoàn tại Đức đã tổ chức Lễ Trung Thu rước đèn cho các cháu thiếu nhi thật long trọng. Điều đó đã nói lên được sự lưu tâm của những thể hệ đi trước đối với đàn hậu tấn sau này về vấn đề bảo tồn cũng như phát huy nền Văn hóa Dân Tộc tại xứ người.

Sự đổi thay của chủ nghĩa Cộng Sản khắp Âu Châu đã làm cho thế giới thấy được đâu là nhân phẩm và quyền làm người trong một xã hội cần phải có. Chủ nghĩa nào không đi

đúng đường lối, chủ nghĩa ấy sẽ tự hoại diệt. Con người không thích ứng với thời cơ và hoàn cảnh, con người ấy sẽ dễ bị thời gian đào thải. Nhưng chủ nghĩa, chính quyền Cộng Sản, Tư Bản hay bất cứ hình thức nào đi chăng nữa cũng không thể so sánh được với chân lý của Tôn Giáo. Vì chân lý sẽ trường cửu mãi mãi với thời gian vô cùng và không gian vô tận, còn các chủ nghĩa khác chỉ có tính cách thời gian mà thôi. Lạy Phật cho chúng con có đầy đủ trí tuệ để biết nhận định thế nào là một hướng đi nhân bản mà nơi người Phật Tử phải có. Kính nguyện mười phương chư Phật gia hộ cho tất cả chúng con được sở cầu như nguyện.

• VIÊN GIÁC

Thư Tòa Soạn

Số 66 (Tháng 12.1991)

Thông cảm nỗi khổ đau và tuyệt vọng của đồng bào trong các trại tỵ nạn tại Đông Nam Á Châu và nhất là tại các trại tỵ nạn ở Hồng Kông, các tổ chức Tôn Giáo và các Hội Đoàn khắp nơi trên thế giới đã thực hiện bằng mọi cách để can thiệp với các chính phủ Anh và Hồng Kông để ngưng ngay việc cưỡng bách hồi hương. Các văn thư, chữ ký của đồng bào khắp nơi đã gửi về UNHCR tại Genève, tại New York, tại London cũng như Hồng Kông. Nhưng tất cả đều được trả lời một cách thận trọng và tất cả chúng ta, những người tỵ nạn bị đặt vào một thế đã có rồi. Do đó sự phản kháng cũng chỉ nằm trong sự đấu tranh đến giai đoạn cuối cùng mà thôi, nhằm đánh thức nhân tâm của thế giới tự do một lần nữa.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu cũng đã tập trung được nhiều chữ ký và đã gửi đến Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc tại Genève, nhằm can thiệp về việc cưỡng bách hồi hương tại Hồng Kông trong thời gian qua cũng như trong tương lai gần sắp đến.

Trong khi đó làn sóng tỵ nạn của người Việt tại Đông Âu ngày càng dồn dập đến nước Đức, chùa chiền và các Chi Hội Phật Tử tại đây đã giúp đỡ không ngừng. Từ việc này, chúng ta có thể nhận thấy rằng tại Việt Nam tự do và nhân

quyền không có, nên hàng hàng lớp lớp mọi người đã lũ lượt ra đi bằng phương diện này hay phương diện khác. Do đó, việc trả người tỵ nạn tại Hồng Kông về lại Việt Nam chỉ là một việc làm tránh né của thế giới tự do, mà căn bản của sự ra đi vẫn còn đó. Bao giờ chưa giải quyết tận gốc rễ của vấn đề, ngày ấy vẫn còn có người bỏ nước ra đi.

Thế giới đã làm ngơ, thế giới đã ngoảnh mặt. Vì vấn đề tỵ nạn là một vấn đề nan giải vô cùng. Ngày nay tại Đông Âu không biết bao nhiêu người mong muốn qua được bên kia thế giới tự do này. Trong khi đó những nhóm cực hữu, đã đánh phá người tỵ nạn như để trả thù một việc giận hờn vô căn cứ. Lẽ ra những người này phải nhìn lại quá khứ và hãy trông xa đến tương lai để biết thân phận của mình mới phải. Hôm nay được bình an; nhưng biết đâu ngày sau mình cũng sẽ là dân tỵ nạn. Hôm nay là người Đức, nhưng ngày mai nếu ở nước ngoài, người Đức kia cũng sẽ trở thành người ngoại quốc. Họ phải hiểu rằng, tất cả chúng ta đều là người ngoại quốc sống trên quả địa cầu này mới đúng nghĩa. Vì tất cả chúng ta chỉ sống gởi nơi cõi tạm bợ này một thời gian mà thôi, đâu có gì để phải tranh giành, cướp đoạt với những người cô thế như những người đang xin tỵ nạn tại đây.

Bạo lực, hận thù sẽ còn mãi, nếu con người không tự làm chủ mình và kèm chế sự hung hãn kia. Chỉ có tình thương và sự sống mới là đáng quý. Nếu người Skinshead tại Đức không hiểu được chúng ta ngày hôm nay, chính ngày mai họ sẽ hiểu thân phận của họ, khi thế giới trở lại ngược chiều với sự sống hôm nay. Tuy nhiên, bằng mọi cách chúng ta hãy bảo vệ và thận trọng trong khi sinh sống tại nơi đây và mặt khác, những tổ chức Tôn Giáo cũng như các Hội Đoàn tại Đức cũng đã lên án hành động thô bạo này của một số người Đức quá khích.

Hãy yên tâm và nhẫn nại, mới có thể khắc phục được những khó khăn từ bên trong ra hay từ bên ngoài đến. Nguyên cầu cho mọi người và mọi loài được sống an lành trong ánh sáng trí tuệ của chư Phật và chư vị Bồ Tát.

• VIÊN GIÁC

Lá Thư Xuân

Số 67 (Tháng 2.1992)

Năm qua Ban Biên Tập báo Viên Giác đã họp và quyết định ra báo Xuân Nhâm Thân sau khi đã kiểm điểm qua tình hình phát hành báo Xuân năm Tân Mùi. Nhưng lực bất tòng tâm; vì lẽ số báo Viên Giác định kỳ ra mỗi ngày mỗi nhiều, hiện tại đã lên hơn 3.500 số của mỗi kỳ xuất bản. Và lại năm rồi, bốn lễ lớn đã tốn hết khá nhiều thì giờ, do đó báo Xuân năm Nhâm Thìn không thể xuất bản như hình thức của năm rồi, mà phải xuất bản vào số định kỳ của tháng 2 đầu năm 92, như quý vị đang cầm trên tay. Chỉ có việc in thêm trang và bìa in thành nhiều màu sắc. Hy vọng Xuân năm tới sẽ có nhiều thay đổi hơn.

Như tất cả chúng ta đều biết; tờ báo Viên Giác xuất bản một cách đều đặn mỗi năm 6 số và đã trải qua gần 12 năm cả bộ cũ lẫn bộ mới, do sự tài trợ phần lớn của Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Đức. Tuy nhiên, gần đây vì số độc giả tăng quá nhanh, do đó sự chênh lệch về tiền cước cũng như tiền in, không thể nào tránh khỏi. Do đó chúng tôi xin đề nghị với quý độc giả là mỗi năm quý vị cố gắng đóng góp đều đặn chừng 20 Đức Mã thì Viên Giác chắc chắn sẽ không có vấn đề khó khăn về tài chánh. Mỗi khi quý vị cầm tờ báo trên tay, xin tính nhẩm lại dùm là đã đóng góp phần mình vào tờ báo hay chưa, thì Viên Giác được nhờ lắm. Nếu quý vị đã đóng góp rồi, xin chờ năm khác. Quý vị nào chưa đóng

góp, xin hỗ trợ cho. Ngoài ra, trước đây chùa có kêu gọi đóng góp 200 Đức Mã báo Viên Giác trong vòng 3 năm cho việc xây chùa. Số tịnh tài ấy vẫn còn có giá trị cho đến hết năm 92 này. Sau đó nếu quý vị còn tiếp tục cũng tốt; nếu không, xin ủng hộ bằng hình thức 20 DM cho một năm cũng quý báu thôi. Mọi sự đóng góp, dầu bất cứ dưới hình thức nào đi nữa vẫn là điều đáng quý; nhằm mang Đạo vào Đời, tô điểm cho cuộc đời thêm nhiều hương hoa mỹ vị hơn.

Quý vị cũng nên có thư về chùa đề đóng góp ý kiến cho sự lớn mạnh của tờ báo chung. Có thể bằng bài vở trong mọi thể tài, hay cũng có thể xây dựng nội dung cũng như hình thức của tờ báo. Làm người chẳng có ai là không lỗi lầm cả. Huống nữa là làm báo. Báo, mặc dầu đã đọc đi đọc lại nhiều lần; nhưng lần cuối cùng, đọc sau khi in vẫn còn thấy lỗi như thường. Do đó sự đóng góp ý kiến của độc giả quả là điều rất cần thiết và không thể thiếu được.

Ngay cả số báo Xuân này, hình thức cũng như nội dung đã thay đổi. Do đó chúng tôi mong rằng quý vị cố gắng đóng góp tịnh tài để có thể quân bình cho sự sai biệt đó. Xin thành thật đa tạ.

Thời thế đổi thay, hết ngày đến tháng, năm khác đến đi. Ánh sáng tới bóng tới đi; bóng tới đến ánh sáng đi. Màu đỏ đi màu xanh đến. Màu xanh đi màu đỏ lại. Chính phủ này đổi, chính phủ khác lên; nếu chính phủ ấy không làm vừa lòng dân, lại thay đổi nữa. Quả thật cuộc đời và con người, vũ trụ vạn hữu lúc nào cũng mong muốn đổi thay, nhằm có được một sắc thái mới. Vì vậy sự đóng góp ý kiến cũng như đổi mới ý niệm cũng là điều cần thiết trong mọi sinh hoạt của thời đại hôm nay: nhưng thay đổi trong điều kiện nào mà tinh thần chính không bị ảnh hưởng, để đúng với câu: "*Tùy duyên nhi bất biến*" của Đạo Phật. Nghĩa là thay đổi theo

hình thức bên ngoài; nhưng chân lý vẫn không bị ảnh hưởng. Là người Phật Tử chúng ta nên để ý kỹ về vấn đề này.

Nhìn hình ảnh của Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ có đăng tải trong số này; chúng ta ngậm ngùi đau xót cho thân phận của Phật Giáo cũng như thân phận của Việt Nam. Đồng thời chúng ta cũng nhận chân thêm được rằng quyền lực và bạo động chỉ mang đến khổ đau và thù hận. Là người Phật Tử, chúng ta không đứng bên này cũng chẳng đứng bên kia, mà chúng ta chỉ đứng trong lòng của Dân Tộc. Sống cho sự sống của Dân Tộc. Chúng ta không sống với kẻ khác; chúng ta cũng không chết vì bạo lực này kém thua bạo lực khác, mà chúng ta chỉ vì lý tưởng của Dân Tộc và Đạo Pháp mà thôi. Vì lẽ đó ý thức trách nhiệm của người Phật Tử ở hải ngoại cũng như trong quốc nội càng nặng nề hơn. Chúng ta phải dùng con mắt trí tuệ để phán đoán và suy xét, thì việc làm của chúng ta mới mong có được những kết quả tốt đẹp.

Gió Xuân sang, mang niềm hy vọng mới cho đất trời, loài người cũng như vạn vật. Mong rằng hoàn cảnh của thế giới cũng như Việt Nam sẽ đổi thay và chắc chắn rằng ngày hội ngộ của chúng ta trên quê mẹ không còn bao xa nữa. Chúng ta phải trở lại quê hương mình bằng con đường chính nghĩa của Dân Tộc, chứ không bằng sự lén lút về thăm quê. Há ra, chúng ta đã tự phụ công lao tranh đấu của chúng ta lâu nay tại ngoại quốc hay sao ?

Lời cuối, xin nguyện cầu chư Phật, chư vị Bồ Tát, chư Tổ Sư và Long Thần Hộ Pháp gia hộ cho quê hương Việt Nam sớm thanh bình và cho Dân Tộc Việt Nam không còn ngập chìm trong vô minh và ý thức hệ. Cầu nguyện cho nhà nhà được an lạc và vạn sự kiết tường như ý.

• Ban Biên Tập báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 68 (Tháng 4.1992)

Báo Viên Giác số Xuân Nhâm Thân đã đến với quý vị; có người trầm trồ khen "báo sao đẹp quá, lại dày nữa". Có người bảo: "lại trễ nữa rồi!". Có lắm vị nóng lòng gọi điện thoại về chùa để biết thêm tin tức của số 67 vừa qua.

Đúng như dự định vào cuối tháng HAI báo sẽ xong; nhưng số trang nhiều quá, gấp đôi số thường, gần 200 trang A4, chữ lại rút nhỏ. Nếu để lớn cho dễ đọc, chắc phải in thành 400 trang. Bao nhiêu giấy, bao nhiêu mực và bao nhiêu đợi chờ. Lần này in 4.000 số, máy chạy suốt 3 tuần lễ. Cũng may là máy không hư; nếu hư, độc giả còn chờ lâu hơn nữa.

Khi xem, có người khen hay, có kẻ chê dở. Có người hiểu thanh, có kẻ cho rằng tục. Quả là muôn vẻ, muôn điều, rất khó lòng. Vì sự nhận xét tùy theo mỗi người đối diện. Việc khen chê là sự thường trong cuộc đời; nhưng mong rằng đó chỉ là những ý kiến xây dựng mà thôi. Viên Giác số 68 kỳ này sẽ ra mỏng hơn và cố gắng đến trong tháng TƯ với quý vị.

Sau khi đọc Thư Tòa Soạn của Viên Giác số 67 vừa rồi, có nhiều vị đã gửi tịnh tài về ủng hộ Viên Giác tiếp tục, không phải 20 DM như đề nghị, mà quý vị ủng hộ gấp đôi,

hoặc ba lần. Công đức ấy thật không nhỏ. Mong rằng quý độc giả của Viên Giác sẽ còn tiếp tục mãi mãi ủng hộ để tờ báo của chúng ta có nhiều tác dụng hơn.

Nhìn vào sự thay đổi của thế giới và sự bảo thủ của chính quyền Âu Tây về vấn đề tỵ nạn, chúng ta rút ra được một bài học của bản thân là: Nếu muốn cho nước giàu dân mạnh chúng ta phải tự đứng thẳng lên như người Nhật và người Đức sau Đệ nhị Thế chiến mà thôi. Họ đã bại trận; nhưng ngày nay họ là những cường quốc trên thế giới. Nếu chúng ta muốn, mỗi người Việt Nam chúng ta chỉ phải làm như người Do Thái đã làm. Không chỉ nói suông, mà hãy thực tế trên mọi bình diện, học hành, làm việc cũng như kinh doanh.

Số phận của người tỵ nạn chúng ta cũng giống như một trái banh, đứng hay lăn là do người cầu thủ, không do trái banh chủ động được. Chúng ta phải làm cách nào để đổi lại vị thế là cầu thủ, chứ không mãi mãi là trái banh để mọi người chơi trò đá bóng được. Vậy mọi người nên làm hết bổn phận của mình, thế cuộc sẽ xoay chiều như Nhật và Đức cũng như các xứ Á Châu khác đã làm.

Chùa Viên Giác, Hội Phật Tử, các Gia Đình Phật Tử cũng như Ban Biên Tập báo Viên Giác lâu nay tuy ít nói nhưng cố gắng làm rất nhiều nhằm xoa dịu vết thương lòng của chiến tranh hận thù cũng như đau khổ. Từ ngày bức tường Bá Linh sụp đổ đến nay riêng chùa Viên Giác đã đón, đưa, giúp đỡ, cố vấn người tỵ nạn từ Đông Âu qua cũng như giúp đỡ về dịch thuật giấy tờ, cố vấn và hướng dẫn trong thủ tục tỵ nạn của Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo cũng như giải thích nhiều vấn đề liên quan đến luật pháp bản xứ có lẽ còn số không dưới 10.000 người. Đó là những việc làm cụ thể cùng sanh tồn và cộng hưởng của chúng ta tại xứ Đức này.

Trong thời gian tới chắc chắn vấn đề của người tỵ nạn còn nan giải hơn nữa. Nhưng nếu cố gắng giải quyết từng giai đoạn một và từng vấn đề, chắc rằng việc khó đến đâu cũng sẽ đi đến điểm chung của nó. Chúng ta không có quyền ỷ lại vào thời thế. Lại càng không nên chờ thời, mà hãy vươn lên hết mình để tạo sự sống còn trong tư cách của người tỵ nạn tại xứ sở này. Hoàn cảnh sẽ đổi thay, khi chúng ta đồng tâm nhất trí. Nếu không hợp nhất, việc lớn sẽ khó thành.

Ngoài ra Đức Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu sức khỏe đang trong tình trạng báo động. Do đó mọi người Phật Tử chúng ta ở hải ngoại ngày nay hãy chung lưng đấu cật với nhau tạo sự hợp nhất, để Phật Giáo được thống hợp trong giai đoạn lịch sử này, để lời nguyện của Đức Đại Lão Hòa Thượng không còn là điều chưa thành hình, khi Ngài sẽ xả thân tứ đại.

Nguyện cầu cho thế giới thanh bình, nhà nhà an lạc và cầu nguyện cho mọi người, mọi loài sớm thâm nhập vào Phật trí của Như Lai.

• Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 69 (Tháng 6.1992)

Liên tiếp những tin đau buồn mà Phật Giáo Việt Nam tại ngoại quốc đã nhận được dồn dập trong thời gian gần đây. Đó là Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã viên tịch. Tiếp đó là Đại Lão Hòa Thượng Thích Mật Hiền, Trụ trì Tổ Đình Trúc Lâm tại Huế và cũng là thành phần Trưởng Lão chứng minh trong Viện Tăng Thống GHPGVNTN cũng đã viên tịch. Đó là 2 cái tang lớn nhất của GHPGVNTN tại quê nhà cũng như hải ngoại. Khi hay được tin này, nơi nơi đều tổ chức lễ thọ tang và tưởng niệm nhị vị Đại Lão Hòa Thượng.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã làm lễ tưởng niệm nhị vị Đại Lão Hòa Thượng một cách trang trọng vào ngày 24 tháng 5 năm 1992 tại chùa Viên Giác Hannover, dưới sự tham dự của hầu hết chư tôn giáo phẩm tại Âu Châu và đồng bào Phật Tử tham dự Đại Lễ Phật Đản tại đây.

Ngoài ra Sư Bà Thích Nữ Đàm Minh là vị Ni Trưởng của Quảng Nam Đà Nẵng, Tọa chủ và khai sơn chùa Bảo Thắng tại Hội An cũng như chùa Bảo Quang tại Đà Nẵng cũng vừa viên tịch. Nhân lễ thọ tang và tưởng niệm và tưởng

niệm nhĩ vị Đại Lão Hòa Thượng, Chi Bộ GHPGVNTN Đức Quốc cũng đã làm lễ thọ tang cho môn đồ và Pháp quyến.

Sự sống và sự chết là chuyện tất yếu trong cuộc đời; nhưng chư vị tôn túc ra đi trong lúc này quả là một mất mát rất to lớn của Giáo Hội ở trong cũng như ngoài nước, trong khi ước nguyện của quý Ngài vẫn chưa thực hiện được trọn vẹn. Vấn đề còn lại của chúng ta là phải làm cách nào để từng bước một đi đến một điểm chung để thống nhất Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại. Đó mới là điểm chính trong giai đoạn lịch sử này.

Nhân Đại Lễ nhập tháp của Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu vào ngày 3.5.92 tại Huế, một lễ trao lại ấn tín của Giáo Hội cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang được cử hành một cách đơn giản nhưng không kém phần trọng thể. Điều ấy chứng tỏ rằng mặc dầu cộng sản đã chính thức giải tán GHPGVNTN từ năm 1981 để lập lên một Giáo Hội quốc doanh bù nhìn, làm theo chỉ thị của Đảng; nhưng ấn tín ấy, sự trao truyền ấy của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang là một bằng chứng hùng hồn xác minh cho sự sống còn của Giáo Hội ở trong lòng dân tộc, mặc dầu cho giông tố phũ phàng đã xảy ra hơn 16 năm nay trên quê hương Việt Nam yêu dấu ấy. Và mục đích của Giáo Hội trong hiện tại là đòi phục hồi lại giáo quyền của GHPGVNTN trước đây.

Mặt khác, Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã được về lại Sài Gòn; nhưng theo một nguồn tin mới đây cho hay là Công an thành phố Sài Gòn muốn mời Ngài trở về lại Thái Bình, nơi đã giam lỏng Ngài cách đây 10 năm về trước. Vì họ cho rằng Ngài về Sài Gòn không có giấy phép của chính quyền địa phương. Ngài đã viện lý do là bệnh áp huyết cao, ở Thái Bình không chữa được; nên xin nán lại Sài Gòn để chữa bệnh, không biết có được chấp thuận không ? Tuy nhiên đồng bào Phật Tử tại Sài Gòn đã nhiệt liệt đón mừng Hòa

Thượng trở về và hy vọng chính quyền sẽ không làm khó dễ, vì họ không muốn thấy một cuộc nổi dậy của Phật Giáo như năm 1963.

Sau cũng như trước ngày tang của Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, không khí tại cố đô Huế cũng như Sài Gòn giữa dân chúng và chính quyền có nhiều khi ngột thở, khiến chính quyền phải bày tỏ thái độ thiện cảm đối với Phật Giáo; nhất là khi hay tin trong 40 vị Tăng, Ni tuyệt thực có 4 vị nhất định tự thiêu, nếu chính quyền can dự vào lễ nhập tháp tại chùa Linh Mụ. Cuối cùng chính quyền đã nhượng bộ và Phật Giáo đã tổ chức tang lễ theo quy thức thiền môn cũng như theo lời di ngôn của Ôn đã để lại.

Thế nước và lòng dân là những điều trọng đại trong việc thành cũng như bại khi cai dân trị nước. Vì vậy, một chính phủ nếu biết lo cho dân, thì chính phủ ấy sẽ tồn tại lâu dài; nếu chỉ biết đàn áp và tiêu diệt đối lập, thì trước sau cũng chính tự mình hủy diệt mình mà thôi.

Đại lễ Phật Đản năm nay chùa Viên Giác đã đón tiếp hơn 4.000 Phật Tử về tham dự, điều ấy đã nói lên được sự lớn mạnh của Phật Giáo tại xứ này. Hy vọng với niềm tin và ý chí, người Phật Tử Việt Nam chúng ta tại nước Đức nói riêng và khắp nơi trên thế giới nói chung càng ngày càng phát huy ánh sáng từ bi của Đức Phật rộng rãi thêm hơn nữa.

• Ban Biên Tập

Thư Tòa Soạn

Số 70 (Tháng 8.1992)

Mùa Vu Lan đã về với người con Phật đó đây. Ai ai cũng tâm niệm nguyện cầu cho cha mẹ hiện tiền được tăng phước, tăng thọ. Cha mẹ nhiều đời được trực vãng Tây phương. Đó là một trong muôn hạnh hiếu mà bốn phận làm con phải thường luôn nhớ nghĩ đến.

Mùa Vu Lan về cũng có ý nhắc nhở chúng ta không được quên những khổ đau đầy đọa; nhất là những người thân của chúng ta còn đang sống trong lao tù của xã hội Việt Nam. Mùa Vu Lan cũng là mùa mở trối mọi sự ràng buộc. Vì thế cầu nguyện có nghĩa là phải dần thân hơn nữa để vươn lên và thoát ra khỏi ngục tù. Trong một xã hội mà tôn giáo bị đàn áp, nhân quyền bị chà đạp, thì giá trị con người đâu còn được tôn trọng nữa. Do đó chúng ta phải có bốn phận của một người con của gia đình và một người dân của tổ quốc phá bỏ những xích xiềng oan trái đó đã trối chặt bấy lâu nay.

Tại Việt Nam sau đám tang của Ôn Linh Mục, Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tình hình chính trị lại sôi sục, nhất là tại Huế. Nếu không nói là không khí căng thẳng tương tự như năm 1963 giữa chính quyền nhà Ngô và Phật Giáo thời bấy giờ. Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, từ nơi lao lý ở Quảng Ngãi đã tuyệt thực với chính quyền địa phương nên mới được ra dự đám tang của

Ôn Linh Mục và cũng trong tang lễ ấy Hòa Thượng đã chính thức nhận ấn tín của Giáo Hội Lương Viện - Tăng Thống và Hóa Đạo - để điều hành Phật sự do di ngôn của Ôn Linh Mục đã để lại. Điều ấy chứng tỏ rằng Giáo Hội vẫn còn tồn tại, dầu cho người cộng sản đã cố tình đánh phá GHPGVNTN từ sau năm 1975 cho đến nay và họ đã lập ra một Giáo Hội quốc doanh từ năm 1981.

Mới đây Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã đưa ra 9 yêu sách đòi nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam phải trả lời và thực thi dân chủ và Hòa Thượng đã gửi một bức tâm thư cho tất cả Tăng Ni cũng như Phật giáo đồ tại ngoại quốc nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu năm nay nhằm củng cố niềm tin và kêu gọi đoàn ngũ hóa mọi tổ chức của Phật Giáo trong cũng như ngoài nước để đứng lên thực hiện việc cởi trói xiềng xích của bạo tàn, quang phục một Việt Nam không còn độc tài đảng trị.

Chư Tăng Ni và Phật Tử Việt Nam tại hải ngoại nhất loạt đồng thanh hưởng ứng lời kêu gọi này. Tại Hoa Kỳ chư tôn đức lãnh đạo các đoàn thể Phật Giáo sẽ Đại Hội Thống Nhất vào tháng 9 tới đây do Hòa Thượng Thích Hộ Giác lãnh đạo. Chư Tăng Ni và Phật Tử tại Canada, nhân mùa an cư kiết hạ tại chùa Quan Âm vừa rồi cũng đã thống nhất ý hướng lập nên GHPGVNTN - Chi Bộ Canada - để đoàn ngũ hóa và hướng về đất mẹ, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh này.

Tại Âu Châu, nhân khóa học Phật Pháp kỳ 4 của vùng, có hơn 140 học viên từ khắp Âu Châu về tham dự và vào cuối khóa có khoảng 100 đoàn sinh cũng như các Huynh Trưởng của các Gia Đình PTVN tại Âu Châu đã trải qua một khóa huấn luyện Huynh Trưởng Lộc Uyển và A Dục dưới sự lãnh đạo của 12 vị Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni từ khắp nơi Âu Châu về đây hướng dẫn.

Nhân dịp này chư Tăng Ni tại Âu Châu cũng đã có một phiên họp quan trọng, nhằm kiểm điểm những thành quả hoạt động trong thời gian một năm qua cũng như chuẩn bị các Phật sự cho năm tới và đặc biệt sẽ hỗ trợ một cách tích cực cho phong trào tranh đấu của Phật Giáo tại quê nhà dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Huyền Quang.

Vào tháng 9 tới đây khi Quốc Hội Âu Châu nhóm họp lại tại Strasbourg, cũng là lúc đồng bào Phật Tử của chúng ta sẽ đưa kiến nghị, biểu tình và tuyệt thực để yêu cầu Quốc Hội Âu Châu làm áp lực với chính quyền CSVN trên mọi lãnh vực ngoại giao cũng như kinh tế và chú trọng về nhân quyền cũng như trao trả lại tất cả các tài sản của Giáo Hội Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo và các Giáo Hội khác, đồng thời phải thả hết các tù cải tạo dù dưới hình thức nào.

Một tiếng chuông đã gióng lên trong nước, chúng ta ở hải ngoại phải có bản phận loan truyền thông điệp ấy vang vọng mãi vào lòng người Phật Tử Việt Nam còn yêu quê hương đất nước cũng như các nước tự do nhằm hỗ trợ chúng ta trong việc quang phục quê hương xứ sở của mình.

17 năm qua là thời gian của Lê Lợi đã chiến thắng quân Minh (1400-1417). Chúng ta cũng có một thời gian tương tự như thế, từ 1975-1992), cũng 17 năm trường, chúng ta đã, đang và sẽ làm cho Dân Tộc cũng như Đạo Pháp. Hy vọng không phụ lòng những bậc tiền bối hữu công cũng như phải để lại tấm gương tranh đấu sáng ngời ấy cho đàn hậu học.

Mùa Vu Lan về mang tin yên đến cho nhân thế và mong rằng mùa Vu Lan năm nay tại quê nhà cũng như hải ngoại có nhiều ý nghĩa cụ thể hơn trong việc cõng gông xiềng.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát

• Ban Biên Tập báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 71 (Tháng 10.1992)

Sau đám tang của Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, được cử hành tại chùa Linh Mục - Huế, vào ngày 3.5.1992 vừa qua, thì tình hình của Giáo Hội cũng như của đất nước đã sục sôi trở lại không khí đấu tranh với người Cộng Sản, nhất là qua lời tuyên bố của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN rằng: *"Pháp lý của Phật Giáo Việt Nam là 2000 năm cùng Dân Tộc mở nước và dựng nước, cơ sở của Giáo Hội là từ thôn quê đến thành thị và địa vị của Giáo Hội là 80% dân chúng Phật Tử"*.

Người Cộng Sản đã chiếm được miền Nam Việt Nam từ ngày 30.4.1975; nhưng họ đã không chiếm được nhân tâm của người Việt Nam. Nên chúng ta có thể nói rằng, họ thắng bằng súng đạn; nhưng họ đã thua về sự chinh phục lòng người.

Sau 17 năm Dân Tộc của chúng ta quá đau thương tủi nhục, thì tiếng nói của Hòa Thượng Thích Huyền Quang cất lên từ xứ lưu đầy Quảng Ngãi đã đánh động lương tâm thế giới và có thể nói rằng: *"Phật Giáo đứng lên làm lịch sử lần thứ 2 sau 30 năm tranh đấu với chế độ Ngô Đình"*. Tiếng nói ấy đã làm cho Cộng Sản Việt Nam hoảng hốt và cũng chính

tiếng nói ấy sẽ thiêu hủy một chế độ bạo tàn trong lịch sử nhân loại, đó là Chủ Nghĩa Cộng Sản Marx-Lénin.

Khắp nơi tại Á, Âu, Mỹ, Úc Phật Giáo đã nhất tề đứng dậy hỗ trợ lập trường tranh đấu của Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Tại Úc Châu, GHPGVNTN tại đây đã can thiệp với nhiều chính giới Úc cũng như Quốc Hội Lưỡng Viện đã thông qua một văn bản đề nghị chính quyền CSVN hãy tôn trọng tự do tín ngưỡng và trao trả lại tất cả các quyền hành đạo cho các Tăng sĩ đã bị bắt bớ giam cầm như Hòa Thượng Thích Đức Nhuận, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Đại Đức Thích Tuệ Sỹ, Đại Đức Thích Trí Siêu, trước khi nói đến vấn đề viện trợ cho CSVN trong vòng 4 năm tới đây.

Tại Canada, chư Tăng Ni và Phật Tử đã đưa kiến nghị lên Quốc Hội và nhờ Quốc Hội can thiệp với chính quyền CSVN về sự vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam.

Tại Hoa Kỳ, chư tôn túc, qua Đại Hội Thống Nhất Phật Giáo tại đây, đã đưa kiến nghị lên Chính phủ và Quốc Hội, nhờ Hoa Kỳ đặt vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam trước khi nói đến vấn đề bang giao.

Tại Âu Châu, GHPGVNTN đã tổ chức 2 ngày tuyệt thực cầu nguyện trước trụ sở Quốc Hội Âu Châu vào ngày 15 và 16.9.1992 vừa qua cũng như đưa thỉnh nguyện thư lên Quốc Hội. Phái đoàn của Giáo Hội và Đại diện các đoàn thể tại Âu Châu đã gặp gỡ ông Chủ Tịch Quốc Hội Âu Châu, người Đức (ông Klepsch), và các Dân Biểu tại Quốc Hội cũng như ông Đại Sứ và Tổng Lãnh Sự Ba Lan và Hung Gia Lợi. Đến đâu phái đoàn cũng được tiếp đón nồng hậu và được hứa là sẽ chuyển giao những hồ sơ về vi phạm nhân quyền và tôn giáo đến các cơ quan sở tại để chuyển đạt đến Bộ Ngoại Giao Việt Nam.

Liền sau đó vào ngày 17.9.92, Ủy Ban Nhân Quyền của Quốc Hội Âu Châu đã đưa vào nghị quyết của Quốc Hội là chuyển giao các tài liệu đến các Ngoại Trưởng liên hệ để liên lạc với Việt Nam và làm áp lực với Cộng Sản Việt Nam về vấn đề này trước khi nói đến những vấn đề liên hệ khác.

Đó là một thành công nho nhỏ lúc ban đầu về phương diện ngoại giao và chắc chắn với phương pháp tranh đấu này phần thắng sẽ về với những người có chính nghĩa như chúng ta.

Ngày xưa người Cộng Sản Việt Nam không thành công trên chiến trường Việt Nam, mà họ thành công về sự tuyên truyền bịp bợm, lừa đảo dư luận thế giới tại các bàn hội nghị ở Tokyo, New York, London, Paris, v.v... Vì thế sự đấu tranh của chúng ta trong hiện tại cũng đặt nặng vấn đề ngoại giao hơn; nhưng trên việc thành tín; nói lên tiếng nói lương tâm của người bị áp bức để nhờ thế giới can thiệp và làm áp lực với CSVN, song song đó thể nổi lên của người dân trong nước sẽ tạo thành một chuyển hướng nhịp nhàng trong vấn đề tranh đấu cho nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam, chắc chắn sẽ được thành công.

Cầu Phật gia hộ cho ước nguyện của chúng ta sớm thành sự thực.

• Ban Biên Tập báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 72 (Tháng 12.1992)

Phong trào đấu tranh của Phật Giáo tại quê nhà dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã làm sống dậy trong lòng người con Phật nói riêng cũng như toàn dân nói chung tại trong nước cũng như hải ngoại, một ý chí bất khuất kiên cường trong giai đoạn đấu tranh quyết liệt này đối với người Cộng Sản Việt Nam.

Phật Giáo luôn chủ trương ôn hòa, bất bạo động và nhằm cải thiện con người chứ không nhằm tiêu diệt con người. Vì con người nào cũng có tội lỗi và cần phải sửa đổi. Do đó mục đích tối thượng của giáo lý Đức Phật hay của Đạo Phật Việt Nam là phải làm cho con người có thật sự tự do để từ đó phát huy, bảo vệ và xây dựng đất nước trong đường lối tự chủ của Dân Tộc mình. Vì vậy nên chúng ta có quyền nói rằng: Vận mệnh của Đạo Pháp luôn gắn liền với vận mệnh của Dân Tộc. Khi Dân Tộc thịnh thì Đạo Pháp cũng nhờ đó mà phát triển; khi Dân Tộc suy Đạo Pháp cũng phải có bốn phận sửa đổi, kiện toàn.

Như Hòa Thượng Thích Huyền Quang mới đây trong bức tâm thư ngày 24.9.1992 gửi đi từ Quảng Ngãi có đoạn quyết liệt rằng: *"Nơi nào còn chủ nghĩa cộng sản thì nơi đó trước sau gì rồi tôn giáo cũng bị tiêu diệt. Nơi nào có chủ nghĩa cộng sản thì nơi đó có Giáo Hội giả danh, những con bài tôn giáo được dựng lên để làm công cụ..."*.

Nhìn xuyên qua các bức màn sắt thời Đông Âu còn cộng sản hay các xứ cộng sản Á Châu ngày nay chúng ta đã chứng thực được điều đó. Chủ nghĩa cộng sản mang một tính chất phi nhân, do đó tất cả những tổ chức của họ, dầu núp dưới khẩu hiệu và hình thức nào đi chăng nữa cũng chỉ là cò mồi và trò hề biểu diễn mà thôi. Chúng ta đã, đương và sẽ không bao giờ tin vào những gì người cộng sản làm cả. Vì vậy một Giáo Hội giả danh cũng nằm trong ý nghĩa đó.

Cộng Sản thì lúc nào cũng ra sức đàn áp đối phương và muốn quy tụ mọi người, mọi tổ chức về một mối. Nhưng người cộng sản đã lầm, vì thế của quần chúng cũng giống như không khí trong bánh xe, càng đánh mạnh vào bao nhiêu sẽ càng bị dội ngược lại bấy nhiêu. Chính sức mạnh quần chúng ấy sẽ lật nhào những chế độ bạo tàn như kinh nghiệm lịch sử đã cho thấy.

Qua sự tu học và thực hành giáo lý của Đức Phật, người Tăng Sĩ cũng như người Phật Tử Việt Nam nhận thấy phải có trách nhiệm đứng ra làm lịch sử trong giai đoạn hiện tại này, vì dầu sao quê hương đất nước kia, người Phật Tử chiếm phần đa số. Phật Giáo đã chằm ngòi cho một cuộc cách mạng và nhiệm vụ tiếp nối ngọn lửa đấu tranh ấy là của dân chứ không phải chỉ riêng có Phật Giáo và nếu sau này quê hương đất nước tốt hơn hay xấu hơn là do chính bàn tay, lương tri và khối óc của mọi người con dân nước Việt và xin đừng gán tội cho Phật Giáo thêm một lần nữa rằng: cũng vì Phật Giáo mà đất nước mới như thế. Nói như vậy là sai - không chịu thừa nhận trách nhiệm của mình trước lịch sử.

Chúng ta ngày nay ở hải ngoại có cơ hội học hỏi được rất nhiều bài học lịch sử quý giá của các dân tộc Đông Âu, hẳn chúng ta cũng sẽ nhận chân được giá trị cao cả đó và mong rằng đất nước Việt Nam phải chính do người Việt

Nam xây dựng chứ không do một chủ lực ngoại bang nào có thể giúp chúng ta bằng chúng ta tự giúp chúng ta được.

Vọng về quê hương trong muôn lời tha thiết, cầu nguyện cho chư tôn đức, nhất là Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN có đầy đủ nghị lực để chiến đấu với ma quân trong giai đoạn lịch sử này và mong rằng mọi người Phật Tử cũng như không Phật Tử, ai còn nghĩ mình là con dân nước Việt hãy tay nắm tay, lòng dấn lòng, chung lưng sát cánh để hỗ trợ cho phong trào tranh đấu chính nghĩa này.

Lời cuối, toàn Ban Biên Tập báo Viên Giác xin chân thành cảm ơn quý Đạo Hữu và quý Phật Tử gần xa đã hỗ trợ hết mình cho tờ báo Viên Giác trong một năm qua và hy vọng sang năm 1993 Viên Giác sẽ có nhiều thay đổi mới.

• Ban Biên Tập báo Viên Giác

Lá Thư Xuân

Số 73 (Tháng 2.1993)

Mỗi năm có 365 ngày, mỗi ngày có 24 giờ, mỗi giờ có 60 phút, mỗi phút có 60 giây, mỗi giây có 60 sao... cứ thế mà đếm đến số cực nhỏ, rồi quay lại đếm số cực lớn, nó sẽ không có cái bắt đầu và chẳng có cái cuối cùng. Vì chúng ta khởi đi từ năm hay tháng, ngày hay giờ cũng chỉ là chặng giữa của thời gian mà thôi. Xuân, Hạ, Thu, Đông cũng thế. Khi vũ trụ này đã được hình thành thì thời tiết đã có đổi thay và chắc chắn sự thay đổi ấy vẫn miên trường cho đến khi nào vũ trụ này bị hoại diệt.

Mùa Xuân hay mang đến cho con người một niềm hy vọng, do đó ai trong chúng ta, tất cả mọi loài và mọi người ngay cả cỏ cây cũng mong chào đón chúa xuân sang, để mang lại một chút hương xuân, tô điểm cho đời càng thêm đẹp mắt. Như vậy chúng ta có quyền hy vọng và cũng có quyền chọn lựa cho chúng ta một tương lai. Tương lai ấy cũng có thể là cho chính mình, cho gia đình, cho tha nhân hay ngay cả cho một Dân Tộc.

Biết bao nhiêu mùa Xuân đã qua, Dân Tộc chúng ta đã hưởng được thanh bình cũng như chịu loạn ly hay tang tóc nhưng rồi lịch sử lại sang trang, lịch sử phải đổi mới. Ngôi vị đế vương, thể chế, chính quyền, bất cứ ai khi chiếm đoạt được rồi cũng muốn tồn tại đến muôn năm nhưng nếu cai trị không thuận lòng dân, thì chắc chắn sẽ không bao giờ tồn tại lâu năm được.

Bao nhiêu thể chế chính trị lâu nay đều muốn Tôn Giáo là công cụ tuyên truyền của họ, đầu là chủ nghĩa Đế Quốc, chủ nghĩa Độc Tài, chủ nghĩa Quốc Gia, hay chủ nghĩa Cộng Sản; nhưng tất cả đều làm. Vì Phật Giáo đã, đương và sẽ không bao giờ làm tay sai cho những thể lực chính trị ấy. Nếu có chẳng đi nữa chỉ là những người, những nhóm, những tổ chức muốn thừa hưởng vinh hoa phú quý nhất thời mà thôi. Còn đại đa số thành phần của Dân Tộc đại diện cho Phật Giáo đều không chịu chấp nhận một cách mù quáng để làm tôi đòi cho một thể chế thể quyền không đạo đức, không lương tâm như vậy. Phật Giáo đứng trên và ngoài những âm mưu và lòng vị kỷ của con người, nên Phật Giáo lúc nào cũng phải đương đầu với những thể lực vô minh, phi Dân Tộc ấy. Nhưng đó mới là con đường và hướng đi đích thực của Phật Giáo, tồn tại và phát triển trong sự thịnh suy của Dân Tộc.

Đứng trước cơn cuồng phong đầy dục vọng của Đảng Cộng Sản Việt Nam hiện nay, Phật Giáo phải đối mặt chịu đựng một lần nữa, để chứng minh cho thể đứng trong lòng dân tộc của mình, mà Hòa Thượng Thích Huyền Quang, quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã đề xướng qua yêu sách 9 điểm đối với nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam và hàng chục, hàng trăm, hàng ngàn chư Tăng Ni, Phật Tử đã hàng hàng lớp lớp vai chung vai, lòng chung lòng, sát cánh bên nhau, từ quốc nội cũng như hải ngoại quyết tâm tiêu diệt ma vương và dục vọng của những kẻ đương quyền.

Lẽ phải đã ở về phía chúng ta, không những Phật Giáo, mà tất cả mọi người, trong đó kể cả Giáo Hội Thiên Chúa Giáo cũng đã lần lượt đứng lên để đòi hỏi Cộng Sản Việt Nam phải trả lại những gì của Giáo Hội về cho Giáo Hội. Hàng loạt Tổ Chức và Hội Đoàn nhận thấy rằng đây là một thời điểm đúng thời, chúng ta hãy liên kết cùng nhau để nói lên tiếng nói chính nghĩa của con dân nước Việt và mong

rằng chính nghĩa bao giờ cũng thắng bạo tàn và chân lý sẽ không thua cường bạo.

Mùa Xuân đã đến rồi đó, mong rằng mọi người sẽ nhập cuộc với Phật Giáo để tạo nên một vận hội mới cho Dân Tộc Việt Nam và mong rằng mỗi người trong chúng ta là một viên gạch để xây dựng ngôi nhà đã đổ nát hằng bao nhiêu thế kỷ đã trôi qua trong ngõ ngách và đau xót.

Toàn Ban Biên Tập Báo Viên Giác thành tâm cầu nguyện đất nước sớm thanh bình an lạc và mong rằng chư vị độc giả xa gần hưởng trọn một mùa Xuân miên viễn của đất trời, trong đó có sự đóng góp thật tích cực của mình cho đại nghĩa Dân Tộc.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 74 (Tháng 4.1993)

Mừng Phật Đản Sanh

Thế giới năm châu đang nằm trong trạng thái khủng hoảng: chiến tranh, lụt lội, đói khát đã làm cho bao nhiêu chúng sanh vốn đã đau khổ với đời, lại còn lặn hụp trong binh đao khói lửa nhiều hơn thế nữa.

Ngày xưa con người vẫn minh về tinh thần. Bây giờ con người vẫn minh về vật chất, sự sung sướng ở hai mặt có nhiều điểm khác nhau nhưng sự đau khổ ngày nay con người phải chấp nhận gấp trăm vạn lần ngày trước. Ngày xưa khi vẫn minh vật chất chưa xuất hiện, con người vẫn chiến đấu với nhau bằng giáo gươm, cung tên, thuốc độc. Ngày nay độ tàn phá càng ngày càng mãnh liệt hơn, quy mô hơn và sự chết chóc cũng nhiều hơn gấp trăm ngàn lần ngày trước.

Cũng vì kẻ mạnh hiếp yếu, kẻ giàu khinh thị người nghèo, vật lớn cưỡng đoạt mạng sống của vật bé v.v... mà Thái Tử Tất Đạt Đa đã chiêm nghiệm trong quá trình tuổi thơ nên Người đã quyết chí xuất gia tầm đạo. Mang trí tuệ đến cho mọi người và mọi loài, nhằm hướng dẫn con người đến Chân, Thiện, Mỹ.

Cũng vì cuộc đời còn quá khổ đau nên Chư Phật và các vị Bồ Tát mới thị hiện nhưng sự thị hiện của các Ngài càng xa dần thì chúng sanh trong cõi Ta Bà này càng tiến dần về chỗ tội lỗi. Và chẳng con người đã sa đọa và không có thuốc chữa ?

Giáo lý của Đức Phật, Chúa đã dạy cho con người bao nhiêu trong kho tàng kinh điển đó nhưng sao con người vẫn vui say nơi dục lạc mà mãi chơi trò thử lửa với chiến tranh ? Từ Bi và Tình Thương vẫn có đó nhưng khó thắng nổi hận thù, vì con người càng ngày càng sống xa nơi bản thể của mình.

Mỗi năm một mùa Phật Đản về, nhắc nhau trong việc tu niệm, làm lành lánh dữ nhưng nghiệp quả của chúng sanh đã tạo quá nhiều, nên tội lỗi vẫn chất chồng. Nhìn về quê mẹ thân yêu hay nơi sinh trưởng của Đức Phật chúng ta thấy khổ đau và tục lụy vẫn còn đó. Vả chăng có thuốc linh dược mà người người không chịu uống ? cứ mãi đi tìm thuốc bổ ngoài da, trong khi căn bệnh chính của tử sanh vẫn chưa diệt hết ?

Nhìn về quê hương của xứ người, ta lại nhớ đến quê mẹ thân yêu, giờ đây còn gì nữa mỗi độ mùa Phật Đản về ? Giáo Hội bị phân tán trầm trọng. Người Cộng Sản đã đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất một cách dã man và đầy thù hận. Mặc dầu tình thương và sức nhẫn nhục của Giáo Hội cũng như của người Phật Tử có đủ nhưng sự chịu đựng nào cũng có giới hạn của nó. Đến một lúc nào đó không khí trong bánh xe không còn chịu đựng được nữa, nó sẽ nổ tung ra và lúc ấy có đem tâm hối hận cũng không kịp nữa.

Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả. Bồ Tát, những vị vì cõi trần giáng thế, luôn luôn để ý đến nguyên nhân, còn chúng sanh nguyên nhân không bao giờ coi trọng mà cứ việc gây hại, để đến khi gặp quả, lúc ấy mới hối hận ăn năn thì chuyện đã rồi. Ô hay! Chúng sanh và Phật, Thánh khác nhau là ở chỗ ấy.

Sau lễ Phật Đản là mùa Kiết Hạ An Cư của chư Tăng, thúc liễm thân tâm, tu hành tinh tấn nhằm hướng đến đời sống nội tâm một cách phong phú hơn. Đó cũng là nhiệm vụ

của những người lãnh đạo tinh thần, nhằm thăng tiến tâm linh, trau dồi giới đức.

Sau mùa An Cư Kiết Hạ là lễ Vu Lan báo ân phụ mẫu hiện tiền cũng như cha mẹ trong nhiều đời nhiều kiếp. Năm nay nhân mùa Vu Lan báo hiếu này chùa Viên Giác sẽ làm Lễ Hoàn Nguyên ngôi chùa đã dày công tu tạo suốt gần 10 năm qua. (Xin quý vị đọc bài "Lễ Hoàn Nguyên" trong số này để biết thêm ý chính).

Thế giới đã bất lực trước mọi thảm cảnh của khổ đau chồng chất, chỉ có mỗi người trong chúng ta hãy tự dừng lại những tham sân si và dục vọng ích kỷ thì chắc chắn từ bi sẽ hiển lộ đó đây.

Tiếng kêu cứu của những người vượt biển đã chìm ngấm nơi đại dương, mặc cho bao nhiêu sanh linh đang gào thét trong các trại tỵ nạn Đông Nam Á. Vả chăng cánh cửa Từ Bi đã khép chặt lại rồi ? Mong rằng mọi người trong chúng ta hãy thể hiện lòng từ ở mọi hoàn cảnh, để khổ đau được vơi bớt phần nào !

Trong nước quý Thầy vẫn còn bị bắt bớ giam cầm, tra tấn dã man. Mặt khác người Cộng Sản cho cởi mở kinh tế để cứu gỡ chế độ đang thời giãy chết, mà không thay đổi chính trị, nhằm đánh lừa thế giới. Nhưng nhiều người đã lầm Cộng Sản từ ván bài này qua ván bài khác mà vẫn chưa có kinh nghiệm. Mong rằng chân lý và sự thật bao giờ cũng là cán cân công bình nhất để đánh đổ những gì dối trá, bất công của cuộc đời và xã hội.

Năm nay mùa Đản Sanh lần thứ 2537 năm về với người con Phật khắp năm châu. Xin chấp tay cầu nguyện cho thế giới được hòa bình và Việt Nam Phật Giáo hiện ngang tồn tại trong mọi hoàn cảnh của Dân Tộc.

• Ban Biên Tập báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 75 (Tháng 6.1993)

Chung quanh chúng ta hằng ngày chứng kiến không biết bao nhiêu vấn đề đã và đang xảy ra như: đói khát, bệnh tật, thiên tai, động đất, núi lửa, v.v... có những người sống trong lo âu tủi nhục mà cũng có lắm người đang tận dụng lạc thú của trần gian trong cõi tạm bợ này. Điều đó rất đúng với lời Phật dạy: "Tam giới vô an, du như hỏa trạch". Nghĩa là 3 cõi không yên, giống như nhà lửa.

Cuộc đời của con người đâu có bao lâu nhưng cứ mãi tranh giành, chống bán, hận thù làm tâm tư của mọi người vốn đã không yên, lại càng không yên hơn nữa. Càng chống đối nhau, hận thù chồng chất, càng giết hại nhau, thế giới sẽ trở nên ngông cuồng và điên loạn. Nhìn từ quá khứ dẫn đến hiện tại và từ hiện tại đến tương lai. Đức Phật, qua con mắt trí tuệ, Ngài đã thấy rõ mọi vấn đề nhưng chúng sanh vì phước mỏng, nghiệp dày mà mãi lặn hụp trong vòng tử sinh, sinh tử, thiếu tâm lòng bao dung và tâm niệm vị tha nên đích giác ngộ vẫn còn xa và quả vị giải thoát còn muôn vàn trắc trở.

Năm nay nhân mùa Đản Sanh lần thứ 2537 năm, từ chốn lưu đày ở Quảng Ngãi, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, đã gửi một Thông điệp đi đến mọi nơi trong cũng như ngoài

nước với một nội dung sâu sắc lạ thường. Ngài nhấn mạnh rằng: Chúng ta không những chỉ nói đến tự do, mà còn phải thực hiện hai chữ tự do thực sự. Chúng ta không những chỉ nói về dân chủ, mà phải thể hiện dân chủ trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta không chỉ nói đến độc lập mà phải thể hiện sự độc lập của quốc gia và hoà bình thế giới qua hành động của chính mình. Ngài cũng đã ca ngợi gương hy sinh cao cả của những vị xuất gia và Cư sĩ đã vì sự hưng thịnh của Đạo Pháp mà đã tự hủy mình để cảnh tỉnh những thế lực vô minh đang ngự trị trên quê hương đất nước của chúng ta.

Đời sống của người dân và Giáo Hội trong nước đã cơ cực ở mọi lãnh vực, ở thế giới bên ngoài, một số quốc gia tại Âu Châu, bạo lực đã nổi lên khắp nơi, để đối đầu với bạo lực. Đã đến lúc mà chúng ta phải ghi sâu và thực hiện kỹ lời dạy của Đức Phật rằng: *"Hận thù sẽ không dập tắt được hận thù. Chỉ có tình thương mới chiến thắng được hận thù mà thôi"*. Tình thương ấy phải được thể hiện nơi mọi chúng ta, ở mọi nơi và mọi hoàn cảnh. Chúng ta không nên chủ trương bạo lực, mà hãy ca ngợi và ủng hộ con đường hòa bình, bất bạo động, mà con đường ấy chính Đức Phật cũng như các bậc Thánh đã đi qua.

Bạo lực nào rồi cũng lắng trôi về dĩ vãng, chỉ để lại sự ghê tởm của loài người và xã hội. Chỉ có tình thương, như một thông điệp vĩnh cửu, mới được phép ngự trị mãi mãi trong tâm hồn của mọi người con Phật chúng ta mà thôi. Quê hương ta còn đó; nhưng ngút ngàn khổ đau và tục lụy. Giáo Hội đang quần quai trong cuộc đấu tranh một mất một còn với chủ nghĩa Cộng Sản và mọi người con Phật khắp mọi nơi trên thế giới đang hướng về quê mẹ thân yêu để yểm trợ cho những công việc giải trừ pháp nạn này.

Các hội nghị quốc tế về nhân quyền cũng như đối thoại Đông Tây chỉ nhằm giải quyết những bế tắc nội tại những

vấn đề của mỗi quốc gia, mà đặc biệt là vấn đề kinh tế. Đây cũng là một tấm bình phong che đậy mọi mỹ từ khác khi nói đến nhân quyền, dân chủ và tự do. Trong khi đó đồng bào của chúng ta hiện ở trong các trại tỵ nạn tại Đông Nam Á Châu, đang ngày đêm ngóng trông, từng giờ, từng phút cho việc ra đi định cư ở một nước thứ ba. Mới đây, tại trại tỵ nạn Sungei Besi, Mã Lai, đã có hàng trăm người tuyệt thực và hàng ngàn người biểu tình để biểu dương lực lượng đoàn kết, chống lại việc thanh lọc bất công, cũng như sự đối xử không đúng đắn của một tổ chức mang danh bênh vực cho cuộc sống của người bị trị, mà lại còn thực hiện những đòn phép phù thủy để gián tiếp cưỡng bách người tỵ nạn phải hồi hương. Đó là tổ chức UNO - Liên Hiệp Quốc. Quả là thế giới đã đảo điên và loài người đã đi đến thời kỳ tự hủy diệt.

Ở trong cuộc đời tương đối này, dĩ nhiên chúng ta cũng chỉ cần những gì tương đối; nhưng sự tương đối tối thiểu vẫn không đến với chúng ta, mà bao nhiêu người nhân danh quyền lực, nhân danh tổ quốc đã tự do cướp đoạt nó để giành phần lợi lạc lại cho mình và chính gia đình mình.

Chúng ta biết nói gì đây, khi chúng ta thiếu tấm chân tình để đối đãi với nhau. Chúng ta biết làm gì đây, khi hành động không đi đôi với thực tế. Vậy mỗi người trong chúng ta hãy tự nhìn lại chúng ta và mỗi người trong chúng ta hãy tự cởi trói cho chúng ta, thì gông cùm nào rồi chúng ta cũng có thể tháo gỡ được và địa ngục nào rồi chúng ta cũng có thể ngồi lên được.

Mong rằng Giáo Hội mẹ tại quê nhà sẽ luôn luôn giương cao tấm lòng hy sinh cao cả, quảng đại và ngày nào mà Dân Tộc và Đạo Pháp còn điêu linh khốn khổ, thì ngày ấy sự hiện thân của Phật Giáo vẫn còn cần thiết ở mọi lãnh vực của cuộc đời.

• Ban Biên Tập báo Viên Giác

Thư tòa soạn

Số 76 (Tháng 8.1993)

Thế giới đã đổi thay và con người dĩ nhiên cũng phải thay đổi. Không ai có thể cưỡng lại bánh xe lịch sử xoay thuận chiều. Kẻ nào đến trễ hoặc cản trở lại, sẽ bị lịch sử đào thải ra ngoài tổ chức.

Phật Giáo đã có mặt trên quả địa cầu này mấy ngàn năm rồi. Dĩ nhiên Phật Giáo cũng cần phải có cải cách. Nếu không thay đổi, chúng ta sẽ không có chân đứng ngay cả trong quê hương Phật Giáo, đừng nói gì những nơi xa xôi khác. Vì vậy nên những cuộc hội nghị của Phật Giáo luôn luôn được tổ chức khắp nơi để thảo luận nhiều đề tài liên quan về giáo dục, văn hóa, phát triển Phật Pháp v.v... Chư Tăng Ni đã hội họp trong tinh thức, bàn cãi trong lục hòa và giải tán trong an lạc. Điều ấy cũng đúng với lời dạy của Đức Phật tự ngàn năm xưa.

Từ ngày 11 đến ngày 15.7.1993 vừa qua, tại Singapore một hội nghị về Thanh Niên Tăng Ni Thế Giới đã được tổ chức để thảo luận những đề tài trên, nhằm thăng tiến cuộc sống tâm linh của Chư Tăng cũng như Phật Tử trong thế kỷ này và vào kỷ nguyên sắp đến. Cũng nhân việc Đại Hội này, Đại Diện của phái đoàn đã đến gặp Thủ Tướng Lý Quang Diệu. Ông ta đã tiếp phái đoàn với tư cách của một nhà lãnh đạo quốc gia, đồng thời là một Phật Tử. Ông ta có nhắc nhở đến phái đoàn một số vấn đề cần lưu ý như: Nên để ý đến thế hệ trẻ nhiều hơn. Họ sẽ là những người gánh vác Quốc Gia và Đạo Pháp sau này. Phải chú ý về vấn đề đạo đức theo tinh

thần Tôn Giáo. Thứ 2 là mỗi tôn giáo đều có quyền tự do phát triển, ngoại trừ các xứ cộng sản không cho quyền này, và không nên cạnh tranh giữa các tôn giáo với nhau.

Ông là người Hoa nhưng ngôn ngữ ngoại giao đều dùng tiếng Anh, đơn giản nhưng sâu sắc, nhẹ nhàng nhưng đã gây được những ấn tượng mạnh cho người nghe. Khi ngồi đối diện với một nhà lãnh đạo quốc gia nhỏ bé tại Á Châu nhưng có tầm vóc kỹ thuật và giàu có nhất nhì thế giới, chỉ mới hơn 30 năm lập quốc thôi nhưng ngày nay thế giới đây đó ai cũng nể vì. Quả ông Lý Quang Diệu là một bậc Quốc Phụ của Singapore. Từ đó, nhìn chệch hướng về quê hương Việt Nam, theo địa lý chỉ cách nhau 2 tiếng đồng hồ máy bay nhưng ở đây như thiên đường, còn Việt Nam là một địa ngục với hơn 70 triệu sinh linh đang cố ngoi ngóp trôi lên lặn xuống trong cuộc sống đọa đày.

Ngày xưa, cách đây 3, 4 mươi năm Singapore chẳng là gì cả nhưng nếu so với Việt Nam trong hiện tại, thì Việt Nam ít nhất phải cần 100 năm sau mới sánh kịp Singapore.

Hỡi những người Cộng Sản Việt Nam nên tỉnh thức, đừng mê ngủ nữa. Vì 4 con rồng Á Châu đã bay lên tận mây xanh. Còn con rồng Việt Nam vẫn bị nhận chìm trong biển khổ, chưa cất cánh lên được. Hãy chấp nhận mọi loại tự do để thăng tiến. Vì tự do là một đặc tính tự nhiên của con người. Ai cũng có quyền xử dụng đến và chắc chắn một điều, đó không phải là một đặc ân và cũng không ai có quyền nhân danh một cái gì để ban phát tự do được.

Qua câu chuyện với một nguyên thủ quốc gia, qua quê hương đất nước Singapore, chúng ta học được gì ? hay suốt đời chỉ làm tên hành khất, đi lang thang khắp các nẻo đường để tìm của bố thí nơi tha nhân ? Ôi! Nhục nhã quá và thẹn thùng quá với một đất nước 4.000 năm văn hiến !

Quê hương và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vẫn còn chìm sâu trong sự ngu muội của người Cộng Sản. Khi nào mà giá trị đạo đức chưa khôi phục lại được trên

quê hương yêu dấu ấy, thì sự tiến bộ vẫn còn xa. Mong rằng những người lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam hãy mau thức tỉnh, kéo đã trễ quá rồi !

Nguyễn cầu cho một quê mẹ thân yêu, sớm có hòa bình an lạc và cho một Giáo Hội truyền thống có cơ hội phục hồi lại sinh hoạt như xưa. Mong lắm thay.

• Ban Biên Tập

Thư Tòa Soạn

Số 77 (Tháng 10.1993)

Độc quyền "*Nước Tôi và Dân Tôi*" cũng như quyền "*Tự Do trong Lưu Đày*" do chính Đức Đạt Lai Đạt Ma thứ 14 viết. Người đọc thấy 2 điểm chính bản bạc khắp đó đây trong 2 quyển sách. Đó là Từ Bi và Trí Tuệ.

Hoàn cảnh của nước Ngài bị Trung Hoa Cộng Sản xâm chiếm từ năm 1949, và sang năm 1950 Ngài chính thức nhậm chức cai trị Tây Tạng về cả 2 phương diện Tôn Giáo và Thế Quyền ở tuổi thứ 15. Một lứa tuổi còn quá trẻ, so với đường hướng cai trị và đàn áp dã man của người Cộng Sản Trung Hoa lúc bấy giờ. Ngài đã cố gắng chung sống với người Cộng Sản trong 9 năm trong con đường hòa bình bất bạo động của Phật Giáo; nhưng kết quả là người Cộng Sản đã tiếm quyền và bắt buộc Ngài phải lưu vong, sống đời tỵ nạn tại Ấn Độ từ năm 1959 đến nay.

Ngài là một vị Bồ Tát hóa thân, nhưng nếu có ai đó hỏi Ngài có đúng thế không? Ngài trả lời rằng: "*Tôi chỉ là một Tăng Sĩ Phật Giáo*". Câu trả lời đơn giản nhưng rất ý vị. Trong khi Ngài được hơn thiên tán dương là Phật và Bồ Tát thì Ngài không nhận tước hiệu đó. Ngược lại có kẻ phàm phu tục tử lại tự nhận mình là Thánh Nhân, là Phật. Đời đáng buồn cười thay!

Dân Tây Tạng vì quá bị áp bức của người Trung Hoa đã nổi lên bạo động; nhưng Ngài luôn luôn trấn an dân chúng bằng phương pháp bất bạo động như Thánh Gandhi đã tranh đấu giành độc lập với người Anh từ năm 1948 cho Ấn Độ. Vì bạo lực chống bạo lực chỉ có hại mà không có lợi, chỉ có tình thương mới rưới tắt được hận thù và trí tuệ từ đó mới phát sanh.

Đọc hai tác phẩm trên chúng ta học hỏi được rất nhiều nơi Ngài và cũng chính vì chủ trương con đường bất bạo động ấy mà Ngài đã lãnh được giải thưởng Nobel Hòa Bình và cũng chính vì chủ trương bạo động và đàn áp nhân quyền cũng như Tự Do Tôn Giáo, đối lập, nên thế giới đã tẩy chay Trung Cộng không cho tổ chức Thế Vận Hội Thế Giới vào năm 2000 sắp đến. Đó là hai hình ảnh của một ván cờ chính trị. Chúng ta những người sống trong thời đại này đã chứng kiến.

Không biết người Cộng Sản Việt Nam có ý thức được vấn đề ấy chăng? Mong rằng những người lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam thấu hiểu điều đó. Hãy tranh đấu cho nhân dân và không nên tranh đấu cho quyền lợi cá nhân, bè phái của mình. Nếu người CS càng ngày càng đàn áp nhân dân và Tôn Giáo. Chính sức mạnh của nhân dân sẽ dội ngược vào người đàn áp, có ngày sẽ không lường được thế cờ. Sỡ dĩ người ta phản kháng lại, đó chỉ là sự tự vệ mà thôi.

Công cuộc đấu tranh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Huyền Quang cũng thế. Giáo Hội tranh đấu không phải để cướp chính quyền, mà Giáo Hội tranh đấu cho một sự tự do căn bản của con người, đó là nhân quyền và tự do Tôn Giáo. Con vật vẫn muốn sống tự do, tại sao con người lại bị đàn áp, giam cầm, bắt bớ, tù đầy, khổ nhục??? Những người Cộng Sản phải học lịch sử Việt Nam cho rõ. Trong lịch sử mấy ngàn năm khi có sự hiện diện của Đạo Phật tại quê hương đất Việt, có rất nhiều ông Vua, ông

tướng, ông quan đi tu và chưa có một người tu hành nào bỏ vị trí của mình để đi làm Vua cả. Và người CS cũng nên nhớ rằng, Đạo Phật và các Tôn Giáo khác đã có mặt trên 2000 năm với lịch sử của Dân Tộc, còn Cộng Sản Việt Nam không xứng đáng là thế hệ con cháu của các nguồn tư tưởng này, làm sao có đủ tư cách để triệt hạ, lên lớp v.v...

Mong rằng chính quyền CSVN hãy bình tĩnh lại và hãy thối lui khỏi chính trường nơi mình đang cố gắng bám víu vào đó để sống còn, mà hãy để cho tự do và công lý sống dậy nơi quê hương đất nước ngàn năm văn vật ấy.

Máu đã đổ quá nhiều, công sức hao tổn cũng lắm. Hãy dành công nghiệp ấy để xây dựng một đất nước vốn đã nghèo về kinh tế lẫn tự do như cuộc sống hiện nay.

• Ban Biên Tập báo Viên Giác

Thư tòa soạn

Số 78 (Tháng 12.1993)

Trong những thập niên 40, 50, Á Châu chúng ta có nhiều phong trào đứng lên đòi hỏi một dân tộc tự trị với các nước thực dân Anh, Pháp, Tây Ban Nha v.v... sáng giá nhất trong các cuộc tranh đấu chống lại thực dân là Thánh Ghandi của dân tộc Ấn Độ. Người suốt đời chỉ có một con tim, một khối óc và chỉ có hai bàn tay trắng, không một vũ khí nào, ngoại trừ vũ khí bất bạo động. Thế mà năm 1948 Người đã thành công trong đường lối đấu tranh này.

Ngày nay hơn 700 triệu dân Ấn Độ có cuộc sống bình an, mặc dầu một số nơi vẫn còn nghèo đói nhưng không bị bóc lột như thuở còn thực dân. Nên mọi người đã xem Ghandi như một vị cha lành, một vị Thầy cao cả của nước Ấn.

Đài Loan ngày hôm nay, so với Đài Loan của hơn 40 năm về trước, khi mà Tổng Thống Tưởng Giới Thạch còn cầm quyền khác xa nhau nhiều lắm. Ôn ấy đã do người lãnh đạo mang đến và dân Đài Loan đã xem ông Tưởng Giới Thạch như là một bậc quốc phụ của quốc gia.

Đức Đạt Lai Lạt Ma vừa là Quốc Vương và Pháp Vương của xứ Tây Tạng tuy sống tại ngoại từ năm 1959 đến nay; nhưng đường lối tranh đấu bất bạo động mà Ngài đã chủ trương. Ngài luôn luôn quyết tâm theo đuổi cho đến khi nào người cộng sản Trung Hoa công nhận sự hiện hữu của Ngài trên quê hương Tây Tạng.

Dân chúng của Ngài đã nghe theo lệnh của Ngài, nên đa số đã cố sống cùng người cộng sản, chịu đựng để chờ ngày khôi phục lại quê hương nhưng cũng có một số người vì chịu đựng không nổi sự cai trị tàn bạo của người cộng sản Trung Hoa nên đã nổi lên tự vệ. Tức nước vỡ bờ là thế.

Tuy vậy, Ngài vẫn chủ trương bắt bạo động và không vì người cộng sản Trung Hoa đã giết hại hơn 2 triệu dân của Ngài mà Ngài oán thù họ. Ngược lại, Ngài vẫn luôn dùng từ bi và trí tuệ để hóa giải hận thù.

Nước Đức và Nhật sau đệ nhị thế chiến đã tan tành dưới bom đạn của Mỹ và đồng minh. Nhưng trong gần 40 năm qua họ đã gượng đứng dậy để trở thành cường quốc nhất nhì thế giới ngày nay. Đó không phải là một phép lạ; nhưng đó là một tinh thần tự quyết của dân tộc.

Còn Việt Nam ta, sau 75, người cộng sản vẫn luôn tự hào là chiến thắng mọi đế quốc nhưng chúng ta đã được gì qua gần 20 năm ngưng tiếng súng? Người cộng sản đã để lại một gia tài có một không hai trong lịch sử mấy ngàn năm văn hiến như:

- Một nền giáo dục kém giáo dục. Con trẻ đi học chỉ để làm tay sai cho chế độ hơn là khai triển trí tuệ, nhân tài để phụng sự cho quốc gia.

- Một giá trị đạo đức suy đồi, chẳng biết đến bao giờ một con người Việt Nam có thể sống trọn vẹn là một người Việt Nam thực tế.

- Một nền luân lý đổ nát. Tất cả chỉ biết có tiền. Đâu đâu cũng thấy toàn là tham nhũng, bất công.

- Một quê hương không còn Tôn Giáo, chỉ có ngu xuẩn và nghèo đói ngự trị. Sự góp mặt của Tôn Giáo được xem là bùa ngải mê hoặc lòng người.

- Một nền kinh tế lụn bại, thâm thủng. Nợ như chúa chổm. Biết làm sao đây khi nghĩ đến tương lai. Đi đâu và đến đâu cũng

chỉ toàn là vay nợ, và ai trả đây? Nếu không phải là thế hệ con cháu của chúng ta phải trả ?

- Một món nợ mà có lẽ sẽ có nhiều người đòi. Đó là oán thù và nước mắt. Trong cuộc chiến này đã có biết bao nhiêu người hy sinh, bao nhiêu kẻ bị tù tội, bao nhiêu đồ nát tang thương !!!

Nếu người cộng sản chiến đấu mấy chục năm trường cho một quê hương như vậy, chúng ta tự hỏi chiến đấu để làm gì? Không biết là những người trong Đảng Cộng Sản Việt Nam có bao giờ tự đặt câu hỏi ấy cho mình chẳng ?

Riêng người Phật Tử khi thấy quốc gia lâm nguy, sơn hà xã tắc bị rối loạn, chắc chắn chúng ta không thể làm ngơ để cho nghèo đói, dốt nát hoành hành, mà chúng ta phải dấn thân vào đời thực sự theo con đường Bồ Tát đạo để cứu khổ nhân sinh. Chúng ta không được phép thờ ơ thụ hưởng khi quê mẹ vẫn ngập chìm trong khói lửa của si mê. Một Đinh Bộ Lĩnh chắc chắn sẽ xuất hiện. Một Hội Nghị Diên Hồng của bao con tim Phật Tử thời Trần chắc chắn sẽ không thiếu trong đời này.

Mong rằng cao xanh hãy mở lượng hải hà để chúng giám cho lòng thành của con dân đất Việt. Hãy cùng nhau đứng về một mối để bảo vệ non sông, khi mà quốc phá thì gia phải vong. Khi mà một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ. Mong sự hiệp lực lẫn thay!

• Ban Biên Tập báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 79 (Tháng 2.1994)

Ngày xưa khi khoa học chưa tiến bộ, loài người còn sống trong trạng thái man khai. Nhưng thiên nhiên thì tuyệt diệu. Đâu đâu cũng có chim chóc, thú rừng, cây cỏ, sống trong trạng thái thanh bình an lạc.

Ngày nay khoa học kỹ thuật phát minh nhiều loại khí giới tối tân, nhiều phương tiện để cung phụng cho con người, quả thật là tiện lợi. Nhưng ngược lại chính khoa học và con người ngày nay đã giết hại thiên nhiên nên đã xảy ra không biết bao nhiêu điều tai trời ách nước. Giết hại thiên nhiên cũng có nghĩa là giết hại chính mình.

Khắp nơi trên thế giới ngày nay, từ Châu Phi qua Châu Mỹ, từ Châu Á sang Châu Âu, Châu Úc ở đâu cũng gặp tai ương khủng khiếp; nhất là trong năm 93 vừa qua, chiến tranh, lụt lội tại Âu Châu, động đất tại Mỹ Châu, cháy rừng tại Úc Châu v.v... Á Châu tương đối yên ổn hơn nhưng cũng nằm trong cơn khủng hoảng trầm trọng về mọi mặt.

Lỗi ấy tại ai ? Nếu không phải do chính chúng ta quá cầu thả khi sử dụng những phương tiện khoa học trong đời sống hằng ngày ? Một mai đây chừng ba bốn chục năm nữa nhiên liệu sẽ hết, rừng già không còn nữa, chắc chắn con người sẽ khốn khổ hơn ngày hôm nay rất nhiều. Quả đất này sẽ khô cạn lại. Loài người sẽ tự hủy diệt lần hồi đi. Thật

đúng với câu thành, trụ, hoại không mà Đức Phật đã nói ra cách mấy ngàn năm nay. Phàm tất cả cái gì có hình tướng đều hư vọng cả. Nhưng trong cái phương tiện đó, nếu chúng ta biết duy trì và bảo vệ, chắc chắn chúng ta sẽ được tồn tại lâu dài hơn và thiên nhiên chắc có nhiều thiện cảm với chúng ta hơn.

Thế giới ngày nay đang lao vào một lãnh vực cạnh tranh mới. Đó là phát triển kinh tế để sinh tồn: Mạnh được yếu thua, chém giết nhau không bằng gươm đao nữa, mà bằng mảnh khóe và thủ lợi. Quả thật con người cũng là chúa tể của muôn loài. Nhưng đồng thời con người cũng tượng trưng cho hận thù và tội lỗi. Nếu loài người biết thức tỉnh, hãy dừng ngay trò chơi nguy hiểm này thì mọi loài sẽ được nhờ. Nếu không, thế giới này sẽ bị hủy hoại sớm hơn thời gian tồn tại của nó.

Nhìn về Việt Nam quê hương thân yêu xa xôi ấy, có nhiều nghi vấn khác nhau. Người ngoại quốc thì bảo rằng Việt Nam đã đổi mới; Kinh tế đã tăng vọt lên 8%, lạm phát không còn nữa... Nhưng chẳng thấy ai nhắc tới nhân quyền tăng hay giảm. Ngay cả Trung Cộng cũng vậy. Kinh tế có tăng đấy nhưng tính theo tỷ lệ đầu người vẫn còn kém xa các nước Á Châu mấy chục lần. Nhân quyền tại Trung Quốc cũng thế thôi nhưng thế giới đã làm ngơ, chỉ ham món lợi béo mỗ của hơn một tỷ người này.

Việt Nam còn đầy đọa lắm. Tôn Giáo vẫn còn bị đàn áp, tham nhũng, hối lộ, bất công và bao nhiêu tệ nạn khác vẫn ngày ngày diễn ra đấy nhưng người lãnh đạo đang lo tranh giành ảnh hưởng và lợi lộc nên đã quên đi đạo đức cách mạng cũng như cuộc sống của đám dân nghèo.

Ngày 14.2.1994 này Liên Hiệp Quốc sẽ họp phiên cuối cùng tại Genève - Thụy Sĩ, để giải quyết cho hồ hương 74.000 thuyền nhân bị rút thanh lọc tại các trại tỵ nạn Đông

Nam Á Châu. Số phận họ sẽ ra sao khi trở lại quê hương để sống chung với người Cộng Sản. Kể cũng thật buồn cười, có những kẻ tỵ nạn ra đi trước đây 10, 15 năm bây giờ về lại quê hương bằng máy bay, trong túi rủng rinh đô-la, vàng lá thì nhà nước lại hoan nghênh đón mời. Còn những kẻ giá áo túi cơm thì chẳng ai thèm để ý đến. Quả thật nghèo cũng là một cái tội! mà cái tội đáng nói ở đây là những kẻ không biết xử sự để phân biệt nghèo giàu và chính kiến khác nhau...

Tây Tạng đã mang được nhân sinh quan của Phật Giáo vào Âu Mỹ và ngày nay người Âu Mỹ đã tin được thế nào là luân hồi, nhân quả của nhà Phật. Cũng chính từ ảnh hưởng của tâm linh đó mà hơn 100 quốc gia, ngay cả Hoa Kỳ sẽ hỗ trợ cho Tây Tạng để được tự trị trong nay mai. Còn Việt Nam Tự Do của chúng ta thì bao giờ mới được thành hình ? Quả thật một câu hỏi quá đơn giản, mà việc trả lời phải do tự mỗi chúng ta lựa chọn. Mong rằng hoài bão ấy sẽ sớm đến với mọi người con dân nước Việt của chúng ta.

Sang Xuân Giáp Tuất toàn Ban Biên Tập báo Viên Giác cầu chúc quý độc giả xa gần có được một mùa Xuân tươi đẹp và một năm nhiều hy vọng đối với Đời cũng như Đạo.

• Ban Biên Tập báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 80 (Tháng 4.1994)

Ngày xưa khi Đức Phật còn tại thế, hay trước khi Đức Phật ra đời, xã hội Ấn Độ có rất nhiều giai cấp. Phật ra đời để chỉ rõ cho mọi người biết rằng: Tất cả mọi người đều có khả năng thành Phật nhưng loài người mãi vui say nơi ngũ dục: nên đã quên đi bản lai diện mục của chính mình.

Trải qua 25 thế kỷ, nhiều nước khác ở Á Châu như Tích Lan, Thái Lan, Nhật Bản, Việt Nam, Đại Hàn, Lào, Cao Miên, Trung Quốc, Tây Tạng, Bhutan, Miến Điện v.v... có thời đã nhìn nhận Phật Giáo là quốc giáo của Dân Tộc. Lấy giáo lý từ bi và lợi tha của Đức Phật để áp dụng vào chính trị cũng như xã hội của mình nên đã làm thăng hoa cho nền văn hóa của những dân tộc ấy biết chấp nhận điều hay lẽ phải.

Nhưng suốt 25 thế kỷ qua, mặc dầu người Ấn Độ, hay nói đúng hơn là xã hội Ấn Độ có nhân duyên dẫn sanh ra một bậc Đại Trí Tuệ, xuất chúng siêu phàm. Đó là Đức Phật và giáo lý của Ngài nhưng người Ấn Độ không nhận món quà gia bảo ấy để tiêu dùng trong gia đình, họ đã quên đi và để cho các nước lân bang lấy về dùng nên đã cứu các dân tộc này thoát được nhiều cơn khổ nạn, còn Ấn Độ vẫn bị giai cấp giàu nghèo phân chia rõ rệt.

Nhìn xã hội Tích Lan, một xã hội được cấu trúc bởi giáo lý căn bản của Phật Giáo, đã ảnh hưởng đến vua quan và quần chúng suốt hơn 2.200 năm lịch sử và nếu so sánh

với xã hội Ấn Độ, thì quả thật người Tích Lan có phước phần rất nhiều. Người Tích Lan có thể nghèo hơn Ấn Độ về vật chất nhưng rất giàu có về lãnh vực tinh thần và họ đã sống trong giáo lý từ bi, lợi tha của Đạo Phật. Họ sống đạo và hành đạo trong cuộc sống hàng ngày.

Ngày nay các nước Âu Mỹ, nhiều nhà khoa học và triết học cũng đã tìm tòi học hỏi, thực hiện giáo lý từ bi lợi tha ấy và đang áp dụng giáo lý này vào trong cuộc sống vội vã, năng động của xã hội kỹ nghệ tiên tiến này nên có nhiều thành quả triển vọng cho tương lai về sự phát sinh Phật Giáo tại các quốc độ này.

Chiến tranh, thù hận và tình thương cũng như sự hóa giải hận thù cũng giống như bóng tối và ánh sáng, như vô minh và trí tuệ. Cái này đến cái khác phải đi. Cái này nhiều hơn sẽ chiếm vị trí của cái ít hơn. Dân tộc nào đó, nếu cộng nghiệp không gặp nhiều khổ đau, quả thật dân tộc ấy thật có phước. Còn Việt Nam chúng ta, Phật Giáo có thời đã là quốc giáo nhưng trong hiện tại, dưới sự cai trị của người Cộng Sản, đạo đức quá suy đồi, nhân tâm ly tán, lòng người hầu như chỉ hướng đến chủ nghĩa hưởng thụ mà quên đi giá trị của tinh thần. Và chẳng Việt Nam chúng ta bóng tối đang ngự trị và ánh sáng đã vắng bóng rồi chăng ?

Nhìn vào một dân tộc chúng ta có thể phán đoán một cách dễ dàng là dân tộc ấy tiến bộ hay thoái hóa, nhất là trên phương diện giáo dục. Một nước có trường học, chùa chiền nhiều hơn nhà tù, chắc chắn nước đó sẽ phát triển mạnh. Còn Việt Nam chúng ta thì ngược lại, chỗ ăn chơi, giải trí và nhà tù nhiều hơn là nơi đào tạo nhân tài, chắc chắn là giá trị đạo đức không còn nữa.

Cũng chính vì bị băng hoại tận gốc rễ ấy, nên người Cộng Sản rất sợ những gì là sự thật. Vì vậy họ đã cầm tù, đàn áp những vị lãnh đạo tinh thần của các Tôn Giáo và đàn áp đối lập. Một Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất truyền thống không

được phép hoạt động công khai nữa, mà đã bị thay thế bởi một Giáo Hội tay sai của nhà nước, cốt chỉ để sai đâu làm đó. Cũng mong rằng những vị trong Giáo Hội nhà nước vì hoàn cảnh và tâm nguyện nên nhất thời đã cộng tác với chế độ nhà nước hiện thời nhưng trong sâu thẳm của tâm hồn, quý vị này vẫn là những người xuất thân từ Giáo Hội mẹ.

Trăm sông cũng đổ về biển cả. Nước sẽ chuyên chở rác rưởi, đồng thời cũng mang đến hơi ấm và hơi lạnh cho con người cũng như vạn vật. Chúng ta hãy cố gắng gạt đục khơi trong để cho mỗi người và mọi loài thấy được chơn tâm ấy.

Năm nay ngày Phật Đản Sinh lần thứ 2.538 năm lại về với người con Việt khắp nơi trên hoàn vũ, xin chấp tay nguyện cầu cho quê mẹ thân yêu sớm trở mình để cho bao tâm hồn xa quê có ngày quy cố quốc khi tình thương được thể hiện và hận thù tự giải thể, lui về trong bóng tối. Đó là điều mà tất cả chúng ta mong được lắm thay.

• Ban Biên Tập báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 81 (Tháng 6.1994)

Đại Lễ Phật Đản 2538 năm đã qua nhưng dư âm vẫn còn đó. Bao nhiêu nhân lực và vật lực, chư Tăng cũng như Phật Tử tại nước Đức đã hiến dâng, cúng dường ngày thị hiện đản sanh đầy ý nghĩa này.

Chưa có năm nào Đại Lễ đông như năm này và cũng chưa có năm nào đạt được nhiều thành quả tốt đẹp như năm này và cũng chưa có bao giờ có nhiều vấn đề ngoại duyên như năm này.

Trời vẫn cứ gió mưa giông bão nhưng dòng thác người vẫn cuộn cuộn đổ về Hannover để dự lễ và xem đêm văn nghệ đặc biệt năm nay. Gần 5.000 người đã chiếm cứ một khoảng đất gần 20.000 thước vuông của ngôi chùa và khu đất bên cạnh. Xe hơi, hàng quán tấp nập tung bùng. Đặc biệt là giới trẻ đã hiện diện trong lễ này nhiều gấp 3 lần số người lớn tuổi. Cho hay tuổi trẻ đã vươn lên và hy vọng ở một ngày mai Đạo Phật sẽ sống động hơn và tươi trẻ hơn.

Ở khắp nơi trên thế giới, nơi nào có người Việt cư ngụ, là nơi đó có tổ chức kỷ niệm Đản Sanh của Ngài, dưới hình thức này hay hình thức khác. Điều ấy đã nói lên được tâm nguyện của người con Phật khắp nơi, luôn hướng về bậc đại giác ngộ.

Ở trong nước, Tăng Ni và Phật Tử vẫn cử hành Đại Lễ Đản Sanh; nhưng cũng bằng nhiều hình thức khác nhau. Kẻ nổi đuôi theo chính quyền thì hô hào rằng có tự do tôn giáo; nhưng kẻ hiểu chuyện thì cho đây chỉ là một hình thức tuyên truyền. Trong khi bao nhiêu Tu Sĩ vẫn còn bị tù đầy trấn áp nơi rừng thiêng nước độc và khi nào chủ nghĩa cộng sản còn

ngự trị tại Việt Nam thì ngày ấy tự do tôn giáo vẫn chưa có thật.

Ngày 12.5.1994 vừa qua tại chùa Viên Giác đã đón tiếp những vị khách quý đến từ Tây Tạng và các chính giới tại Hannover cũng chỉ nhằm một mục đích là nhìn về hướng nhân quyền và tự do tôn giáo tại các nước bị cộng sản chiếm đóng, đặc biệt là tại Tây Tạng và Việt Nam. Quyền tự do tín ngưỡng là một quyền rất thiêng liêng mà không một ai có quyền ban phát cả. Ngay cả các đảng Giáo Chủ cũng không nhân danh quyền lực để đi ban phát quyền này, làm sao những người thế tục đầy tham lam ích kỷ cá nhân có thể ban phát quyền này cho dân chúng ?

Các vị lãnh đạo các quốc gia tân tiến trên thế giới luôn luôn để ý đến vấn đề này và đặc biệt là những vị lãnh đạo tinh thần của các Tôn Giáo lại càng quan tâm nhiều hơn nữa. Cũng vì vấn đề này mà các Tôn Giáo lớn như Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo Việt Nam tại Âu Châu đã nhóm họp tại Paris vào các ngày 19 và 20 tháng 5 năm 1994 vừa qua để hỗ trợ cho đồng bào còn đang bị giam giữ trong các trại tỵ nạn Đông Nam Á và phải thể hiện tánh đại đồng nơi mỗi Tôn Giáo của mình để biến niềm tin thành sức mạnh, làm môi giới cho tín đồ có nơi nương tựa cũng như thực hành tinh thần từ bi lợi tha của Tôn Giáo mình.

Ngày 21.5.1994 là ngày Hội Thảo Quốc Tế về thuyền nhân Việt Nam tại Paris, các Tôn Giáo lớn cũng đã thay mặt cho Tôn Giáo của mình bày tỏ nguyện vọng lên Liên Hiệp Quốc; nhằm cứu thoát những cảnh khổ đau vẫn còn hiện hữu tại các trại tỵ nạn này.

Đó là những nỗ lực, là tình thương gần bó huynh đệ với nhau. Dầu niềm tin có khác nhau; nhưng tâm nguyện cứu nhân độ thế vẫn là một. Đây là một hành động đáng ca ngợi, đáng tán dương và hy vọng với tinh thần này, chúng ta ngày càng gần gũi nhau hơn.

Thiết nghĩ sự cúng dường có ý nghĩa nhân ngày Đản Sanh của Đức Phật là sự cúng dường ý nguyện cũng như tâm

lực của sự hiển dương cho đại cuộc. Nghĩa là khi nào nhân loại còn khổ đau, Tôn Giáo phải đóng góp một cách tích cực vào sự cứu khổ này.

Thời tiết năm nay thay đổi quá nhiều. Mặc dầu Hè đã sang; nhưng ánh dương vẫn chưa tỏ rạng. Mưa gió, lụt lội khắp nơi. Thiên tai bão táp đâu đâu cũng bị thiệt hại quá nhiều. Thêm cảnh chiến tranh nhà tan cửa nát, gia đình ly tán v.v... Tất cả đều tại chúng ta không biết tu mà thôi. Chúng ta thường than trời trách đất; nhưng những cảnh khổ ấy đều do con người tạo ra, rồi chính con người phải hưởng lấy quả ấy và đoán chắc một điều, không ai mang đến sự đau khổ hay hạnh phúc cho chính mình, ngoại trừ do mình cả.

Cầu nguyện cho thế giới sớm thoát khỏi cảnh tai ương và loài người thật sự được sống trong cảnh thanh bình an lạc.

• **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

Thư Tòa Soạn

Số 82 (Tháng 8.1994)

Trong mỗi năm có bốn ngày rằm quan trọng. Đó là Rằm tháng Giêng, Rằm tháng Bảy, Rằm tháng Tám và Rằm tháng Mười. Trong 4 ngày rằm này chỉ có ngày Rằm tháng Bảy là theo văn hóa Phật Giáo, còn 3 ngày rằm kia ảnh hưởng văn hóa của Dân Tộc.

Cũng chỉ riêng trong Đại Thừa mới có sự tích Ngài Mục Kiền Liên tìm mẹ dưới địa ngục để báo hiếu, trong khi đó các nước Phật Giáo Nam Tông lại không có ngày lễ này. Ngay cả Phật Giáo Tây Tạng cũng theo Phật Giáo Đại Thừa, nhưng họ vẫn không tổ chức Lễ Vu Lan. Nguyên ngữ tiếng Phạn vẫn có, gọi là Ullambana; nhưng có lẽ Phật Giáo đến Trung Hoa, các bậc Tổ Sư Trung Hoa đã biến câu chuyện báo hiếu của Ngài Mục Kiền Liên thành câu chuyện chung cho mọi người con hiếu thảo, nên đã trở thành một đạo hiếu của những dân tộc có ảnh hưởng với văn hóa của Trung Hoa chẳng ? Nhưng dẫu sao đi nữa truyền thống tốt đẹp ấy không đi ngoài đạo đức của Đức Phật. Đó là đạo biết kính thờ ông bà cha mẹ như thờ Phật.

Đạo Phật đi đến xứ nào hòa nhập vào văn hóa của một xứ để hiển dương cho Đạo Phật là điều mà các Tổ Sư xưa nay vẫn làm, há không đẹp đẽ hay sao ? Ví dụ truyền thống thờ Ông Bà Tổ Tiên chỉ có nơi người Hoa, người Nhật,

người Việt, người Đại Hàn v.v... nhưng người Tây Tạng, người Tích Lan v.v... không thờ hình tượng của người mất trong gia đình, ngoại trừ những bậc xuất thế. Hình ảnh tự thiêu để hiến dâng đời mình cho chân lý cũng chỉ mới thấy nơi Việt Nam và Trung Hoa, trong khi đó các xứ theo Nam Tông Phật Giáo lại không. Và chẳng Phật Giáo Việt Nam chúng ta đã ảnh hưởng theo tinh thần Đại Thừa trong kinh Pháp Hoa phẩm thứ 23 về Dược Vương Bồ Tát ?

Nhưng dầu sao đi nữa, ơn đức sanh thành chúng ta không được phép quên. Phàm làm con, phải có bốn phận ấy. Dầu cho người tại gia hay xuất gia đi nữa, không có cha mẹ, chắc hẳn sẽ không có ta trong đời này. Thân này không có, lấy gì tu để giác ngộ và giải thoát ?

Mùa vọng Vu Lan về, chúng ta nhớ đến ơn đức sanh thành, nhớ về Quê Mẹ và Giáo Hội. Quê hương ta giờ đây đạo đức quá suy đồi, nhơn tâm ly tán. Người không tin cậy người. Chỉ có ai lừa đảo giỏi, người ấy giàu và tồn tại. Hy vọng đây không phải là một chân lý, mà chỉ là một loại tà thuyết đang mị dân tộc mà thôi. Khi bóng tối đến, ánh sáng phải nhường chỗ. Vô minh càng nhiều thì sự giác ngộ còn xa. Chỉ trừ khi ánh sáng trí tuệ được soi sáng mãnh liệt hơn, bóng tối của si mê và dục vọng ấy mới dừng lại. Bốn phận mang ánh sáng vào lòng dân tộc Việt Nam là bốn phận của con dân Việt Nam chúng ta vậy. Mong rằng chúng ta không tiếp tay với vô minh và bạo lực, mà chúng ta hãy chận đứng lỗi lầm để tiến lên con đường chân thiện mỹ.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã tổ chức khóa giáo lý Âu Châu kỳ 6 tại Bỉ vừa qua đã qui tụ hàng trăm học viên từ khắp Âu Châu về tham dự. Quý Thầy từ Mỹ Châu và Úc Châu cũng đã dự phần diễn giảng cho các học viên cả 3 khóa. Ngoài ra nhân cơ hội này Giáo Hội cũng đã họp hai phiên

hợp quan trọng của Giáo Hội về việc Giải Trừ Pháp Nạn tại quê nhà.

Vu Lan có nghĩa là cõi trối những tội nặng nhất. Vậy Việt Nam chúng ta trong hiện tại đang bị sa đọa, trầm luân. Bồn phận của mỗi người dân Việt trước hãy tự cõi trối mình và sau đó sẽ cùng nhau cõi trối cho cả nước.

Xin nguyện cầu cho chân lý luôn thể hiện nơi hang cùng ngõ hẻm để mọi người hiểu biết nhau hơn, hầu tìm một hướng đi đích thực cho dân tộc mình cũng như được hòa mình sống chung trong cộng đồng nhân loại.

Mùa Vu Lan Giáp Tuất

• **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

Thư Tòa Soạn

Số 83 (Tháng 10.1994)

Thế giới đang chuyển mình vào đầu thế kỷ 21 mới lạ, xa xôi, đồng thời cũng vào thời điểm này ở cuối thế kỷ thứ 20 đã xảy ra nhiều thiên tai, bệnh tật, động đất, v.v...

Ấn Độ trải qua một cơn dịch hạch điên cuồng, đã làm cho thế giới lưu tâm về một nước có nhiều dân cư áy. Nhật Bản đã xảy ra trận động đất có độ chấn động cao, đã làm sụp lở không biết bao nhiêu nhà cửa và đường sá tại Hokkaido (Bắc Hải Đạo), nhiều người chết, tài sản, của cải mất mát không sao kể xiết.

Nơi nơi nạn máy bay, tàu lửa, tàu thủy, xe hơi, xe đạp, đi bộ v.v... đã làm cho nhiều hành khách ngỡ ngàng khi đặt chân lên những phương tiện di chuyển tiện nghi này. Ngày xưa và ngay cả nay cũng vậy, nhiều người vẫn thường hay bảo đi máy bay dễ xảy ra tai nạn; nhưng tai nạn bây giờ không những chỉ xảy ra cho máy bay, mà cho cả người đi bộ cũng bị xe cán nữa. Những hiện tượng này là gì ? Phải chăng là cộng nghiệp của chúng sanh trong hiện tại? Càng ngày thế giới càng văn minh, thì chúng sanh càng bị dồn vào một nạn khổ khác. Không biết rồi đây ở đầu thế kỷ thứ 21, nhân loại có văn minh hơn bây giờ, có khổ tâm hơn bây giờ? hay một

cộng nghiệp khác khổ đau hơn lại tràn đến, khi số người trên quả đất này ngày càng tăng gấp đôi?

"Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả". Nếu ai cũng biết hiểm nạn trong tương lai sẽ xảy ra ghê gớm không chừa một ai cả, thì ngay bây giờ phải dốc tâm toàn lực tu hành mới mong cộng nghiệp trong tương lai nhẹ đi chút đỉnh. Bằng ngược lại, khổ đau và chết chóc có lẽ khủng khiếp hơn bây giờ.

Thế giới đang có nhiều vấn đề để giải quyết quá, nhất là vấn đề ty nạn, vấn đề đói kém và hạn hán khắp nơi... nên thảm trạng thuyền nhân của Việt Nam từ từ trôi vào quên lãng. Mặc dầu các cơ quan từ thiện, các tổ chức tôn giáo và các cơ quan ân xá quốc tế vẫn ra rả đòi hỏi thế giới hãy có trách nhiệm nhiều hơn nữa, phải bày tỏ thiện chí nhiều hơn nữa. Nhưng nước nào cũng chỉ có giới hạn của họ và nguồn tài lực nào của quốc gia cũng chỉ có giới hạn của nó mà thôi. Vì thế, cộng đồng nhân loại ngày nay chỉ có thể giúp đỡ cho nhau được những gì như có thể và họ còn dự liệu cho chính quê hương của họ nữa, biết đâu một ngày nào đó cũng sẽ huyệt hổng ở mọi vấn đề.

Quốc Hội Âu Châu đã nhóm họp, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại đã vì sự sống còn của thuyền nhân hiện còn đang tạm dung trong các trại ty nạn Đông Nam Á mà gióng lên những tiếng chuông cảnh tỉnh cuối mùa ty nạn. Một ngày tuyệt thực vào cuối tháng 9 đã qua, âm hưởng vẫn còn đó. Những văn thư, giấy tờ, thỉnh nguyện thư v.v... đã được gửi đến những cơ quan hữu trách; nhưng biết đâu cũng sẽ bị nhận chìm trong đồng hồ sơ dày cộm của chính quyền? Bao nhiêu lời hứa hẹn; nhưng rồi cũng trở về trong lãng quên !!!

Trong khi đó quyền lợi của Mỹ, của Âu Châu họ không từ bỏ những nơi có lợi cho họ về vấn đề kinh tế, như

Trung Cộng và Việt Nam, là những nước vi phạm nhân quyền một cách trầm trọng; nhưng thế giới đã làm ngơ, cốt sao quốc gia họ có lợi là được rồi. Thêm vào đó những người nhân danh tỵ nạn lại đi đi về về Việt Nam như đã không xảy ra một việc gì, nên thế giới tự do lại có cớ để bắt chẹt bao người lương thiện khác.

Chúng ta đang sống trong một tập thể, chúng ta phải có bổn phận chung trong cộng đồng đó. Lỗi ấy tự mỗi người chúng ta phải có trách nhiệm với việc làm của mình, không ai nhân danh cái gì để có thể trả lời cho việc làm chung ấy được, mà mỗi người hãy tự mình trả lời cho việc làm của mình vậy.

Người ta sống trong hạnh phúc, thường ít hay để ý đến hạnh phúc hiện có, mà khi hạnh phúc đã lọt khỏi tầm tay rồi, lúc ấy mới khóc than, quả thật đã quá trễ.

Mong sao mọi người sống trong tình thương và trí tuệ chân thật, để cuộc đời này vốn lắm khổ đau, không còn khổ đau nhiều hơn nữa.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 84 (Tháng 12.1994)

Năm cũ sắp qua, một năm mới sắp đến, Ban Biên Tập Báo Viên Giác và Thượng Tọa chủ nhiệm thành tâm kính chúc chư đức giả và quý vị văn, thi hữu bốn phương được sở cầu như nguyện.

Một năm có 365 ngày. Đời người thường chúc nhau sống lâu trăm tuổi mỗi khi Tết đến, Xuân về; nhưng ba vạn sáu ngàn ngày cũng sẽ chóng qua đi, vì thời gian trôi qua nhanh như một dòng nước chảy, chẳng mời gọi ai và cũng chẳng đợi chờ ai.

Thử tính sổ một năm qua, trước khi bước vào năm mới, để từ đó chúng ta có một cái nhìn bao quát về mọi sinh hoạt của Chùa và Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Ngôi chùa Viên Giác đến nay đã hoàn thành đến 99,9% sau hơn 5 năm xây dựng. Công đức này có được là nhờ sự tận tình đóng góp của quý đồng hương Phật Tử xa gần đó đây trong thời gian qua. Nhưng tính sổ, mỗi năm chúng ta phải trả cho hăng thầu Mehmel 200.000 DM nữa kể từ nay (1994) cho đến năm 2004, khoản 2 triệu DM cho toàn bộ số nợ còn lại của việc xây cất ngôi chùa.. Khi đầu thầu hăng đã đầu giá 2 triệu cho khung sườn; nhưng nay thì lên

đến 3 triệu 200 ngàn DM. Sự tăng giá là do vật liệu xây cất, thêm bớt, thời tiết và những khoản vật vạnh khác...

Ngoài ra mỗi năm chùa phải chi hơn 400.000 DM cho mọi sự phát triển của chùa như lễ lộc, cơm nước, báo chí, bảo trì, điện nước, sửa chữa, chuyện phải không v.v... và các công việc từ thiện khác. Dĩ nhiên số đóng góp của bà con Đạo Hữu bao giờ cũng có giới hạn; nhưng nếu được đều tay như xưa nay thì chắc chắn công việc sẽ tiến đều. Trước đây chùa có kêu gọi quý Đạo Hữu và quý Phật Tử đóng góp định kỳ hằng tháng 10 DM hay 20 DM. Số tiền ấy đã góp thành sức mạnh cho việc chi phí xây chùa; nhưng cách đây hơn một năm, chùa đã đổi số Konto ngân hàng, nên sự đóng góp định kỳ của quý vị không còn tiếp tục nữa. Vì thế, xin quý vị tiếp tục hỗ trợ cho và xin quý vị làm Dauerauftrag lại tại ngân hàng của quý vị theo số Konto mới có ghi phía sau quyển báo này. Xin chân thành cảm tạ quý vị trước.

Riêng tờ báo Viên Giác vẫn đều đặn đến với quý vị mỗi năm 6 số. Bây giờ số phát hành mỗi lần 3.800 số. Dĩ nhiên chùa nhận được sự tài trợ của chính phủ Đức; nhưng cũng giới hạn trong điều kiện đã được ấn định. Nếu hơn số trang hoặc số phát hành thì chùa phải chi thêm vào. Ví dụ số báo Xuân mà quý vị đang cầm trên tay đây, chùa phải bù vào 50% tiền in ấn và giấy mực cũng như tem thư. Vì báo này gấp đôi số báo bình thường. Vậy xin quý vị khi nhận được báo vui lòng gởi về chùa từ 5 DM đến 7 DM tiền tem, quả là điều vạn hạnh. Xin quý vị lưu tâm cho.

Năm rồi Trung Tâm Văn Hóa cũng đã in ấn được một số sách vở của các văn thi hữu xa gần như: Đan-Việt tự điển của Đặng Văn Nhâm, Văn Bút Âu Châu tập 2, sách của văn hữu Trần Thị Nhật Hưng, của văn hữu Hồ Trường An, của Thượng Tọa Thích Như Điển, của Giáo sư Nguyễn Phú Thứ,

của Tùy Anh, của Huy Giang, Vũ Nam và của Lê Thị Bạch Nga...

Kể ra như vậy để thấy rằng trong năm qua Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo tại đây đã thực hiện được nhiều tác phẩm giá trị. Tuy nhiên việc tiêu thụ những tác phẩm ấy cũng không đơn giản. Mong rằng quý bà con độc giả chiếu cố cho khi các sách ấy đã được xuất bản và có quảng cáo trên báo Viên Giác.

Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta có 2 món ăn chính. Đó là tinh thần và vật chất. Về tinh thần: kinh, sách, báo, băng nhạc, video v.v... làm sao phải chiếm được 50% trong cuộc sống thì mới có thể cân bằng được với 50% về vật chất còn lại của con người như: cơm, nước, bánh, kẹo, áo, quần v.v...

Nếu chúng ta tự sắp đặt một trật tự trong cuộc sống như thế, chắc chắn rằng chính mỗi người chúng ta cũng có lợi lạc, mà những người lo về đời sống tinh thần cũng vui đi một số khó khăn khác.

Năm 1995 sắp đến, chờ đợi một sự chuyển hóa mới mẻ hơn của đất trời vạn vật. Viên Giác cũng mong muốn quý độc giả hỗ trợ cho chùa cũng như cho tờ báo càng ngày càng phát triển hơn xưa. Đó là điều mong mỏi của Ban Biên Tập Báo Viên Giác vậy.

Lời cuối xin nguyện cầu cho quê hương, Giáo Hội và tình người được thể hiện trọn vẹn khi đón Xuân sang và cầu chúc cho tất cả quý độc giả khắp nơi được an lành thịnh vượng trong năm đến.

Nam Mô A Di Đà Phật

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 85 (Tháng 2.1995)

Sau khi quý vị nhận số báo Xuân Ất Hợi trễ nải hơn một tháng. Nay quý vị cũng đã có tờ báo trên tay số 85, đặc biệt viết về năm mới. Cả 2 số báo này Ban Biên Tập đã tốn rất nhiều thì giờ và công sức và bù vào đó theo lời kêu gọi trong Thư Tòa Soạn lần trước, nhiều độc giả cũng đã hỗ trợ 5 hay 10 Đức Mã để thêm vào phần phụ phí ấn loát. Xin chân thành đa tạ quý vị.

Xin quý vị vui lòng đọc "Lời Tâm Sự" trong số này để biết thêm nỗi lòng của Viên Giác trong hiện tại và mong rằng quý vị không quên những đạo tình mà Viên Giác lâu nay đã mang đến cho quý vị; ngược lại Viên Giác cũng xin chân thành cảm tạ những tấm thanh tình của quý vị đã hỗ trợ một cách nồng nhiệt cho Viên Giác lâu nay.

Tết năm nay chùa Viên Giác vào tối 30 với những màn văn nghệ đặc sắc trong những màn xiệc Trung Quốc, múa lân, múa sư tử v.v... đã làm cho chúng ta vui đi bao nỗi muộn phiền của kiếp sống tha hương và với niềm vui ấy sẽ còn mãi trong tâm hồn của mọi người xa xứ khi Tết đến, Xuân về.

Đến phần phát lộc lì-xì quả thật là vui nhộn; nhưng nguy hiểm quá. Vì số người quá đông (độ 2.000 người vào

tối đêm giao thừa) mà không có trật tự, làm cho Thượng Tọa Trụ Trì hết sức lo lắng. May là không có tai nạn gì xảy ra. Nếu có chắc ân hận lắm. Với đà này năm sau chắc còn đông hơn nữa. Mong rằng quý vị hãy cộng tác chặt chẽ và trật tự cho. Năm sau, mọi người sẽ lần lượt đi vào phía sau Chánh Điện, mỗi người sẽ nhận một bao lì-xì và 2 quả quít, sau đó đi bọc lại nhà Hương Linh, để có lối thoát và tránh nguy hiểm cho việc chen lấn nhau. Như vậy mới an toàn hơn.

Năm nay Tết nhằm ngày thường; nhưng số người đi dự lễ đông vô kể. 4.000 bao lì-xì đã hết, mỗi bao trong ấy có 1 \$US tượng trưng cho tài. Còn lộc là 2 quả quít, tượng trưng cho đại cát và đại lợi. Tài và lộc tuy nhỏ; nhưng gói trọn tâm lòng của Thượng Tọa Trụ Trì và của Chùa Viên Giác, cầu nguyện cho tất cả quý vị suốt trọn năm Ất Hợi được sở cầu như nguyện.

Nhìn về quê hương vẫn ngút ngàn trong khổ đau chồng chất. Tuy nước nhà có thay đổi chút ít đây; nhưng quý vị lãnh đạo tinh thần của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vẫn còn đang bị tù đày. Đọc tin tức trong Viên Giác số trước và số này quý vị đã biết rõ. Chúng ta ở ngoại quốc hỗ trợ cho cuộc tranh đấu này bằng mọi khả năng, có thể trong vấn đề ngoại giao; nên trong thời gian qua Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại nói chung và Âu Châu nói riêng đã tiếp xúc với Quốc Hội Âu Châu, chính giới Pháp, Đức, Thụy Sĩ và cả Liên Hiệp Quốc nữa để mong những cơ quan này hỗ trợ chúng ta trong vấn đề Nhân Quyền và Tự Do Tôn Giáo ở Việt Nam. Chúng ta đã được Quốc Hội Âu Châu thông qua một nghị quyết quan trọng (xin xem ở phần tin tức) về việc chính quyền Cộng Sản Việt Nam bắt giữ hai Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Thế giới và chính nghĩa đã đứng về phía chúng ta. Chúng ta phải cố gắng làm sao đừng để cho tội lỗi

càng ngày càng dâng cao, mà sự thật thì bị đối xử ngược lại. Đó là điều không nên làm, mà chúng ta phải tin tưởng rằng: Chính nghĩa bao giờ cũng phải thắng hung tàn và lòng từ bi bao giờ cũng cao thượng và hóa giải được thù hận.

Việt Nam, một đất nước có văn hóa lâu đời; nhưng thiếu văn minh để cộng hưởng với những gì mà thế giới đang có được. Chúng ta chắc chắn cũng không là những lữ hành cô độc mò mẫm giữa đêm trường tăm tối, mà thiết tưởng việc ấy chúng ta không cần phải tốn nhiều thì giờ nữa. Vì thế giới đã bước vào ngưỡng cửa của thế kỷ 21 rồi.

Nếu Việt Nam muốn tồn tại, Việt Nam phải thay đổi để hội nhập vào với nếp sống văn minh của nhân loại, trong ấy những quyền lợi căn bản của Tôn Giáo, của Dân Tộc phải được tôn trọng như bao dân tộc tiên bộ trên thế giới đang theo đuổi.

Một năm mới lại đến, mong rằng Việt Nam chúng ta sẽ đón nhận một vận hội mới và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sẽ là một bông hoa tươi đẹp nở ra hiên ngang giữa vườn hoa tô sắc thắm muôn màu cho Giáo Hội và Quê Hương.

Cầu nguyện cho lòng người thức tỉnh và những cơn gió bụi chóng qua để nhìn thấy được cảnh trời quang mây tạnh.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 86 (Tháng 4.1995)

Thế giới càng hỗn loạn bao nhiêu, lòng người bị chao đảo bao nhiêu, thì đời sống tín ngưỡng lại trở nên quan trọng. Ai có niềm tin vào tôn giáo hiện mình đang theo, quả thật có phước đức, như nhà nghèo gặp của báu, như đói khát gặp cơm nước, như chết đuối gặp được phao cứu tử. Ngược lại, người nào không có đức tin vào một tôn giáo, quả thật đáng lo lắng vô cùng. Vì ở nơi họ không có một chỗ nương tựa. Ở đời nếu nhiều người ý thức được như thế, quả thế giới này ít có vấn đề.

Người Phật Tử Việt Nam chúng ta cũng tin theo đạo Phật và thực hành theo giáo lý của Đức Phật; nhưng đa số đều cầu cho được phước ở kiếp này hoặc kiếp sau. Trong khi đó nhiều người Phật Tử Tây Tạng họ cầu giải thoát và chí tâm sám hối, phát tâm bồ đề rộng lớn để độ mình và độ người.

Đức Đạt Lai Lạt Ma là linh hồn của Phật Giáo Tây Tạng, là biểu tượng của trí tuệ và từ bi của Phật Giáo, đã đưa Phật Giáo Tây Tạng nói riêng và Phật Giáo thế giới nói chung đi sâu vào lòng người Âu Mỹ đó đây. Ngài cũng là người tượng trưng cho tinh thần bất bạo động của Phật Giáo, như Thánh Gandhi đã tranh đấu giành độc lập lại cho dân tộc Ấn Độ từ thực dân Anh vào năm 1948. Trung Quốc đã bị bề bàng với thế giới khi chiếm Tây Tạng làm thuộc địa; nhưng

với tâm từ bi và tinh thần bất bạo động, Đức Đạt Lai Đạt Ma đã từ từ giành lại được sự ủng hộ của thế giới cho dân tộc và đất nước của Ngài.

Ngoài ra truyền thống tái sanh của Phật Giáo Tây Tạng cũng đã làm cho các tôn giáo khác lưu tâm hơn và cũng làm cho chính Phật Tử của Tây Tạng hãnh diện về một nền Phật Giáo lâu đời của quê hương xứ sở của mình. Mặc dầu Tây Tạng hiện bị người Trung Hoa cai trị; nhưng con tim và khối óc của người Tây Tạng không dễ gì bị Trung Hoa đồng hóa. Đó là sự thành công của Tây Tạng vậy.

Nhìn lại quê hương đất nước của mình, còn đớn đau hơn thế nữa. Vì người Việt đàn áp người Việt, người Việt cùng màu da, cùng tiếng nói đi tiêu diệt người Việt. Cái họa diệt vong, cái mầm khủng hoảng về đạo đức này biết bao giờ người Cộng Sản Việt Nam mới ngưng tay đây ?

Người Trung Hoa chiếm Tây Tạng làm thuộc địa, chúng ta chê cười và thế giới lên án. Còn những người mang danh nghĩa con Hồng cháu Lạc lại đi bỏ tù người cùng máu mủ, nòi giống của mình thì lương tâm của họ phải tự xử sao đây ?

Trong thời gian qua Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Thượng Tọa Thích Long Trí, Thượng Tọa Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban và nhiều Tăng Ni, Phật Tử khác đã bị chính quyền CS Việt Nam bắt bớ, giam cầm, tra tấn, hời cung, uy hiếp, dọa nạt v.v... đã làm cho thế giới ngẩn ngơ cho một xã hội như Việt Nam được tuyên truyền là đổi mới và đang tiến lên kinh tế thị trường.

Bản Nhận Định về những sai lầm tai hại của Đảng Cộng Sản Việt Nam đối với dân tộc và Phật Giáo Việt Nam của Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã làm sáng mắt những người lãnh đạo cộng sản chưa ? hay họ cần phải học tập tinh

thần quốc gia và dân tộc nhiều hơn nữa để trở về cội nguồn của họ ?

Bài "*Thống Nhất Phật Giáo*" của Đỗ Trung Hiếu, một cán bộ cộng sản ly khai đã nói lên tất cả những sự thật từ trước năm 1975 đến năm 1981 và ngay cả trong hiện tại trong sự chỉ đạo trắng trợn của Ủy Ban Tôn Giáo thuộc đảng Cộng Sản Việt Nam, nhằm chia rẽ, phân hóa GHPGVNTN để dễ bề tiêu diệt; nhưng CS Việt Nam đã thất bại và đang sa lầy trong đường lối chỉ đạo của đảng hiện nay.

Quá khứ đã cho thấy nhiều bài học trong lịch sử Việt Nam; những người cộng sản đã không tôi luyện, lại còn giẫm chân lên những vết chân cũ, đi giày xéo quê hương và đàn áp tôn giáo, chính là một việc làm hết sức sai trái, nhằm gieo tang tóc vào lòng người cũng như khổ đau cho nhân thế, và chắc rằng sự thật sẽ được trả về cho sự thật, chứ không trở về với những người có quyền thế như hiện nay đang ngồi trên ngai vàng Hà Nội.

Giá trị đạo đức trong một đất nước Việt Nam như hiện tại quả đã bị suy đồi quá nhiều; nhưng những người lãnh đạo cộng sản Việt Nam chỉ ham mỗi lợi hiện tại về vật chất, mà quên đi giá trị tinh thần to lớn của quê hương, mà điều này chỉ có thể do các tôn giáo mang lại được mà thôi.

Mong rằng luật nhân quả sẽ công minh và "kẻ nào gieo gió thì kẻ ấy ắt sẽ gặt bão" và mong rằng GHPGVNTN sẽ sớm qua cơn đại nạn như ngày hôm nay, để có cơ hội phục hưng và đóng góp xứng đáng tiếng nói của mình trong tiến trình của thế giới cũng như của nhân loại.

Mong lắm thay.

• **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

Thư Tòa Soạn

Số 87 (Tháng 6.1995)

Đại lễ Phật Đản 2539 đã qua, nhưng dư âm vẫn còn vang vọng đâu đây về kết quả của ngày lễ trọng đại ấy.

Năm nay mặc dầu số người tham dự không đông bằng năm trước, Ban Tổ Chức ước tính chừng 4.000 người đã về chùa dự lễ; nhưng không khí trong những ngày lễ rất trang nghiêm: Vì trước cổng chùa không còn đậu xe bừa bãi nữa, mà hầu như tất cả đều đậu tại bãi đậu xe của Messegeländer, trông xe của những người đi dự lễ giống như một hội chợ nho nhỏ của thành phố. Một điều đặc biệt hơn, qua mục "Những Điều Cần Biết" đăng trong Viên Giác số 86 tháng 4 vừa qua, mọi gian hàng đã ký hợp đồng với chùa để buôn bán trong ngày lễ và từ đó một phần lớn đã loại trừ được những gian hàng không cho phép bán như thịt, cá, bia, rượu v.v... Có một vài gian hàng vì không đọc thông cáo trên báo nên đã đem đồ mặn đến chùa để bán; nhưng qua sự giải thích của Ban Tổ Chức và Ban Trật Tự, không khí thanh tịnh đã trả lại cho chùa và hy vọng rằng những người này trong Lễ Vu Lan tới cũng như các lễ khác trong tương lai không còn tái diễn cảnh này nữa. Công đức này có được phần lớn nhờ ý thức cá nhân cao và cũng nhờ vào sự cộng tác đặc lực của các anh em Sinh Viên Phật Tử đến từ Frankfurt, cũng như các Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn trên toàn xứ Đức.

Tại rạp hát, mặc dù năm nay số thu không bù đủ số chi cho tiền rạp và ca sĩ; nhưng Ban Tổ Chức và các Gia Đình Phật Tử đã không xả cửa sau giờ giải lao như mọi năm để mọi người không có vé cũng vào được. Có nhiều người đến

rạp hát nhưng không chịu mua vé vào, chỉ chờ cơ hội ấy; nhưng vấn đề này trong tương lai sẽ được áp dụng kỹ, không thể xảy ra như mọi khi nữa. Nghĩa là, ai muốn vào xem hát, phải mua vé đảng hoàng. Đó cũng là bốn phận của người đi xem. Xin tán dương tinh thần làm việc của các anh chị em trong Gia Đình Phật Tử.

Năm nay có hai điểm son đặc biệt vừa nêu ra để biểu dương ý chí quyết tâm và nêu cao tinh thần ý thức cá nhân trong tập thể, nên ai ai cũng hài lòng.

Ngoài ra, các gian hàng chay của các chùa cũng đã góp phần đặc lực trong việc cung ứng những món ăn chay đặc biệt để giới thiệu đến đồng bào đi dự lễ để thay thế cho các món ăn mặn. Đây cũng là tinh thần cộng tác chung của các chùa trong Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức. Đó cũng là một điểm son đáng ghi nhớ.

Chỉ có một điều đáng lưu tâm hơn là việc máy in của chùa. Cho đến hôm nay sau 3 tháng kêu gọi, nhất là sau khi quý độc giả đọc "Lời Tâm Sự" đăng trên báo Viên Giác số 85 trong tháng 2 vừa qua, thấy hữu lý quá, đã có rất nhiều người gởi tiền về chùa hỗ trợ, kể 10 DM có, đa số là 20 DM; nhưng có người cũng hỗ trợ nhiều hơn như thế nữa; nhưng mãi đến nay mới được 10.000 DM, nghĩa là mới có một phần sáu của chương trình. Bây giờ chúng tôi phải tính sao đây ? Xin quý vị cho chúng tôi một lời khuyên, có nhiều vị nghĩ rằng đã hỗ trợ cho Viên Giác rồi, đâu cần hỗ trợ việc mua máy in nữa. Điều ấy cũng có lý; nhưng tiền hỗ trợ cho báo Viên Giác mới chỉ đủ tiền tem thư mà thôi, làm sao có thể trích ra để mua máy in được. Đó là chưa nói đến việc đầu tháng 7 này Bưu Điện lại tăng giá nữa.

Một lần nữa chúng tôi tha thiết kêu gọi quý vị cố gắng lưu tâm và hỗ trợ cho chương trình mua máy in để sớm có kết quả. Nếu không, máy in cứ hư hoài và thời gian gởi báo đến quý vị sẽ kéo dài ra sự trễ nải, mà điều ấy chắc chắn rằng quý vị không muốn.

Ngày 18 tháng 6 năm 1995 vừa qua, Đức Bồ Tát Quan Thế Âm đã giảng lâm Chùa Viên Giác, đó là sự thăm viếng của Đức Đạt Lai Lạt Ma. Có người gọi Đức Phật sống; nhưng theo Ngài giải thích, Ngài chỉ là vị Thầy (Lama) trí tuệ (Đạt Lai) mà thôi. Riêng truyền thuyết của Tây Tạng, họ hiểu rằng Ngài là hóa thân của Đức Bồ Tát Quan Thế Âm.

Ngài đến để chúc phúc cho đồng bào Phật Tử Việt Nam chúng ta cũng như Phật tử Đức. Ngài đã mang lại biết bao nhiêu tin yêu cho mọi loài và mọi người.

Ngài đến và đi như cơn gió thoảng; nhưng qua sự thăm viếng của Ngài, chúng ta đã học được một bài học về tình thương, có một giá trị cao cả tuyệt vời đối với nhân sinh, đồng loại.

Nguyện cầu cho thế giới luôn ngưỡng vọng đến hòa bình và sống chân thật với nhau trong tình yêu bao la với đồng loại và cầu nguyện cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội sớm qua cơn pháp nạn này.

Nam Mô Chứng Minh Sư Bồ Tát Ma Ha Tát

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư TÒA Soạn

Số 88 (Tháng 8.1995)

Vào ngày 18 tháng 6 năm 1995 vừa qua, Đức Đạt Lai Lạt Ma đã ghé thăm chùa Viên Giác và thuyết pháp tại đây qua đề tài: "Tứ Diệu Đế" và Quy Y Tam Bảo".

Tuy đề tài không mới lạ mấy đối với những Phật Tử thuần thành chúng ta. Nhưng với ngôn ngữ và từ dung của một đấng đã chứng đạo, khác xa những bài thuyết pháp bình thường. Ngài đã trải rộng lòng từ đến với mọi người trong ngày lịch sử hôm ấy. Đây cũng là lần đầu tiên chùa Viên Giác đã đón rước một bậc Quốc Vương, một bậc Thánh Tăng, mà hầu hết tất cả các Phật Tử cũng như mọi người Âu Mỹ đang ngưỡng vọng về Ngài. Mong rằng với tình thương, Ngài sẽ chinh phục được loài người, như giải thưởng Nobel Hòa Bình mà Ngài đã lãnh năm 1989; nhằm thức tỉnh thể nhân, đừng gây thù oán với nhau nữa, mà phải dùng tình thương để xóa bỏ hận thù.

Ngôi chùa Viên Giác trong hiện tại đã đi vào lòng người khắp năm châu bốn bể và cũng nhờ sự hiện diện của Ngài mà ngôi chùa càng ngày càng nổi bật hơn về mọi phương diện.

Rồi đây vào lễ Vu Lan này, ông Albrecht, Thủ Tướng tiền nhiệm của Tiểu Bang Niedersachsen, cũng sẽ hiện diện nơi chùa để dự lễ Vu Lan báo hiếu. Đây là lần đầu tiên ông Dr. Albrecht đã đến chùa. Mặc dầu trong suốt mười mấy năm qua, ông đã giúp đỡ hàng chục ngàn người Việt Nam chúng ta định cư tại tiểu bang này, và chúng ta đã mang ơn

của ông cựu Thủ Tướng rất nhiều; nhưng chưa có cơ hội gặp gỡ trực tiếp để nói lên lời nói cảm ơn chân thành ấy. Năm nay, nhân lễ Vu Lan này, chùa sẽ đại diện cho tất cả mọi người Việt Nam tại Niedersachsen nói riêng và trên toàn nước Đức nói chung, cảm ơn tấm lòng ưu ái của ông đã cứu mang tất cả người Việt chúng ta trong suốt thời gian qua. Ôn cứu tử ấy, thiết nghĩ chúng ta không bao giờ được phép quên cả, mà lúc nào chúng ta cũng phải luôn luôn hoài niệm như đáng sinh thành đã tái tạo chúng ta trong thế giới này.

Vu Lan, mùa báo hiếu lại về với người con Phật. Ôn nghĩa sanh thành của mẹ cha, của ông bà cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp nhắc nhở chúng ta phải trở lại cội nguồn. Làm con phải hiếu. Đó là đạo nghĩa của Á Đông chúng ta. Chúng ta ra đi, chưa có ngày trở lại; nhưng chắc chắn một điều, dầu ở bất cứ nơi đâu, chúng ta cũng không thể quên công ơn dưỡng dục cao dày của cha mẹ hiện tiền cũng như nhiều đời nhiều kiếp.

Ngày Vu Lan cũng là ngày xá tội vong nhân. Chúng ta cùng chung lời cầu nguyện cho những ai chẳng may sanh về cảnh khổ thì được sớm thác sanh về thế giới an lành hơn và những ai đang còn sống trên cõi đời này, cầu nguyện cho họ tuổi thọ được miên trường.

Nhìn về quê nhà, quê hương ta đó; nhưng vẫn còn ngút ngàn khổ đau tục lụy. Mong rằng tình thương và trí tuệ sẽ gọi nhuan những người lãnh đạo, nhằm chuyển hóa họ trở về với con người chân thật của họ như thuở mới chào đời. Để cùng nhau xây dựng quê hương đất nước và yêu thương nhau như huynh đệ trong một nhà. Như thế mới khỏi hổ danh nói giống Việt mà Tổ Tiên ta đã bao đời dày công gây dựng nên giang sơn gấm vóc này.

Cầu nguyện cho một đất nước Việt Nam thực sự an bình và nhân dân được an cư lạc nghiệp trong cuộc sống hàng ngày và cầu nguyện cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà sớm qua cơn pháp nạn, để quang phục một Việt Nam hùng cường như thuở Lý, Trần.

- Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư tòa soạn

Số 89 (Tháng 10.1995)

Hai mươi năm một đoạn đường dài trong sự biến thiên của vạn hữu. Trong 20 năm đó Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại đã đóng góp rất nhiều công sức cho cộng đồng Phật Tử nói riêng và người Việt Nam nói chung về mọi mặt như: văn hóa, tôn giáo, nghệ thuật, nhân quyền, v.v...

Cũng trong vòng 20 năm đó, hàng giáo phẩm lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại đã xây dựng chùa chiền, đào tạo Tăng Sĩ và hướng dẫn tín đồ của mình thực hành giáo lý từ bi, lợi tha trong cuộc sống tha hương đầy bận rộn này. Cũng chính trong 20 năm đó, từ 1975 đến 1995 chư Tăng Ni Việt Nam có mặt khắp nơi trên năm châu bốn bể; nhưng chưa có một lần hội ngộ đầy đủ để hàn huyên, tâm sự và chia xẻ cho nhau những kinh nghiệm trong khi làm việc Đạo tại xứ người. Vì lý do đơn thuần ấy; nên từ ngày 22 đến 24 tháng 9 năm 1995 vừa qua, tại Chùa Viên Giác đã tổ chức một Đại Hội Tăng Già Việt Nam Hải Ngoại để thảo luận về hiện tình của Giáo Hội trong nước và đời sống Tăng Già tại Hải Ngoại ngày nay.

Những bậc tôn túc trưởng lão như Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Hòa Thượng Thích Thiền Định, Hòa Thượng Thích Đức Niệm, Hòa Thượng Thích Chánh Lạc, Hòa Thượng Thích Trí Chơn, Hòa Thượng Thích Huyền Tôn, Trưởng Lão Chơn Điền, v.v... đã

cùng với 100 vị Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni khác đến từ các châu Á, Âu, Mỹ, Úc về hội họp tại Chùa Viên Giác trong thời gian trên.

Đây là một cuộc họp đầu tiên có tính cách lịch sử của chư Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại. Vì thế Chùa Viên Giác tại Hannover được chọn làm địa điểm hội họp cũng có tính cách lịch sử riêng của nó. Thượng Tọa Thích Minh Tâm trong cương vị Trưởng Ban Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã ca ngợi, tán dương sự hiện diện của chư tôn đức và đồng thời Thượng Tọa cũng đã lướt qua những dữ kiện lịch sử trong 20 năm qua và đề nghị một sự hòa hợp liên kết giữa Tăng Già để phụng sự cho Quê Hương và Đạo Pháp trong giai đoạn sắp tới.

Trong lễ khai mạc, Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam trên thế giới; Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Chủ tịch Ủy Ban Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Văn Phòng II Viện Hóa Đạo tại Hoa Kỳ cũng như Hòa Thượng Thích Thiền Định Cố vấn GHPGVNTN Âu Châu cũng đã đồng loạt tán dương tinh thần kết hợp của chư Tăng và cố gắng chia xẻ những khó khăn của GHPGVNTN tại quốc nội dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ.

Suốt hơn hai ngày hội họp, quý Ngài đã thông cảm nhau hơn và đã cùng nhau lên tiếng trong một Tâm Thư kêu gọi chính quyền Cộng Sản Việt Nam hãy trao trả tự do vô điều kiện cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ cũng như quý vị Tăng Sĩ, Phật Tử khác đã bị án tù và bị giam giữ bấy lâu nay.

Đây là một Hội Nghị đầu tiên nhằm tiến đến một Hội Nghị có tính cách quy mô hơn để thành hình một Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại trong tương lai gần, nhằm củng cố đức tin của người Phật Tử tại Hải Ngoại

cũng như hỗ trợ một đất nước Việt Nam trong thời đại mới vào kỷ nguyên 21 sắp tới này.

Vào ngày 3 tháng 9 năm 1995 vừa qua tại thành phố Sài Gòn, một nữ sinh viên người Đức đã ở Việt Nam hơn 2 năm, cô ta đang học tiếng Việt và cũng đã theo dõi mọi diễn biến tại Việt Nam, nhất là về mặt bắt giam, tù đầy quý Hòa Thượng Thích Huyền Quang cũng như Hòa Thượng Thích Quảng Độ; nên cô đã tự thiêu nơi cô ở vào ngày trên để phản đối chính quyền Cộng Sản Việt Nam không thực tâm đổi mới và vẫn còn đàn áp tôn giáo một cách nặng nề, có sách lược.

Một người ngoại quốc mà còn ý thức được tầm quan trọng của sự tự do tôn giáo là thế nào! Vậy thử hỏi một người Việt Nam, nhất là một người Phật Tử, chúng ta sao nỡ thờ ơ trước mọi sự đàn áp tại quê nhà của chính quyền CSVN đối với giáo hội truyền thống.

Một người ngoại quốc mà còn thương nước, thương Đạo của chúng ta; còn chúng ta há ở đây để chờ sung rụng sao?

Vậy, là người Phật Tử hãy nhập cuộc với mọi khả năng có thể của mình để tu sửa nội tâm, xiển dương giáo lý Phật Đà và chứng minh cho thế giới, nhất là những người CSVN là chân lý không bao giờ khuất phục trước bạo lực và mong rằng việc chánh bao giờ cũng sẽ thắng tà, không sớm thì muộn ở vào một thời điểm trong tương lai gần đây thôi.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 90 (Tháng 12.1995)

Một năm 95 sắp bước qua và năm 96 sẽ đến với mọi người chúng ta trong những ngày sắp tới. Suốt một năm qua, với bao nhiêu biến đổi của thời cuộc, của tôn giáo, của khoa học kỹ thuật và của lòng người. Con người, ai ở trong cuộc đời này mà không mang một hy vọng; nhất là những gì sẽ xảy đến trong tương lai. Năm 1996 cũng sẽ là một năm có nhiều biến đổi, để cuối cùng rồi những năm kế tiếp của thập kỷ thứ 20 này, nhân loại sẽ ra sao đây. Đố ai mà biết được ?

Tất cả đều lệ thuộc vào thái độ của con người, của những nhà lãnh đạo quốc gia, tôn giáo. Nếu những người cầm quyền có được phần đạo đức lèo lái, chắc chắn những quyết định của họ ở bất cứ vấn đề gì cũng sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống tâm linh và vật chất của con người. Bằng ngược lại, chỉ mang đến cho con người chiến tranh, hận thù và đổ nát mà thôi.

Con người sinh ra trong vũ trụ này để kiến tạo nên một thế giới văn minh, đồng thời cũng chính con người đã hủy hoại mình bằng hận thù, chiến tranh và bom đạn. Quả là một điều nghịch lý. Vì lẽ, con người không làm chủ được mình; nên mới ra nông nổi ấy. Mong rằng ai trong chúng ta cũng ý thức được việc của mình làm thì bài toán thành của vấn đề có một đáp số hiệu quả hơn.

Cũng cùng một vấn đề; nhưng nhà Tôn Giáo giải quyết dựa trên đạo đức và luân lý. Trong khi đó nhà xã hội học có cái nhìn tổng thể hơn, nhà chính trị nhìn vấn đề có tính cách giai đoạn và chiến lược. Mỗi một công việc đều có hiệu năng của nó; nhưng nó lệ thuộc hoàn toàn vào thái độ của con người. Vì lẽ ấy Đức Phật đã dạy rằng: "chiến thắng muôn quân không bằng tự thắng mình; tự thắng mình mới là chiến công oanh liệt nhất!. Những người không hiểu tôn giáo, nhất là Phật Giáo, cứ lo đi chiến thắng kẻ này người nọ; nhưng điều ấy sai. Vì chiến thắng mình khó hơn chiến thắng kẻ khác. Nếu ai trong chúng ta cũng học được bài học căn bản ấy, chắc rằng thế giới sẽ có hòa bình.

Suốt một năm qua chiến tranh tại Đông Âu, tại Trung Đông. Bất ổn tại Phi Châu, đồng thời tại Á Châu cũng có đôi phần phát triển; nhưng nhìn chung, cả một thế giới đang chịu áp lực bởi những sự khủng bố, tham nhũng và độc tài. Tất cả cũng chỉ vì lòng người còn quá tham lam ích kỷ đó thôi.

Nhìn về quê mẹ thân yêu, đất nước đang chuyển mình để được sống và nhờ thế người Cộng Sản Việt Nam mới đủ thoi thóp, hít thở một chút không khí "tự bản giã chết", để học thêm những cạnh tranh, xâu xé từ trong nội bộ Đảng trở ra về vấn đề kinh tế thị trường.

Thầy Tổ chúng ta vẫn còn bị giam cầm tra tấn, lãnh vào người những bản án bất công. Các vị lãnh đạo tinh thần của các Tôn Giáo khác cũng như đa số các nhà trí thức, văn nghệ sĩ, v.v... cũng bị giam cầm bức hại, chỉ vì họ muốn nói và viết lên tất cả sự thật cho mọi người cùng hiểu, những gì đang xảy ra trong xã hội Việt Nam hiện nay. Nhưng người Cộng Sản Việt Nam luôn luôn sợ sự thật, nên đã đàn áp họ, trấn lột những tư tưởng tự do và đầy bất khuất ấy.

Một năm 95 đã trôi qua, Phật Tử và Đạo Hữu Việt Nam tại Đức đã đóng góp rất nhiều cho các Phật sự tại đây

như các lễ Phật Đản, Vu Lan và đặc biệt là lễ cúng đón Đức Đạt Lai Lạt Ma vào ngày 18.6.95 và Đại Hội Tăng Ni Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại từ 21 - 24 tháng 9 năm 1995 vừa rồi.

Sự tu học của các Chi Hội địa phương đã nói lên được sự cố gắng về việc hành trì và đi sâu vào nội dung của việc cầu giải thoát. Điều ấy là một bảo vật rất trân quý, mà trong thời gian qua các Chi Hội đã gặt hái được.

Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức có hơn 300 Đoàn Sinh, toàn là những người trẻ, có kiến thức, có tinh thần hy sinh và phụng sự, cũng đã đóng góp hết mình trong mọi lãnh vực của Giáo Hội tại Đức này cũng như trong lãnh vực chuyên môn của quý anh chị em.

Ngôi Chùa Viên Giác là trụ sở của GHPGVNTN Âu Châu và của Chi Bộ tại Đức cũng đã được bà con Phật Tử khắp nơi hỗ trợ trên mọi phương diện để chùa được tiếp tục phát huy tinh thần mang Đạo vào Đời cho người Việt cũng như người Đức. Tuy nhiên nợ nần vẫn còn đó, ít nhất trong vòng 9 năm nữa chùa mới thanh toán hết nợ cho nhà thầu và ngân hàng. Vì vậy kính mong quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần tiếp tục hỗ trợ cho công việc trọng đại này.

Xin cầu nguyện cho tất cả thành viên trong Ban Biên Tập Báo Viên Giác có nhiều sáng kiến mới mẻ hơn để đóng góp cho tờ báo của chúng ta càng ngày càng phong phú và cũng xin cảm ơn quý độc giả của Viên Giác lâu nay đã hỗ trợ cho sự tồn vong của tờ báo, xin tiếp tục hỗ trợ để chúng ta có nhiều bước tiến khả quan hơn.

Xin cầu nguyện tất cả đều được an lành.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 91 (Tháng 2.1996)

Viên Giác là tờ báo Đạo, đã hiện diện tại nước Đức này từ năm 1979. Từ năm 1979 đến năm 1980 Viên Giác ra được 6 số khổ A5. Một số quý Đạo Hữu đến định cư tại nước Đức lúc bấy giờ, hoặc một vài anh chị em sinh viên thời ấy, chắc còn giữ lại những tờ báo đơn sơ, mộc mạc ấy. Ngày nay Thư Viện của chùa Viên Giác chỉ còn mỗi một bộ 6 cuốn duy nhất, đóng thành tập rất trang trọng. Tuy nhỏ bé, đơn sơ, nhưng nhiều người vẫn lưu tâm đến. Từ năm 1981 đến nay (1996) sau hơn 15 năm, Viên Giác ra được 90 số, trung bình mỗi năm 6 số, với hình thức lớn hơn, đóng thành khổ A4, số trang cũng tăng vọt lên từ 30 đến 100 trang. Đó không kể những số đặc biệt về Tết; mỗi năm lên đến 200 trang và số lượng ấn hành ban đầu là 500 cuốn; bây giờ là 4.200 cuốn mỗi khi in, ấn và phát hành.

Trang báo Viên Giác, từ hình thức đến nội dung đã được sự đóng góp quý báu về các bài viết có giá trị của các bậc tôn túc cũng như của các văn nghệ sĩ, học giả, chuyên gia v.v... đồng thời cũng được sự hỗ trợ rất mạnh mẽ của bà con Phật Tử khắp năm châu bốn bể cũng như của Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Đức Quốc, nên Viên Giác trải qua nhiều năm tháng; nhưng vẫn còn góp mặt với nền văn hóa

Việt Nam tại Hải Ngoại này, qua các mặt về Tôn Giáo, Văn Hóa, Văn Học, Văn Chương, Thi Ca, Nghệ Thuật, Y Học, Chính Trị, Thể Thao v.v... nhưng cũng chưa tập hợp đầy đủ hết mọi thể tài và cũng chưa có sự đóng góp lớn của các Đại Văn Sĩ Phật Tử khắp nơi. Vì thế lần họp Ban Biên Tập Báo Viên Giác thường niên vào tháng 12 năm 1995 vừa rồi, Thượng Tọa Chủ Nhiệm và toàn Ban Biên Tập đã đề xuất một công tác văn học đặc biệt cho lần kỷ niệm số 100 Viên Giác vào giữa năm 1997 về một Giải Thưởng Văn Học Phật Giáo, như sau:

Giải nhất: được treo năm ngàn đô-la Mỹ

Giải nhì : bốn ngàn đô-la Mỹ

Giải ba : ba ngàn đô-la Mỹ

Hình thức là một quyển sách từ 1.000 trang trở lên. Nội dung viết truyện, tiểu thuyết, văn học, lịch sử về Phật Giáo, để tạo thêm cho nền Văn Học Phật Giáo nước nhà được dồi dào hơn.

Người dự thi không phân biệt nam nữ, ở trong hay ngoài nước, mà điều cốt yếu phải làm sao giới thiệu rõ nét được về nền Văn Học Phật Giáo qua tư tưởng cũng như bút pháp của người viết, nhằm phổ cập đến quần chúng mọi giới.

Đầu năm 1996, chư vị Tôn Túc trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đều có mặt tại chùa Khuông Việt, Na Uy, để làm lễ tiễn đưa Giác linh Cố Thượng Tọa Thích Quán Không, Trưởng Ban Nghi Lễ của GHPGVNTN Âu Châu, đến nơi sanh nhi bất sanh, khứ nhi bất khứ, trở về với trạng thái uyên nguyên của đất trời vạn hữu. Trời đông, giá lạnh của Na Uy đã tiễn đưa Cố Thượng Tọa và GHPGVNTN Âu Châu lại mất đi một vị đạo sư khả kính khi đang đàn chần tế, có một giọng điệu cao chót vót tới chín tầng mây, để chiêu mộ các oan hồn uổng tử. Người tu cũng như người thế, ai cũng phải ra đi. Vì có đến phải có đi;

nhưng sự đi và sự đến của người tu sĩ thực hành theo Bồ Tát Đạo, đó chẳng qua là một sự dừng nghỉ trên con đường vạn lý du đó thôi. Ôi! đời là một con mộng, vô thường chợt đến rồi chợt đi, có gì đâu để phải đau buồn và nuối tiếc.

Mấy ngàn năm trước đây, Đức Phật đã chỉ cho chúng sanh không biết bao nhiêu lần khác nhau trong nhiều kinh điển về uế độ và tịnh độ. Tất cả cũng đều do tâm chấp trước của chúng ta biến hiện mà thôi. Vì thế mới có sơn hà đại địa, có nam nữ, có phù du ảo ảnh; nhưng rồi chúng ta lại quên đi, đã lao vào một cuộc đấu trí với thiên nhiên và đã làm khổ thiên nhiên không biết bao nhiêu qua sự chế biến bom đạn, chặt cây phá rừng, thuốc khai quang, chất nổ v.v... tất cả những thứ này đã đối đầu lại với con người và làm cho con người càng ngày khổ đau càng chồng chất. Khắp nơi, Âu, Á, Mỹ, ở đâu cũng có lụt lội, mất mùa, hạn hán, giá buốt v.v... vì chính những nơi đó đã phá hoại thiên nhiên, nên thiên nhiên đã làm cho con người phải suy nghĩ lại qua các dữ kiện trên. Đặc biệt năm nay tại Nga, Mỹ và Âu Châu cái lạnh như cắt da, xé thịt. Cái lạnh như đông đá được mọi sinh vật trên quả địa cầu này, đã làm cho bao sinh linh đón đau bởi giá buốt. Đó chỉ là hậu quả mà con người đã tàn phá thiên nhiên, không tôn trọng môi trường sống nên mới ra nông nổi ấy.

Bây giờ ở Á Châu, ai ai cũng đua đòi theo lối sống văn minh vật chất, bỏ rơi đời sống tinh thần, ngược lại Âu và Mỹ Châu đã quay mình lại, sống với nội tâm để nâng cao giá trị nội tại của con người. Người Âu Mỹ đi ra, người Á Châu lại lặn hụp vào bể khổ trầm luân ấy, rồi đây đến người Châu Úc và Châu Phi cũng sẽ đi vào trong cái vòng lẩn quẩn ấy. Nếu chúng ta không biết tự kiềm chế mình trong sự phát triển bừa bãi, rồi đây thiên nhiên cũng sẽ hại chúng ta qua thiên tai, chiến họa như thường. Có lẽ điều ấy cũng đúng thôi, như cụ

Nguyễn Du đã diễn tả về thân phận nàng Kiều: "*rằng là bạc mệnh có chùa ai đâu*". Chỉ có những người nào thức tỉnh, kẻ ấy sẽ được sống một cách xứng đáng trong xã hội loài người ngày nay.

Nhìn lại Quê Hương và Giáo Hội vẫn còn khổ đau và đọa đày nhiều lắm. Nực cười cho những kẻ không sống một ngày trong chùa, mà đòi kiểm soát chùa, phong chức, phân hóa hàng tu sĩ, chẳng khác nào người không đậu tú tài mà đi chấm thi tú tài, đâu có biết ắt giáp gì mà chấm thi. Ở đây cũng thế, người không có tôn giáo mà đi kiểm soát tôn giáo, hóa ra chỉ là một trò hề. Mà đúng vậy, cả nước rất nhiều người có học, mà để cho một người chưa đậu tiểu học đứng đầu, lèo lái vận nước, thì vận nước ấy sẽ trôi nổi về đâu? Câu trả lời ấy xin dành phần cho quý vị.

Trước thềm năm mới, năm Bính Tý, toàn thể Ban Biên Tập Báo Viên Giác xin kính chúc quý độc giả xa gần hưởng một năm an bình, lợi lạc.

●Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 92 (Tháng 4.1996)

Mùng một Tết năm nay nhằm ngày Thứ Hai; thế nhưng đêm Giao Thừa đã có 2.500 người về Chùa Viên Giác để lễ Phật và cầu nguyện đầu năm. Suốt một ngày mùng một, trời tương đối ấm áp hơn, nên đã có 1.300 người về Chùa. Sang ngày mùng hai tuyết đổ, mây giăng ngập cả vườn chùa và đường phố. Thế là người đi lễ ít đi. Sang ngày mùng ba, Pháp Hội Pháp Hoa lần này đã có 50 người tham dự, tụng kinh Pháp Hoa từ 6 giờ sáng đến 5 giờ chiều. Đây là một công đức không nhỏ.

Từ mùng 3 cho đến ngày 13 số người đi Chùa độ 1.000 người. Suốt ngày 14, Chủ Nhật, và Rằm Tháng Giêng, Thứ Hai, có cả gần 3.000 người đi lễ. Như vậy tổng số người đi chùa từ Tết đến rằm tháng giêng năm nay gần 8.000 người. Đây là một con số kỷ lục, từ trước đến nay Chùa Viên Giác chưa bao giờ có. Sau rằm tháng giêng tuyết lại rơi nữa. Đường sá đóng băng và giá buốt vô cùng. Đúng là: "Trời cao không phụ kẻ có tâm". Lễ lộc đã qua; nhưng dư âm ngày Tết vẫn còn đó, mặc cho cái lạnh có làm cho người ta e dè.

Tết ở Việt Nam năm nay vẫn không có pháo nổ; nhưng mưa nhiều, nhất là miền Trung. Vì vậy rất nhiều người hủy bỏ chuyến viếng thăm nhau. Họ sợ rằng ngày Tết mang toi, đội nón vào nhà là điều đáng kiêng kỵ. Ở Bắc nhiệt độ xuống

thấp, hoa đào se nở. Trong Nam không khí đón Tết có phần dễ chịu hơn, vì thời tiết tương đối tốt hơn miền Trung và Bắc; nhưng cái lo cho cuộc sống hằng ngày thì ai ai cũng ưu tư, khi câu chuyện xuân được trao qua gởi lại giữa những người quen thân.

Chùa chiền tại Nam, Trung, Bắc vẫn được tự do mở cửa chờ đón khách thập phương; nhưng trong ấy có ẩn chứa nhiều vấn đề khó nói đối với những người hiểu đạo, một hình thức vui chơi, xem cảnh nhiều hơn là thực hiện niềm tin tôn giáo của mình. Vì chùa xưa vẫn còn đó; nhưng những vị chân tu đáng tin cậy thì phần vẫn còn trong tù đầy, xiềng xích, phần khác chán ngán với thời cuộc nên một số quý vị đã nhập thất tịnh tu để khỏi chứng kiến cảnh ma vương nhiều hại cuộc đời.

Ở Đức cũng có một số người về thăm quê, khi qua lại họ cũng cho biết rằng Việt Nam trong hiện tại cũng chẳng có gì mới mẻ. Chủ yếu là ăn chơi, tiêu xài tiền bạc. Ít có ai nói đến công ăn việc làm, mà đa số đều mong muốn có một đời sống kinh tế khá hơn. Người trong nước chẳng ai biết được rằng ở ngoại quốc phải chật vật lắm mới có được đồng tiền hằng tháng, dành dụm gởi về nhà và nhà cứ tưởng rằng ở ngoại quốc đào đâu cũng ra tiền, nên cứ như thế mà vọng ngoại.

Một số lớn các anh em Đông Âu đang lo ngại cho Hiệp Ước giữa 2 chính phủ Đức-Việt đã ký kết năm 1995 vừa rồi; nên lo lắng rất nhiều. Bù lại chính quyền Đức cũng đau đầu không ít, khi trao trả người Việt Nam cho chính phủ Việt Nam CS, bên Việt Nam lại đòi hỏi phải chứng minh rằng người được trả về phải là người Việt Nam mới nhận. Vì vậy nên suốt 6 tháng qua mới trả chưa tới 200 người, đa số là thành phần phạm pháp. Chắc không có một công dân nào trên thế giới như công dân Việt Nam, khi trở về lại nước

mình mà phải xin chiếu khán. Đúng là một điều nghịch lý. Nước mình, mình về, tại sao phải có điều kiện này, miễn sao giấy tờ của người dân ấy hợp lệ là đủ lắm rồi chứ? Có lẽ rồi đây chính phủ Đức phải có một Hiệp Ước khác chẳng? Bây giờ thì họ đã biết thế nào là người cộng sản. Cũng như vậy đó; nhưng nhiều người vì ham lợi vẫn đầu tư vào Việt Nam, để rồi một ngày nào đó ra đi với hai bàn tay trắng. Người ngoại quốc đầu tư vào Việt Nam là một điều tốt; nhưng các cán bộ cao cấp cộng sản chắc nghĩ rằng họ mang của ấy đến cho người cộng sản tự do xài, nên tha hồ mà tham nhũng, thối nát và cửa quyền. Chỉ khi nào Việt Nam thật sự có tự do dân chủ thì việc đầu tư mới có ý nghĩa và việc trở lại thăm quê hương, mang vốn về để xây dựng đất nước quả là điều đáng tán thưởng biết bao!

Ngục sĩ kiêm Thi sĩ Nguyễn Chí Thiện đã được sang Hoa Kỳ từ năm 1995. Ông ta đang đi diễn thuyết khắp nơi tại Mỹ, Canada, Úc và sắp tới đây nhân ngày 30.4 này, ông ta sẽ có mặt tại Âu Châu để trực tiếp nói chuyện với đồng bào, về kinh nghiệm của một con người đã ở tù cộng sản 27 năm tất cả.

Nhà thơ Nguyễn Chí Thiện theo dự định cũng sẽ có mặt tại Chùa Viên Giác vào ngày 1 tháng 6 năm 1996 nhân lễ Phật Đản 2540. Mong rằng quý Đạo Hữu và quý Phật Tử nhân cơ hội này sẽ nhìn tận mắt thấy tận nơi con người quả cảm ấy. Thật đúng với câu: "uy vũ bất năng khuất". Người ta ở trên đời này, rất ít người sợ sức mạnh của kẻ có quyền đem ra đàn áp, mà họ chỉ sợ, nếu tự mình làm sai chân lý mà thôi. Ấy mới là điều đáng nói.

Quý Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ cũng thế, lịch sử Phật Giáo nói riêng và lịch sử Việt Nam nói chung cũng sẽ không quên ghi đậm nét những con người lịch sử ấy. Mong rằng chúng ta, dầu sống ở

trong hay ngoài nước, hãy lấy lý trí làm Thầy, không nên để
bả lợi danh và quyền lực che mắt đi lương tri của con người
trước thời cuộc. Đó mới thật là quân tử chính danh. Mong
lắm thay !!!

• **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

Thư Tòa Soạn

Số 93 (Tháng 6.1996)

Bây giờ xem lại những công trình kiến trúc ngày xưa của loài người, chúng ta phải tự hổ thẹn lấy. Vì ngày xưa con người không có một phương tiện nào cả; nhưng đã xây dựng những công trình văn hóa, nghệ thuật, điêu khắc như các đền đài cung điện của vua chúa, chùa chiền, nhà thờ ở khắp Á, Âu rất đồ sộ nguy nga. Còn ngày nay chúng ta có tất cả những phương tiện cơ giới; nhưng so ra vẫn không bằng. Lý do vì sao? - có lẽ chỉ khác nhau về vấn đề ý chí và tâm nguyện. Việc dù khó đến đâu, nếu có ý chí cương quyết thực hiện, việc ắt thành. Ngày nay chúng ta ý lại vào thể lực của đồng tiền và điện tử; nhưng ngược lại ý chí thì thiếu kiên cường nên việc lớn khó thành là vậy.

Ngày xưa các vị Tổ Sư phát tâm rất dũng mãnh để thực hiện con đường giác ngộ, cũng chỉ có một tấm lòng. Còn ngày nay chúng ta vẫn phát tâm; nhưng đạo lực thiếu kiên cường nên nhiều việc không thể thành đạt được. Đứng trước cảnh đạo đức suy đồi, lòng người ngờ vực lẫn nhau, tranh đua danh lợi v.v... nên các nhà đạo đức học, luân lý học đã cảnh tỉnh con người bằng nhiều phương diện khác nhau; nhưng nguy cơ băng hoại trong gia đình và xã hội càng ngày càng lớn, chỉ vì con người không tự xây dựng cho nhau trong tinh thần cộng đồng tập thể mà chỉ lo cho chủ nghĩa cá nhân, nên mới ra nông nổi ấy.

Với người Phật Tử, chúng ta phải học Phật và tập phát bồ đề tâm, hồi hướng mọi công việc đến pháp giới chúng

sanh thì việc gì cũng sẽ thành tựu, nên mới đây vào trung tuần tháng 5 năm 1996 tại Mannheim đã quy tụ gần 200 Đạo Hữu Phật Tử tại Đức, Pháp và Thụy Sĩ để học hạnh của Ngài Phổ Hiền. Cầu học nơi Ngài Thật Hiền về cách phát bồ đề tâm, hiểu sâu về lý Bát Nhã, Tánh Không cũng như làm quen với 8 điều giác ngộ của Bạc Đại Nhân và pháp môn Tịnh Độ. Đây là những hành trang rất quý báu để người Phật Tử học hỏi và sau đó đem áp dụng vào trong đời sống của mình và cuối cùng làm lợi lạc đến bằng hữu cũng như chúng sanh đang sống, làm việc chung quanh mình vậy.

Người tu trang sức cho mình bằng hương giới, hương định, hương huệ, hương giải thoát và hương tri kiến, trong khi đó người Phật Tử tại gia cũng có thể trang bị cho mình một niềm tin vững chắc nơi ngôi Tam Bảo, thì việc nào mà chẳng thành, nếu chúng ta trước đã tự lực và sau đó cầu tha lực của chư Phật để được gia trì.

Mới đây tại Berlin đã xảy ra một án mạng mà 6 người Việt Nam bị chết, chỉ vì vấn đề buôn bán thuốc lá với nhau. Quả thật đồng tiền và thế lực đã làm cho con người hư hại đến thế. Bản chất đạo đức không còn nữa. Thay vào đó chỉ có bạo lực và hận thù. Nếu cuộc sống này chỉ vì tiền thì cuộc sống này vô nghĩa quá. Dĩ nhiên chúng ta sống không có tiền, không thể được; nhưng phải hiểu rằng tiền chỉ là phương tiện trong cuộc sống chứ không phải là mục đích của cuộc sống. Ai đó trong chúng ta không phân biệt rõ ràng giữa mục đích và phương tiện thì nguy hại vô cùng.

Qua việc án mạng này, người Đức ở phía Đông nói riêng và toàn nước Đức nói chung họ đã ghê tởm cách chém giết thù địch như thế ở trong một đất nước hòa bình và không chủ trương bạo lực như họ. Ngay cả việc thống nhất Đông và Tây Đức họ cũng đã chẳng tốn một giọt máu nào. Còn chúng ta chỉ vì một vài chỗ đứng bán thuốc lá lậu hay

chỉ vì một sự tổng tiền như bản nào đó mà làm mất đi thể diện của một quốc gia, một dân tộc... chúng ta phải hiểu rằng, chúng ta đang ăn nhờ ở đậu tại đây, chúng ta phải thể hiện tinh thần tôn trọng pháp luật của xứ sở tại, có như thế người địa phương mới kiêng nể mình. Bằng ngược lại chỉ nhận được những sự ghê tởm, khinh bỉ mà thôi.

Cuối cùng rồi cũng chỉ vì tiền và thiếu đạo đức. Vì vậy đạo đức và niềm tin vào một tôn giáo rất cần thiết trong cuộc sống của chúng ta. Tôn giáo như một chiếc phao cứu tử, có thể động viên mình, hỗ trợ mình trong những lúc đọa lạc, trầm luân. Người không có tôn giáo như con thuyền không bến và nếu có lỡ bị chết đuối, chiếc phao cứu tử đâu có sẵn để bám víu vào.

Tại ngoại quốc đã thế, còn trong nước thì sao? Tham nhũng, hối mại quyền thế, tổng tiền, luân lý, đạo đức suy đồi v.v... tất cả cũng chỉ vì một xã hội đã băng hoại, mà những người cầm đầu Đảng Cộng Sản Việt Nam phải có trách nhiệm đối với tương lai của dân tộc và đạo pháp tại xứ này. Khi tái lập hòa bình họ đổ thừa vì tàn dư của chiến tranh nên kinh tế chưa phát triển. Bây giờ 20 năm đã qua, hơn một thế hệ trẻ đã chào đời, họ lại đổ thừa cho chủ nghĩa tư bản đã làm băng hoại xã hội Việt Nam. Đó là điều nguy tạo, chính họ, những người cầm đầu Đảng Cộng Sản Việt Nam phải tự mình ăn năn, sám hối về những lỗi lầm xưa thì mới mong đất nước được thăng hoa như mọi dân tộc khác trên thế giới này.

Nhân mùa Phật Đản năm nay, xin chấp tay cầu nguyện cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà sớm thoát vòng kiểm tỏa và người người được an lạc trong ánh sáng từ quang của Đức Từ Phụ Thích Ca.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 94 (Tháng 8.1996)

Mỗi năm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tổ chức một khóa tu học Phật Pháp cho Phật Tử toàn vùng, kéo dài trong 9 ngày vào hạ tuần tháng 7. Nay đã trở thành thông lệ và đã đến kỳ thứ 8 rồi. Năm nay khóa tu học Phật Pháp được tổ chức tại Hòa Lan với sự tham gia của 410 học viên và trại sinh của Gia Đình Phật Tử và 34 Tăng Ni cũng như chư Tôn Đức trong Ban Giảng Huấn. Có 2 Thầy khách từ Mỹ và Canada đến.

Đây là một khóa tu học đông đảo nhất từ trước đến nay và lần này chia ra làm 5 cấp. Hai cấp 1 và 2 cho Gia Đình Phật Tử. 3 cấp cho các học viên từ lớp 1 cho đến lớp 3. Lớp 1 là lớp phổ thông và 2 lớp 2 và 3 là những lớp chuyên khoa có trình độ Phật Pháp tương đối vững vàng. Năm nay chuyên đề của 2 lớp 2 và 3 là Giới và Tịnh Độ. Các học viên được học 3 buổi trong ngày; mỗi lần một tiếng rưỡi đồng hồ và 3 thời khóa công phu: sáng, chiều và tối cũng như 3 lần làm việc trong ngày. Vì đây là khóa tu và học nên các học viên, kể cả các trại sinh của Gia Đình Phật Tử đều chấp hành nghiêm chỉnh thời khóa biểu bằng tinh thần tự giác của người con Phật; nên qua 9 ngày học với số người 444 đã chẳng xảy ra một điều gì đáng tiếc, mà tất cả chỉ vì sự tu và học.

Lồng vào đó một phiên họp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu và của Ủy Ban Giải Trừ Pháp Nạn cũng được tổ chức xen kẽ trong 9 ngày này. Đại Hội Giáo Hội đã quyết định một số vấn đề quan trọng của nội bộ và cũng đã đề ra một số công tác Phật sự trong thời gian tới. Đặc biệt là khóa tu học Phật Pháp kỳ 9 sẽ được tổ chức tại Đức. Địa phương nào tại Đức đứng ra tổ chức, sẽ thông qua sau kỳ họp của Hội Phật Tử vào ngày 1 tháng 9 năm 1996 này tại Chùa Viên Giác và chắc chắn rằng số tham dự của các học viên sang năm 1997 không dưới con số 500 người.

Người Phật Tử có tu và có học thì mới lợi Đạo, lợi Đời. Nếu một cuộc sống mà không có đạo đức hướng dẫn thì quả thật là một điều hết sức lo ngại cho tương lai của chính mình, cũng như cho Quốc Gia, Dân Tộc và Đạo Pháp. Người có tu thì hiểu được rằng lợi mình cũng như lợi người hoặc ngược lại; nhưng người không có tu và không hiểu giáo lý của Đạo Phật thì chỉ biết làm lợi cho mình và người có bị hại bao nhiêu đi chăng nữa, cũng không cần phải quan tâm đến.

Chúng ta sống ở một xã hội văn minh vật chất ngày hôm nay tại Âu Mỹ này, có rất nhiều người bận bịu suốt ngày với công ăn chuyện làm và cơm ăn áo mặc; nhưng hơn 400 tâm hồn từ 13 nước của Âu Châu và Mỹ Châu đã về đây cùng nhau tu tập trong 9 ngày, đùm bọc nhau trong tình yêu thương của Đức Phật, chư vị Bồ Tát và chư Tăng Ni không phải là một việc làm đơn thuần. Chúng ta phải cảm tạ thâm ân của Tam Bảo đã gia hộ cho chúng ta được thành tựu viên mãn về khóa tu học Phật Pháp vừa qua.

Mùa Vu Lan cũng sắp đến rồi, nhắc nhở cho chúng ta phải hướng về hai đấng sinh thành và cha mẹ, ông bà tiên tổ nhiều đời nhiều kiếp, nhằm cảm tạ ơn sâu nghĩa nặng mà ông bà cha mẹ đã mang ta vào đời, nuôi ta lớn khôn để có đủ

tư cách làm người. Ôn ấy sánh với núi cao sông rộng, chưa chắc trong suốt cả một đời hiếu dưỡng, ta có thể đáp đền! Thế mà cũng có những người con bất hiếu, chẳng lo báo đền ơn dưỡng dục cù lao, mà còn làm cho cha mẹ phải lo toan, đau khổ. Ôn và nghĩa ta chưa đền mà khổ và lụy ta lại làm cho mẹ cha phải mất ăn mất ngủ. Vậy ngày Vu Lan báo hiếu là ngày nhắc nhở cho chúng ta, nên lo hướng về Tam Bảo để cầu nguyện cho song đường được trường thọ. Nếu chẳng may đã ra người thiên cổ thì chúng ta phải có bốn phận tưng kinh siêu độ, mong rằng chư hương linh sẽ cao đăng Phật quốc.

Chùa chiền, Tự viện, Tu viện v.v... mùa Vu Lan báo hiếu là nơi để người con thảo trưởng dưỡng lòng thành. Vậy chúng ta hãy mau mau sắm sửa trái nghi nhân mùa An Cư Kiết Hạ, chư Tăng tự tứ, dâng lên tứ vật dụng, để trong ngày này cảnh khổ của địa ngục sẽ vui đi, người còn được an lạc và kẻ thác được siêu thăng nơi nhàn cảnh.

Cầu nguyện cho đất mẹ Việt Nam sẽ vui đi bao nỗi ưu sầu của nhân thế, Người lãnh đạo sáng suốt, để đưa mấy chục triệu sinh linh qua được bến bờ an lạc hơn. Đó cũng là bản hoài của chư Phật và chư vị Bồ Tát nhân mùa Vu Lan báo hiếu vậy.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 95 (Tháng 10.1996)

Mùa Thu đến, cảnh vật êm đềm, không khí mát mẻ; nhưng cũng để báo hiệu một mùa Đông sang, với bao giá buốt, tuyết sương. Đó là sự tuần hoàn của vũ trụ, chúng ta không thay đổi được, chỉ có nội tâm của chúng ta mới là điều đáng nói mà thôi.

Tâm là chủ của pháp, tâm sinh ra mọi tội lỗi và thiện pháp. Nếu người nào biết chế ngự tâm, tức kẻ đó sẽ được cái thiện pháp. Nhưng làm thế nào để chế ngự tâm, khi chung quanh cuộc sống đầy dẫy mọi sự cám dỗ? Việc ấy không khó; nhưng cũng không dễ, điều quan trọng là chúng ta có bắt đầu để hạ thủ công phu hay không! Đó mới là điều đáng nói.

Người tu học Phật Pháp có được những sự lợi ích như thế nào, chúng ta thử tìm hiểu để có thể bắt đầu vào công việc chăng? Tâm ta giống như một ông tướng, chỉ huy mọi trận đánh. Trận đánh này được nhiều quân thần, bộ hạ hộ tống để xâm nhập vào đất địch. Khi xông trận, các tướng tá đánh đầu thắng đó; nhưng chỉ ở mặt hạ lưu của trận đồ. Còn phần thượng lưu thì bỏ trống. Do đó quân lính bị vây vào hãm địa của cuộc chiến. Cuối cùng thì tướng chạy được, nhưng tá và lính thì bị tan hàng, kẻ chạy thoát thân, người bị bắt làm tù binh. Vị tướng chỉ huy sau đó có thì giờ suy nghĩ lại, phải dàn ra một trận khác để đánh; nhưng nhìn lại quân lính và tướng tá bị tổn thất quá nhiều, vì vậy cần phải có thời giờ để dưỡng quân; nhưng lần này không đánh từ phía ngoài,

trái lại phải chiến đấu từ phía trong. Khi bên trong tinh thần binh lính đã hùng mạnh thì bên ngoài việc hàng giặc không khó. Cuối cùng thì vị tướng chỉ huy đã thắng trận; nhưng lần này cam go hơn và thử thách cũng nhiều hơn.

Tâm ta cũng như thế. Lâu nay sống, ăn, ngủ, thức, làm việc đều hướng đến phía trước và lằng xằng lo giữ chuyện bên ngoài; nên nhiều khi không làm chủ được mình. Chỉ khi nào tự nhìn lại chính mình và tự kiểm điểm khả năng tu học của mình thì lúc ấy mới có thể chinh phục được nội tâm của mình. Tất cả việc chinh phục hay đầu hàng cũng đều do tâm của mình làm chủ. Vậy là Phật Tử, nhất là người biết học Phật và tu theo Phật phải lấy đó làm kim chỉ nam cho mọi cuộc hành trình đi vào nội tâm và hướng đến sự giải thoát vậy.

Những buổi thọ Bát Quan Trai khắp nơi trên nước Đức hay tại Âu Châu và hải ngoại, chính là những cơ hội tốt nhất để người Phật Tử chúng ta có thì giờ nhìn ngắm lại chính mình, trở về lại với bản lai diện mục của mình. Đôi khi chúng ta quên mình là Phật Tử, vì hay duyên theo phương tiện nhiều hơn là thực hành chánh niệm. Do vậy những ngày tu học, thọ Bát Quan Trai chính là những giờ phút đẹp nhất đối với người Phật Tử. Có tu học thì tâm của chúng ta mới chuyển hóa. Có hiểu Phật Pháp thì việc làm của mình mới mang một ý nghĩa tự lợi và lợi tha. Có thực hành giới luật và giáo lý của Đức Phật thì mới tiêu thụ được những chất đề hồ tươi mát bổ dưỡng cho thân cũng như tâm của mình.

Khi tâm được yên, thế giới sẽ tĩnh lặng. Bên trong không loạn động thì bên ngoài sẽ không có cơ hội để quấy nhiễu nữa. Nếu có chẳng, chỉ là phần phụ mà thôi. Vì phần chính bên trong, chính mình đã làm chủ được mình rồi. Thế giới đang bị loạn động và khổ đau chỉ vì con người hay đi tìm cầu một cái gì đó phía bên ngoài, nhằm phủ lấp đi những

khó khăn của nội tâm. Nhưng sự chờ che ấy, chỉ có thể thành công trong một giai đoạn ngắn, rồi đổ vỡ khổ đau. Chỉ khi nào giá trị nội tại của tâm thức, mình tự làm chủ được mình, thì lúc ấy sẽ thấy sự an lạc mẫu nhiệm.

Sự an lạc, hạnh phúc người ta không phải ra ngoài cửa tiệm mà mua được, hay xin xỏ nơi người khác mà có được. Chính nơi ta phải tự khai quật nó và hãy mở cánh cửa vào phía bên trong, chứ đừng mở ra phía ngoài. Vì phía ngoài đó, không có một giá trị vĩnh cửu. Lịch sử đã sang qua nhiều trang sách. Thời gian đã chuyển hướng đi mọi thành, trụ, di, diệt của cuộc đời. Có triều đại nào đứng vững mãi với thời gian? Có vàng bạc nào vẫn còn bền gan với tuế nguyệt? Có sự giàu sang vinh hiển nào làm cho mọi người hưởng được hạnh phúc mãi mãi chẳng? Hay sau hoặc trước đó vẫn bị khổ đau và tục lụy? Chỉ có giá trị của tâm linh, sự hài hòa của nội tại và sự hướng thượng của tâm thức, để chính mình có được một giá trị vĩnh cửu mà thôi. Giá trị ấy dầu có san sẻ cho kẻ khác, chúng ta vẫn không bị mất hao. Giá trị ấy qua thời gian và không gian bao la vô tận vẫn không bị thay đổi. Đó mới chính là chân giá trị mà người Phật Tử cần phải tìm đến.

Chúng ta đã mất hết, đâu còn lại được gì? mất từ trong quá khứ, dẫn đến hiện tại và mãi cho đến hậu lai. Chúng ta chỉ còn lại khổ đau và tục lụy. Vậy là Phật Tử chúng ta phải tự biết và tự tìm chân giá trị ấy nằm tại nơi đâu và hãy mạnh dạn vứt bỏ những phù hoa mộng ảo của cuộc đời, mà hãy chấp nhận chân giá trị của nội tâm miên viễn.

Mong rằng với Bồ Đề Tâm đã phát, chúng ta hãy mạnh dạn lên đường, để không hổ danh là người Phật Tử thuần thành của Đạo.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

LÁ THU XUÂN

Số 96 (Tháng 12.1996)

T hắm thoát mà Xuân qua Đông lại đã mấy mươi lần nơi hải ngoại. Năm nay quý Phật Tử và người Việt chúng ta lại đón một cái Tết tha hương nữa trong giá lạnh của thời tiết và sự se thắt của tâm hồn.

Ai xa quê rồi cũng luôn vọng về cố quốc. Dầu cho nơi đó có nghèo nàn, đói rách đi chăng nữa. Nhưng đã là nơi chôn nhau cắt rún và nơi đã dưỡng dục chúng ta thành người, thì ta không thể đành đoạn quên đi quê hương và nỗi giống.

Chủ nghĩa nào rồi cũng phải băng hoại để lại cho con người những giá trị căn bản về nhân chủ của nó. Nhìn lịch sử thấy bao nhiêu thời vàng son, cũng đâu có còn gì, ngoài trừ những cung điện, chứng tích và những hung quân bạo chúa rồi cũng phải lui về với dĩ vãng để lịch sử phê phán và nguyên rửa.

Đọc Tam Quốc Chí hay xem phim ảnh về Tam Quốc Chí, chúng ta cũng có thể kết luận về việc tranh bá đồ vương của Tào Tháo, Tôn Quyền và Lưu Bị ở 3 dãy giang sơn Ngụy, Ngô và Thục vào thời gian cách đây 2.000 năm về trước cũng chỉ có thể nằm gọn nơi câu này:

"Thị phi thành bại tổng hoàn không"

Một cuộc chiến đã tổn hao biết bao nhiêu xương máu và của cải lúc bấy giờ; nhưng kết cuộc cũng hoàn không thôi. Ai rồi cũng phải ra đi, để trở thành người thiên cổ. Không ai sống suốt cả một thời gian dài vô tận để hưởng phú quý vinh hoa được. Cho hay lời Phật dạy rất đúng và nhiệm mầu; nhưng chúng sanh vẫn mãi lặn hụp trong biển đời muôn thuở, nên chưa tỏ ngộ đầy thôi, mà vẫn còn đâm chém nhau, thù hận nhau để rồi tham, sân, si vẫn còn ngự trị ở mọi chúng sanh và mọi hoàn cảnh trong mọi nẻo luân hồi.

Nhìn về quê hương, nơi tù ngục đã giam giữ bậc Đại Sĩ của thời đại. Đó là Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ. Thân phận tuy bị nhốt giam trong ngục thất; nhưng tư tưởng của bậc đại nhân này đã thoát tục siêu phàm. Phân tích lại 4 câu thơ của Đại Sĩ mới sáng tác và gởi ra hải ngoại, chúng ta sẽ hiểu được điều ấy:

*"Phụng thử ngục tù phạn
Cúng dường Tội Thắng Tôn
Thế gian trường huyết hận
Bính bát lệ vô ngôn"*

Chỉ 4 câu thơ thôi; nhưng hành động và tư tưởng thật tuyệt vời. Hình ảnh của một nhà tu đang ở trong tù đang giờ ăn trưa không có gì cả, thế nhưng người tu ấy đã dâng cả phần cơm của mình và suy nghĩ về cuộc đời, thế nhân đang hôn mê nơi cõi mộng với hận thù chồng chất. Vì vậy khi hai tay nâng bát cơm lên để cúng dường Đức Điều Ngự, tự nhiên bậc Đại Sĩ lệ rơi không nói được thành lời.

Có những người vẫn chưa ý thức được sự vô thường trong cuộc sống nên mãi say mê nơi giấc mộng trần, đắm chìm trong tham ái và ngũ dục của tài, sắc, danh, thực và

thùy. Để đến khi tỉnh mộng thì đã quá trễ rồi. Vì lịch sử đã sang trang.

Khi xuân đến thì hoa nở, cành lá đâm chồi nảy lộc để trải qua một mùa hè nóng bức, rồi thu sang, lá vàng rơi; đông đến mang tuyết lạnh giá sương cho cỏ cây vạn vật. Cuối cùng rồi không sẽ biến thành có và có sẽ biến thành không, luân lưu hoán đổi trong không gian vô tận của đất trời. Ai chiêm nghiệm và thực hiện cũng như ý thức về việc này, tức đã hiểu được nhân quả, luân hồi, vô thường và hư ảo. Người hiểu và ý thức sự vô thường là người đã tỉnh thức. Kẻ nào không chấp nhận sự thay đổi của đất trời, chính kẻ ấy đã quên đi rằng bản tính của sự vật vốn không có cái gì bất di bất dịch cả.

Nhân số thế giới càng ngày càng gia tăng, mới đầu thế kỷ thứ 20 này dân tộc Việt Nam mới 25 triệu người, nhưng sang đến đầu thế kỷ thứ 21, theo dự tính của cơ quan Liên Hiệp Quốc thì dân số Việt Nam sẽ lên đến 125 triệu người. Chỉ trong 100 năm thôi, dân số đã tăng lên 100%. Còn thế giới? Những nước kém mở mang như Châu Phi, Châu Á thì số sanh đẻ không ngừng. Đến đầu thế kỷ 21 này dân số tăng lên 8 tỷ người chứ không còn ở mức độ 6 tỷ người như hiện nay nữa. Quả đất này đã tải một trọng lượng quá sức, phải chịu đựng sự xữ dụng thiên nhiên vô ý thức của con người, có lẽ một ngày nào đó không xa, quả đất này sẽ vỡ tung, để rồi tất cả mọi sinh linh nơi cõi này, sẽ đổi thay về một thế giới xa xôi khác.

Người Âu-Mỹ ngày nay đã trở về với Đạo Phật rất nhiều. Họ xem giáo lý của Đức Phật như là một chất liệu dưỡng sinh, làm hồi sinh bao nhiêu tâm hồn đã bị chết khô, chết héo nơi cõi thế gian này, vì họ đã bị đóng khung trong sự hiểu biết và sự giác ngộ về lý vô thường.

Xuân đã đến, dầu tuyết chưa tan cũng xin chân thành gửi đến quý độc giả xa gần và quý ân nhân lâu nay đã hỗ trợ cho báo Viên Giác một cách liên tục, để Viên Giác vẫn còn góp mặt với làng báo, làng văn khắp nơi trên thế giới, nhằm bảo tồn và phát huy nền văn hóa Việt của chúng ta tại hải ngoại này.

Lời cuối, xin cầu nguyện gia đình của quý vị được tăng phước, tăng thọ nhân ngày Xuân sắp về trên đất khách và mong rằng Xuân sang sẽ sưởi ấm phần nào trong lòng người nhân lúc xa quê, luôn hướng về cố quốc.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 97 (Tháng 2.1997)

Năm nay là năm thứ 19 báo Viên Giác đã hiện diện với quý độc giả khắp năm châu. Một đứa con tinh thần mà mọi người rất trân quý ngay từ thuở ban đầu và qua bao nhiêu tháng ngày nuôi dưỡng, đứa con ấy đã khôn lớn trưởng thành trên mọi phương diện.

Năm nay cũng là năm Kỷ Niệm Số Báo Thứ 100, mà trước đây Tòa Soạn báo Viên Giác đã đăng tải về việc sáng tác, kêu gọi những nhà văn, nhà thơ hưởng ứng sáng tác các tác phẩm có giá trị để ghi dấu ngày trọng đại này; nhưng chưa có một dấu hiệu nào cho thấy có người nhiệt tâm hưởng ứng; có lẽ vì thời gian hay hoàn cảnh ở ngoại quốc chưa cho phép các nhà văn, nhà thơ làm điều ấy chăng? Nhưng dầu sao đi nữa, dưới bất cứ một hình thức nào đó, số báo Viên Giác thứ 100 cũng là số báo đặc biệt chỉ để nói về tuổi thọ của tờ báo này. Kính mong quý độc giả xa gần gửi bài về Tòa Soạn, viết liên quan về những giá trị Phật Giáo, Văn Học, Văn Chương, Thơ phú v.v... hay cả phê bình báo Viên Giác về các phương diện kỹ thuật, ấn loát và nhất là cảm tưởng của quý độc giả đã đọc báo Viên Giác lâu nay như thế nào.

Cầm báo Xuân Viên Giác số 96 vừa qua, chắc quý độc giả cũng đã hiểu công lao và sự tốn kém của Ban Biên Tập cũng như Tòa Soạn. Số trang được nâng lên gấp đôi, 200 trang báo, và vì thế tiền giấy mực, tem thư cũng tăng gần gấp đôi; nhưng sự hỗ trợ của quý độc giả còn quá khiêm nhường cho việc này. Kính mong quý vị lưu tâm cho. Mỗi năm nếu mỗi độc giả chỉ cần hỗ trợ 20 Đức Mã là Viên Giác có thể sống một cách thoải mái, độc lập được. Tuy nhiên số ấy không đều tay. Trong số 4.200 độc giả mà Chùa vẫn thường hay gởi báo, chỉ có khoảng 1.000 độc giả là thực hiện được việc này. Còn hơn 3/4 số độc giả còn lại vẫn thản nhiên lạnh lùng với sự đến đi đều đặn của Viên Giác.

Trong 1.000 độc giả ủng hộ ấy, có vị ủng hộ đến 100 hay 50 Đức Mã. Vì vậy nên đã lắp được ít nhiều khoảng trống chi tiêu cho tờ báo. Nếu không có được những tấm lòng như thế, chắc rằng Viên Giác sẽ khó tin vào tự lực của mình mà dần thân phục vụ. Rồi đây, trong tháng 9 của năm này Bưu Điện sẽ tăng giá, dĩ nhiên giấy mực cũng sẽ tăng theo. Nên kính mong quý vị mở rộng cánh cửa từ bi hơn chút nữa, thương cho chút phận "*dĩ văn tái đạo*" mà hỗ trợ cho công việc đầy ý nghĩa này.

Báo Xuân Viên Giác đã xem xong, bây giờ quý vị đang xem số báo Tân Niên; nhưng mùa xuân thực sự của dân tộc vẫn chưa đến. Vì bên ngoài trời vẫn còn tuyết giá, lạnh băng. Năm nay có lẽ cũng là một năm rất đặc biệt, chưa bao giờ có cái lạnh cắt da cắt thịt đến thế. Nhiệt độ vào mùa Giáng Sinh và Tết Tây vừa qua ở xứ Đức này là trừ 20 độ C. Khắp Âu Châu nơi nào cũng tuyết phủ mây giăng; chẳng biết tai trời ách nước gì đây sẽ xảy ra vào các năm cuối cùng của thiên niên kỷ thứ 2 này, chẳng ai có thể dự tính được.

Loài người đã chinh phục đến không gian trong hậu bán thế kỷ thứ 20 này. Bước sang kỷ nguyên mới của năm

2001, chưa biết loài người còn đi xa hơn nữa, hay lại trở về với đời sống nguyên thủy của nó? Nhưng dẫu xa hay gần, điều ấy không phải là vấn đề quan trọng, mà vấn đề chính yếu ở đây là mỗi người trong chúng ta chưa biết tự chinh phục lấy chính mình. Chinh phục người khác, chinh phục xã hội, chinh phục thế giới, vũ trụ, tuy khó đấy; nhưng rất dễ, nếu chúng ta có đầy đủ phương tiện của khoa học. Còn chinh phục chính chúng ta tuy rất dễ, vì dẫu có hao tổn gì, nhưng rất khó, nếu chúng ta thiếu lòng tin với chính mình hay chính Tôn giáo mà mình đang tin theo. Ở đây đòi hỏi chúng ta phải có một tinh thần trách nhiệm tuyệt đối ở mọi lãnh vực trong cuộc sống đầy phức tạp này.

Sự chinh phục ấy cũng đã làm cho một thiểu số có chút ít hạnh phúc; nhưng đa số trở thành bất hạnh ngay trên quả địa cầu này, cho người sống cũng như cho kẻ đã chết. Người sống, tuy sống giữa quê hương; nhưng vẫn bị lạc lõng nơi quê hương mình đang sống, vì đã sống ra ngoài sự thừa nhận của quê hương. Còn người chết? mấy ai dẫu mà dư nước mắt để khóc người đời xưa? Sống cũng lo bảo thủ, mà chết lại càng cô độc hơn nữa. Nếu không có những tâm hồn Bồ Tát để độ tử cũng như độ sanh, thì biết bao nhiêu sanh linh phải trôi giạt về chốn nào đây? nếu không có những lời kinh siêu độ? Chiến tranh Việt Nam, chiến tranh thế giới đã làm chết bao nhiêu triệu mạng người và sinh vật; nhưng nhân danh kẻ cầm quyền,, chưa thấy ai trên thế giới có được một hành động sám hối chân thành để cho các hương linh này được đôi điều an ủi. Họ đã bị đẩy xô vào vực thẳm. Họ đã trở thành những linh hồn vất vưởng ở khắp cõi Ta Bà cũng như những nơi xa xôi mịt mù khác của cõi không gian vô tận.

Ngày Tết, ngày Xuân cũng là ngày tảo mộ, hãy nhớ về những người đã chết cho chúng ta được sống nơi quê hương này hay bất cứ ở chốn nào nơi trần thế. Hãy tâm niệm hay

đốt 3 nén nhang để khấn vái đất trời, để các linh hồn được an ủi nơi cõi vô sanh, như nàng Kiều đã thăm mả Đạm Tiên nhân lễ Thanh Minh năm ấy và than rằng:

*"Người đâu gặp gỡ làm chi
Trăm năm biết có duyên gì hay không"*

Xin mỗi người hãy tự hỏi lấy mình và xin cầu chúc tất cả mọi độc giả của báo Viên Giác có được một mùa Xuân miên viễn của đất trời và vạn hữu.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 98 (Tháng 4.1997)

Mỗi năm hoa đào, hoa mai, hoa Tulip nở là báo hiệu một mùa Xuân của đất trời vạn vật. Muông thú cũng trở lại chốn xưa để ríu rít reo mừng, đón chào sự đổi thay của vạn hữu.

Mùa hoa nở cũng là mùa của Đức Phật Đản Sanh, khắp nơi trên thế giới người người Phật Tử đều cử hành những nghi lễ trọng thể để cúng dường và tán dương sự ra đời của bậc cha lành nhân loại. Đức Phật ra đời vì sự khổ đau của nhân thế. Đức Phật đi xuất gia tầm đạo chỉ vì lòng từ bi vô lượng muốn độ thoát nhân sinh. Đức Phật thuyết pháp cũng chỉ nhằm độ sinh và chỉ cho con người hủy bỏ con đường tà quay về chánh đạo. Đức Phật thị tịch Niết Bàn để cho chúng sanh thấy rằng phàm cái gì có hình tướng thì phải bị hoại diệt.

Mỗi một hành động của Đức Phật hoặc chư vị Bồ Tát thị hiện trong đời này đều mang một ý nghĩa cao cả như thế và suốt trong một cuộc hành trình dài của kiếp nhân sinh các Ngài đã thể hiện đầy đủ nhân cách của các bậc xuất trần thượng sĩ ấy.

Mỗi năm chúng ta kỷ niệm ngày Đản Sanh, nhằm nhắc nhở chúng ta phải trở về nội tâm của chính mình, phải làm cho Phật tánh của mình mỗi ngày mỗi thăng hoa và hiển lộ

trên mọi hành động hằng ngày thì sự học hỏi và áp dụng giáo lý ấy vào cuộc sống của chúng ta mới có ý nghĩa.

Đức Phật dạy rằng: Tất cả các pháp đều do nhân duyên sanh, nên tất cả các pháp cũng sẽ do nhân duyên mà diệt. Điều đó chứng tỏ rằng: tất cả những gì có hình tướng đều là hư vọng cả, như trong kinh Kim Cang đã nhiều lần Đức Phật đề cập đến. Vì vậy, sự đến hay đi dưới nhãn quan của Phật Giáo chỉ là một nhân duyên, một sự ngồi nghỉ trong chốn luân hồi mà thôi. Không quá vui khi đến mà cũng chẳng quá buồn khi đi. Đó là một chân lý của "tâm bình thường tức là Đạo".

Đạo Phật được truyền vào đất nước ta đã gần 2000 năm lịch sử, và trong gần 2000 năm ấy Đạo Phật đã gắn liền với vận mệnh của dân tộc Việt Nam, lúc hưng cũng như lúc suy, tất cả đều cho và vì sự tồn vong của vận nước. Điều đó chứng tỏ rằng Dân Tộc Việt Nam không thể thiếu Phật Giáo và ngược lại Phật Giáo cũng không thể thiếu tinh thần của dân tộc được.

Ngày xưa có những bậc quân vương biết hy sinh hạnh phúc cá nhân của mình để đi tìm cho nhân dân một con đường giải thoát, hay ít ra cũng có được cơm no áo ấm cho toàn dân. Còn ngày nay lại khác, những người thống trị thiên hạ lại là những kẻ tóm thâu hạnh phúc của đồng loại, của dân tộc về làm hạnh phúc riêng tư của mình. Bởi thế câu: tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ bây giờ đều bị đảo ngược lại. Vì vậy nên nước nhà mới chinh chiến triền miên và lòng người lại đổi thay vô kể.

Người Nam Hàn ngày nay đã theo đạo Thiên Chúa nhiều hơn Đạo Phật, ngược lại trong khi đó người theo Đạo Phật tại Âu, Mỹ mỗi lúc mỗi tăng. Và chẳng đây là một hiện tượng tâm linh xét lại, hay một nhu cầu đổi thay từ cội nguồn

căn rễ mà các tôn giáo vốn tồn tại lâu đời ở một đất nước, cần phải suy niệm lại chăng ?

Ngày nay tất cả đều hệ thống hóa bằng computer, bằng Internet. Ngay cả Tam Tạng kinh điển bằng tiếng Pali, Thái, Đại Hàn, Nhật, Trung Quốc đã được vào các CD Rom. Hơn 200.000 trang sách, chỉ cần một đĩa nhỏ là chúng ta có thể di chuyển khắp nơi trên thế giới rồi. Tam Tạng kinh tiếng Việt Nam cũng đang được thực hiện vào hệ thống ấy. Đây là một bước tiến quan trọng của thế giới niềm tin. Ngày nay chúng ta không cần đi xa để học hỏi và lấy tin tức nữa, mà ngồi ngay tại văn phòng của mình cũng có thể điện đàm và hội nghị với mọi vấn đề. Quả thật quá tiện nghi; nhưng mặt khác về tâm linh, nhất là về tu học, quả thật chúng ta không vui mừng chút nào để chào đón về sự tiện nghi ấy. Vì lẽ tiện nghi càng nhiều thì tâm lý con người càng ngày càng biếng nhác hơn xưa. Do đó khả năng tự tu, tự độ và tự giải thoát càng ngày càng yếu kém.

Đứng trước vấn đề khó khăn của thế giới, không ai có khả năng để giải quyết mọi vấn đề của thời sự, của chính trị, của chiến tranh, hận thù, đói khát v.v... Những vấn đề to lớn ấy nếu không đi từ việc tự tu học của cá nhân mình và phải trở về lại nội tâm của chính mình thì mới mong giải quyết được mọi vấn đề khó khăn của thế giới và thời đại.

Tất cả chúng ta, là những người bình thường trong bao nhiêu con người bình thường khác phải có bổn phận và trách nhiệm ở mọi vấn đề thì mới mong các vấn đề được giải quyết. Nếu chúng ta cứ mãi chờ đợi một phép lạ hay một vị cứu tinh đến nơi quả đất này, mà chính tâm thức của chúng ta không thay đổi, thì sự việc chờ đợi ấy cũng vẫn vô nghĩa, không mang lại một giá trị gì quan trọng cả.

Còn mấy năm nữa là nhân loại đã bước vào thiên niên kỷ thứ 3, chúng ta phải chứng tỏ trưởng thành hơn, nhất là

vấn đề nội tâm để chúng ta còn được tồn tại chung với sự tiến hóa của nhân loại.

Cầu nguyện cho thế giới luôn an ổn, Việt Nam bớt khổ đau và thù hận, người người đều có mọi quyền căn bản để sống xứng đáng là một con người.

Mong lắm thay !

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 99 (Tháng 6.1997)

Phật Giáo được truyền từ Ấn Độ qua Việt Nam và các nước Á Châu khác, đã gần 2.500 lịch sử. Những bước chân truyền giáo của các vị Tổ Sư đã ghi đậm nét lịch sử qua những bước thăng trầm của vận nước và Đạo Pháp tại các xứ sở tại, mà Phật Giáo đã được truyền vào. Nhưng đại đa số các vị Tổ Sư đều đến với dân chúng trước, sau đó Đạo Phật mới được biết đến qua các vị chức tước, quan quyền và vua chúa. Rồi từ vua chúa, Đạo Phật lại được xiển dương mạnh mẽ hơn, dội vào từng lớp dân chúng một lần nữa. Nên Đạo Phật tự đứng vững trong lòng mọi dân tộc, khi có sự hiện diện của Phật Giáo được truyền vào.

Rồi 23 thế kỷ sau, Phật Giáo được truyền vào Âu Châu, qua những nhà học giả, nghiên cứu; nên Đạo Phật mang một hình thức triết học, hơn là một tôn giáo, và ngày nay cũng thế, Phật Giáo đi đến Âu Mỹ bằng con đường bất bạo động, bao dung, vị tha, nên đã được đa số tầng lớp trí thức ở đây hưởng ứng một cách nhiệt tình. Rồi dần dần, Đạo Phật đã đi vào lòng mọi người dân ở đây qua ảnh hưởng của các nước Phật Giáo Nam Tông được truyền vào trước cũng như Phật Giáo Nhật Bản, Tây Tạng và Việt Nam thuộc các nước theo Phật Giáo Bắc Tông được truyền vào Âu Mỹ vào

thế kỷ thứ 20 này. Ngày nay tại Âu Mỹ đâu đâu cũng có các Đại Học dạy về phân khoa Phật học, triết học, hoặc lịch sử Phật Giáo. Ngay cả tiếng Pali và Sanscrit cũng có thể học tại Âu Mỹ chứ không còn cần phải về các xứ Á Châu nữa. Bóng áo vàng, áo nâu, áo đen của các Tu sĩ Âu Châu thuộc mọi khuynh hướng đã phát phối khắp cõi trời Tây. Đây là một điều đáng mừng cho sự hưng thịnh của Phật Giáo vào thế kỷ thứ 21 này. Và chẳng thế kỷ thứ 21 là thế kỷ phát triển kỹ nghệ của người da vàng tóc đen và là thế kỷ phát triển tâm linh Phật Giáo của những người da trắng tóc vàng? Đây là một sự biến đổi để làm hài hòa cho cuộc sống giữa vật chất và tinh thần cũng nên.

Trong khi Âu Châu, Phật Giáo đang đi vào nề nếp và phát triển, thì trái lại tại Á Châu chúng ta sự phát triển ồ ạt của nền văn minh kỹ nghệ, đã lôi kéo đời sống tinh thần chạy theo vùn vụt và lún sâu vào đời sống vật chất, như tại Nhật, Thái Lan và Việt Nam v.v... Hiện tượng mãn tạng hay tạp tạng, có nghĩa là Tăng quá dư thừa và vì thế sinh ra nhiều sự tệ hại trong giới Tăng lữ, làm cho tín đồ chán ngán. Do đó cũng có thể đi đến sự bất mãn giữa chính quyền cũng như tín đồ; sẽ làm cho giới Tăng sĩ khó xử, giống hệt như cuối thời Lý, đầu đời Trần ở thế kỷ thứ 13 tại Việt Nam, hay cuối đời Đường tại Trung Quốc. Đó là những thời điểm tốt nhất để Nho Giáo có cái cơ để bài xích Phật Giáo qua hiện tượng của chư Tăng không hành trì đúng theo giới luật. Hoặc giả tại Nhật Bản vào thời Minh Trị Duy Tân (1868) Thần Đạo (Shinto) đã chán ghét ảnh hưởng xấu của Phật Giáo trong chốn quan quyền; nên đây cũng là cái cơ cho vị vua này phê Phật lập Thần để tạo riêng cho mình có một thế đứng với sơn hà xã tắc.

Việt Nam sau năm 1975 chư Tăng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bị trừ dập, tra tấn, bắt bớ cầm tù

bởi người Cộng Sản Việt Nam, rồi năm 1981 họ lập nên Giáo Hội Phật Giáo tay sai của nhà nước, nhằm kiểm soát lòng tin của mọi người; nhưng họ đã chẳng thành công. Vì vậy bằng mọi cách họ phá hoại cho bằng được; nên cho các tổ chức của Giáo Hội nhà nước phát triển một cách ồ ạt, nhằm hai mặt đánh cùng một lúc vào Phật Giáo cũng như quần chúng. Đối với mặt ngoài, ai nhìn vào cũng tưởng là Việt Nam có tự do tín ngưỡng; nhưng trên thực tế thì phải hiểu ngược lại. Đối với quần chúng Phật Tử, khi đã chán ghét hiện tượng Tăng sĩ như trong hiện tại, đây là một cái cớ để chính quyền sẽ phế thải Phật Giáo ra khỏi lòng dân tộc như chủ trương mà các triều đại ở quá khứ đã làm.

Tuy nhiên cũng được cái may là Phật Giáo Việt Nam và Phật Giáo Thế Giới ngày nay không còn bám chặt vào Á Châu nữa, mà Âu, Úc, Mỹ Châu là những địa bàn hoạt động rất thuận lợi cho mọi khuynh hướng của Phật Giáo ở vào thời điểm này cũng như vào những thế kỷ tới.

Trước đây, vào thế kỷ thứ 11 khi quân Hồi Giáo đến đánh chiếm xứ Ấn Độ, thiêu hủy không biết bao nhiêu kinh điển quý giá của Phật Giáo; chùa chiền bị đập phá, Tăng lữ bị giết chết; nhưng nhờ trước đó Phật Giáo đã được truyền vào Trung Hoa và các nước Á Châu khác; nên các kinh điển lại được phiên dịch ngược lại để truyền vào Ấn Độ. Vì vậy ngày nay Phật Giáo tại Ấn Độ đã dần dần phục hưng trở lại, nhất là có sự can thiệp của Liên Hiệp Quốc.

Vấn đề của Việt Nam cũng tương tự như vậy. Chúng ta nên cố gắng duy trì nền Phật Giáo cổ truyền tại ngoại quốc; một mai đây, nếu quê hương đất nước có bị một loại quốc nạn gì đó chẳng hạn, thì chúng ta cũng còn có cơ hội để trở về và mang theo di sản tinh thần ấy, như trước đây Ấn Độ đã làm. Vậy thì Phật Giáo sẽ không mất đi hay tồn tại, mà Phật Giáo chỉ hoán đổi vị trí của mình để hợp với căn cơ và trình

độ của chúng sanh qua nhiều thời gian và không gian khác nhau mà thôi.

Vào ngày 15 tháng 5 năm 1997 Quốc Hội Âu Châu đã ra một Quyết Nghị gồm nhiều điểm, nhằm tố cáo chính quyền Cộng Sản Việt Nam vẫn còn chà đạp quyền tự do tín ngưỡng, quyền tự do hội họp, báo chí và mọi sự tự do khác. Đây cũng là một thành quả, do sự vận động của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu qua hai ngày tuyệt thực và đưa Kiến Nghị trước trụ sở Quốc Hội Âu Châu tại Straßburg, Pháp Quốc. Cùng với sự vận động bên trong cũng như bên ngoài của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế tại Paris và Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia hải ngoại tại Âu Châu trợ lực. Thành quả này đã nói lên được sự quan tâm của các chính quyền sở tại về vấn đề tự do tôn giáo tại Việt Nam và điều đó cũng nhắc nhở cho người Cộng Sản Việt Nam thấy rằng: muốn đứng vào hàng ngũ của dân tộc và muốn cho dân chúng hỗ trợ mình thì không thể nào đi ra ngoài luật định của Tự Do và Dân Chủ được.

Lời cuối và cũng là lời ước nguyện của mọi người, mong rằng niềm tin của Tôn Giáo được thể hiện nơi nơi. Mọi người đều có quyền bình đẳng với nhau trên mọi lãnh vực, nhất là lãnh vực tinh thần. Mong lắm thay!

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 100 (Tháng 8.1997)

Thấm thoát mới đó mà đã 19 năm trôi qua với sự hiện diện của tờ báo Viên Giác trong cộng đồng người Việt và người Đức tại hải ngoại này. Chúng con xin tạ ơn Tam Bảo, ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng đã gia hộ và soi sáng cho chúng con, con đường đã đi và đã chọn, nhằm phục vụ lý tưởng của người con Phật là phụng sự cho tha nhân trên lãnh vực tinh thần này. Đó có lẽ cũng là cách đền ơn đáp nghĩa hay nhất. Vì "phục vụ chúng sanh, tức cúng dường chư Phật" vậy.

Từ khi Viên Giác mở mắt chào đời vào ngày 1 tháng 1 năm 1979 với đôi chân còn yếu ớt, chưa có kinh nghiệm về mọi phương diện, rồi năm 2 tuổi, sau 6 số báo khiêm nhường bằng tiếng Việt và 2 số báo tiếng Đức đơn sơ được xuất bản, bắt đầu từ năm 1981 Viên Giác đã thay đổi hình dạng của mình từ hình thức đến nội dung, để chập chững bước vào sánh vai với làng báo Việt Nam tại hải ngoại. Đến nay bộ mới đã đủ số 100 và cộng với 8 số bộ cũ, tổng cộng thành 108 số. Con số 108 này rất có ý nghĩa với người Phật Tử. Vì đây chính là quả vị của sự giác ngộ, ngay cả hàng A La Hán, Bích Chi Phật hay Bồ Tát với con số ấy là tổng thể của 6 trần, 6 căn và 6 thức biến đổi hòa hợp của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý ($18 \times 6 = 108$) để trở thành con số ý nghĩa trên. Và chẳng Viên Giác đã thể hiện được một phần nào trách nhiệm của mình khi giới thiệu đến với quý độc giả xa gần về những gì mà Viên Giác đã curu mang mấy lâu nay - âu đó cũng chỉ là bổn phận và trách nhiệm mà thôi. Tuy trong bổn phận tự

mình giao phó đó, chắc chắn còn nhiều thiếu sót và sai lầm. Vậy kính mong chư Tôn Đức và các bậc Thiện Hữu Tri Thức cũng như quý Phật Tử xa gần hoan hỷ bỏ qua cho những sự vụng về ấy.

Đứa con tinh thần ấy đã 19 mùa Đông qua Xuân lại, Thu sang Hạ đến; nay đã đến lúc độc lập hoàn toàn theo luật pháp của thế gian cho phép. Con chim non ngày nào chập chững vào đời, nay đã rời tổ ấm để đi xây dựng một cuộc sống cho riêng mình. Nói như thế để thấy rằng bốn phận của người đi trước là sinh thành, dưỡng dục và hỗ trợ, giúp đỡ trong mọi hoàn cảnh và chính đứa con ấy phải đi thẳng vào đời với đôi chân vững chãi và phải vươn vai lên sánh bước với mọi người, trước là để đền ơn đáp nghĩa mọi người và sau là để tự mình thể hiện đức tính tự giác ngộ để tịnh hóa thân tâm và tiếp tục hướng dẫn những thế hệ đi sau tiếp theo nề nếp cũ, để xây Đạo dụng Đời. Ở bất cứ nơi đâu và chốn nào, không có ai mà "vô sư tự chứng" được. Nghĩa là: không Thầy, không cha mẹ thì ta sẽ không trở nên người lớn; nhưng dầu là người ấy có lớn bao nhiêu đi chăng nữa mà thiếu vắng bậc sanh thành ra mình, xem như mất cả một bầu trời.

Nói như thế để biết rằng bốn phận, trách nhiệm là gì. Vì những người đi trước, chúng ta phải có bốn phận giúp đỡ những thế hệ đi sau và những thế hệ kế thừa nương theo những gì đã có mà phát triển. Về nội dung tờ báo Viên Giác như đường hướng và lập trường đã định sẵn là, chúng ta không tranh đấu cho một chủ nghĩa này hay một chủ nghĩa nọ, mà chúng ta phải vượt lên trên tất cả những cái gì đối đãi của nhị nguyên. Vì Phật Giáo chúng ta không tôn thờ thần linh chủ nghĩa, lại càng không công nhận cá nhân chủ nghĩa. Do vậy chỉ có tinh thần dân tộc tự chủ mới đáng quý và đáng thể hiện nơi này hay nơi khác, hay ngay cả tại quê hương

mình mà thôi. Nếu Phật Giáo đi ra ngoài nhiệm vụ ấy, Phật Giáo sẽ không còn là Phật Giáo của Dân Tộc Việt Nam nữa.

Biết bao nhiêu triều đại và chính thể đã trôi qua. Biết bao nhiêu lớp sóng phé hưng của lịch sử đã làm cho lòng người ngao ngán, chán chường trước cảnh đổi thay của vạn vật. Nhưng Tôn Giáo, nhất là Phật Giáo đã trải qua mấy ngàn năm lịch sử vẫn còn đây. Bởi vì nhờ tính cách đại đồng và biết lấy cái khổ đau của dân tộc làm cái khổ đau của mình, biết chia xẻ niềm vui của dân tộc làm niềm vui của mình; nên Phật Giáo đi vào dân tộc nào là tồn tại và phát triển mãi mãi không thôi. Trong quá khứ Phật Giáo đã bị bao nhiêu lần bức hại qua các triều đại bạo tàn của lịch sử; nhưng, họ đàn áp Phật Giáo cũng giống như đâm vào hư không, hoặc đâm vào bánh xe. Không khí trong bánh xe ấy không bị hư hại, mà còn tự dội ngược lại họ. Vì lẽ ấy, sự tự chế của Phật Giáo là sự tự chế bình thường, để cho mọi thế lực, dầu bên trong hay bên ngoài phải thấy rằng bất kỳ dưới hình thức nào đó, Phật Giáo có đầy đủ Bi, Trí và Dũng.

Hôm nay nhân ngày Vu Lan báo hiếu sắp về và cũng là ngày kỷ niệm báo Viên Giác bộ mới thứ 100, tôi xin đại diện cho Ban Biên Tập báo Viên Giác viết Lá Thư Tòa Soạn số 108 này để gửi đến quý độc giả xa gần và xin cảm niệm công đức của quý vị đã hỗ trợ cho Viên Giác trưởng thành như ngày hôm nay.

Cầu nguyện cho tất cả mọi người, mọi loài thâm nhập được vào trí kiến của Như Lai.

Thay mặt Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thích Như Điển - Chủ Nhiệm

Thư Tòa Soạn

Số 101 (Tháng 10.1997)

Những cánh hoa hồng, hoa trắng, hoa cẩm chướng được dùng trong mùa Vu Lan báo hiếu để cài lên áo, lên ngực của những người con hiếu hạnh mỗi năm như thế, đã nhắc nhở đến bổn phận làm con, khi ở gần gũi từ thân hay sống nơi xa xôi cách trở muôn trùng. Dầu ở đâu mà con cái vẫn luôn tưởng nhớ đến ông bà cha mẹ, thì ý nghĩa của việc báo hiếu vẫn được vẹn toàn.

Bài ca bông hồng cho mẹ hay bài ca Vu Lan, mặc dầu đã được hát đi hát lại nhiều lần trong nhiều năm tháng; nhưng mỗi lần các cung điệu của những bản nhạc này được cất lên, khiến cho ai nấy cũng bùi ngùi thương cảm, dầu cho người đó có gan đồng dạ sắt đi chăng nữa cũng phải chạnh lòng khi nghĩ về Mẹ của mình. Mỗi người sinh ra trong đời này đều có một người Mẹ riêng. Người Mẹ đó dầu bất cứ ở môi trường hay hoàn cảnh nào vẫn là sự hiện thân của tình thương, chân lý và mẫu mực. Mẹ đã che chở cho ta từ tấm bé, rồi dìu ta đi vào đời với 2 bàn chân yếu ớt và lo cho ta đến lúc trưởng thành khôn lớn... Đó là từ thân, đó là hiền mẫu. Dầu cho Mẹ còn hay Mẹ đã mất đi, Mẹ vẫn là một biểu tượng tốt đẹp muôn đời của sự sống. Ngoài ra chúng ta còn có một người Mẹ chung nữa. Đó là Mẹ Việt Nam. Người mẹ đã chịu hứng lấy bom đạn trong bao nhiêu năm tháng của chiến tranh và đùm bọc ta trong mảnh dư đồ rách nát đó. Đất

mẹ đã chịu bao nhiêu lầm than, bấy nhiêu vinh nhục của cuộc đời; nhưng mẹ vẫn âm thầm chịu đựng, chưa bao giờ mẹ oán than, dầu cho có những đứa con bất hiếu, đi toa rập với người ngoài để bán đứng lương tâm của mình cho tham vọng, cho sự yếu hèn, hay cũng có những đứa con hiếu thảo biết dưỡng nuôi mẹ lúc còn khỏe mạnh cũng như lúc ốm đau; nhưng tất cả dưới mắt mẹ chỉ là những trạng thái bình thường của cuộc sống. Dầu cho những đứa con ấy có bất hiếu hay có hiếu, hoặc ngỗ nghịch, khó dạy bảo, khuyên lơn đi chẳng nữa, vẫn là con của mẹ. Đây là hình ảnh đẹp của Mẹ Việt Nam. Mẹ có một tình thương rất bao la và tha thứ cho tất cả mọi lỗi lầm của con trẻ. Vì vậy, đã là người Việt Nam, xin hãy ngồi lại cạnh kẻ với nhau để nói cho nhau nghe và nghe nhau nói; không nên bôi mặt đá nhau nữa, để khiến mẹ phải đau lòng. Khi nghĩ về quê hương đất nước, nếu chúng ta không thể hiện được tình người, tình huynh đệ như vậy thì chắc rằng mẹ vẫn còn khổ tâm lắm.

Phật Giáo, nhất là Phật Giáo Đại Thừa đặt nặng vấn đề: Vô thường, Khổ và Vô ngã. Điều ấy hẳn đúng. Vì tất cả những gì hiện hữu trên thế gian này cũng phải bị chi phối bởi 4 nguyên lý này. Trừ những ai đã ra ngoài cõi sanh tử như những bậc giác ngộ thì không còn bị trói buộc nữa.

Cái chết của Công nương Diana đã làm cho nhiều người xúc động, thế giới đã sững sờ, ngơ ngác trước sự ra đi đột ngột chỉ trong mấy phút giây, do sự chạy trốn sự thực tại của cuộc đời, hoặc sự lơ đãng của người tài xế. Ấy không phải vô thường là gì? Mới đó mà đã mất rồi, đã làm cho 2 triệu người tiếc thương khi tiễn biệt Công nương lần cuối. Ai còn ở lại sẽ mang nỗi khổ tâm, trong đó có 2 người con của nàng và biết bao nhiêu người thương mến công nương. Sự khổ sẽ luôn luôn tồn tại; nếu còn sự yêu thương và mến cảm, chỉ khi nào ái dục đoạn lìa thì lúc ấy mới không còn khổ nữa.

Rồi tài sản của 2 người lên hàng trăm triệu đô-la; nhưng để làm gì, khi thân cát bụi phải trả về cho cát bụi? Đó không phải là chữ không to lớn sao? Khi sống ai cũng lo tranh danh đoạt lợi về phần mình, gom góp của cải tài sản cho mình; nhưng khi buông xuôi hai tay về nơi chín suối, đâu có ai mang theo được gì, ngoại trừ chữ nghiệp?

Không biết Công nương và người tình của nàng có làm chủ được không, khi tử thần đã kề cận? Nhưng chắc chắn chết như thế cũng đau đớn lắm, mà có lẽ cũng trọn vẹn được mối tình, dầu cho đó là sự chấp nối đi chẳng nữa? Nếu 2 người hiểu được cuộc đời là sự giả hợp và khổ đau tục lụy, không có gì làm vương bận nội tâm thì cả 2 và thêm 2 người cộng nghiệp cùng chết với nàng nữa sẽ tiêu diêu nơi chốn non bồng nước nhược, hay ở một cảnh giới giải thoát nào đó cũng nên.

Người tuy có Đông Tây Nam Bắc; nhưng tình thương thì không có bên bờ để dừng lại và chính Công nương cũng đã thể hiện lòng từ của mình để đi giúp đỡ sinh linh vạn hữu đang khổ đau tục lụy hơn mình và chính tình thương đó sẽ còn lại miên viễn trong lòng của mọi người trên quả đất này; chứ không phải sắc đẹp, danh vọng hay sự giàu có của nàng.

Giáo lý của Đức Phật ứng dụng vào trường hợp này thì quá đúng và mong rằng tất cả chúng ta hãy ý niệm về vô thường để cuộc sống của chúng ta càng có ý nghĩa hơn. Mong lắm thay!

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 102 (Tháng 12.1997)

*"Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy
Kiếp phù sinh trông thấy mà đau..."*

Quả thật như vậy! Trên đời này mấy ai sống được 100 năm để hưởng trọn vẹn ba mươi sáu ngàn ngày chỉ toàn là hạnh phúc, không có khổ đau tục lụy? Chắc hẳn điều ấy rất hiếm. Vì tất cả chúng ta, ai ai cũng có thừa khổ đau, mà thiếu sự hạnh phúc, an lạc của nội tâm.

Sau một năm dài với 365 ngày, thể sự của những ngày tháng ở cuối thế kỷ thứ 20 này đổi thay như chong chóng. Trông vậy mà choáng váng cả mặt mày. Nếu ai đó là người không vững tâm và không có định lực, chắc chắn sẽ bị guồng máy của thời đại cuốn phăng vào trục quay vô định ấy. Bởi thế, người có tu học và người chưa biết giá trị của sự tu học nó khác xa vô cùng. Người hiểu đạo là người xem mọi việc của thế sự như có mà cũng như không. Người không hiểu đạo sẽ bị cái có và cái không trong cuộc đời nó chi phối mãnh liệt. Thiên nhiên, con người, sự vật, tạo hóa như tuồng có đổi thay; nhưng đôi khi cũng chả có hiện tượng gì lạ ngoài sự thành, trụ, hoại và không. Cái này có thì cái kia cũng có, cái này thay đổi rồi cái kia cũng thay đổi mà thôi.

Ngày xưa Ngai vàng là nơi tôn quý, danh vọng quyền uy; nên đã có không biết bao người bảo vệ, lẫn lộn dụng hay

tranh giành để được chỗ cao sang đó; nhưng ngày nay hầu hết các nước Á Châu và ngay cả Âu Châu này nữa cũng đã xa rời dần dần những vàng son của cung cấm ấy. Ngay cả Âu Châu này, xứ Anh là xứ mà họ tự cho rằng: "mặt trời không bao giờ lặn"; nhưng sau cái chết của Công nương Diana, triều đại của Nữ hoàng Elizabeth đệ nhị gặp nhiều khủng hoảng trầm trọng từ bên ngoài vào và ngay cả bên trong.

Tại Việt Nam, Ngai vàng đã bị bỏ trống từ năm 1954, ngày nay du khách viếng thăm Điện Thái Hòa ở Huế cũng chỉ ngậm ngùi tiếc thương cho một triều đại đã qua, mà diễn viên chính của thời cuộc là những người cầm giữ việc nước, đã xa rời dĩ vãng ấy. Có kẻ đã bôn đào ra ngoại quốc, và cũng lắm người còn ở lại trên quê hương; nhưng không được đất mẹ chở che. Ngày nay tại Trung Quốc, nơi Tử Cấm Thành, Điện Thái Hòa cũng vẫn còn đó. Đời vua cuối cùng của triều đại Mãn Thanh, Phổ Nghi đã cáo chung khi cuộc cách mạng Tân Hợi năm 1911 đã hình thành. Giữa chốn cung son ngày nay không còn thấy ai tranh bá đồ vương nữa, mà khoảng không gian vô tận ấy đang im lìm, ngậm ngùi chứng kiến cảnh phê hưng của lịch sử.

Các triều đại vua chúa đã sang trang, những thể hệ cách mạng khác đã đến, trong đó có những người nông dân đứng lên hô hào phá bỏ giai cấp, lập thành một chế độ cộng sản để chống lại chủ nghĩa thực dân và tư bản. Sau 70 năm máu và nước mắt cả hàng triệu triệu người đã rơi xuống, da, thịt, xương của không biết bao nhiêu người đã chôn vùi sâu xuống dưới bao lớp đất, để phụng sự cho một thiểu số không học, thiếu tu. Từ Đông Đức qua Đông Âu, từ Nga qua Trung Quốc, rồi đến Việt Nam, đâu đâu cũng phải thay đổi để tự tồn. Những hình ảnh "vĩ nhân của thời đại" ấy đã đi vào sự lãng quên của lịch sử chăng? Hay nhân dân đã chán chường, không còn ai đoái hoài đến nữa? Do vậy những người cầm

đầu lại muốn quay về với tinh thần dân tộc để tự tồn. Có lẽ vì vậy mà ngày nay hình ảnh của Dr. Tôn Dật Tiên, người chủ trương tam dân chủ nghĩa (dân sinh, dân tộc, dân quyền) được tôn lên hàng quốc phụ và được treo ngang hàng với Mao Trạch Đông ở quảng trường Thiên An Môn?

Trở lại Việt Nam chúng ta, qua mấy mươi năm bể dâu, xương máu, để chúng ta gặt hái được gì? ngoài sự chết chóc và hận thù tràn ngập khắp non sông? Nếu những người làm cách mạng thuở ấy mà biết rằng con đường của lịch sử là con đường vòng tròn cần phải lặp lại như sự thành, trụ, hoại, diệt thì không nên hy sinh quá nhiều xương máu như thế, để ngày nay cũng phải bắt đầu lại cái bắt đầu thuở xưa, mà lẽ ra chúng ta không cần phải tốn đến mấy mươi năm khổ đau như vậy. Dân tộc Nga, dân tộc Mỹ, dân tộc Trung Hoa đã và đương thức tỉnh để trở về. Còn Việt Nam chúng ta vẫn còn xấu hổ che đậy những lỗi lầm mà cha ông của họ đã gây ra, để thâm lén bắt tay với tư bản cũng như những dân tộc mà họ cho là kẻ thù để tìm chút hơi hướm của kinh tế, nhằm nuôi sống chế độ. Nếu những người lãnh đạo Việt Nam hay thế giới hiểu được rằng cuộc đời là vô thường hay lịch sử chỉ là một sự lặp lại, thì việc làm của họ chắc có ý nghĩa hơn.

Một năm đã trôi qua, Viên Giác đã nhận được rất nhiều sự khích lệ của quý ân nhân cũng như quý độc giả xa gần. Đặc biệt nhất là số kỷ niệm 100 vừa qua, những vị cộng tác thường trực cho Viên Giác cũng như những nhà văn, nhà báo, nhà thơ v.v... không thường xuyên cũng đã cho độc giả đọc nhiều bài rất có giá trị, mà âm hưởng cho đến hôm nay vẫn còn. Mong rằng sự hài hòa giữa đời và đạo ấy vẫn giữ mãi trong lòng của độc giả bốn phương.

Bây giờ trên tay của quý vị là tờ báo Xuân Mậu Dần số 102 dày 200 trang khổ lớn gồm nhiều bài vở đặc biệt, ấy cũng do công sắp xếp của Đạo Hữu Chủ Bút và sự đóng góp

bài vở nhiệt tình của các văn thi hữu gần xa. Ân nghĩa ấy, dầu trong nghìn trùng xa cách, vẫn không bao giờ dám quên được. Chỉ dám mong rằng các độc giả lượng thứ cho chữ in báo Viên Giác vẫn còn nhỏ, tuy số này cũng đã cố gắng đi chữ lớn hơn; nhưng khi đọc cũng xin quý vị nhớ về Tòa Soạn, vì nơi đây ai ai cũng trông chờ sự hoan hỷ cũng như sự đóng góp tài chánh của quý vị để tờ báo của chúng ta còn tồn tại lâu dài hơn. Mong lắm thay!

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 103 (Tháng 2.1998)

Ngon gió Đông đã thổi vào các nước Đông Nam Á Châu ở vào thời điểm cuối năm 1997 vừa qua đã làm cho không biết bao nhiêu công nhân, hãng xưởng, thầy thợ, xã hội, quốc gia lâm vào cơn khủng hoảng kinh tế tài chánh trầm trọng nhất thế kỷ, cho đến nay nền kinh tế tại Á Châu vẫn chưa có cơ ngơi hồi sinh trở lại.

Ngon bão Linda cũng đã đến Việt Nam và đã mang theo không biết bao nhiêu nhân mạng, tài sản, hoa mầu cũng như sự sống. Tuy Việt Nam không bị ảnh hưởng nhiều bởi cơn gió Đông kia, vì hệ thống kinh tế còn khép chặt nhưng ngon bão Linda đã làm cho chính quyền cộng sản Việt Nam cũng thất điên bát đảo, thế giới cũng phải nhảy vào Việt Nam để cứu trợ. Vì lẽ "*Dầu xây chín đợt phù đồ. Không bằng làm phước cứu cho một người*".

Rồi ngon gió Tây đã thổi đến các nước Âu Châu trong mùa Đông này, mang theo biết bao nhiêu vi trùng lớn nhỏ, làm cho bao nhiêu người bị ngã bệnh. Đặc biệt là không có thuốc nào có thể diệt con vi trùng bệnh này được, chỉ trừ khi nào thân thể mình đủ chất kháng sinh, mới đẩy lùi chúng được mà thôi. Bác sĩ cũng chỉ khuyên chúng ta cần nên tĩnh dưỡng là điều quý hóa nhất.

Gió nghiệp cũng thể thôi, nó sẽ mang tham, sân, si đến chúng ta, rồi chúng lại ở mãi trong ta, hoành hành thân thể ta, khiến chúng ta bị lão đảo không biết bao nhiêu lần. Rồi chúng cũng phải ra đi, khi nội lực của chúng ta có sức đề kháng mạnh về tâm từ bi, trí tuệ và giới đức. Tham, sân, si này nó sẽ không chết, chúng cũng giống như những con vi trùng đi gây bệnh cho kẻ khác. Chúng chỉ chờ kẻ nào yếu là chúng tấn công vào. Vì lẽ ấy, thuốc: giới, định và huệ là những chất liệu dưỡng sinh tốt nhất, chúng ta phải trang bị nơi mỗi người để đối phó lại với chúng.

Ngoài ra còn một loại gió khác mang tên là gió nghiệp. Nó độc hại hơn là những thứ gió trên. Loại gió này chẳng chữa ai cả. Do vậy cụ Nguyễn Du đã nói trong truyện Kiều là:

*"Đã mang lấy nghiệp vào thân
Cũng đừng trách bởi trời gán trời xa
Thiện căn vốn tại lòng ta
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài"*

Vừa rồi loại gió này cũng đã thổi vào Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà, đã làm cho không biết bao nhiêu bậc Tôn Túc của Giáo Hội lẫn các Phật Tử trung kiên với đạo, đã phải ngậm ngùi khi thấy rằng Giáo Hội đã bị "*sư tử trùng thực sư tử nhục*". Đây là diệu kế của nhà nước, thả Tăng Ni vào Giáo Hội để phá hoại đời sống linh thiêng của người tu hành, nhằm làm cho tín đồ xa lánh chùa chiền để nhà nước ngồi rung đùi, cười khê, thủ lợi, đắc thắng về mình. Đây chỉ là trò đùa ấu trĩ của kẻ chủ trương đánh lộn với nhau. Cuối cùng rồi cũng phải có một người thắng. Người ấy chính là Cộng Sản Việt Nam trong hiện tại. Trước sau gì rồi cũng chỉ mang một bản chất duy nhất là kẻ

đi chủ trương đánh lộn, để giật phần thắng về mình thôi. Nhưng Phật Giáo sẽ không làm.

Vào cuối tháng 12 năm 1997 vừa qua, Đại Hội kỳ 2, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã được tổ chức tại chùa Khuông Việt, Na Uy, thành công viên mãn. Trong nhiệm kỳ này, thành phần Ban Điều Hành đã được kiện toàn lại và hy vọng đến năm 2000, Giáo Hội sẽ đi vào nề nếp hơn.

Tết năm nay số Phật Tử về chùa dự lễ quá đông. Có thể nói là con số kỷ lục. Suốt trong 3 ngày Tết cho đến Rằm Tháng Giêng số người về chùa dự lễ Phật độ 8.000 người. Mặc dầu Tết và Rằm Tháng Giêng nằm trong ngày thường nhưng điều ấy chứng tỏ rằng những cái gì đã nằm trong truyền thống đẹp của con người, không ai có thể xem thường, hoặc hủy bỏ được, dầu cho có khó khăn, chướng ngại nào rồi con người cũng cố gắng để vượt qua.

Báo Viên Giác vẫn được khen là bài vở súc tích, có nội dung nhưng sự hỗ trợ về vật chất cho tờ báo còn rất khiêm nhường. Kính mong quý vị lâu nay chưa hỗ trợ, xin gánh vác với chùa. Quý vị nào đã hỗ trợ rồi, cũng xin đừng quên tiếp tục vun bồi vườn hoa tâm linh của mình vậy. Xin đa tạ rất nhiều về tấm thanh tình của quý vị.

Từ năm 98 trở đi quý vị độc giả tại Đức sẽ nhận báo Viên Giác với hình thức nhẹ nhàng hơn nghĩa là khi gởi không có phong bì, cũng như không dán tem, để tiết kiệm bớt thì giờ cho văn phòng và tiền tem cũng giảm xuống ít nhiều và chùa trực tiếp trả lệ phí ấy cho bưu điện.

Kính chúc quý độc giả của báo Viên Giác có một mùa Xuân miên viễn với đất trời và vạn vật.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 104 (Tháng 4.1998)

Mùa Xuân đã đến rồi, mang lại bao hy vọng cho đất trời, vạn hữu, chúng sanh, trong đó có con người đang sinh hoạt trên quả địa cầu này.

Trong thời gian qua tại Âu Mỹ cũng như Á Châu và Úc Châu, ngay cả Phi Châu đang xôn xao bàn tán, thưởng thức, chiêm nghiệm và cổ động cho phim Kundun của Tây Tạng rất nhiều. Đây là một cuốn phim vừa có tính cách Tôn Giáo, vừa có tính cách chính trị. Phim được 4 giải thưởng Oscar và đang được trình chiếu khắp nơi trên thế giới, kể cả tại xứ Đức này.

Giá trị của phim này bao gồm nhiều ý nghĩa thực tại của đời sống. Do vậy mà chữ Kundun cũng mang ý nghĩa như thế. *Kun* tiếng Tây Tạng có nghĩa là Phật và *dun* có nghĩa là ngay bây giờ, ở tại đây. Dịch chung có nghĩa là Phật Tại Thế. Phim được đóng bởi những tài tử không chuyên nghiệp diễn tả lại cuộc đời của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14, từ khi đi tìm hóa thân của Ngài, cho đến khi được lên ngôi, điều hành Phật sự cũng như thế sự. Rồi chủ nghĩa cộng sản đã nhuộm đỏ Tây Tạng, cho đến khi Ngài tìm cách trốn đi lánh nạn khỏi Tây Tạng và việc hội kiến với Mao Trạch Đông để thương lượng về 17 điều khoản mà không thành

công. Nên cuối cùng Ngài đã đi đến Ấn Độ để tỵ nạn từ năm 1959.

Chắc chắn chính quyền Trung Quốc hiện tại sẽ không vui về phim này. Vì những người ở thế giới tự do khi nghe đối thoại giữa Mao và Đức Đạt Lai Lạt Ma cũng như bóng dáng của những lá cờ đỏ và đoàn quân xâm lược, chắc chắn Trung Quốc sẽ bị phê phán nặng nề và bị thất lợi trên mặt trận ngoại giao trong hiện tại. Nhưng sự thật bao giờ cũng là sự thật. Lịch sử chỉ ghi lại những trang sử trung thực những gì mà đã xảy ra, chứ lịch sử không chạy tội, hay không thay trắng đổi đen như lòng người đã chủ trương và biện minh cho một chủ nghĩa của một dân tộc.

Về phần đạo, các diễn viên tuy không phải là diễn viên điện ảnh nhưng đã diễn xuất một cách độc đáo, tuyệt vời, lột tả hết được mọi sự sâu thẳm của nội tâm và niềm tin của Tôn Giáo, nhất là về sự tái sinh của một vị Phật sống, hiện thân của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát theo truyền phái Phật Giáo Tây Tạng.

Cuối cùng rồi những Mạn Đà La làm bằng cát đủ màu rất công phu nhưng cũng bị xóa đi, không còn một dấu vết gì cả. Điều ấy để chứng tỏ cho sự vô thường của nhân thế và sự vật. Nếu là Phật Tử chúng ta dễ chấp nhận việc đó và ngay cả những người bàng quan, sau khi xem phim cũng liễu ngộ được điều này. Vì Ngài, từ một chú bé nhà quê, sau khi được nhìn nhận là tái sinh của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 thì cha mẹ đã được dự vào hàng quý tộc. Nhưng khi quân Trung Quốc đến, cha Ngài bị giết. Rồi Ngài lên ngôi, được bao nhiêu người cung kính, lễ bái, chúc tụng nhưng ngài vàng đối với Ngài không quyền rũ mấy bằng tình thương và trí tuệ của một vị Bồ Tát, để rồi Ngài phải từ giã tất cả, sống một cuộc sống lưu vong 40 năm tại xứ người. Đó không phải là vô thường sao ?

Phim thứ 2 không được chiếu trên các rạp chiếu phim của Âu Mỹ nhưng trong giới người Á Châu, nhất là Phật Tử Trung Hoa đã xem qua. Đó là phim Phật Quang Sơn tại Đài Loan, kỷ niệm 30 năm có mặt trên quả địa cầu này. Phim diễn tả về sự thành lập Phật Quang Sơn và vị khai sơn ra hệ phái này. Đó là Ngài Tinh Vân Đại Lão Hòa Thượng.

Ngài cũng chạy nạn cộng sản từ Trung Hoa lục địa sang Đài Loan kể từ khi Mao Trạch Đông thắng Trung Hoa Quốc Dân Đảng năm 1949. Suốt mấy mươi năm trường ấy Ngài đã cố gắng từ hai bàn tay không, bây giờ đã có Chùa viện và Tăng Ni khắp mọi nơi trên thế giới. Ngài là tác giả của quyển: *Thiên Kim Tiểu Thư*, *Vạn Kim Hòa Thượng*, mà Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã dịch tác phẩm nổi tiếng này thành "*Thoát Vòng Tục Lụy*".

Nhiều người đã ví Ngài là tiền thân của Vị trời Đế Thích. Vì lẽ nhờ làm phước mà ngày nay Ngài đã thọ hưởng vinh hoa phú quý như một ông vua ở cõi Dục Giới này. Những Chùa viện do Ngài xây nên tại Mỹ Châu, Úc Châu và Á Châu to lớn, bề thế không khác gì chốn Hoàng Cung của những triều đại huy hoàng nhất trong lịch sử Trung Quốc. Mỗi lần Ngài đi đâu và thuyết giảng cũng có cả hàng hàng lớp lớp người theo nghe pháp cũng như hỗ trợ những công việc Phật sự của Ngài nên tiếng tăm của Ngài cũng lan xa đi khắp quả địa cầu này nhưng đồng thời sự thị phi nhơn nhĩa cũng không phải là không có. Vì tâm lý chúng sanh khi thấy người khác nghèo thì khinh, giàu thì ganh, đẹp thì ghen, sang thì ghét v.v... nhưng dưới mắt của Ngài có lẽ tất cả bấy nhiêu đó cũng giống như: Phiền não tức bồ đề.

Cuốn phim thứ 3 được các Phật Tử Việt Nam xem trong thời gian qua. Đó là cuốn phim Chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc. Phim gồm có 2 phần. Phần đầu nói về sự hình thành của ngôi chùa và phần hai ghi lại những pháp

bảo và các lễ hội tại chùa trong thời gian 20 năm qua tại xứ người. Phim được ra đời, đã có người xem. Người cảm động, hiểu biết, hỗ trợ cũng không phải là ít nhưng đồng thời những lời phê bình, chỉ trích cũng không phải là không. Nhưng dầu dờ, dầu hay, tất cả cũng chỉ là: bóng câu qua cửa sổ, ánh trăng nơi mặt nước mà thôi.

Phim của Tây Tạng kỷ niệm 40 năm Đức Đạt Lai Lạt Ma sống tại ngoại quốc và đang hoạt động cho một nền Hòa Bình, Độc Lập cho Tây Tạng. Phim thứ 2, kỷ niệm 30 năm hoàng hóa Phật Pháp của một bậc Đại Sư Trung Quốc và phim thứ 3 kỷ niệm 20 năm người Phật Tử Việt Nam hiện diện trên nước Đức nói riêng và trên khắp năm châu lục này. Cả 3 phim ghi lại cái mốc của thời gian 40 năm, 30 năm và 20 năm, tất cả dường như có một điểm chung. Đó là mang giáo pháp từ bi, trí tuệ và lợi tha của Đức Phật ra bên ngoài thế giới của Á Châu, đồng thời cũng để ghi dấu lại sự vươn lên của Phật Pháp, khi bị người cộng sản đàn áp tại quê hương của mình.

Xin chấp tay cầu nguyện cho quê hương, đất nước và tình người được thể hiện khắp nơi trên hoàn vũ này.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 105 (Tháng 6.1998)

Đức Đạt Lai Lạt Ma thường hay nói rằng: "*Khi người ta tu hành theo pháp Phật đúng phép thì càng ngày người ta phải tự biết mình không có cái gì cả*". Câu nói ấy tuy ngắn ngủi nhưng rất đầy đủ ý nghĩa về triết học của Tánh Không và đặc biệt là Trung Quán luận.

Vì sao vậy? Vì đã là người Phật Tử, rất nhiều người học Phật nhưng ít hành Phật. Không hiểu rõ lời Phật dạy. Nếu ai đó biết nhận chân về sự vô thường, khổ, không và vô ngã một cách tuyệt đối, thì sẽ thấy mình không là gì cả.

Có nhiều người Phật Tử, ở đây nói chung, không phân biệt một giống dân nào cả, khi chưa hiểu đạo thì tìm đến đạo để học hỏi, sau một thời gian học hỏi hiểu biết ít nhiều giáo lý của Đạo Phật lại tự thấy mình là quan trọng, rồi đem sự hiểu biết ấy trao truyền lại cho tha nhân, mang hạnh Bồ Tát, nhưng trên thực tế công việc làm ấy nó chỉ mang tính chất vị ngã nhiều hơn là vị tha. Do chưa hiểu rõ tinh thần vô ngã của Đạo Phật. Từ đó sinh ra chấp có rồi chấp không, chấp không rồi chấp có. Cuối cùng cũng chỉ lẫn lộn trong chuyện có không, không có mà thôi.

Nếu ai cũng hiểu rằng cuộc đời này vốn tương đối, không có cái gì tuyệt đối ngoài chân lý cả. Do vậy dưới mắt mọi người, phải nhìn sự thật, con người trong ý nghĩa tương đối ấy thì chính ta cũng không bị khổ não nó dày vò mà tha nhân, người đối diện cũng sẽ không bị khổ lây. Chúng ta tự

vẽ cho chúng ta và vẽ cho tha nhân một hình vuông, một hình tròn nào đó và tự đóng khuôn vào những loại hình mẫu mực mà chúng ta đã vẽ ra đó. Nếu ai đi sai mẫu mực mà mình tự vạch ra đó, thì ta cho họ là sai, qua cái cố chấp của mình. Bởi vì còn chấp, còn nghi là chưa xả bỏ, mà tu theo Đạo Phật là phải phá chấp, phá nghi, diệt trừ vọng tưởng, ấy mới là điều căn bản để được vào cửa ngõ đạo.

Ngược lại người tu càng lâu bao nhiêu lại tự thấy bản ngã của mình lớn bấy nhiêu. Do vậy mà khổ đau, thất vọng, sầu não cứ vây quanh chính đương sự và không có lối ra. Do đó chư Phật và chư vị Bồ Tát ra đời, mang từ bi, lợi tha đến cho tha nhân. Từ Bi, Trí Tuệ và Lợi Tha không bị đóng khung vào hình vuông hay hình tròn cố chấp, mà giải phóng con người ra khỏi sự nô lệ của tự ngã ấy. Cái nhìn của cố chấp đóng khung là cái nhìn của tù hãm, cái nhìn của sự bảo thủ của bản ngã. Khi nào chúng ta tu hành theo phép Phật mà tự giải thể tự ngã của mình bằng con đường diệt ngã, chính đó mới là lối tu đứng đắn nhất.

Qua khóa học giáo lý ngắn hạn tại Bá Linh từ ngày 21 đến ngày 24 tháng 5 năm 1998 vừa qua, đến phần giải đáp thắc mắc, có một học viên hỏi rằng: Làm sao để được an lạc? Câu hỏi tuy ngắn gọn nhưng câu trả lời phải trải qua một thời gian tu hành có thể ở nhiều giai đoạn khác nhau mới có ý nghĩa trọn vẹn được. Câu trả lời được đáp như sau: Nếu quý vị muốn có sự an lạc nơi nội tâm, phải quay lại nơi chính mình thực hành lời dạy của chư Phật như sau thì sẽ được an lạc. Ví dụ làm sao chịu đựng nổi khi người ta chửi mình không giận, khi người ta chê mình không buồn, khi người ta khen mình không tự mãn v.v... điều này không dễ nhưng nếu tâm ta được an thì chúng ta không bị lệ thuộc vào sự khen, chê, còn, mất, được, hơn, vinh nhục ấy, mà thứ gió bất phong kia đã làm cho chúng ta toi tả ở nhiều đời nhiều kiếp

rồi. Chúng ta đã phần bị lợi danh nó làm mờ cửa Đạo. Có bồ thí cúng dường đó nhưng chỉ là danh tướng mà thôi. Có làm việc đạo giúp người đó nhưng chỉ là hình thức thôi. Khi nào tu học mà chỉ mang tính cách hình thức như vậy thì không thể nào đánh đổ cái bản ngã kia được. Muốn chiến thắng nó ta phải tự luyện tập sức nhẫn chịu và tự nhìn lại nơi nội tâm của mình, để tạo cho mình có một ý thức nội tại, nhằm kiểm điểm con đường tu học của mình qua suốt một quá trình đã dần thân. Bằng ngược lại, chỉ tốn công vô ích thôi. Thay vì dụng công để diệt trừ tự ái, ngã mạng thì chúng ta càng nâng cao chúng lên và tô vẽ cho sự hiểu biết của mình là đúng đắn, thì hóa ra học đạo đối với những người này chỉ là món đồ trang sức mà thôi.

Chúng ta tu học phải thấy cái lợi ích của nó. Nếu không cũng giống như người đầu tư vào một cơ sở kinh doanh mà không biết tính toán của nhịp độ cung cầu. Dĩ nhiên kết quả của sự tu học không sinh ra lời bằng tiền, mà sinh ra cái lợi được hiểu mình, hiểu người. Có vậy mới làm cho chính mình và người khác an lạc được. Nếu không làm vậy, hóa ra sự dụng công cho Đạo thật là vô bổ, cũng giống như nhà đầu tư kia tuy có làm việc đầu tư nhưng không có khả năng lường biết kết quả của nó là gì.

Chúng ta là Phật Tử đã tu học, đương tu học và sẽ tu học phải luôn luôn thực hành đúng với đường lối này. Nếu không, chúng ta sẽ dễ rơi vào con đường không tương. Cuối cùng rồi cũng chẳng đâu vào đâu, mà muốn vậy phải hạ thủ công phu, soi rọi tâm mình ngay từ lúc này, để việc thực hành lời dạy của Đức Phật được kết quả mỹ mãn hơn.

Chấp tay nguyện cầu cho con người phải hiểu biết nhau hơn, mà muốn có được vậy phải tự hiểu mình trước, phải quay về với chính mình trước, thực hành phép tu tự thể và soi rọi quán chiếu nơi tự thân, để từ đó ánh sáng trí tuệ sẽ

được rọi soi, qua sự chuyên chở của lòng từ, thì bờ giác nào chúng ta cũng có thể cập bến được và sẽ vượt hết sinh linh qua khỏi cảnh khổ của sinh tử luân hồi. Mong lắm thay!

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 106 (Tháng 8.1998)

Cứ mỗi năm như thế vào dịp hè, Phật Tử khắp Âu Châu lại nô nức để được đi tham dự khóa Tu Học Phật Pháp, mà Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đứng ra tổ chức cho các Phật Tử để có cơ hội vân tập về. Năm nay Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Thụy Sĩ đứng ra tổ chức kỳ thứ 10 này.

Có hơn 50 chư tôn đức Tăng Ni và 450 học viên đến khắp nơi tại Âu Châu gồm 14 nước và ngay cả Canada cũng như Hoa Kỳ cũng hiện diện. Đây là một thành quả của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã có được, mà kết quả là đã có nhiều Phật Tử thuần thành hiểu đạo hơn, đã có nhiều người quy y Tam Bảo và nhất là đã phát nguyện thọ Thập Thiện hoặc thọ Bồ Tát Giới tại gia. Lâu nay Phật Tử đã làm quen với giáo lý, bây giờ đây là lúc tự lãnh thọ giới pháp ấy vào mình, nhằm trang bị cho tự thân của mình một tánh cách Phật chất, để từ đó còn dần thân hơn nữa trên con đường phụng sự cho lý tưởng tu học giải thoát của mình.

Cũng từ các khóa tu học này mà đã có rất nhiều thanh niên nam nữ phát tâm xuất gia, hiến dâng trọn đời mình cho lý tưởng giải thoát ấy. Những mái tóc xanh đã được cạo nhẵn. Chiếc áo hoại sắc đã được khoác lên mình và đây cũng

là lúc thực hành tâm nguyện của kẻ xuất trần thượng sĩ. Chỉ bấy nhiêu đó cũng là một an ủi, một khích lệ cho Tổng Vụ Tăng Sự. Vì suốt hơn 20 năm qua tại hải ngoại, việc đào tạo Tăng Ni trẻ tuổi, không phải là vấn đề giản đơn. Vì đời sống vật chất tại các quốc độ Âu Mỹ quá thịnh hành, do vậy mà cuộc sống tâm linh càng ngày càng biến thái, khiến cho người trẻ hờ hững với cội nguồn. Nhưng may nhờ những lớp học ấy, nhờ cái đức và cái ân mà chư tôn đức khắp Âu Châu đã phổ nhuận quần sanh, nên tại đây đã có hơn 50 người trẻ xuất gia học đạo. Họ là mầm non, là hạt giống Thánh. Những hạt giống này sẽ được gieo vào các thửa ruộng giác ngộ và từ đây mầm giải thoát sẽ được phát triển và trổ thành.

Cái ơn giáo dưỡng ấy rất quan trọng và sự thành tựu Phật sự tại Âu Châu này đặt nặng về vấn đề giáo dục, hoằng pháp và đào tạo Tăng tài. Vì người Việt Nam chúng ta thường hay quan niệm rằng: Chùa thì phải chiến. Chiến đây tức là truyền thừa cái mạng mạch của Phật Pháp vậy. Nếu tre tàn mà măng không mọc, quả là điều đáng lo ngại. Nhưng bây giờ tại Âu Châu này, măng đã mọc, chúng ta chỉ cần gia tâm vun xới những mụt măng mụ mẫm ấy cho xứng đáng, để tương lai nơi này sẽ có những cây tre cao lớn, đủ sức chịu đựng để góp mặt với cuộc đời và đạo pháp trong giai đoạn sắp tới.

Cũng vì lẽ ấy mà Chùa Viên Giác tại Hannover, Đức Quốc, vào cuối năm 1995 khi có cuộc Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất lần đầu tiên, nơi đây cũng đã chọn để trở thành một Phật Học Viện, nơi đào tạo Tăng tài. Từ ấy đến nay qua mấy mùa an cư kiết hạ, chư Tăng Ni và quý Phật Tử đã vân tập về đây tu học và tông hạ, càng ngày càng nhiều hơn.

Mùa hạ năm nay, Thượng Tọa Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự cũng đã có văn thư gởi đến khắp các tự viện tại

Âu Châu, yêu cầu các bậc tôn túc và đề nghị những người xuất gia trẻ tuổi trở về đạo tràng Viên Giác để an cư 10 ngày, từ ngày 11 đến 21 tháng 7 năm 1998 vừa qua. Suốt thời gian ấy các Thầy, Cô Tỳ Kheo đã được trang bị cho mình qua một khóa huấn luyện Như Lai sứ giả, trao đổi kinh nghiệm khi thi hành Phật sự tại các địa phương cũng như cùng cố những điều cần thiết trong khi điều hành Phật sự. Lớp xuất gia trẻ tuổi thì được tu, học nhiều hơn qua các khóa lễ, sáng, trưa, chiều, tối cũng như được học tập, hướng dẫn trực tiếp của chư tôn đức lãnh đạo trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, và kê từ mùa hè năm nay, cứ mỗi năm như thế trong tháng bảy, chư tôn đức Tăng Ni và những Phật Tử hữu tâm lại trở về đạo tràng Viên Giác để vang lên tiếng mõ, lời kinh, giáo dưỡng, bồi bổ cho đàn hậu học những kinh nghiệm cần thiết để mang đạo vào đời.

Nước bao giờ cũng chảy xuôi, ít khi chảy ngược; nhưng người xuất gia là kẻ bơi ngược dòng sinh tử, cũng giống như đi ngược dòng nước. Vì vậy mà sự cố gắng bao giờ cũng rất cần thiết. Nếu không chiến thắng được nội ma của mình thì chưa chắc gì đã khắc phục được ngoại cảnh. Nếu chỉ trông đợi bên ngoài, mà không tự khắc phục cái tánh giác ở bên trong, thì cái đức không phát sanh, mà cái đức không sanh, chắc chắn rằng cái phước cũng không có. Đó là cái phước hữu lậu. Vậy mà người Tăng sĩ không tự mình khắc phục được, thì cái phước vô lậu vẫn còn xa. Tất cả chúng ta hãy đứng lên và tự mình làm một cuộc cách mạng cho bản thân, cho gia đình, cho quốc gia, xã hội cũng như Đạo Pháp. Điều ấy cũng rất phù hợp với lời dạy của Đức Phật. Nghĩa là "*tự mình thấp đuối lên mà đi*".

Đó là một chân lý, một đạo đức của bản thân, mà mỗi người con Phật của chúng ta, xuất gia cũng như tại gia luôn luôn hướng đến, gìn giữ cũng như phát huy, thì mới mong

con đường giác ngộ có thể thâm ngăn lại và con đường về, không nhất thiết phải là quê hương Việt Nam. nơi chôn nhau cắt rún của mình, mà là một nơi khác, không còn sự khổ đau của sanh lão bệnh tử trong luân hồi sáu nẻo nữa, mà đó chính là sự an lạc giải thoát của kiếp sống con người.

- Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 107 (Tháng 10.1998)

Thế giới đang chuyển động ở mọi lãnh vực như: chính trị, kinh tế, văn hóa, môi sinh, thời tiết v.v... Tất cả những gì xảy ra vào cuối thế kỷ thứ 20 này như nạn lụt, cháy rừng, tai nạn máy bay, tàu thủy v.v... là kết quả của những gì mà con người đã gây ra trong đầu và giữa thế kỷ thứ 20 này.

Theo nhà Phật, người gây nhân nào, phải hưởng quả đó nhưng quả có được cũng bị lệ thuộc bởi nhân duyên. Khi nào nhân duyên thuận, thì nhân lại nảy sinh và quả lại tựu thành. Vậy thì những gì mà kết quả ngày hôm nay chúng ta đang hưởng nơi đây, hoàn toàn là do những nguyên nhân sâu xa trong quá khứ mà ta đã gây ra vậy. Do đó, chúng ta không trách trời, trách người mà quên trách mình quả là điều thiếu sót. Do vậy cụ Nguyễn Du cũng đã nói rõ trong truyện Kiều rằng:

*"Đã mang lấy nghiệp vào thân
Cũng đừng trách bởi trời gán trời xa
Thiện căn vốn tại lòng ta
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài"*

Đây là một điều căn bản và rất tế nhị nhưng rất ít người lưu tâm đến.

Vừa rồi ngày 2.9.98, chính quyền Cộng Sản Việt Nam đã trả tự do cho hơn 5.000 tù nhân chính trị trong đó có Hòa

Thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo, hai Thượng Tọa Thích Trí Siêu và Thích Tuệ Sỹ là những nhà học giả uyên thâm của Phật Giáo Việt Nam cũng như của dân tộc Việt Nam. Ngoài ra Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Lý Tổng v.v... cũng đã được trả tự do. Sở dĩ sự kiện này có được là do áp lực của quốc tế và sự tranh đấu liên tục của Phật Giáo cũng như của các Hội Đoàn, Tổ Chức tại ngoại quốc. Do vậy, nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam muốn được bang giao với quốc tế, không thể thiếu vấn đề tôn trọng nhân quyền được. Đây là một kết quả, mà suốt hơn 20 năm qua, đồng bào Việt Nam chúng ta ở ngoại quốc đã kiên trì đấu tranh. Đây là một cái quả đã gặt được sau 20 năm đã gây nhân.

Ở Mỹ trong hiện tại, đời sống đạo đức của Tổng Thống Clinton bị xuống dốc; nhưng đồng thời nền kinh tế lại tăng vọt; trong khi đó Á Châu thì dừng lại và thối lui. Âu Châu đang giữ thăng bằng về cả hai phương diện Đạo Đức và Kinh Tế. Đời sống là cái gì mà con người khó có thể tự chế được, do vậy mà khủng hoảng, loạn lạc khắp nơi. Cho hay khi tâm con người loạn động thì thế giới cũng bị ảnh hưởng theo. Nếu tâm chúng ta bình, thì thế giới sẽ bình. Nếu tâm chúng ta loạn, thì thế giới cũng sẽ loạn. Loạn hay động đều do khởi nguồn từ bên trong, ấy là tâm, chứ không phải phát xuất từ bên ngoài. Nếu mọi người, ai ai cũng hiểu lý duyên sanh này, chắc chắn sự khổ đau sẽ vơi bớt và hận thù sẽ không còn nữa.

Xã hội ngày nay, ở bất cứ nơi đâu như Âu, Á, Mỹ, Phi, Úc cũng đều phải cần đến đời sống tinh thần, tức đời sống tâm linh của Tôn Giáo. Nếu một người sống không có lòng tin, tức người ấy không có một mục đích để hướng tới và một nơi để quay về. Quả thật, đối với những người này thật tội nghiệp. Vì họ không có một hướng đi nhất định.

Những ngôi chùa đồ sộ càng ngày càng được mọc lên khắp nơi, những khóa tu Thiền, tu Tịnh Độ và những buổi lễ công cộng giảng pháp cho công chúng của Đức Đạt Lai Lạt Ma hay của các bậc Đại sư, đã là những nơi chốn và những cơ hội tốt để quay về. Riêng người Việt Nam chúng ta ở ngoại quốc ngày nay có hơn 300 ngôi chùa và hơn 500 vị lãnh đạo tinh thần của Phật Giáo. Đây là một gia tài đồ sộ của Phật Giáo Việt Nam mà chúng ta đang hiện có. Trước năm 1975 không ai có thể nghĩ đến điều này. Quả thật đây cũng là một nhân duyên hy hữu vậy.

Từ ngày 1 đến ngày 4 tháng 10 năm 1998 vừa qua tại Sydney - Úc Châu, chùa Pháp Bảo đã làm lễ Lạc Thành và Hoàn Nguyên. Trong lễ này có Đại Giới Đàn Hương Sơn quy tụ các giới tử Thập Thiện, Bồ Tát, Sa Di, Thức Xoa Ma Na, Tỳ Kheo Ni, Tỳ Kheo v.v... nhằm tấn tu đạo nghiệp và khuyến tấn những người xuất gia đi vào con đường giải thoát cũng như gìn giữ giới luật. Vì đó là con đường sinh lộ của Phật Giáo. Rồi Lễ Vớt Vong nơi biển Sydney cũng như Lễ Chẩn Tế Cô Hồn để âm được siêu và dương được thái. Ngoài Lễ Lạc Thành Hoàn Nguyên được cử hành trang nghiêm trọng thể vào ngày Chủ nhật 4 tháng 10 năm 1998 còn có Lễ Truy Diệu Cổ Hòa Thượng Thích Thiện Minh bị nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam bức tử trong tù vào tháng 10 năm 1978, năm nay đúng 20 năm. Một thế hệ đã trôi qua nhưng ai ai cũng nhớ thương và kính mến một nhà lãnh đạo tài ba của Phật Giáo Việt Nam ở vào hậu bán thế kỷ thứ 20 này. Đặc biệt nhất, Gia Đình Phật Tử Việt Nam cho dù ở quốc nội hay Hải Ngoại luôn luôn tôn thờ lý tưởng áo lam của mình, mà Hòa Thượng Thích Thiện Minh là người sáng lập, là cha đẻ của phong trào thanh niên này.

Sau lễ tưởng niệm, có sự hiện diện của Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Văn Phòng

II Viện Hóa Đạo tại Hoa Kỳ cũng như chư tôn đức đến từ Âu Châu, Mỹ Châu và Úc Châu đã chánh thức tấn phong chư vị Tỳ Kheo Thích Quảng Ba, Thích Phước Nhơn, Thích Minh Trí, Thích Bồn Điền và Thích An Thiên lên ngôi vị Thượng Tọa. Đây là một thành quả về Đạo Đức thăng hoa mà ngôi nhà Phật Giáo tại Úc Châu đã gặt hái được.

Lễ khánh thành hoàn nguyên đã qua, một cơn mưa xảy ra trước khi Đại Lễ mấy ngày và lại một trận mưa nữa đã được rưới xuống khung trời Sydney sau lễ. Quả là phép Phật nhiệm màu, đã làm sống lại những màu hoa Anh Đào đang rạn vỡ nở để đón Xuân sang tại xứ này, trong khi đó tại Âu Châu đã vào Thu và năm nay nhiều người đã có 2 mùa Xuân, cũng là mùa mang nhiều niềm hy vọng.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 108 (Tháng 12.1998)

Thế giới đang chuyển động. Tất cả đều hướng về thiên niên kỷ thứ 3 của quả địa cầu này. Ai nấy cũng đều nô nức đón chờ kỷ nguyên đầy trong sáng ấy và đồng thời cũng đầy thử thách cho hơn 6 tỷ người trên trái đất này.

Tại Hannover Đức Quốc sẽ có Hội Chợ Expo thế giới vào năm 2000 và ngay từ bây giờ mọi chuẩn bị cho đời sống vật chất cũng như tâm linh đã dàn trải ra mọi nơi ở thành phố nhỏ bé vốn có 850 năm lịch sử này. Ngày nay và ngày mai bộ mặt của thành phố cũng như của nhân dân ở đây sẽ có nhiều thay đổi.

Tại Sydney, Úc Đại Lợi, năm 2000 cũng có Thế Vận Hội Thế Giới tổ chức tại đây. Thành phố này bây giờ cũng đang nhận nhíp hấn lên với muôn màu muôn sắc, nhằm giới thiệu văn hóa cũng như nếp sống của dân tộc mình cho những người đến tham dự Thế Vận Hội trong năm 2000. Tất cả đều nô nức và mọi người ai ai cũng hân hoan ra mặt nhưng đồng thời cũng có lời tiên đoán rằng ngôi nhà Opera nổi tiếng của Úc làm trên mặt biển tại Sydney cũng vào năm 2000 ấy sẽ có những trận sóng thần từ biển thổi vào, sẽ cuốn đi biết bao nhiêu nhà cửa, sinh mạng, trong ấy có ngôi nhà hình con sò nổi tiếng ấy. Nếu điều này đúng quả là một tin đáng buồn. Vì sự chết chóc, nhiều nhương sẽ xảy ra. Nếu không đúng, quả là sự tiên đoán sai nhưng dẫn sai hay đúng điều ấy chứng tỏ rằng mọi vật chất trên thế gian này đều phải bị chịu sự vô thường chi phối như Đức Phật đã dạy.

Rồi Tòa Thánh Vatican năm 2000 cũng làm lễ kỷ niệm qua 2 thiên niên kỷ đạo Chúa đã có mặt nơi trần gian này. Cũng giống như cách đây 42 năm các xứ Phật Giáo Nam Tông đã kỷ niệm 2.500 năm sự thị hiện của Đức Phật. Tất cả đều thể hiện một niềm tin, một sự sống liên tục với giáo lý qua Đức Tin của mỗi người theo tôn giáo của mình.

Sau năm 2000 có lẽ thế giới loài người sẽ thay đổi. Cũng có thể vẫn minh hơn, mà cũng có thể tối tân hơn. Vì con đường phát triển cơ giới đã đi vào mê lộ. Nhưng dấu sao đi nữa, năm 2010 cũng là năm đáng ghi nhớ đối với lịch sử Việt Nam, đặc biệt là với lịch sử Phật Giáo. Vì năm này sẽ là năm kỷ niệm 1000 năm Vua Lý Công Uẩn lên ngôi mở mang một triều Lý thịnh trị thái bình hơn 200 năm trong lịch sử. Người đã đưa vận mệnh của nước ta qua khỏi hố thẳm của lịch sử ngoài Vua Lý Công Uẩn ra, Thiền Sư Vạn Hạnh cũng là người đã có công rất lớn trong việc này. Chiều dời đô về Thăng Long là do Vạn Hạnh Thiền Sư soạn, Lý Công Uẩn là học trò, nên đã chấp hành một cách nghiêm chỉnh và do vậy mà vận nước mới hanh thông. Chắc chắn rằng đến năm đó chúng ta phải làm lễ kỷ niệm thật trọng thể để ghi ơn hai bậc anh hùng của dân tộc vào lòng dạ của con dân, dầu sống ở nơi đâu, hay đang tồn tại dưới một hình thức nào đó.

Từ ngày 26 tháng 10 đến ngày 1 tháng 11 năm 1998 vừa qua tại Schneverdingen, một làng nhỏ tại miền Bắc nước Đức gần Hannover đã xảy ra một sự kiện quan trọng. Đó là Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 đã thăm viếng và giảng pháp nơi đây cho hơn một vạn người trong suốt một tuần lễ. Nơi này trước đây là một trại lính của Anh. Sau khi nước Đức thống nhất vào năm 1989 tất cả quân đội đồng minh đã ra đi. Bây giờ thay vào nơi đây là một niềm tin Tôn Giáo. Đó là Phật Giáo. Đã có không biết bao nhiêu triệu con tim qua báo chí, truyền hình, sách vở hướng về vị Bồ Tát hóa thân của Đức Quán Thế Âm, tượng trưng cho Từ Bi này. Cũng có không biết bao nhiêu tấm lòng và tâm thức mở rộng ra để đón mời

một niềm tin tôn giáo mới, được hòa nhập vào nội tại để triển khai tâm thức của 57 dân tộc và qua 10 ngôn ngữ chuyển dịch để tạo thành một thể đứng vững vàng trong cuộc sống tâm linh cho mọi người. Họ là những người trí thức, công chức, quan quyền, dân dã v.v... họ đã đến đây và nguồn giáo lý vi diệu ấy đã tuôn xối xả vào lòng của những kẻ đã khát khao giác ngộ và giải thoát. Khiến cho ai nấy cũng hoan hỷ không có bút mực nào diễn tả cho cùng. Do vậy chúng ta có thể đoán chắc rằng thế kỷ thứ 21 của người Âu Mỹ là thế kỷ của Phật Giáo. Vì trong hiện tại ở xứ Đức này đã có hơn 400 Trung Tâm Tu Học Phật Giáo theo nhiều truyền thống khác nhau rồi.

Mong rằng giáo lý cao thâm vi diệu ấy sẽ là một chất liệu dưỡng sinh thiết thực và cao quý nhất để dẫn nhập chúng ta vào, không phân biệt chủng tộc, ngôn ngữ, văn hóa v.v... để làm tươi nhuận truyền thống văn hóa và tôn giáo tại xứ này. Mong rằng hoa giác ngộ sẽ nở rộ khắp trời Tây.

Mong lắm thay!

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

LÁ THƯ XUÂN

Số 109 (Tháng 2.1999)

Vũ trụ vẫn xoay, cứ 365 ngày là lặp lại một ngày của đầu năm mới. Ngày ấy gọi là Nguyên Đán. Nghĩa là một buổi sáng trịnh nguyên của đất trời và vạn vật. Không biết có phải thật thế không? Nhưng những gì đã trở thành thói quen và tập quán, con người lại cứ thế mà chấp nhận. Chúng ta chấp nhận một thói quen tốt như thế thiết nghĩ cũng không phương hại gì đến lễ giáo tự ngàn xưa; nên mỗi năm khi ngày Tết đến, chúng ta lại: Chúc Mừng Năm Mới.

Thật ra năm vẫn là năm ấy, ngày vẫn là ngày ấy và tháng vẫn là tháng ấy. Vì bản thể của vũ trụ vạn hữu vốn ở tánh Không, không có sự đổi thay nhưng vì quan niệm của con người có thay đổi, do đó loài người mới phân chia ra Xuân, Hạ, Thu, Đông, ngày Tết, ngày kỵ, ngày giỗ v.v... Tuy vẫn là ngày Tết nhưng Tết Việt Nam và Trung Quốc khác với Tết của Ấn Độ. Tết Thái Lan lại khác với Tết của Cam-Bốt. Tết của Âu-Mỹ khác với những người Da Đỏ và Phi Châu. So ra vậy để chúng ta thấy rằng cũng là Tết nhưng mỗi một quốc độ, mỗi dân tộc lại có quan niệm khác nhau như vậy. Cho nên dưới cái nhìn của Đạo Phật, hay đúng hơn của một người Phật Tử, ngày nào cũng là ngày của Trời Đất và vạn hữu. Xấu, tốt, đầu, cuối v.v... chỉ là quan niệm trừu tượng của con người tự đặt ra thôi.

Tuy nhiên chúng ta sống trong một xã hội tương đối này nên phải có những cái gì đối đãi với nhau, như trắng với đen, sáng đối với tối, mới đối với cũ v.v... cho nên chúng ta lại cử hành những ngày lễ đầu năm để đón mừng một vận hội mới. Trong 365 ngày ấy hoặc nhiều hơn nữa, nếu năm nhuận, cũng có người thành tựu công việc hơn nhưng đồng thời cũng có người thất bại nhiều hơn. Đây là một sự đổi thay cố hữu của con người và đứng theo quan niệm của nhà Phật, đây chính là nhân duyên vậy. Cái gì hợp, nó tồn tại, phát triển, cái gì thiếu nhân duyên, chúng tan vỡ, chia ly. Là người Phật Tử chúng ta không buồn đau khi bị mất mát, mà cũng không quá vui khi một công việc đến vừa ý với ta. Vì lẽ, cái gì rồi cũng phải bị biến thiên thay đổi cả, ngay cả quan niệm sống của con người.

Chúng ta là người Việt Nam, sinh ra và lớn lên nơi một quê hương có mấy ngàn năm văn hiến. Đồng thời chúng ta cũng đã thâm nhập giáo lý của Đạo Phật hơn 18 thế kỷ qua. Do vậy chúng ta dễ chấp nhận những cái gì thuộc về truyền thống của dân tộc cũng là truyền thống của Phật Giáo. Giáo lý của Đạo Phật giống như dòng nước chảy. Khi vào khúc cong quẹo của dòng sông, nước sẽ uốn mình theo con sông cố hữu. Nếu nước chảy vào ao, lạch nước sẽ tự phân tán thành lưu lượng nhỏ hơn để có thể dung chứa theo thể tích của ao, hồ, sông, lạch. Do vậy chúng ta có thể nói rằng Phật Giáo Việt Nam gắn liền với vận mệnh của dân tộc cũng không ngoa chút nào.

Rồi năm 75 lại đến, cả đoàn người Việt lũ lượt kéo ra đi khỏi biên giới hình cong như chữ S đó. Ngày nay hơn 2 triệu người Việt chúng ta có mặt rải rác khắp nơi trên quả địa cầu này. Đi đâu và ở đâu, khi Xuân về Tết đến, không người Việt Nam nào là quên đi cội nguồn của mình. Do vậy những tập tục của ngày Tết như thăm viếng nhau đầu Xuân, lì-xì cho con cái, chúc nhau những lời chúc thân tình và cùng nhau dùng bánh chưng bánh tét, thưởng thức những hương vị quê

huong, đậm đà tình nghĩa dân tộc đã trở thành cố hữu. Đã 24 mùa Xuân ly hương, chúng ta đã thấm thía cho cái lạnh ở xứ người. Ở đây mặc dầu Tết đến Xuân sang nhưng tuyết vẫn rơi, hoa đào không nở nhụy. Chúng ta gượng đón Xuân trong bầu không khí giá buốt chung quanh. Trong khi đó, tại quê hương chúng ta mặc dầu có mai vàng rực rỡ, có gió Xuân phơi phới; nhưng hồn Xuân như hững hờ với vận nước. Vì *"người buồn cảnh có vui đâu bao giờ"* là vậy.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội chúng ta, dưới sự lãnh đạo tinh thần của Nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ cùng chư vị Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni khác vẫn còn đang bị quản thúc, tù đầy; tiếng nói lương thức của người con Phật chưa được đáp ứng thỏa đáng. Do vậy chúng ta ở ngoại quốc, có nhiều điều kiện hơn trong nước, chúng ta phải có bốn phận giống lên tiếng nói cao hơn nữa để tranh đấu cho đến khi nào nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam thực thi dân chủ như Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền đã quy định cũng như Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được hoạt động công khai, lúc ấy mới mong yên ổn để đón Xuân sang bên ly trà của đầu Xuân mới.

Ngày nay Phật Giáo đã có mặt khắp năm châu bốn bể, đi đâu và đến đâu, từ thượng lưu trí thức cho đến những người dân dã bình thường của Âu-Mỹ đều nghe nói đến Phật Giáo, đến thiên định. Đây như là một lối thoát của sự tư duy về con người, vũ trụ và nhân sinh quan ở vào thế kỷ thứ 21 sắp đến này. Do vậy Phật Giáo, hay nói đúng hơn là giáo lý của Đức Phật rất cần thiết cho thế giới loài người hôm nay. Một món ăn tinh thần mà mọi người đang trân quý hơn là những giá trị vật chất khác.

Khi con người bị khủng hoảng về tâm linh, nếu chúng ta mang trao cho họ vàng bạc, ngọc ngà châu báu chắc họ không vui, mà giáo lý của Đạo Phật là một chìa khóa để mở cánh cửa tâm linh của những người đang khổ đau và bị giày

vò nơi tâm thức. Đây quả là một món quà vô giá mà Đạo Phật đã mang đến trao tặng cho các dân tộc Âu Mỹ ngày nay.

Nhân ngày Xuân về Tết đến, chúng tôi ôn lại một vài việc xưa và hướng tâm mọi người về một số việc mới để nhằm "Ôn cố tri tân" hay nói như người Nhật, người Hoa vẫn thường nói: "*Tổng cựu nghinh tân*" để chúc nhau những gì xấu xa, lạc hậu, lỗi thời phải ra đi, nhường chỗ cho đó là một chủ nghĩa hay một chủ thuyết, mà hãy nhường chỗ lại cho sự tiến bộ về khoa học cũng như của những Tôn Giáo có tính cách thực tiễn ở lại với đời nhằm xoa dịu các vết thương lòng đang đổ vỡ và hướng tâm mọi con người đi vào một thời đại mới ở vào cuối thế kỷ thứ 20, đầu thế kỷ 21 này.

Ngưỡng nguyện Đức Bổn Sư và Đức Di Lặc từ tôn sẽ chứng minh cho tấm lòng kiên định của chúng ta đối với giáo lý nhiệm màu ấy và xin cầu chúc quý Đạo Hữu, quý Phật Tử cũng như không Phật Tử nhân mùa Xuân Di Lặc của năm Kỷ Mão này gặp được nhiều thắng duyên trong cuộc sống hằng ngày.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 110 (Tháng 4.1999)

Thế giới ngày nay đã tiến bộ về khoa học kỹ thuật rất nhiều. Bây giờ ở nhiều nước, nhân viên không cần tới hăng để đi làm nữa, chỉ cần ngồi nhà, điều khiển hệ thống Computer, cũng được chủ trả lương đúng hẹn và công việc cũng xong xuôi. Kể ra cũng tiện nghi thật.

Rồi đây ở thế kỷ thứ 21 sắp đến, các thế hệ nối tiếp, có lẽ cũng chẳng cần đi nhà thờ, đi chùa nữa. Vì lẽ, khi đi vào các xa lộ thông tin này, người ta có đủ nhu cầu để học hỏi, so sánh, tìm hiểu và hình ảnh chùa chiền cũng hiện lên rất rõ ràng trong màn ảnh rồi. Như thế còn gì hiện đại hơn nữa. Nhìn chung thì rất là hữu ích nhưng nhìn riêng từng khía cạnh của tâm linh và tinh thần thì thấy nó máy móc làm sao. Vì lẽ, cái bánh dầu có hình dáng đẹp bao nhiêu đi chăng nữa mà không có hương vị của cái bánh, thì cái bánh ấy không có giá trị trọn vẹn của nó. Cũng như thế đó, trong nhà Thiền có câu rằng: Trà Mông Sơn trên đỉnh cao, phải nấu với nước giữa dòng của sông Bích thì mới thành một loại trà ngon được. Cả hai điều kiện này hợp lại mới trở thành một loại trà có ý nghĩa. Từ đó suy ra, nếu giữa khoa học và tôn giáo không phát triển song hành, mà cứ dựa vào khoa học kỹ thuật, ngồi nhà để tìm hiểu về Tôn Giáo thì niềm tin của Tôn Giáo sẽ không bao giờ thể hiện trọn vẹn trên màn ảnh

Computer được, mà phải hòa lẫn vào nhau và thể hiện sự gắn bó chia sẻ, thực hành với nhau thì mới mong đời sống tâm linh được cải thiện.

Ngày xưa con người không tiến bộ khoa học kỹ thuật như ngày nay nhưng đời sống tinh thần của con người rất là tự tại giải thoát. Ngày nay trái hẳn lại. Về kỹ thuật, cái gì cũng tiện nghi mới mẻ, đầy đủ nhưng nếu nói về nếp sống tâm linh và đạo đức của con người phải nói rằng đã đi đến tình trạng báo động. Đâu đâu cũng có tự tử, xì-ke, ma-túy, trộm cắp, hãm hiếp, hối lộ, khủng bố v.v... Vì lẽ con người ngày hôm nay không còn có niềm tin vững mạnh như người xưa nữa. Không còn tin vào một Tôn Giáo và nhất là không tin ở chính mình có khả năng vượt ra khỏi sự khổ đau, tội lỗi.

Năm nay, một năm có 3 con số 9, không biết là xui hay hên nhưng nhìn đâu đâu cũng thấy tai trời ách nước. Nhìn qua Nam Mỹ thấy động đất, nhìn về Việt Nam thấy hạn hán, lụt lội, nhìn qua Phi Châu thấy đói nghèo, nhìn qua Úc Châu thấy nhiều hiện tượng lạ lùng. Tại Âu Châu ngày nay cũng thế, nóng lạnh bất thường, mưa bão liên miên, tuyết rơi quá nhiều đè người chết ngộp, xe cộ không lối ra, lưu thông bế tắc v.v... Đó là cái khổ của chúng sanh, mà trong Tứ Diệu Đế, Đức Phật đã trình bày và dạy dỗ rất rõ ràng nhưng con người mấy ai lãnh hội được trọn vẹn ý nghĩa bài pháp đầu tiên và cũng là bài pháp vô cùng quan trọng ấy.

Bây giờ, ở cuối thế kỷ 20 này, các chính trị gia nhìn nhau cũng nghi ngờ nhau. Các nhà sản xuất máy móc, xe cộ cũng đang đứng trước một bờ vực thẳm. Các nhà Tôn Giáo học đang lo lắng cho đạo đức đã suy đồi v.v... thế nhưng con người đâu có dừng lại chỗ biết dừng, mà cứ mãi lao vào trong những tham, sân, si và sự cuồng ngông của dục vọng. Điều biết khổ, hẳn không ai là không biết nhưng chấp nhận

cái khổ và tự mình thoát ra khỏi sự khổ thì ít kẻ làm. Tự lực của con người ngày nay yếu kém quá. Có lẽ ai ai cũng nương vào tha lực của kỹ nghệ và tiện nghi của máy móc, của hành chánh, chứ ít ai muốn nương vào tự lực của chính mình.

Thế kỷ thứ 21 có thể cũng là thế kỷ huy hoàng của lịch sử nhân loại, mà cũng có thể là thế kỷ đòi truy nhất của nhân loại, nếu không có sự gạn lọc của tâm linh và đất trời. Vì ngày nay thiên nhiên đã nghèo nàn, đất trời đã đổ lệ cho kiếp nhân sinh quá nhiều rồi. Đâu đâu cũng thấy sự tàn phá mà không thấy sự xây dựng một cách thiết thực. Họ phá chùa, phá làng, phá núi, phá sông, đốn cây, đào gạch và ngay cả phá gia cang đạo đức lẫn nhau v.v... nhưng ít có sức mạnh nào có thể giúp đỡ cho họ tỉnh ngộ, ngay cả sức mạnh tinh thần của Tôn Giáo.

Chúng ta là người Việt Nam đã ra đi khỏi nước, có người cả năm bảy mươi năm, có người mới đây, cũng có người sinh ra tại nơi này và còn gần 80 triệu đồng bào đang sông nghiệt ngã trong lao tù to lớn ở trên dải đất Việt Nam thân yêu ấy, khi chủ nghĩa Cộng Sản vẫn còn buộc ràng, thì chắc chắn rằng cái giá của sự tự do cần phải đổi, cần có nhiều tâm lòng cho quê hương và xứ sở lắm. Vì lẽ người đang hưởng đặc quyền đặc lợi thì không muốn buông tha, kẻ đói cơm thiếu áo, không có khả năng để chen vai cạnh tranh trong một thế lực vô minh như thế.

Chính vì những lý do bên trên mà chúng ta, nhất là những người đang sống vào cuối thế kỷ thứ 20 này, chuẩn bị bước qua ngưỡng cửa của thế kỷ thứ 21 chỉ còn có một năm nữa, phải biết dung hòa giữa đời sống tinh thần và vật chất, hay nói đúng hơn giữa con người và thiên nhiên cũng như xã hội, để sự tồn tại của chúng ta trong thời gian tới mang nhiều ý nghĩa hơn, để không phụ rầy chính chúng ta là những con người có trí tuệ và biết sử dụng sự dung hóa đó, nhằm tiến

lên một mức cao hơn trong cuộc sống tâm linh của thế kỷ thứ 21 sắp đến này.

Kính nguyện mọi người và mọi loài có được sự đồng cảm để hướng đến một mục đích như đã định.

- Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 111 (Tháng 6.1999)

Con người sanh ra trong cuộc đời, mấy ai sống được trăm tuổi. Nhưng dẫu có được trăm tuổi mà không gặp được Phật Pháp và không gặp được chư Tăng cũng như những bạn hữu đồng học và thực hành giáo pháp ấy. Quả là điều mất mát vô cùng cho một kiếp nhân sinh.

Ngày xưa Lão Tử cũng đã từng nói: "*sống mà hiểu đạo, chỉ một ngày cũng có giá trị*". Đây là sự thật, mà chúng ta thì cứ mãi giông ruồi trong khắp chốn luân hồi. Cũng tại vì cái chỗ không hiểu đó, mà mình phải mãi mê trong vòng sanh tử.

Sống là đi, là học, là tu, là tìm hiểu v.v... đó là những nhu cầu của cuộc sống tâm linh cho những ai muốn tìm về bản lai diện mục của mình. Đức Phật cũng đã từng dạy: "*khổ ải mệnh mông, quay đầu thấy bến*". Điều ấy hẳn đúng. Chỉ có những kẻ quay đầu để tự nhìn thấy mình, thì kẻ ấy là kẻ hiểu đạo. Tất cả đều phải do nhiều nhân duyên mới tạo thành được và tất cả cũng do nhân duyên mà thay đổi.

Mỗi năm, tại mỗi nước ở Âu Châu đều có mở những khóa giáo lý căn bản cũng như những khóa giáo lý nghiên cứu. Phật Tử ở khắp nơi lại có cơ hội quay về. Họ về để cùng nhau tu tập, cùng nhau thể nghiệm lại bản thân mình.

Cùng nhau học hỏi giáo lý huyền diệu của Đức Phật, mà bình thường, chúng ta không có thì giờ nhiều để đi sâu vào con đường nội tâm ấy.

Tại Âu Châu, năm nay kỳ giáo lý thứ 11 sẽ được tổ chức tại Na-Uy, cũng chỉ với một mục đích duy nhất là làm sao cho nhiều người học Phật và hiểu Phật cũng như đem giáo lý Phật Đà vào áp dụng trong đời sống tâm linh của mình càng nhiều càng tốt. Con số ban đầu của những khóa giáo lý Âu Châu như thế, chỉ có vài trăm người tham dự trong 10 ngày; nhưng nay thì số ấy đã lên đến hàng ngàn. Rồi một mai đây, số này sẽ nâng lên cấp số nhân, chứ không còn là cấp số cộng nữa.

Ăn thì phải no, tu thì phải chứng. Đó là một nguyên tắc. Ai đó trong chúng ta, ăn mà không no, tu mà không chứng, điều ấy có nghĩa là việc tu và việc ăn ấy không đúng với chân lý. Cần phải soi rọi lại nội tâm của mình. Phải giáo nghiệm lại nhiều lần nữa để thấy pháp môn của mình tu có giải quyết được tham, sân, si, được sanh tử luân hồi hay không? hay chỉ là những phương thuốc đơn thuần chỉ làm xoa dịu nỗi khổ đau bình thường của nhân thế? rồi đâu cũng vào đấy cả.

Tinh thần cầu tiến tu học của chư Tăng Ni và Phật Tử Âu Châu rất đáng trân quý và mong rằng tinh thần tu học này sẽ ảnh hưởng các châu khác hay ngay cả nơi quê mẹ thân thương của chúng ta. Tại hải ngoại việc tu học đã quý hóa và cần thiết như thế, thì tại quốc nội lại còn gấp rút hơn để sống và thực hiện tinh thần từ bi cũng như trí tuệ trong một xã hội đầy nhiễu nhương như một xã hội Việt Nam trong hiện tại.

Ngày Đản Sanh của Đức Phật lần thứ 2543 lại trở về với người con Phật năm nay trên khắp năm châu hoàn vũ này và đâu đâu cũng không ngớt những lời ca tụng, tán dương

một bậc vĩ nhân, một bậc giác ngộ của nhân loại, đã đón và đưa không biết bao nhiêu triệu sinh linh vào con đường tri hành hợp nhất ấy. Mong rằng tinh thần từ bi và hùng lực của những lợi tha này sẽ ảnh hưởng đến mọi nơi trên quả địa cầu này, để cho bạo lực, hận thù, không còn có cơ hội để đâm hoa, kết trái nữa. Muốn vậy, tất cả chúng ta phải một lòng: bỏ mê, khai ngộ.

Người có tôn giáo là người có một đức tin vững chắc. Do đó khi ra khơi họ không sợ bởi sóng cả hay gió to. Vì chính họ đã trang bị một niềm tin rồi. Niềm tin đó, là một chiếc phao cứu mạng vậy. Con người không có tôn giáo, không tin vào nhân quả, cũng chẳng khác nào người không có lòng tin, ngay cả nơi chính mình, và khi ra đi, họ chẳng biết đi về đâu, trên đoạn đường thiên lý ấy nếu có chông gai xảy đến, chắc chắn tự lực của chính mình không đủ khả năng để tự cứu, nhất là những vấn đề thập tử nhất sinh kia.

Tôn giáo hay nói đúng hơn là Phật Giáo như là một chất liệu dưỡng sinh, nhằm chuyển hóa không biết bao nhiêu tâm hồn tục lụy trở về bờ giác. Tuy nhiên cũng còn có lắm kẻ đắm say nơi cõi trần ai, chưa chịu lên đường, trong khi ấy, vị Đạo Sư đang đứng chờ đợi chúng ta đã hăng bao nhiêu thế kỷ rồi, mà chúng ta vẫn còn chần chờ suy nghĩ, chưa muốn lên thuyền để ra khơi, và đi vào một cảnh giới an nhiên tự tại khác.

Tiếng súng tại Kosovo đã nổ và đã ngừng. Rồi đây còn tiếp tục nhiều tiếng súng khác như thế nữa trên thế giới này sẽ xảy ra, khi mà con người vẫn còn tham lam ích kỷ. Chỉ nghĩ đến mình mà không nghĩ đến tha nhân. Nhân loại sẽ sinh trưởng nhiều hơn và điều ấy cũng có nghĩa là, con người sẽ câu xé với nhau nhiều hơn để tranh đất sống nếu không có một đạo lý để giải quyết, thì chắc rằng con người sẽ luôn luôn sống bất ổn trên quả địa cầu này. Đạo lý đó là

lòng từ bi, bao dung và tha thứ. Đạo lý ấy là trí tuệ vạn năng của con người. Nếu tất cả mọi vấn đề của thế giới đặt trên căn bản của từ bi và trí tuệ để giải quyết, thì chắc chắn rằng chiến tranh sẽ khó xảy ra, mà chúng ta luôn có hòa bình và an lạc.

Mùa Đản Sanh và mùa Tu học Phật Pháp đã về, xin chấp tay cầu nguyện cho mọi người và mọi loài có một cái nhìn thật vững chãi nơi nội tâm, để từ đó chúng ta tự soi rọi nơi cõi lòng mình, nhằm minh tâm kiến tánh vậy.

Mong lắm thay!

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 112 (Tháng 8.1999)

Năm nay khóa Tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 11 đã được tổ chức tại Oslo, thủ đô của Na-Uy, từ ngày 21 đến ngày 30.7.1999, quy tụ gần 600 học viên đến từ 11 nước tại Âu Châu và Hoa Kỳ cùng với gần 100 chư vị Tăng Ni đến từ khắp nơi trên thế giới. Điều ấy đã nói lên được sự thành tựu của Giáo Hội và của Phật Tử qua việc tu cũng như học trong suốt một thời gian dài, Phật Giáo đã có mặt tại xứ này.

Trong khóa tu học cũng đã tổ chức xen kẽ vào đó những buổi họp mặt của Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu, Đại Hội Tổng Vụ Cư Sĩ của Giáo Hội. Đồng thời Giáo Hội Âu Châu cũng đã tổ chức 2 phiên họp để kiện toàn tổ chức và hoạch định chương trình làm việc cho năm tới. Mâm non của Giáo Hội cũng đã được các anh chị Trưởng và chư tôn đức lưu tâm đến. Đó là các em Oanh Vũ. Song song với khóa học tập, các em cũng được vui chơi thỏa thích, do các anh chị Trưởng của các Gia Đình Phật Tử điều khiển.

Ngày 31.7.1999 vừa qua cũng là ngày cử hành Đại Lễ Khánh Thành Chùa Khuông Việt, trước đây đã do Thượng Tọa Thích Trí Minh và Thượng Tọa Thích Quán Không đứng ra đề xướng xây dựng nhưng trong hiện tại thì Thượng Tọa Quán Không đã ra đi vĩnh viễn, nhìn hình ảnh ngôi chùa mà liên tưởng đến Người đã có công khai sơn phá thạch tại xứ này. Đại Lễ Khánh Thành được đặt dưới sự chủ tọa và chứng minh của Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Văn Phòng II tại Hoa Kỳ cùng với sự

chứng minh của hàng Giáo Phẩm Trung Ương đến từ Úc Châu, Âu Châu, Hoa Kỳ và Canada cùng với hơn 2000 Phật Tử về đây tham dự đại lễ. Ngoài lễ khánh thành ra, một Đại Trai Đàn Chấn Tế cầu siêu bạt độ cho các nạn nhân thủy lục cũng đã được chư vị kinh sư và gia trì cử hành một cách trọng thể để cầu nguyện cho những vong linh này được cao đăng Phật Quốc.

Khóa Tu học Phật Pháp năm nay có hàng trăm vị tân Bồ Tát giới tại gia và gần 30 giới tử quy y Tam Bảo. Hợp chung với những vị đã thọ giới Tu Gioe Duyên nên đạo tràng có cả y áo màu nâu, mà các giới tử đã trân trọng đắp lên mình để làm tăng thêm sự trang trọng trong các buổi lễ.

Khóa Tu Gioe Duyên cho các Phật Tử tại gia từ ngày 1 đến ngày 14.7.1999 vừa qua tại chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc, do Giáo Hội Âu Châu đề xướng cũng đã có gần 70 vị theo tu học. Có vị đã xuống tóc và có vị đã phát nguyện tấn hương để cúng dường chư Phật nhân ngày thọ giới của các vị Tỳ Kheo vào hôm 9.7.99. Không khí thật trang nghiêm thành kính và cảm động. Đây là những nhân tố đầu tiên của Giáo Hội để củng cố và phát triển tổ chức theo tinh thần Bồ Tát gồm tứ hằng thệ nguyện là:

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn

Pháp môn vô lượng thệ nguyện học

Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Từ đây Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu sẽ có thêm được những thành phần cư sĩ trung kiên của Giáo Hội. Đây là thành quả đào tạo mà sau hơn 10 năm Tu học Phật Pháp, Giáo Hội mới có được.

Những Phật Tử thuần thành là những người hiểu đạo và qua sự tu học theo tinh thần Bồ Tát Đạo, những vị cư sĩ tại gia này đã hết lòng hộ đạo và nhờ tinh thần này mà tại Âu

Châu trong thời gian qua các công tác Phật sự đã được thành công viên mãn. Những phước báu này, những công hạnh này đã thể hiện được con đường Bồ Tát Đạo mà tất cả mọi người con Phật xuất gia cũng như tại gia đã phát nguyện trong khi thọ giới này.

Mùa Vu Lan báo hiếu năm nay cũng sắp về với mọi người con Phật khắp năm châu nơi gương theo hạnh hiếu là một trong muôn hạnh của người con Phật, mà Ngài Mục Kiền Liên là tiêu biểu, nên mỗi năm đến ngày Rằm tháng Bảy cũng là cơ hội để chúng ta có thời gian hướng về ân đức sanh thành cũng như cố gắng làm một cái gì đó để đền ơn Sư Trưởng.

May mắn thay cho những ai còn cha mẹ để báo hiếu, hoặc để nói lên những lời cảm tạ thâm ân tự đáy lòng mình, khi cài lên mình một cánh hoa màu hồng. Còn bất hạnh thay cho những người con không còn cha mẹ nữa, thì họ cũng chỉ có một ngã để đi về. Đó là hướng đến con đường giải thoát cho mẹ cha, bằng cách cầu nguyện cho người thân của mình được cao đăng Phật Quốc.

Sư Trưởng là những vị đã giáo dưỡng cho chúng ta nên người, cho chúng ta có cơ hội để xuất gia học đạo và nuôi nấng chúng ta thành người để phục vụ cho nhân sinh. Thầy Tổ là một trong những ân nặng của tứ ân, mà nhân mùa Vu Lan báo hiếu chúng ta cũng nên hướng về để cảm tạ thâm ân mà Thầy Tổ đã hằng giáo dưỡng chúng ta nên người.

Á Châu đang chuyển mình, Âu Châu cũng đang thay đổi về mọi phương diện, nhất là về lãnh vực tinh thần. Mong rằng thế kỷ thứ 21 sắp tới là một thế kỷ mà Âu Mỹ sẽ hướng về tinh thần Phật học và chính tinh thần ấy sẽ giúp cho người Âu Mỹ có một cuộc sống cao đẹp hơn, song song với sự phát triển vật chất đã có tại đây từ mấy thế kỷ qua.

Xin cầu nguyện cho quê hương đất nước luôn luôn được an bình, người người được an lạc và nguyện cầu cho thế giới sống chung hòa bình với nhau để cùng nhau thực hiện những hạnh từ bi và lợi tha cho đồng loại.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát Ma Ha Tát

- Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 113 (Tháng 10.1999)

Mùa hè năm nay tại Âu Châu kéo dài hơn mọi năm. Đến đầu tháng 9 mà nắng vẫn còn gay gắt như chưa bao giờ có tại xứ này. Có lẽ đây cũng là một sự thay đổi bất thường của khí hậu ở vào cuối thế kỷ thứ 20 này chăng? Đi đâu cũng nghe người ta than thở - Sao mà nóng quá! Đúng là khó nói - Ở sao cho vừa lòng người. Ở rộng người cười, ở hẹp người chê!

Động đất tại Thổ Nhĩ Kỳ hơn 10.000 người chết và cũng không biết bao nhiêu người phải sống cảnh màn trời chiếu đất. Đang có sự nghiệp tài sản của cải nhưng bỗng chốc trở thành tay trắng. Điều ấy không phải vô thường là gì? mà Đức Phật đã dạy rành rẽ trong giáo lý của Ngài nhưng người đời mấy ai thấu hiểu rõ ràng chân lý tối thượng này? Con người cứ mãi lo tranh giành với nhau trong từng lời nói, từng tác động... nhưng để làm gì, khi thiên tai xảy đến, ta có được gì cho ta? Việc xảy ra ở Thổ Nhĩ Kỳ cũng có thể xảy ra ở bất cứ nơi nào trên quả địa cầu này. Chỉ có kẻ nào biết tỉnh thức, kẻ ấy sẽ sống được một cuộc sống trọn vẹn và có ý nghĩa.

Việt Nam và Hoa Kỳ càng ngày càng đi lại gần nhau qua việc buôn bán và ngoại giao. Bên nào cũng giữ thế chủ

động của mình nhưng ở đời hay đạo gì cũng thế. Cái gì "chân thật thì bất hư". Kẻ nào giả dối, nguy tạo, trước sau gì lịch sử cũng sẽ phơi bày. Hãy thành thật với chính mình trước, trước khi muốn người khác thành thật và hy sinh cho mình. Hoa Kỳ đã đi đến một bước khá dài về bảo vệ nhân quyền là chính thức mời những vị tranh đấu cho nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam sang Hoa Kỳ cũng như sang các nước Tây Âu để thuyết trình và gặp gỡ các chính giới cũng như người Việt hiện có mặt khắp năm châu như Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, Linh mục Chân Tín, Tướng Trần Độ, Nhà văn Dương Thu Hương v.v... chắc chắn một điều là chính quyền Cộng Sản Việt Nam sẽ không có lý do để từ chối và sẽ cho một số vị được ra đi. Vì lẽ Hoa Kỳ đang bang giao với một nước, mà đòi hỏi nước đó phải tôn trọng luật lệ của quốc tế chứ không phải chỉ dùng luật rừng như lâu nay mà người Cộng Sản Việt Nam đã áp đặt cho mọi công dân Việt Nam. Nghĩa là nhà nước đặt luật ra để đàn áp nhân dân, còn nhà nước phạm luật thì không ai có quyền xử trị. Nếu những người cầm quyền là những người có tu thì đỡ biết mấy cho dân chúng. Vì lẽ họ sẽ tự xử lấy mình nhưng đang này tham lam và ích kỷ, địa vị, danh vọng, tiền tài đã làm cho họ mờ mắt và thiếu hẳn đạo đức cá nhân. Như thế làm sao mà an bang tế thế được. Đạo làm người của Khổng Mạnh đã dạy ta rằng: Có tu thân thì mới tề gia được. Sau đó mới đi đến trị nước và bình thiên hạ nhưng ở đây thì ngược lại. Mọi người cầm quyền ngày hôm nay nhất là những chính quyền quân phiệt và Cộng Sản đều muốn bình thiên hạ trước, rồi mới tu thân - quả là một điều sai lầm rất quan trọng.

Ở vào cuối thế kỷ thứ 20 này, thế giới đang chuyển đổi không ngừng. Không phải vì lẽ tận thế đến nơi, mà con người đã vì tán tận lương tâm nên đã làm cho thiên nhiên

phải khổ đau không ít. Rồi đây quả đất này sẽ còn nhiều biến chuyển nữa. Môi sinh, nước uống, môi trường sống v.v... tất cả đều là những vấn đề to tát ở vào thế kỷ thứ 21 sắp tới đây. Ai có thể giải quyết được vấn đề to tát này? Nếu không phải mỗi người trong chúng ta phải tự giải quyết lấy. Vì vậy Đức Đạt Lai Lạt Ma thường hay nói: Chúng ta không thể bọc nhung cả quả địa cầu này để chúng ta đi cho chân được êm dịu, mà mỗi người hãy tự bọc nhung bàn chân của mình, để đi được êm ái hơn. Điều ấy hẳn mang một ý nghĩa to lớn về việc tu thân. Nếu mỗi người không tự ý thức với chính mình về mọi phương diện, thì không nên chờ đợi ở một thế lực bên ngoài. Dầu thế lực ấy là gì đi chăng nữa.

Mùa Vu Lan cũng đã về với người con Phật khắp nơi trên hoàn vũ. Chữ hiếu đã được người Phật Tử thể hiện qua việc tụng kinh cầu nguyện cho song đường còn tại thế được trường thọ, người quá vãng được siêu sanh lạc quốc. Ngoài ra người Phật Tử tại gia cũng đã phát tâm cúng dường Trai Tăng, dâng tứ vật dụng lên Chư Tăng Ni sau 3 tháng an cư kiết hạ để tạo phước đức cho đời này cũng như đời sau. Ngày Vu Lan tại chùa nào cũng có lễ Bông Hồng Cài Áo. Điều ấy đã nói lên được truyền thống hiếu đạo của con cái đối với mẹ cha nhân ngày báo hiếu trọng đại này. Phật Pháp không lìa xa thế gian pháp là vậy. Điều ấy có nghĩa là - Đạo Phật vì sự hiện hữu của thế gian mà tồn tại và Đạo Phật cũng vì sự khổ đau cũng như hạnh phúc của thế gian mà cứu khổ độ mê.

Ngày Vu Lan về cũng là ngày những người con xa xứ luôn hướng về quê mẹ thân thương - nơi ấy có Thầy Tổ, mẹ cha đã chịu không biết bao nhiêu nhọc nhằn với gió mưa, sương nắng. Nơi đó mẹ cha và Thầy Tổ đã thay cho ta, hiện hữu ở một nơi mà khổ đau còn chồng chất và ta thì mãi còn trong nghìn trùng xa cách, chưa có một lần được quỳ bên mộ

của Thầy Tổ, mẹ cha để đốt nén tâm hương dâng lên những người đã quá vãng một tấm lòng thành. Mong rằng ngày về lại quê hương sẽ chóng đến.

Xin chấp tay nguyện cầu cho từ bi và trí tuệ luôn luôn hiện hữu ở mọi nơi và mọi hoàn cảnh, để loài người được gọi nhuần ánh sáng trí tuệ ấy mà không còn hận thù nhau và chém giết nhau, để cho quả đất này khổ đau không còn chồng chất nhiều như xưa nay nữa.

Mong lắm thay !

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 114 (Tháng 12.1999)

Vào lúc 9 giờ sáng ngày 9 tháng 9 năm 1999 vừa qua tại núi Cửu Hoa Sơn ở Trung Quốc, Phật Giáo và chính quyền tỉnh An Vi đã bắt đầu cho khai móng, đúc đồng, dựng tượng Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát cao 99 thước và kinh phí dự trù là 400.000.000 Viên (bốn trăm triệu), tương đương 10 triệu Đức Mã. Sở dĩ người ta lấy con số 99 làm mốc vì lẽ trước đây hơn 1.000 năm vào thuở tịnh Đường có Ngài Kim Kiều Giác, gia thế thuộc hoàng tộc của Đại Hàn, sang tại núi này tu và thọ đến 99 tuổi. Ngoài ra tại Cửu Hoa Sơn cũng có 99 hòn núi và các bậc tam cấp lên chùa chính tại Cửu Hoa Sơn cũng có tất cả là 99 nấc thang.

Con số 9 là con số đặc biệt và con số 99 cũng là con số gần kề của ba con số 0 của năm 2000 sắp đến. Do vậy mà thế giới hay chuẩn bị một cái gì đó để tiễn biệt thế kỷ thứ 20 này đi và đón chào thế kỷ mới đến. Con người bao giờ cũng ở trong trạng thái hy vọng để được sinh tồn và phát triển. Vì sự hy vọng không tồn kém mà còn tăng thêm sức mạnh của tâm linh nữa. Phật Giáo ngày nay tại Trung Quốc đã bắt đầu xây dựng lại các chùa chiền và các Phật học viện. Người tu trẻ cũng đã bắt đầu xuất hiện đó đây trên các nẻo đường của đất nước. Điều này không do luật pháp quy định, mà do tính tự

phát của dân chúng, khao khát về niềm tin, cho nên bắt buộc nhà nước phải làm ngơ, để cho tôn giáo phát triển mà thôi.

Nhìn về quê hương chúng ta, nơi chân trời xa thẳm đó, thấy có một vài dấu hiệu thay đổi nhưng chưa thể hiện được tính tự do của tôn giáo, mà chỉ là tính xin, cho mà thôi. Có nghĩa là nhà nước Việt Nam sẽ ban phát những ân huệ cho những Giáo Hội nào nghe lời và cam tâm làm tay sai cho thế lực đương quyền, trong khi đó nhà nước rất mạnh tay với những Giáo Hội nói thật và nói thẳng về hiện trạng nhân quyền và Tôn Giáo tại Việt Nam đang bị đàn áp. Ngay cả Giáo Hội của nhà nước Việt Nam trong hiện tại muốn xuất bản kinh sách của Phật Giáo cũng phải xin phép nhà nước. Cả một Giáo Hội như thế mà không có được quyền thành lập một nhà xuất bản và những người xuất gia trong hiện tại phải được nhà nước công nhận, việc phong tước vị Hòa Thượng, Thượng Tọa cũng phải có nhà nước nhúng tay vào. Người ta đập chùa, phá tượng không lo chống trả lại cho Phật Tử nhờ, đảng này các Sư Thầy có chân trong Quốc Hội, làm Dân Biểu ngồi đó gặt đầu tán đồng cho chính quyền đánh phá chùa chiền, sơn môn và đồng đạo của mình. Như thế là thế nào? chẳng ai hiểu gì hết, khi đất nước Việt Nam đang phát triển theo một chiều như thế.

Trong khi Hòa Thượng Huyền Quang, Hòa Thượng Quảng Độ, Thượng Tọa Tuệ Sỹ, Thượng Tọa Không Tánh v.v... tranh đấu cho quyền phục hồi của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và tự do tín ngưỡng của người Phật Tử thì họ bảo là Giáo Hội làm chính trị, vi phạm luật lệ nhà nước. Trong khi đó các Sư quốc doanh đang có mặt ở Mặt Trận Tổ Quốc và làm Dân Biểu của cái Quốc Hội bù nhìn để phản dân hại đạo như vậy, thì những vị này có công hay có tội đối với lịch sử của dân tộc và lịch sử của Phật Giáo Việt Nam và họ đang làm gì nơi Quốc Hội ấy?

Dân chúng đang bị bão tố, lụt lội khắp nơi không lo cứu đói, chỉ thấy lo ra rả tuyên truyền cho thể ưu việt của xã hội chủ nghĩa. Điều này không xứng đáng là vị trí hành đạo của một nước mang tên là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Ai chết mặc ai, những người thống trị này chỉ biết có vàng và đô-la do của tư bản bơm vào mà thôi. Người cầm quyền có quyền kết tội dân chúng nhưng khi những người lãnh đạo sai, thì hầu như không có luật pháp nào để truất phế họ cả. Đây là cái nguy của Dân Tộc Việt Nam chúng ta trong hiện tại vậy.

Năm 2000 sắp đến, theo các nhà thiên văn học trên thế giới có rất nhiều sự đổi thay, nhất là về mặt thời tiết và động đất. Vì lẽ các hành tinh trong thái dương hệ này sẽ sắp thành một hàng thẳng, do đó sẽ có sự cọ xát với nhau và chỉ cần những mảnh vụn của những tinh thể này rơi xuống quả địa cầu là chúng ta sẽ lãnh đủ những hậu quả không lường của việc này. Dĩ nhiên thế kỷ thứ 21 sắp đến cũng sẽ có những điều phát triển tốt đẹp hơn như tin học, Internet, máy móc, kỹ thuật v.v... nhưng đồng thời tính nô lệ hóa vật chất của con người càng ngày càng tăng nhiều hơn nữa. Một điều không sai là thiên nhiên trong thế kỷ tới sẽ xấu hơn nhiều so với thế kỷ thứ 20 này và các thế kỷ trước. Vì lẽ các nhà máy đã và sẽ sa thải ra nhiều chất độc và chất độc ấy chảy ra ao hồ, sông biển. Cây, cỏ, cá, tôm sống nhờ vào nước, sẽ hấp thụ những chất độc này khi đó con người ăn vào sẽ là miếng mồi hy sinh cho tử vong tiếp tục tử vong mà thôi.

Từ ngày 1 tháng 6 năm 2000 cho đến ngày 31 tháng 10 năm 2000 tại thành phố Hannover - Đức Quốc, có triển lãm kỹ nghệ thế giới và người ta dự tính rằng sẽ có chừng 35 triệu người đến thăm triển lãm này trong 6 tháng ấy. Tại Sydney - Úc Châu, vào tháng 10 năm 2000 cũng sẽ tổ chức Thế Vận Hội Thế Giới, dĩ nhiên cũng sẽ có nhiều người đến

đây để thưởng ngoạn vui chơi. Cứ như thế mà lần lượt phát triển và cứ như thế mà lần lượt băng hoại theo định luật vô thường của tạo hóa qua các giai đoạn thành, trụ, hoại, không. Tại khu triển lãm kỹ nghệ ở Hannover năm 2000 cũng có xây một ngôi chùa của xứ Bhutan trị giá 4 triệu Đức Mã nhưng sau 5 tháng triển lãm lại cũng phải dỡ đi. Điều ấy chứng tỏ rằng không có cái gì luôn luôn tồn tại ở thế gian này, ngoại trừ chân lý.

Chúng ta là những người Phật Tử phải ý niệm về vô thường và nhất là triết lý về tánh không của nhà Phật. Vì tất cả đều khởi đi từ chỗ không và sẽ trở lại nơi cuối cùng cũng là một cái không nhất định và bị chi phối bởi nhân duyên cũng như luật nhân quả. Nếu hiểu được điều này, tức hiểu được giáo lý của nhà Phật. Vì không có cái gì trên thế gian này mà không bị chi phối bởi luật vô thường này.

Mong tất cả chúng ta hãy ý niệm về việc ấy.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 115 (Tháng 2.2000)

Kỷ niệm 21 năm báo Viên Giác

Tờ báo số 114 đã xuất bản vào tháng 12 năm 1999 vừa qua nhằm để kỷ niệm đón mừng năm 2000 của thế kỷ thứ 21 và tờ báo số 115 này, mặc dầu là số Xuân, đón mừng Tết Canh Thìn nhưng Ban Biên Tập cũng muốn nhân cơ hội này gửi đến quý độc giả xa gần về kỷ niệm năm thứ 21 của báo Viên Giác.

Nhớ lại thuở ban đầu, báo Viên Giác được đánh máy trên những trang giấy A5 bằng máy điện bình thường và các co chữ lớn phải mua những loại chữ ở ngoài về cọ lên mặt giấy mới có chữ, chứ không phải được dùng như computer ngày nay, muốn chữ lớn, chữ nhỏ bao nhiêu cũng có đủ cỡ chữ để dùng. Thầy chủ nhiệm kiêm luôn thư ký đánh máy và chạy máy in. Anh Chủ bút kiêm luôn trình bày báo cũng như động viên người viết bài.

Thuở ấy là cuối năm 1978 và đầu năm 1979 tất cả đều còn ngỡ ngàng, tất cả đều mới mẻ với những sinh viên mới ra trường nhưng chưa có kinh nghiệm trong nghề thông tin báo chí nên nhiều lúc không có bài, phải xào đi nấu lại nhiều

bài của những tác giả có tên tuổi trên văn đàn nhưng vì lẽ, không có kinh nghiệm nên tờ báo vẫn khô khan. Hình thức và nội dung là những điểm căn bản của một tờ báo nhưng khó cải tiến được. Vì thiếu kinh nghiệm cũng như nhân sự.

Lần đầu tiên xuất bản 300 số và cho đến bây giờ sau 21 năm báo Viên Giác có mặt với Đạo với Đời đã tăng lên đáng kể. Hiện tại mỗi lần xuất bản là 5.300 số. Như vậy số xuất bản ban đầu chỉ bằng số lẻ trong hiện tại. Từ một máy quay Ronéo, rồi Stencil, rồi đến bảng kẽm và bây giờ là chạy được 4 màu, quả thật Viên Giác phải trải qua một giai đoạn thử thách không nhỏ. Cùng thời gian với Viên Giác đã có những tờ như Độc Lập, Người Việt Tự Do ... nhưng bây giờ những tờ báo ấy chỉ còn lại tên gọi, chứ không còn hiện hữu nữa. Không phải vì những tổ chức ấy thiếu người, thiếu tài chánh, mà thiếu tính cách liên tục. Từ đó chúng ta có thể rút ra một bài học cho cuộc đời rằng: Mọi sự thăng tiến trong cuộc sống, điều căn bản là phải siêng năng và biết cải thiện. Có lẽ chừng ấy cũng chưa đủ hết yếu tố cho một sự thành công nhưng đó chỉ là tương đối mà thôi.

Nhưng sự thành công hay thất bại trong cuộc sống này thật khó nói. Vì lẽ trong giai đoạn này thì thành công, mà ở một giai đoạn khác trở thành thất bại. Do vậy mà, tất cả những gì gặt hái được của báo Viên Giác hay của mọi tổ chức, nó cũng chỉ có tính cách giới hạn của nó mà thôi.

Sau 6 số xuất bản loại giấy A5 trong vòng 2 năm, mỗi năm 3 số vào các dịp lễ lớn như Tết, Phật Đản và Vu Lan. Viên Giác lại chuyển mình do sự đề nghị của một số anh em làm báo chuyên nghiệp ở Việt Nam qua nên bắt đầu từ năm 1981, báo Viên Giác đã in khổ A4 như hiện nay và đã có nhiều bài viết có giá trị. Không những chuyện đạo không, mà còn có cả những chuyện văn học, thơ phú và tin tức Phật sự nữa. Số lượng xuất bản những năm 81, 82, 83 chừng 1.000

số mỗi lần phát hành và thay vì mỗi năm 3 số, lúc bấy giờ đã tăng lên mỗi năm 6 số.

Bắt đầu từ năm 1981 chùa Viên Giác đã nhận được sự tài trợ định kỳ của Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức cho sự phát triển về văn hóa của người ngoại quốc tại đây nên Viên Giác có phần vững vàng trong vấn đề tài chánh nên không lo sự gián đoạn. Ngoài ra Chính phủ Liên Bang còn giúp đỡ cho chùa một nhà máy in với đầy đủ những dụng cụ máy móc mới, trị giá trên 100.000 Đức Mã nên đây cũng là cơ hội để báo Viên Giác phát triển về lâu về dài ở những giai đoạn sau này. Báo Viên Giác là báo biểu và mỗi lần xuất bản như trong hiện tại, cả tiền in lẫn tiền tem độ khoảng 12.000 Đức Mã một số. Mỗi năm 6 số như thế, số tiền chi cho Viên Giác không nhỏ nhưng được một cái là Bộ Nội Vụ Đức cho đến nay (năm 2000) vẫn còn tài trợ cho những phần thiếu hụt, ngoài sự hỗ trợ của đồng bào Phật Tử mình.

Khoảng năm 90, 91, 92 trở đi thì Viên Giác đã có số trang đáng kể hơn, nghĩa là không dưới 50 trang mỗi lần xuất bản và trong hiện tại thì không dưới 100 trang. Mỗi năm lại có 1 hay 2 lần 200 trang để kỷ niệm Tết hay một đề tài gì quan trọng. Như vậy Viên Giác đang nằm trên độ tiến chứ không phải nằm ngang hay nằm lùi. Phải đo lường như thế nào để biết được điều này? Dĩ nhiên là Ban Biên Tập có nhiều trải nghiệm khác nhau. Ví dụ như trước tiên là thăm dò ý kiến của các độc giả. Nếu độc giả thích, hoặc không thích môn nào thì cho biết ý kiến qua các phiếu trả lời. Thứ đến là dựa vào sự ủng hộ tịnh tài cũng như thư góp ý của các độc giả khắp nơi. Nếu tờ báo mà có nhiều người ủng hộ cũng như nhiều ý kiến xây dựng, khen cũng như chê, thì tờ báo ấy vẫn có thể tiếp tục được. Còn nếu độc giả vẫn thờ ơ không hưởng ứng mọi đề nghị của Ban Biên Tập thì tờ báo ấy cần nên xét lại cách làm việc của mình.

Báo Viên Giác vẫn được 80% độc giả khen. Có 10% là không vừa lòng cho mọi tiết mục và 10% là không có ý kiến. Như vậy cũng đủ để cho Viên Giác ra quân với làng báo làng văn tại hải ngoại này. Từ những kết quả và những nhận xét trên, cho thấy rằng Ban Biên Tập của Viên Giác đang đi đúng đường. Nghĩa là mang Đạo vào Đời, làm cho Đời càng ngày càng thêm tươi mát. Sở dĩ Viên Giác cũng có nhiều mục thể sự hơn Phật sự. Vì lẽ Viên Giác đang tồn tại trong thế gian nên phải ứng dụng tinh thần: "Tùy duyên nhị bất biến" này.

Biển học thì mệnh mông vô tận, mà sự hiểu biết của con người cũng chỉ như hạt cát vậy thôi. Vì hiểu được điều đó nên Viên Giác cũng chỉ mong rằng làm được những hạt cát nhỏ ấy để góp nhặt với những dòng sông cũng như biển cả, tạo thành một đại dương bao la của Văn Học Việt Nam trong khi sống tha phương tại xứ người và biết đâu một mai đây khi Việt Nam không còn Cộng Sản nữa, dòng văn học này sẽ chuyển thẳng vào con tim của đất mẹ để bắt một nhịp cầu với quê hương.

Cũng nhờ từ thập niên 90 trở đi báo Viên Giác có Ban Biên Tập đầy đủ nên mỗi phần vụ có một số quý vị tự nguyện đảm trách. Ví dụ như phần Tôn Giáo, phần Văn Hóa, phần Thời Sự, phần Thiếu Nhi, phần Thể Thao, phần Biên Khảo, phần Điểm Sách, phần Y Học v.v... đều có người lo chăm sóc. Do vậy mà trách nhiệm không chỉ quy về Thầy Chủ Nhiệm hay Đạo Hữu Chủ Bút như trước đây nên công việc cứ chạy đều.

Có nhiều người đề nghị rằng Viên Giác nên ra mỗi tháng một lần; nhưng có lẽ Viên Giác không kham nổi. Mong rằng sau này nhân sự nếu có nhiều hơn và nhu cầu tăng lên nữa mới có thể thay đổi về hình thức này.

Thượng Tọa Chủ Nhiệm, Đạo Hữu Chủ Bút và toàn Ban Biên Tập báo Viên Giác xin chân thành cảm ơn quý Văn Thi Hữu đã góp bài liên tục cho Viên Giác suốt 21 năm nay và cũng xin cảm ơn tất cả quý Đạo Hữu, quý Phật Tử xa gần đã hỗ trợ nhiệt tình cho báo Viên Giác và cứ như thế, chỉ cần mỗi năm mỗi độc giả đóng góp 20 Đức Mã là Viên Giác sẽ còn tồn tại mãi mãi với quý vị.

Kính chúc quý vị độc giả một năm mới dương lịch 2000 và một năm Canh Thìn được vạn sự an lạc.

• **Ban Biên Tập báo Viên Giác**

Thư Tòa Soạn

Số 116 (Tháng 4.2000)

Thượng tuần tháng 11 và thượng tuần tháng 12 năm 1999 tại 7 tỉnh miền Trung, quê hương của chúng ta bị lụt lội triền miên cũng như chết chóc, đói khát v.v... đã động lòng thế giới và nhất là những người con Phật đang lưu lạc ở bốn phương trời cũng đã thể hiện tình người bằng nhiều việc giúp đỡ, và nhường cơm xẻ áo v.v... Hôm nay sau những tháng ngày khổ tâm ấy, đồng bào ở 7 tỉnh miền Trung vẫn còn bị tiếp tục đói khát. Theo như thư của Thượng Tọa Thích Hạnh Niệm gửi từ Hội An thì đồng bào tại Thăng Bình (Quảng Tín cũ) đã phải ăn đến cả cây xương rồng, và mới đây Ni Sư Huệ An qua một bài tường thuật cứu trợ đã cho biết rằng: Dân miền núi Quế Sơn đã phải đào con sùng dưới những khúc gỗ mục để nấu ăn, thay cơm gạo qua ngày... Ôi! những thảm cảnh này không biết bao giờ mới có thể tốt hơn nếu không có sự giúp đỡ của chúng ta từ bên ngoài.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở Hải Ngoại cũng như tại quốc nội đã đau trong niềm đau của dân tộc; nên đã cố gắng vượt bậc, động viên toàn diện để hỗ trợ vật chất cũng như tinh thần cho 7 tỉnh miền Trung và kết quả thật khả quan. Vì lẽ nỗi đau của con người, cũng là niềm đau của Giáo Hội. Đây là sự khủng hoảng về vật chất chúng ta có

thể tạm hàn gắn được nhưng sự khổ của tinh thần như bị đàn áp, bắt bớ, theo dõi, trù dập v.v... lại còn khó có thể vượt qua, nếu không có một sự tranh đấu kiên cường.

Tại quê hương ta đó, biết bao nhiêu nhà lãnh đạo Tôn Giáo vẫn còn bị bắt bớ giam cầm, tù đầy khổ sai. Ví dụ như Cao Đài, Hòa Hảo cũng cùng chung số phận như vậy. Tệ nạn xã hội tại Việt Nam càng ngày càng tăng và hồi lộ, tham nhũng cũng chẳng giảm thiểu chút nào, dù cho án tử hình có đang chờ đợi họ. Như vậy, ở xã hội này cần phải có giá trị đạo đức để rèn luyện họ hơn là dọa nạt lao tù hay chém giết, khi mà lòng tham lam vị kỷ không biết dừng lại. Chỉ có Tôn Giáo mới có thể hóa giải được việc này. Trong khi đó chính quyền Cộng Sản Việt Nam thì bất lực.

Một xã hội như thế chẳng khác nào là một bức dư đồ rách mà Tản-Đà Nguyễn Khắc Hiếu đã ngâm vịnh gần 100 năm về trước khi còn sự hiện hữu của người Pháp trên quê hương chúng ta. Bây giờ người ngoại quốc không còn nữa nhưng người CSVN không thành công trong hòa bình, họ chỉ có cách càng ngày càng bám víu vào quyền lực cũng như địa vị để tự tồn mà thôi. Một đất nước như thế, không biết bao giờ mới vực dậy được và hội nhập vào với những phát triển kinh tế của Á Châu và thế giới?

Năm 2000 đã đến và mọi người đã chờ đón một thế kỷ mới với bao sự hồi hộp lo âu nhưng cuối cùng rồi "Cái gì đến, phải đến". Thế thôi! Nhà Thiền có một câu thoại đầu là: Quá khứ đã trôi qua, vị lai thì chưa đến; chỉ có hiện tại mới là điều đáng nói mà thôi. Đúng thế, chỉ có hiện tại mới là điều đáng quan tâm mà thôi. Tất cả những pháp gì trong thế gian này, dầu cho có hình tướng hay vô hình đều do nhân duyên biến đổi cả. Bởi thế người tu theo Phật Giáo không nên dùng tâm ái để chấp trước mà thương mến, cũng không

nên dùng tâm sân để ghét bỏ một việc gì, mà hãy dùng tâm xả để xa rời tất cả những sự chấp còn, chấp mất ấy.

Nhân loại ở vào đầu thế kỷ thứ 20 này có chừng 2 tỷ người hiện diện trên mặt đất. Cho đến nay sau 100 năm đã tăng lên 6 tỷ. Cũng chừng ấy đất đai, chừng ấy diện tích, mà con người phải cuu mang thêm nhiều nỗi đau của chiến tranh, hận thù, bão lớn, lụt lội, động đất v.v... đồng thời con người cũng tìm cách làm cho tuổi thọ tăng lên và có lẽ người nghèo vẫn cứ nghèo mãi. Biết đến bao giờ thế giới mới đi đến chỗ đại đồng?

Nền dân chủ của Đức sau Đệ nhị Thế chiến (1939-1945) đã vững vàng suốt 50 năm cầm quyền nhưng mới đây sự biến thủ thuế má của các hãng xưởng để giúp đỡ cho Đảng CDU đã làm cho hình ảnh của cựu Thủ Tướng Kohl (CDU) bị lu mờ và nội bộ của Đảng càng bị tan nát, mặc dầu sự thành tựu hay thất bại của một Đảng không phải chỉ do một người chịu trách nhiệm. Điều đó cho ta thấy rằng cái tốt của ngày hôm qua, chưa hẳn đã là cái tốt của ngày hôm nay và ngược lại. Tất cả chỉ nằm trong vòng đối đãi của sự tương đối mà thôi. Do vậy mà phải thay đổi nhân sự và trẻ trung hóa guồng máy cầm quyền thì mới mong Đảng còn tồn tại. Lẽ ra cựu Thủ Tướng Kohl sẽ là người của thế kỷ 20 nhưng nhà Bác học Albert Einstein, cha đẻ của thuyết tương đối, cũng là một người Đức gốc Do Thái đã lãnh được phần thưởng danh dự đó.

Chính trị chỉ có giai đoạn, còn sự phát triển của tâm linh cũng như trí óc mới là điều đáng nói. Vì lẽ không ai tự bỏ chân lý để đi tìm những gì ảo vọng của thế gian, mà người ta phải tự hiểu rằng những gì tồn tại nơi thế gian này chỉ là điều đối đãi với nhau mà thôi.

Mong rằng Giải Nobel Hòa Bình của năm nay sẽ được cứu xét một cách công bằng và Hòa Thượng Thích Quảng

Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội, rất xứng đáng để được lãnh giải này. Nhưng đúng như Hòa Thượng đã nói: *"Việc được hay không, điều ấy không quan trọng. Điều quan trọng ở đây là, thế giới luôn hướng về Việt Nam để hỗ trợ cho những người còn đang bị áp bức, đọa đày"*.

Mong rằng thế kỷ thứ 21 này là thế kỷ của yêu thương, thông cảm và mong rằng mọi việc rồi có ngày sẽ minh bạch hơn. Mong lắm thay.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 117 (Tháng 6.2000)

Cuộc đời là gì chẳng ai định nghĩa rõ ràng được. Vì lẽ nó luôn chuyển động và thay đổi. Mới còn đó, đã mất. Mới hội ngộ đó, đã chia ly. Mới trẻ đó, đã già. Mới vui đó, đã buồn. Mới đẹp đó, bây giờ lại xấu, v.v... quả là một trò chơi hư hư, thực thực nhưng trong cuộc sống luân quần này, mấy ai biết dừng lại và mấy ai tự biết làm chủ cuộc đời của mình?

Nhiều người đã buông xuôi theo cuộc sống bằng nhiều cách khác nhau như: đánh bạc, hút xách, rượu chè, trác táng v.v... hoặc cũng có kẻ ham theo quyền quý, danh lợi bạc tiền, nên đã tìm đủ mọi cách để có địa vị cao, có kẻ hầu người hạ, có ngựa xe đủ loại, có cung tần mỹ nữ v.v... nhưng rốt cuộc rồi cũng phải bị vùi sâu dưới ba tấc đất, sau khi đã trải qua biết bao nhiêu cay đắng của cuộc đời. Nhưng ta đã tìm được gì trong những ván bài, canh bạc ấy? hay tất cả cũng chỉ là những phù phiếm của thế gian, ảo ảnh của cuộc sống?

Người chưa hiểu đạo thì thấy mọi vật, mọi việc đều có thật. Những người đã hiểu được chân lý về sự biến ảo của cuộc đời rồi, thì phải biết rằng tất cả những gì hiện hữu nơi thế gian này không có gì vĩnh cửu, ngoại trừ chân lý giác ngộ giải thoát của Đức Phật và chư vị Bồ Tát đã mang đến cho loài người. Mỗi năm đến ngày Phật Đản Sanh là cơ hội, nhân duyên để nhắc nhở chúng ta nên nhớ đến và nghĩ về

những gì mà Đức Điều Ngự đã dày công giáo hóa suốt 49 năm khi Ngài còn tại thế.

Thời gian 2544 năm lặng lẽ trôi qua, biết bao nhiêu thế hệ đã đổi thay. Biết bao nhiêu triều đại đã bị phế hưng theo bánh xe lăn của lịch sử. Tất cả đều đã đi qua. Chỉ còn chất ngất lại nơi tâm tưởng của mọi người một nỗi băn khoăn, một niềm hoài cảm. Trong thời mạt pháp này cũng đã có người chứng Thánh khi lâm chung nhưng đa phần bị vật chất làm biến thể đức tu của con người cũng rất nhiều. Do vậy mà "*pháp nhược ma cường*" cũng từ ý nghĩa này phát sanh. Tất cả đều đã bị thế tục hóa, vật chất hóa. Tuy nhiên, những ai còn chứng thực và hiểu được tận tường chân lý: Vô Thường, Không và Vô Ngã, với tam pháp ấn này sẽ giúp cho chúng ta đỡ cô đơn trên chuyến lữ hành trở về cuộc sống uyên nguyên của nội tâm vậy.

Đề tấn tu đạo nghiệp cho chư Tăng Ni tại Đức cũng như Âu Châu, các Chùa, các Tự Viện lớn đều có tổ chức An Cư Kiết Hạ, nhằm thúc liễm thân tâm, giữ gìn giới đức, cũng không ngoài việc làm cho pháp thân huệ mệnh càng ngày càng được vững chãi hơn. Thêm vào đó các khóa giáo lý và tu học Phật Pháp ngắn và dài hạn, cũng không ngoài mục đích làm cho tâm mọi người được an. Có như thế, thế giới mới trụ lại dài lâu trong cõi tạm này được.

Năm nay, từ ngày 1 tháng 6 đến ngày 31.10.2000 tại thành phố Hannover có tổ chức EXPO triển lãm thế giới với chủ đề: Con Người, Thiên Nhiên và Kỹ Thuật. Qua chủ đề này, tôn giáo cũng đã góp mặt không nhỏ trong khu triển lãm này. Hai ngôi chùa to lớn của Vương quốc Bhutan và Népal đã được xây dựng tại khu triển lãm, cách xa ngôi chùa Viên Giác không quá 10 phút đi bộ nhưng sau tháng 10, hai ngôi chùa này phải dỡ đi nơi khác, chỉ còn lại ngôi chùa Viên Giác của chúng ta tồn tại gần khu triển lãm này mà thôi. Những ông Bộ Trưởng, Thứ Trưởng và nhân viên của

Bhutan đã đến chùa Viên Giác chúng ta liên tục trong thời gian 6 tháng qua và đến ngày 31.5.2000 này chùa Bhutan sẽ làm lễ khai hội triển lãm với sự tham dự của các chư Tăng và chính quyền các cấp. Nhìn thấy những vị Bộ Trưởng, đại diện cho Vương quốc Bhutan, một nước lấy Phật Giáo làm quốc giáo, chúng ta thấy tủi hổ cho nước mình. Vì lẽ những vị Bộ Trưởng này là những Phật Tử rất thuần thành. Sau khi đánh lễ chư Tăng, họ còn cúi đầu thật sát trước chư Tăng, để chư Tăng ban phước, bằng cách sờ lên đầu họ. Trong khi đó, nhìn lại Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam của chúng ta trong nước, Ủy Ban Tôn Giáo đã làm được gì cho Đạo Phật Việt Nam? hay chỉ để kiểm soát và ly gián nội bộ của Giáo Hội. Nhìn thấy cờ Đảng to hơn cờ Phật Giáo, nhìn thấy hình Hồ Chí Minh lớn hơn tượng Phật trong những lần Đại Hội Phật Giáo và nhìn trên bàn chủ tọa thỉnh thoảng thấy ngồi bên cạnh các vị Hòa Thượng là những người trấn tục của chính quyền, cả nam, lẫn nữ không biết có một ngày tu hành cho bản thân, mà nhân danh Nhà nước để ra lệnh cho Phật Giáo. Thấy vậy mà đau!

Ngày 18.5.2000 Chùa Népal kiến trúc theo lối cổ, hài hòa với Ấn Giáo đã khai trương lễ hội và chư Tăng Ni Việt Nam cũng đã tham dự chung với quốc gia này. Tuy trong hiện tại Népal không còn lấy Phật Giáo làm quốc giáo nữa nhưng vị Dân biểu Amrit Ratna Shakya vẫn là một Phật Tử thuần thành, còn mang họ Shakya với Đức Phật, đã hiện diện nơi chùa Viên Giác của chúng ta nhiều lần và cũng đã cung thỉnh chư Tăng Việt Nam tham gia ngày lễ trọng đại ấy.

Riêng tại chùa Viên Giác Hannover vào ngày 27 và 28.5.2000 chúng ta cũng đã tổ chức mừng lễ Đản Sanh của Đức Phật riêng cho người Đức, có Tổng Hội Phật Giáo Đức tham dự và cũng là ngày mở đầu cho việc tham dự chính thức của chùa với triển lãm suốt 5 tháng tại Hannover. Trong suốt thời gian qua, đài truyền hình Đức, báo chí Đức, các

phương tiện truyền thông như Internet v.v... đều hướng về chùa để loan tải nhiều thông tin thuận lợi trong vấn đề hội chợ này, mà chùa đã cộng tác với EXPO như một hình thức độc lập.

Phật Giáo Á Châu chúng ta đã mang đến cho người Đức nói riêng cũng như những người ở năm châu bốn bể nói chung, khi tham gia triển lãm lần này một chất liệu dưỡng sinh mới cho cả tinh thần lẫn thể xác. Đó là sự ý niệm về cuộc sống khổ đau và vô thường này một cách triệt để, để từ đó mọi người sẽ thực hành một cách đứng đắn về giáo lý giác ngộ giải thoát của Đức Từ Phụ Thích Ca.

Mong rằng những ác duyên trong cuộc sống này không còn tồn tại nữa, để mọi người, mọi loài có được những cuộc sống an ổn hơn và muốn được thế, tất cả mọi người trong chúng ta phải biết tự soi sáng nơi nội tâm của mình, để cho chính mình và tha nhân luôn được lợi lạc qua lòng từ bi cũng như trí tuệ của một con người đang thực hành Bồ Tát hạnh.

Cầu nguyện tất cả chúng sanh đều sống an lành dưới ánh từ quang của chư Phật.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 118 (Tháng 8.2000)

Thời tiết năm nay của nước Đức nói riêng và Âu Châu nói chung trở nên biến đổi lạ thường. Có nhiều ngày không thấy mặt trời và có nhiều đêm nhiệt độ xuống còn 5 độ C. Không những chỉ một ngày mà liên tục nhiều ngày và nhiều tháng của hè năm nay tại Âu Châu là vậy. Tại Thụy Sĩ và Đức ở những vùng có núi cao trên 1.800 thước tuyết rơi và có nhiều hiện tượng thay đổi thời tiết lạ lùng như thế nên nông nghiệp của Đức và Âu Châu đi vào con đường bế tắc, nghĩa là cây cối không cho hoa màu như những năm trước hạt lép, sâu và không phát triển bình thường v.v...

Khi thiên nhiên không còn ưu đãi con người như thế nữa, thì cái đói, cái nghèo, cái khổ lụy cho mỗi dân tộc sẽ đến ngay sau đó chứ chúng không chờ đợi một thời gian hạn cứ là 5 hay 10 năm. Sự đói kém, thiếu học, xã hội bất công v.v... chính là nguyên nhân sinh ra bao nhiêu nỗi khó khăn trong cuộc sống. Nhưng trên thực tế, những kết quả ấy không phải tự nhiên mà có, chính do con người tạo ra, rồi cũng chính do con người tự nhận lấy hậu quả ấy. Vì lẽ chúng ta đã khai thác thiên nhiên một cách thái quá, không biết nỗi đau của cây cỏ, đất trời nên mới xảy ra như vậy.

Con người hay sợ cái chết nhưng cái chết rất vô tình và tàn nhẫn không dung thứ một người nào. Nhưng nào thấy ai lưu tâm, khi sống chỉ lo tranh danh đoạt lợi cho nhiều và luôn luôn lo bảo vệ cái tự ngã của mình được nhiều chừng nào thì tốt chừng ấy. Ngoài ra còn tìm thêm cho có nhiều

"ngã sở" nghĩa là những gì thuộc về ta để lôi kéo bao nhiêu người vào cái vòng luẩn quẩn ấy. Như thế là thuận với thế gian, mà trái với lẽ đạo nhưng nào mấy ai hay biết. Chỉ biết cho mình và vì mình. Ta mới đúng, còn tất cả mọi người đều sai. Đây là quan niệm biên kiến, thấy biết thiên cận vậy.

Ngày Vu Lan sắp về với mọi người con Phật, cũng là cơ hội để nhắc nhở cho chúng ta phải nhớ lại cội nguồn. Ta từ đâu sinh ra ? lớn lên để làm gì ? và thiết tưởng ta sống trong cuộc đời này có những lợi ích gì ? hay cũng chỉ là vá áo túi com, thị phi nhơn nghĩa ? Ngày Vu Lan cũng là cơ hội để chúng ta tự vấn lương tâm của mình rằng: Sự hiện hữu của mình ở cõi tạm này có làm cho ai được ích lợi gì chăng ? và đã làm cho ai nào phiền, hờn giận ? thì hãy tự hỏi cải với chính mình. Đó là đứng về phương diện bản thân. Còn phương diện gia đình, quốc gia cũng như xã hội lại càng rộng lớn hơn nữa. Vì đã có biết bao nhiêu người chết để cho chúng ta được sống. Do vậy ngày Vu Lan cũng nên cầu nguyện cho những người quá cố, trong ấy có những người thân yêu ruột thịt của chúng ta, nếu chẳng may đã ra người thiên cổ thì hãy về đây nghe kinh kệ để mà thoát kiếp trầm luân.

Một đất nước Việt Nam bị chiến tranh triền miên như thế, đã có không biết bao nhiêu người hy sinh cho lý tưởng mà chết chóc. Dầu cho chủ nghĩa nào đi chăng nữa, chúng ta cũng phải có bổn phận cầu nguyện cho họ để được thác sanh về thế giới cao hơn. Vì chỗ của họ đã sống ngày trước, ngày hôm nay chúng ta đang sống đó và biết đâu trong những lần đầu thai vòng quanh sự sanh tử đó, lại có ta hay những bà con quyến thuộc của ta. Nên gởi một chút tâm tư vào việc đại sự này.

Cuối đời này đã biến thiên không biết bao nhiêu là giai đoạn. Từ đời sống sơ khai hoang dã, tiếp theo là chủ nghĩa

quân chủ, thực dân, xã hội chủ nghĩa, cộng sản, tư bản rồi gì gì nữa chưa biết được hết. Nhưng xem ra con người vẫn còn luẩn quẩn với cái ăn, cái mặc, cái lợi, cái danh, cái cá nhân chủ nghĩa, chứ chưa thoát ra khỏi những cái tầm thường của nhân thế đó.

Khi đưa bé khóc, người mẹ thường hay dỗ dành nó bằng viên kẹo ngọt thì chúng nín ngay; nhưng đối với người lớn, đem kẹo dỗ dụ thì chắc rằng không ai dễ bảo như thế. Cũng như vậy, ái dục và vô minh là những viên kẹo bọc đường, đã làm cho không biết bao nhiêu tu mi nam tử hay hồng nhan bạc mệnh đã lụy vào đây. Còn chốn giải thoát khỏi khổ đau, tục lụy chỉ để dành cho những người có trí tuệ, hiểu biết, cũng giống như người lớn không ham lời dụ dỗ những viên kẹo ngọt như trẻ con đã ham. Điều khác nhau nó nằm ở đây và đây chính là nguyên nhân của mọi sự việc vậy. Nếu đã hiểu nguyên nhân rồi thì chắc rằng chúng ta sẽ giải quyết bài toán này không khó khăn mấy.

Học Phật, tu Phật và hành hạnh Phật là những điều căn bản của mọi người Phật Tử chúng ta. Vì thế chúng ta phải có bốn phận trau dồi giới thân huệ mạng này, để tự chính ta phải thúc liễm thân tâm, tu hành nghiêm cẩn, để lợi lạc cho chính mình cũng như bao nhiêu người chung quanh và để từ đó xã hội phát triển trong một hoàn cảnh an bình, không cấu xé, không tranh giành, không tư lợi về mình và từ đó thế giới, thiên nhiên, thời tiết, con người sẽ có một cuộc sống ý nghĩa trên hành tinh này.

Xin cầu nguyện cho mọi người và mọi loài luôn được miên viễn như vậy.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 119 (Tháng 10.2000)

Ngày 12 tháng 9 năm 2000 là ngày đánh dấu sự cộng thông giữa các cộng đồng Tôn Giáo Thế Giới có mặt tại Expo Hannover. Đây là một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của cộng đồng và kết đoàn cũng như của sự cảm thông và hiểu biết.

Năm Tôn Giáo lớn, gọi là Tôn Giáo của Thế Giới được liệt kê theo sự tồn tại của năm tháng như sau: Ấn Độ Giáo với gần 5.000 năm phát triển tại Ấn Độ và có hơn 800 triệu tín đồ. Kế đến là Phật Giáo, đã tồn tại và phát triển cho đến ngày hôm nay là 2.544 năm lịch sử và có hơn 600 triệu tín đồ. Kế đến là Do Thái Giáo cũng như Thiên Chúa Giáo có niên đại tồn tại là 2.000 năm và hơn một tỷ tín đồ và cuối cùng là Hồi Giáo với 1.700 năm lịch sử và số tín đồ cũng không nhỏ, phát triển tại Trung Đông và một phần lớn tại Á Châu.

Dĩ nhiên còn rất nhiều giáo phái khác nữa đã đương và sẽ phát triển song hành với các tôn giáo này nhưng tựu chung vẫn từ 5 Tôn Giáo lớn bên trên mà biến thể ra, nhằm diễn dịch giáo lý của mỗi tôn giáo mình theo sự hiểu biết của từng chi phái một. Các giáo phái của Phật Giáo như Nam Tông, Bắc Tông, Nhật Bản và Kim Cang Thừa thì cầu nguyện tại chùa Bhutan, nằm trong khu Expo. Các giáo phái

của Thiên Chúa và Tin Lành cũng thế. Kể đến là Ấn Độ Giáo, Do Thái Giáo và Hồi Giáo họ cũng cầu nguyện lần lượt tại các đền thờ của họ tại Hannover và đúng vào lúc 17 giờ 30 chiều ngày 12 tháng 9 năm 2000 thì mọi Tôn Giáo đã vân tập tại Plaza để cử hành một nghi thức chung cho phụng sự hòa bình của nhân loại.

Mỗi một Tôn Giáo có một lễ nhạc đặc biệt, đã nói lên được tấm lòng hiến dâng đức tin của mình cho các vị giáo chủ cũng như thể hiện tính Bác Ái đối với mọi người và mọi loài. Đây là một hình ảnh đẹp nhất, mà có lẽ suốt 20 thế kỷ qua tại nước Đức này chưa có. Đây cũng là kết quả của việc nối vòng tay lớn giữa các Tôn Giáo với nhau và chia xẻ trách nhiệm với quốc gia Đức này cũng như các nước tham dự Expo, mà Tôn Giáo và Đạo Đức là những gì quan trọng nhất cần phải thể hiện cho con người của thời đại hôm nay.

Ngày 15 tháng 9 năm 2000, Thế Vận Hội lần thứ 27 đã được khai mạc tại Sydney, thành phố thương mại vào bậc nhất của Úc Đại Lợi. Gồm có 199 quốc gia tham dự. Ngoại trừ nước Cuba. Đây là lần đầu tiên Úc Châu tổ chức kể từ năm 1906 khi Thế Vận Hội bắt đầu khai diễn tại Hy Lạp và ngọn lửa thiêng ấy vẫn tiếp tục cháy, cháy mãi ở khắp các lục địa trên quả địa cầu này.

Ở vào thời điểm bán khai, con người còn ăn lông ở lỗ thì những sự kiện này chắc chắn rằng không thể xảy ra. Kể đến là chế độ thuộc địa đã được ngưng trị cả mấy trăm năm tại Châu Á, Châu Phi và Châu Mỹ trong những thế kỷ thứ 16 đến 19. Nhưng rồi những chế độ này cũng phải nhường bước cho văn minh và tiến bộ của loài người ngưng trị, để rồi thế chiến thứ nhất và thế chiến thứ hai phát sanh. Các chủ nghĩa Tư Bản và Cộng Sản có cơ hội để thử lửa với nhau. Nhưng ở vào giai đoạn cuối thế kỷ thứ 20 thì chủ nghĩa Cộng Sản không còn thể đứng trên quốc tế nữa. Đầu thế kỷ thứ 21 này

là một thể kỷ của thể thao, thể dục và thể kỷ của cảm thông cũng như của kinh tế toàn cầu.

Nhìn vào sự tiến bộ của khoa học, ai ai cũng hài lòng với những kỹ thuật tân tiến vượt bậc của thế giới ngày nay. Nhưng hơn 110.000 người tham dự Thế Vận Hội và cả 3,8 tỷ người trên hành tinh này đang dán mắt vào những hình ảnh trên truyền hình không ai là không tán thưởng tinh thần thống nhất của Đại Hàn, qua hình ảnh Nam Bắc đã đi chung dưới một ngọn cờ màu trắng và hiện lên nước Đại Hàn màu xanh. Cả vận động trường đều vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt. Không biết đây là ý kiến của ai đã chỉ đạo việc này nhưng có lẽ không thể thiếu ý kiến của các nhà lãnh đạo Nam Bắc Hàn và sự đồng thuận của Ban Tổ Chức Thế Vận Hội.

Đây là một sự kiện, một bài học đáng giá hơn cả trăm vạn lượng vàng mà thế giới cần phải học, đặc biệt nhất là người Việt Nam của chúng ta trong hiện tại.

Sự kiện khác của Thế Vận Hội được đập vào mắt khán giả là Đài Loan vẫn được tham dự với tên là Chinese Taiwan, giống như một Tiểu Bang Tự Do nằm trong lục địa Trung Quốc, như Hồng Kông và Macao trước đây, không có cờ của Đài Loan đi kèm. Đây là một hình ảnh đẹp mà thế giới phải nhìn nhận. Chưa biết trong tương lai Trung Quốc sẽ thống nhất quốc gia mình như thế nào; nhưng ít ra Ban Tổ Chức Thế Vận Hội đã chứng minh về sức mạnh thể thao không biên giới của mình là cho cả 2 quốc gia tham dự, chứ không như Expo tại Hannover chỉ có Trung Quốc, mà Đài Loan lại vắng mặt.

Thế giới đã tiến bộ như thế, còn người Việt Nam chúng ta thì sao? Ở quốc nội thì tham nhũng, sát hại lẫn nhau. Chế độ giáo dục kém hiệu năng. Sự hiểu biết của con người bị đóng khung và chỉ một chiều. Trong khi đó các Cộng đồng người Việt tỵ nạn ở hải ngoại lại cũng bị phân

hóa, không chấp nhận và tha thứ cho nhau, nếu kẻ khác bị lỗi lầm. Ngay cả vấn đề tôn giáo cũng vậy. Ước gì những con tim khối óc vĩ đại của người Việt ở trong và ngoài nước ấy cùng kết hợp lại với nhau thì 78 triệu người dân Việt hạnh phúc biết là dường bao! Mong lắm thay.

Gương thống nhất của nước Đức và Đại Hàn trong hiện tại và để mai này người Đài Loan cũng như Trung Hoa Cộng Sản và Cuba cũng như Hoa Kỳ sẽ là một bài học xứng đáng cho những người Việt Nam ly hương tỵ nạn như chúng ta.

• **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

Thư Tòa Soạn

Số 120 (Tháng 12.2000)

Thế giới đã xúc động hoan nghênh một con người đã vì tự do dân chủ, vì độc lập dân tộc, vì thống nhất đất nước, để xứng đáng lãnh giải thưởng Nobel Hòa Bình. Đó là Tổng Thống Nam Hàn, Kim Đại Trọng.

Nhớ lại chừng vài chục năm về trước, ông ta là người chủ trương tiến gần lại phía Bắc Hàn hơn và đã hoạt động không ngừng nghỉ trong thời kỳ trai trẻ của mình, để cuối cùng lãnh bản án tử hình và bị lưu đày ra ngoại quốc nhưng sau khi ông ta lên làm Tổng Thống thì lại ân xá cho vị Tổng Thống tiền nhiệm đã ẩn tu nơi một ngôi chùa. Rồi kinh tế Á Châu khủng hoảng, ông Kim Đại Trọng cũng đã vững tay lái và đã đưa kinh tế Đại Hàn trở lại vị trí thăng bằng như năm 2000 trong hiện tại. Quả là mẫu nhiệm. Nơi ông chỉ có một niềm tin. Đó là công lý và tình người. Rồi đột nhiên lãnh tụ hai miền Nam Bắc Triều Tiên gặp gỡ để đi đến kết quả là hai bên thân nhân bắt đầu được thăm viếng nhau trong nỗi vui mừng với biết bao là nước mắt sau 50 năm chia cắt đôi miền.

Thế Vận Hội mùa hè tại Sydney vào ngày 15 tháng 9 vừa qua đã thể hiện được tinh thần tự chủ của quốc gia, nên cả hai miền đều đi chung dưới một lá cờ trắng nền xanh của

nước Đại Hàn. Thế là từ đây Đại Hàn đã có một công dân ưu tú và cũng đã chứng minh cho thế giới thấy rằng không ai có thể ngăn cản được ý nguyện hòa giải và thống nhất được nếu người đó luôn chủ trương hòa bình và thống nhất đất nước không cần bom đạn. Điều ấy nước Đức đã làm được và Đại Hàn sẽ làm được trong thời gian tới.

Năm 67, 68 Đại Hàn vẫn còn tiến rất chậm, sản lượng kinh tế quốc gia của họ thua xa Miền Nam Việt Nam ta rất nhiều. Nhưng 30 năm sau, bây giờ Nam Hàn đã là thầy của Cộng Sản Việt Nam về chính sách kinh tế và nhất là chính sách hòa giải dân tộc. Họ không cần ai làm trung gian, mà chính họ, cả 2 miền đất nước đã lấy thành tâm thiện ý để đối xử với nhau, kết quả là Bắc Hàn được sự giúp đỡ của thế giới và Nam Hàn một Kim Đại Trọng sáng chói như một vì sao Bắc Đẩu của phương Đông. Trong khi Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã được hơn 300 nhân sĩ và trí thức, các Dân Biểu Quốc Hội khắp nơi trên thế giới đề cử Ngài lãnh giải thưởng Nobel này. Nhưng vì sự kiện của Đại Hàn đổi thay quá đột ngột và mọi diễn tiến đều có lợi cho nền hòa bình nên kết quả đã như trên. Còn Hòa Thượng Quảng Độ vẫn còn nằm trong danh sách chờ đợi cho những tháng ngày của năm đến. Nhưng dầu không được lãnh, Hòa Thượng chắc cũng không buồn. Vì ý của Hòa Thượng muốn cho thế giới thấy được thực trạng đau khổ của Việt Nam và làm sao giúp cho Việt Nam qua khỏi được ách độc tài đảng trị của Đảng Cộng Sản Việt Nam là được. Còn cá nhân Ngài khi vào tù ra khám đâu có quản khó nhọc chi. Đó là tâm hồn Bồ Tát và một hạnh nguyện lợi tha trong khi hành Bồ Tát đạo vậy.

Sau năm 1975 người Cộng Sản Việt Nam áp dụng chính sách học tập cải tạo và đày đọa biết bao nhiêu thành phần trí thức yêu nước khác của Miền Nam Việt Nam để rồi

chết chóc, khổ đau. Con xa cha, vợ xa chồng, quê hương ly cắt, để rồi 25 năm sau người Cộng Sản lại đi van nài Mỹ để được bang giao, xuống nước để kêu gọi Việt kiều về lại quê hương đầu tư và du lịch nhưng những người Cộng Sản không thực tâm, họ chỉ cố moi móc túi tiền của tư bản và tạo hỏa mù để Việt kiều ở ngoại quốc nghĩ rằng người Cộng Sản đã thực tình cải thiện chính trị lẫn đời sống cho nhân dân. Quả thật thế giới đã lầm và tất cả mọi người đều lầm. Vì con cộp, con gấu nếu được nuôi chung với súc vật trong nhà, lúc đầu những loại này cũng ngoan ngoãn nhưng trước sau thì bản tính hung dữ của chúng cũng sẽ hiện nguyên hình. Do vậy mà đừng vội tin những gì của người Cộng Sản đang chủ trương và thực hiện.

Nếu thực tình họ có liêm sỉ thì họ đã cho Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Thích Quảng Độ và chư Tăng Ni thuộc Viện Hóa Đạo đi có thể đi cứu trợ cho đồng bào bị nạn lụt ở Đồng Bằng Sông Cửu Long một cách tự do rồi. Họ sợ tiếng nói trung thực của lương tâm loài người và nhất là của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, do vậy mà họ đã tìm đủ mọi cách để cản ngăn. Họ chỉ cho tay chân bộ hạ của họ diễn tuồng rồi quay phim, chụp hình đăng báo. Trong khi đó những người chủ trương hòa bình và chỉ muốn gióng lên tiếng nói trung thực của lương tâm thì bị cản ngăn và theo dõi.

Nước Đức sau khi thống nhất chưa xử tử một người lãnh đạo Cộng Sản Đông Đức nào và rồi đây có lẽ Đại Hàn cũng sẽ như vậy. Vì điều ấy Tổng Thống Kim Đại Trọng đã không muốn. Trong khi đó tại hai miền đất nước của Việt Nam đã có biết bao nhiêu triệu người đã chết cho lý tưởng tự do này, để làm bước tiến thân cho chỉ một số người trong Trung Ương Đảng, không học thức, không tu thân. Chỉ có ham quyền hành, chức tước, danh vọng và tiền bạc. Nếu

người Cộng Sản Việt Nam dám cho tổng tuyển cử trong hiện tại, thì chắc rằng chủ nghĩa tự do sẽ toàn thắng.

Mùa Xuân thông thường mang lại sự ấm áp cho mọi loài cây cỏ, chim muông và ngay cả loài người cũng có nhiều ước vọng. Bây giờ thì thế giới đã đổi thay rất nhiều và mong rằng người Cộng Sản Việt Nam cũng phải tự cảnh tỉnh mình, hãy nhường chỗ trống ấy cho hoa tự do dân chủ được nở hoa trên quê hương Việt Nam ngàn đời yêu dấu và ngày ấy mong rằng sẽ không còn xa nữa.

• Ban Biên Tập báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 121 (Tháng 2.2001)

Mỗi một sát na đều có sự thay đổi và chuyển động. Từ vật lớn cho đến loại nhỏ nhất không có vật gì đi ra ngoài nguyên tắc này cả, như trong Kinh Kim Cang, Đức Phật đã nói: *Phàm cái gì có hình tướng đều là không thật*. Vậy cái thật ấy là gì?

Cái đó nó không nằm ở trong mà cũng chẳng ở ngoài. Chẳng phải dùng ngôn ngữ để biện minh, mà cũng chẳng có thể lấy tay để sờ mó được. Vì hiểu được giả tướng, tức biết đó là chơn như diệu hữu rồi. Ai hỏi chơn như diệu hữu ra sao, làm sao mà trả lời được. Cũng như phiền não tức bỏ đề vậy. Cái này đến thì cái kia phải đi, cái này tồn tại thì cái kia phải tự hủy diệt. Không cần tìm cách hủy diệt các phiền não tham, sân, si. Vì còn tìm cách tức còn vọng tưởng. Chỉ cần thực hành thiện pháp giới định huệ thì tham, sân, si sẽ tiêu trừ. Cũng như thế ấy, khi ánh sáng đến tức bóng tối phải lui. Sáng và tối chỉ là một trạng thái và sanh tử Niết Bàn cũng chỉ có một cửa chứ không hai.

Thế giới chúng ta đang ở có nhiều đổi thay chóng mặt. Ví dụ như việc bầu cử Tổng Thống Hoa Kỳ vừa rồi. Tại sao tất cả năm châu phải quan tâm ? Vì lẽ trung tâm quyền lực tất cả đều nằm tại đó; nên mọi người phải quan tâm. Vì cái

này có thì cái kia mới có và cái này thay đổi thì cái kia mới tồn tại được. Đây là một định luật hiển nhiên của vũ trụ vạn hữu. Trong Phật Giáo có cả một hoa tạng thế giới, gồm đủ cỡ lớn nhỏ khác nhau, giống như những cánh hoa của một đóa hoa muôn màu muôn sắc. Chỉ riêng thế giới Ta Bà này cũng đã có không biết bao nhiêu thế giới khác vây quanh và cũng có ít nhất là 14 loại chúng sanh khác nhau đang sống chung đụng trong cõi trời Dục giới này rồi. So ra, năm châu bốn bể nơi chúng ta đang ở chẳng có tí gì đáng nói nhưng cũng là một tế bào của cơ thể vũ trụ mà thôi.

Thế giới được cấu tạo nên, tất nhiên phải có ngày hoại diệt. Thời gian ấy còn bao lâu nữa, tất phải hỏi đến 2 chữ nhân duyên mà thôi. Do nhân duyên mà thành tựu, thì cũng do nhân duyên mà tan rã vậy. Nhưng dầu sao đi nữa, bất cứ một vật gì trên vũ trụ này cũng không thể bỏ qua các giai đoạn của sự thành, trụ, hoại, diệt mà có được. Từ đó ta nhìn, thấy khắp nơi thiên tai bão lụt, hạn hán, mất mùa, động đất, núi lửa... cho đến tai nạn xe hơi, máy bay, xe lửa, tàu thủy, xe điện v.v... tất cả đều cộng nghiệp với nhau là cùng sinh ra nơi cõi Ta Bà này và cùng chết với nhau với tai trời, ách nước là vậy. Muốn chấm dứt nguyên nhân này chỉ cần nhìn lại bản thể của mỗi người trong chúng ta là đủ rồi. Từ đó cứ tu nhân tích đức thì việc thiện sẽ gia tăng và việc ác sẽ mất đi. Ngược lại, chúng ta chỉ chuốc khổ vào tự thân của mình mà thôi. Lúc đó sẽ không có ai cứu khổ được cho ta cả.

Động đất ở Mỹ Tây Cơ, núi lửa ở Phi Luật Tân và mới đây động đất tại Ấn Độ là những triệu chứng không thường để báo động cho con người và thế giới về cái họa diệt vong không xa lắm. Chỉ cần một cơn giận dữ của đất trời là thế giới này sẽ ra tro bụi. Nguyên nhân không đâu xa lạ là do con người đã tàn phá thiên nhiên nên thiên nhiên mới trừng phạt lại như thế. Đồng thời những cơn đại hồng thủy đã bắt

đầu dâng cao khắp nơi trên quả địa cầu này, như Việt Nam chúng ta đã trải qua 2 nạn lụt tại Miền Trung và Miền Nam vào năm 1999 và 2000 đã làm cho biết bao nhiêu tài sản, của cải, mạng sống trở thành tro bụi.

Được tạm gọi là đầy đủ, sống sung túc, đôi khi dư thừa như những xứ Âu Mỹ ngày nay nhưng những căn bệnh thời đại đã phát sanh như bệnh Aids, bệnh BSE (bò điên) và mới đây phát hiện thêm bệnh chích quá nhiều kích thích tố nơi động vật như heo, gà và thực vật như đậu nành và các rau cải khác nữa. Chẳng biết nói sao cho vừa. Vì lẽ con người chỉ nhắm vào mỗi lợi của kinh tế là mục đích chính, còn nhân phẩm, giá trị đạo đức, đời sống thiêng liêng lại trở thành thứ yếu rồi. Nếu bóng tối cứ mãi mãi ngự trị như thế này, thì chắc rằng ánh sáng sẽ khó mà đẩy lùi được. Vì vậy chúng ta phải tự ý thức được sự diệt vong này mà phải tự chế ở mọi hành động của mỗi chúng ta thì cơ trời, phép nước mới mong còn có kỷ cương được.

Năm nay thời tiết xấu và ngày Tết đến Xuân về lại nằm trong tuần nhưng theo tục lệ ngàn năm của con dân Việt, mọi người lại nô nức về chùa để đón Tết vui Xuân, cầu chúc cho nhau với một năm tai qua nạn khỏi và nhất là được mạnh khỏe bình an. Đây là những điều quan trọng nhất. Để cầu nguyện cho thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc, nên một pháp hội Pháp Hoa cũng đã thành hình 20 năm nay rồi và mỗi năm mọi người tham gia càng đông đảo hơn. Rồi một lễ Chẩn Tế Cô Hồn vào ngày 10 tháng 2 cũng được thực hiện để cầu cho những người mất ở trong cũng như ngoài nước được siêu độ. Từ Tết đến Rằm Tháng Giêng năm nay tại chùa Viên Giác có khoảng 10.000 người về dự lễ. Năm nay so với năm trước, số người về chùa ít hơn. Vì Tết và Rằm Tháng Giêng nhằm vào ngày trong tuần nhưng như thế cũng đã đủ để nói lên được việc "*uống nước nhớ nguồn*" là gì rồi.

Một năm đã mở ra, tóm thâu thêm 365 ngày vào trong càn khôn vũ trụ, để gói ghém tất cả mọi sự việc của cuộc đời, hay có dở có, thành công có thất bại có, để rồi năm mới khác lại tiếp theo để mang đến cho mọi người một chu kỳ mới. Ví như một mùa Xuân. Vì mùa này tất cả mọi người và mọi loài đều có mang một niềm hy vọng.

• **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

Thư Tòa Soạn

Số 122 (Tháng 4.2001)

Trong Đại Trí Độ Luận quyển thứ 49, thuộc tập 5, trang 367, có ghi rằng: "Như cái túi đựng của báu, không nên chôn túi xấu mà không lấy báu vật. Lại như đêm đi vào đường hiểm, có kẻ tệ ác cầm đuốc soi đường, chẳng nên cho rằng kẻ ác cầm đuốc mà không dùng ánh sáng! Cũng thế, Bồ Tát nhờ Thầy được ánh sáng trí tuệ thì không kể gì xấu ác!".

Đây là một lời dạy, một lời khuyên của Ngài Long Thọ cho người đời trước, đời nay và cả đến muôn đời sau nữa phải quán sát tự thân mình trước và không nên quán sát người trước. Nhưng dầu ta có xét người, xét Thầy mình đi nữa thì cũng nên thấy những vật báu đựng trong túi dơ, thấy đèn sáng nơi đêm tối. Chứ không vì túi dơ mà mình không cần đến báu vật, không vì người ác mà chôn ánh sáng ấy.

Ngày nay người học đạo bởi vì không tự quán chiếu tự thân, mà chỉ nhìn thấy lỗi của người là chính, chứ không chịu thấy lỗi ở mình. Do vậy mà Đức Phật đã bảo rằng: "Đời này là đời mạt pháp", cũng chẳng sai tí nào!

Thời Đức Phật còn tại thế vẫn có những vị Tăng Sĩ và Cư Sĩ tệ hại nhưng đồng thời người chứng thánh quả lại nhiều. Ngày nay thì ngược lại, mà những bậc Thánh nhân lại không còn xuất hiện ở đời nữa, nên giáo pháp của Ngài càng ngày càng đi vào chỗ nan giải. Nhưng phải hiểu rằng, không

vì thế mà Tăng Già không thanh tịnh. Sự không thanh tịnh của một vài người hay một nhóm người, không có nghĩa là không có người nào giải thoát cả, mà lúc nào cũng có người chứng Thánh.

Mới đây, Cư Sĩ Tịnh Hải ở Hoa Kỳ đã cho sưu khảo về hình ảnh của những vị Tăng Sĩ và Cư Sĩ đã tu theo Pháp Môn Tịnh Độ, niệm hồng danh Đức Phật A Di Đà. Đặc biệt từ năm 1995 đến năm 2000, đã có 13 vị Tăng Ni và Phật Tử, kể cả trong nước cũng như ngoại quốc, sau khi thiêu, đã lưu lại vô số xá lợi, đủ kiểu, đủ màu. Như thế đủ chứng tỏ rằng trong đời pháp yếu ma mạnh này, nếu có ai đó nhứt tâm tin tưởng vào Pháp Môn Tịnh Độ vẫn có thể giải thoát sanh tử luân hồi như thường. Còn người không tín tâm thì khó vãng sanh về cảnh giới của Đức Phật A Di Đà.

Đời mạt pháp chúng ta phải hiểu rằng sóng nhiều hơn nước nhưng đồng thời chúng ta cũng phải hiểu rằng: sóng và nước không hai mà là một. Sóng từ nước sanh và sóng cũng sẽ hòa tan vào bản thể của nước. Do vậy mà chư Phật, chư Tổ hay nói phiền não tức Bồ Đề là vậy.

Trong tháng 2 và tháng 3 năm 2001 chính quyền Hội Giáo A Phú Hãn đã cho đặt mìn giật sập tượng Đức Phật cao 50 thước, được tạc vào trong đá rất công phu, độ 2000 năm lịch sử. Nghĩa là tượng này đã có trước khi Hội Giáo xuất hiện trên quả địa cầu này 150 năm. Thế nhưng, vì vô minh, vì mặc cảm tôn giáo nên chính quyền Hội Giáo này đã làm một hành động sai lầm và lịch sử sẽ không bao giờ bỏ qua sự tác hại của tư tưởng tôn giáo ấy vào cuộc sống của nhân sinh, mặc dầu thế giới đã cản ngăn nhiều lần.

Bất cứ vật gì trên thế gian này cũng phải trải qua bốn giai đoạn là: thành, trụ, hoại, diệt. Do vậy mà sự mất đi bằng hình tượng ấy, biết đâu sẽ là một thuận duyên cho tư tưởng từ bi của Phật Giáo ngấm sâu vào lòng người Phật Tử Âu-

Mỹ ngày nay. Điều ấy chứng tỏ rằng Phật Giáo không đối đầu với sự cuồng tín và bạo lực, mà sự thể hiện tinh hoa của Phật Giáo không nhứt thiết chỉ nương vào hình tướng mà thôi.

Kẻ ác bao giờ cũng thế, như kẻ tung bụi ngược gió. Gió không làm cho bụi tung vào người hiền đứng đối diện, mà lại tung ngược vào mình. Đó là dư luận, đó là sự lừa đảo thế giới, đó là lương tâm của Tôn Giáo. Do vậy mà Phật Giáo mặc dầu có trấn tĩnh đó; nhưng việc đáng tiếc kia đã xảy ra, cũng không có nghĩa là Phật Giáo thụ động, mà Phật Giáo luôn luôn tin rằng: Nhân nào sẽ sinh ra quả ấy.

Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN mới từ trong nước gởi ra một bản văn cho thế giới và chính quyền Cộng Sản Việt Nam biết rằng: Chỉ có Dân Chủ và Tự Do Tôn Giáo mới có thể làm cho dân giàu nước mạnh được. Ba phương pháp đối trị như là: giới, định, huệ, để diệt trừ tam độc: tham, sân, si; và 8 điểm cứu nguy đất nước như là tám con đường (Bát Chánh Đạo) đưa con người thoát khỏi bể khổ, sông mê để quay về bờ giác.

Thế giới ngày nay đã phát triển quá nhanh, ngoài sức tưởng tượng, từ tin học cho đến mọi phương diện của cuộc sống hằng ngày. Nhưng đồng thời con người càng ngày cũng càng xa rời nếp sống tâm linh của chính mình. Chấp nhận vật chất một cách dư thừa, thái quá. Trong khi đó đời sống tâm linh đang trống trải, thiếu trước hụt sau mà chẳng ai bù đắp vào.

Những hiện tượng bất an càng ngày càng nhiều trên quả địa cầu này. Không có một phút giây nào mà không đổ vỡ, không chiến tranh, không hận thù. Nếu mỗi ngày, mỗi người trong chúng ta dành 5 hay 10 phút ngồi lại để quán chiếu về tự thân của mình thì chắc chắn rằng hơn 6 tỷ người

trên quả địa cầu này sẽ có được 6 tỷ của sự an lạc và hạnh phúc thật sự.

Mùa Xuân đã về, ánh thái dương đã chiếu rọi rõ ràng hơn trên ngàn cây nội cỏ. Điều ấy cũng có nghĩa là khi ánh sáng đến thì bóng tối phải ra đi và mang lại mùa Xuân của đất trời vạn vật ấy luôn luôn miên viễn như mùa Xuân của cõi lòng của những kẻ biết tu thân.

• **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

Thư Tòa Soạn

Số 123 (Tháng 6.2001)

Thời tiết đã vào cuối tháng 5 và sắp sửa bước sang đầu tháng 6, nhưng có lúc lạnh, lúc ấm, có lúc mây giăng mù mịt khắp cả bầu trời. Có lúc nóng bức hơn mùa hè và cũng có khi tuyết rơi ở một nơi nào đó...

Thiên nhiên bây giờ là như thế. Còn con người thì sao? Thế giới ngày hôm nay đã sống theo vọng động và tình thức ở bề ngoài nên nơi nào cũng thấy ăn chơi, hưởng thụ. Đồng thời, đề bảo vệ tự ngã của mỗi cá nhân, nên đã quyết sống chết với tha nhân; miễn sao mỗi lợi về với mình là được.

Nước lớn đàn áp nước nhỏ; nhà giàu ý thế cậy quyền uy hiếp kẻ nghèo đói, thế cô. Bom đạn hàng tấn rồi lại hàng tấn đổ lên trên đầu biết bao nhiêu sinh linh vô tội nơi chốn Diêm Phù này.

Nhờ thế mà kinh tế của một số nước được phát triển. Đó là kết quả một phần của chiến dịch tiêu diệt chủng tộc khác không đồng quan điểm của mình, để mình được sống. Đây gọi là sự thành công trong xã hội về sự phát triển của kinh tế ngày nay.

Ngược lại tại Á Châu, ở một xứ xa xôi và cao tít trên vùng Hy Mã Lạp Sơn kia có một nước rất nhỏ bé; đó gọi là Bhutan. Cả nhà Vua, Hoàng Hậu, Dân Biểu và thần dân đều

là Phật Tử. Vua chủ trương rằng: Khi nào dân trí biết thương yêu nhau và đùm bọc cho nhau nhiều hơn, đó chính là nước tăng trưởng kinh tế của xứ tôi vậy. Ở đây kinh tế được đo theo chiều sâu của tâm hồn. Đó là sự thương yêu nhau dựa theo tinh thần từ bi của Đạo Phật. Còn Âu Mỹ ngày nay tạo ra chính sách kinh tế toàn cầu, chỉ có lợi cho bao nhiêu người giàu chứ kẻ nghèo và kẻ khổ đau vẫn còn muôn ngàn khốn đốn.

Nhìn quốc gia Phật Giáo Bhutan, rồi nhìn lại Việt Nam, chúng ta tự hỏi thẹn lấy mình. Ở Bhutan Quốc Gia là Phật Giáo. Phật Giáo là Quốc Gia. Còn ở quê hương chúng ta có tiếng là Đạo Phật đã du nhập vào gần 2000 năm lịch sử nhưng mãi cho đến hôm nay Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ vẫn còn bị đuổi xua và bị đẩy lùi qua bên lề của xã hội. Điều ấy tại sao? Có lẽ trong mỗi chúng ta phải có một cái nhìn xác thật, rồi tự trả lời câu hỏi ấy của chính mình.

Đại Lễ Phật Đản năm nay tại chùa Viên Giác cử hành vào trung tuần tháng 5 vừa qua đã có 7.000 người về tham dự trong 3 ngày. Quả là hy hữu thay; mà quý hơn nữa, đa phần là giới trẻ. Họ về chùa dĩ nhiên có nhiều mục đích khác nhau; nhưng dầu sao đi nữa cũng nói lên được tầm quan trọng của ngày Đại Lễ.

Chính vì đông đảo như thế nên một số việc trong khâu tổ chức bị quá tải hoặc bỏ trống, hoặc lơ là... nên đã xảy ra những việc ngoài ý muốn. Do vậy, mong rằng những lần tổ chức tới, mọi người nên có ý thức cá nhân và cảnh giác cao độ hơn, thì mới mong mọi việc được êm đẹp. Điều đó nó có giá trị chung cho cả tập thể của người Việt chúng ta ở xứ Đức này, chứ không riêng gì là người Phật Tử.

Ai trong chúng ta đến đây, nương thân ở nhờ một thời gian rồi cũng phải ra đi thôi. Có người theo Phật, chư vị Bồ Tát, các vị Thánh Hiền. Hoặc cũng có người phải hoán đổi nơi ăn chốn ở, vì lý do nghề nghiệp của mình nhưng dầu ở bất cứ nơi đâu, hãy cố gắng hành xử tấm lòng của mình, thì đức hạnh ấy sẽ còn ngời sáng với thiên thu. Còn nếu chỉ để lại những điều hư tật xấu thì người bản xứ họ sẽ đánh nhiều dấu hỏi vào tập thể của người Việt chúng ta vậy.

Càng ngày người Âu Mỹ càng theo Đạo Phật đông hơn. Vì thế nhiều tổ chức, nhiều đoàn thể Phật Giáo tại xứ Đức này đã được thành lập. Bằng chứng là tại chùa Viên Giác này những khóa hội thảo, tu học v.v... mỗi lần như thế số người tham dự không dưới 100, toàn là những người trí thức đã có cơ duyên với Đạo Phật. Có người đến chùa để nghe pháp và quy y Tam Bảo và cũng có nhiều người Tây Phương ngày nay đã trở thành những vị tu sĩ xuất sắc của Phật Giáo.

Đóa hoa từ bi và giác ngộ ấy đã được nở rộ và tỏa ngát hương thơm ở chốn trời Tây này. Do vậy mà chúng ta những người xuất gia cũng như tại gia cần phải thể hiện tinh thần tự giác càng cao chừng nào và hội nhập vào đời sống nơi đây thì người bản xứ càng tin tưởng nhiều hơn thế nữa.

Nơi tâm ta hay dung chứa 3 điều: năng tàng, sở tàng và ngã ái chấp tàng. Nên thức thứ 8 này đã có đầy đủ quyền năng để hướng dẫn chúng ta đi lên hoặc đi xuống, đi vào hoặc đi ra trong 6 nẻo luân hồi. Chấp ngã vì tham dục, chấp ái vì thành kiến và chỉ vì tự ngã của mình nên chúng sanh mãi đến bao giờ cũng vẫn còn mãi mãi khổ đau và thù hận. Chỉ khi nào cái ngã chấp ấy hòa vào và tan ra trong hư không vô tận này, thì lúc ấy mọi người là ta, ta là mọi người biết thương yêu nhau thật sự, thì chiến tranh, thù hận không còn cấu xé với nhau nữa.

Nhưng ngày ấy là ngày nào? Có lẽ là một ngày X, được đặt vào trong phương trình vô định Y. Muốn giải hàm số này, mọi người trong chúng ta hãy tự cởi bỏ và tự nhìn vào chính mình thì mới mong ra khỏi sự tử sinh được.

Cuộc sống con người vốn ngắn ngủi, nhưng khổ đau và thù hận lại nhiều. Do vậy, chúng ta là Phật Tử cần nên thể hiện lòng từ bi cao cả và rộng lớn nhiều hơn, để xoa dịu vết thương của nhân thế, vốn bao nhiêu thiên niên kỷ đã chìm đắm trong 6 nẻo tử sinh rồi.

Xin nguyện cầu mọi người mọi loài sống đúng với chân giá trị thực tiễn ấy. Hãy thôi lợi dụng nhau, làm đau khổ cho nhau. Vốn cuộc đời đã quá khổ đau rồi, thì không nên tạo ra sự khổ sở nữa. Hãy dùng tình thương và sự hiểu biết để tạo cho nhau được nhiều sự hòa hợp. Có như thế mới là một người Phật Tử chân chính.

Mong lắm thay.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 124 (Tháng 8.2001)

Đầu tháng 6 năm 2001 vừa qua cả thế giới đều kinh hoàng khi nghe tin cũng như đọc báo thấy Hoàng Thái Tử của xứ Népal giết cha, giết mẹ, giết em và những người thân. Tổng cộng lên đến 9 người và còn bao nhiêu người khác bị thương nữa. Thật là một thảm họa của Hoàng Triều.

Ngày xưa đọc kinh sách thấy Phật dạy không nên giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, Phá Hòa hợp Tăng và làm cho thân Phật ra máu. Những tội ấy sẽ bị đọa vào địa ngục nhưng mấy ai có thể nghĩ được rằng mình có thể tự tay mình đi giết người sinh ra mình, mà việc ấy ngày nay lại có thật. Ngày xưa có A Xà Thế nghe lời dụ dỗ của Đề Bà Đạt Đa để làm việc ấy, giết vua Tần Bà Sa để cướp ngôi. Còn ngày nay Hoàng Thái Tử giết cha mẹ và Hoàng tộc chỉ vì Mâu hậu không đồng ý cho mình lấy người mình thương thuộc kẻ cự thù.

A Xà Thế vì danh mà giết cha hại mẹ, Hoàng Thái Tử của Népal chỉ vì chữ sắc và ái tình mà không nương tay với những đáng sanh thành đã dưỡng dục mình nên người. Đây là nghiệp duyên tiền kiếp, mà cũng là nhân quả nhiều đời. Vì thế, dầu là Đức Quán Thế Âm có ngàn tay ngàn mắt đi chăng nữa cũng không thể độ được cho những người có tâm cống cao ngã mạn, có lòng sát hại kẻ khác và nhất là bị đắm sâu

vào tài, sắc, danh, thực và thù. Bồ Tát đầu đã phát nguyện độ sanh nhưng vẫn không thể giúp đỡ họ được. Vậy thì chúng ta phải làm gì đây khi một thảm trạng như thế xảy ra trong cuộc đời của mình.

Đầu tháng 7 năm 2001 một sự kiện khác lại xảy ra tại xứ Đức này cũng tang thương không ít. Đó là việc tự tử của bà vợ cựu Thủ Tướng Kohl. Ông ta là người đã có công thống nhất nước Đức năm 1989 không tốn một giọt máu của người dân. Nhưng sau khi thất cử, những vụ lem nhem về tiền bạc bị khai ra, khiến cho ông cũng như bà bị ảnh hưởng cũng không ít. Chứng bệnh nan y không thể nhìn ánh sáng của bà có lẽ chỉ là chứng bệnh phụ. Cái bệnh bị đè nén, không ai giải tỏa được về tiền bạc, tình nghi kia có thể là nguyên nhân chính để gây nên cái chết bi thương kia.

Kể ra thì cuộc đời này cũng lắm oái oăm và oan trái. Đã làm Vua, làm Hoàng Thái Tử sắp lên ngôi vua cũng như làm vợ của một ông cựu Thủ Tướng của một nước đại tư bản như thế thử hỏi còn thứ danh vọng nào hơn nữa ? Thế mà người ta cũng đã đi tìm một cái gì đó không thực tướng ngoài tầm tay của họ. Quả là con người cũng lại vô lý thật. Vậy thì cái gì là cuối cùng của sự ham muốn ? Có lẽ chẳng có gì cả. Vì lòng ham muốn của con người nó không có đáy, nếu chúng ta biết dừng thì mọi sự sẽ yên ổn, nếu cứ mãi máy động thì vòng luân hồi sanh tử vẫn còn mở cửa để đón nhận biết bao nhiêu sinh linh đang bị ngũ dục sai khiến hằng ngày.

Tâm là chủ, tâm dẫn đầu các pháp như trong kinh Pháp Cú đã dạy là thế. Thân này không quan trọng bằng tâm. Vì tâm mới là chủ tử của mọi hành động. Nếu tâm biết dừng đúng lúc thì mọi việc sẽ tự động dập tắt ngay. Muốn được như thế chúng ta phải làm gì ? Trả lời ngắn gọn là phải tu và tu như thế nào ?

Mỗi năm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu có mở ra nhiều khóa An Cư và Tu Gieo Duyên cho chư Tăng Ni cũng như Phật Tử ở nhiều đạo tràng khác nhau, nhằm thúc liễm thân tâm và tu hành thanh tịnh. Đây là cơ hội để gạn lọc tâm của mỗi người. Năm nay có 3 đạo tràng như thế được thành lập. Đó là Chùa Khánh Anh tại Pháp, Chùa Viên Giác tại Đức và Chùa Khuông Việt ở Na Uy. Tại Đức từ ngày 1 đến 14 tháng 7 năm 2001 có Giới Đàn Truyền Giới Tỳ Kheo, Sa Di, Sa Di Ni và Bồ Tát giới, quy tụ 50 Tăng Ni và 70 Phật Tử. Tại Pháp quy tụ 10 Tăng Ni và 40 Phật Tử. Tại Na Uy cũng có 10 Tăng Ni và 30 Phật Tử. Con số Tu sĩ và Cư sĩ tu học như thế càng ngày càng đông. Vì mọi người đều biết rằng chỉ có đức của đại chúng mới có thể hóa giải được những khổ đau và thù hận cũng như những phiền não của tự thân; nên mọi người đã đắm mình trong biển giáo pháp và tiếng kinh lời kệ ấy, nhằm làm vơi đi bao nỗi đoạn trường của nhân thế.

Nếu nói tiền tài, của cải, danh vọng là tất cả thì không đúng. Vì đã có tiền rồi người ta vẫn chạy theo tiền, đã có danh rồi người ta vẫn bị danh vọng làm mờ mắt. Chỉ có những người biết an ổn tu hành, lo nhiếp tâm của mình vào một nơi yên tĩnh và tự quay lại với bản lai diện mục của mình, thì những người ấy chính là những người có hạnh phúc nhất.

Hạnh phúc người ta không thể mua ngoài chợ được, mà sự khổ đau nếu có, mình đem bán cũng chẳng ai mua. Ngoại trừ chính mình phải tự hóa giải nó và chính mình phải thắng hoa cuộc sống của mình và đoạn chắc rằng ngoài mình ra không ai có khả năng có thể làm được việc đó cả. Muốn thế chỉ có thể phải hạ thủ công phu để tu học mà thôi.

Rồi đây ai trong chúng ta cũng phải chết. Khi chết đi thân xác này chỉ còn làm phân bón cho cỏ cây hoa lá mà

thôi. Lúc đó ai đi tranh giành quyền sống với ai nữa. Danh mà chi, lợi mà chi. Có lẽ những vật vô tri như thế cũng sẽ mỉm cười cho con người có nhiều điều tham vọng thật vô lý. Nhiều người biết như thế nhưng vẫn cứ làm. Còn chúng ta là những người Phật Tử há thờ ơ trước những lời của Phật dạy ư ? Tất cả các pháp trong thế gian và xuất thế gian đều không nhất định.

Hãy nên trở lại với chính mình.

• **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

Thư Tòa Soạn

Số 125 (Tháng 10.2001)

Mùa Vu Lan đã qua đi; nhưng đâu đây vẫn còn vang vọng tiếng kinh cầu. Cầu cho cõi âm được siêu và cõi dương được thái. Đó là truyền thống đẹp của Phật Giáo đã có tự mấy ngàn năm nay. Ngày Vu Lan cũng là ngày nhắc nhở mọi người nhớ đến ân đức sinh thành của mẹ cha, cho nên mỗi năm ngày Vu Lan đến là cơ hội để nhớ đến và nghĩ về những việc có tính cách thiêng liêng trọng đại trong cuộc đời này.

Năm nay ngày Vu Lan chùa Viên Giác tổ chức vào cuối tháng 8 đã có 7.000 người về tham dự. Đài Á Châu Tự Do đã trực tiếp phỏng vấn những người đi lễ và đã truyền thẳng về Việt Nam. Những lời phát biểu thật chân thành, khiến cho người nghe động mỗi từ tâm, khi nghĩ về quê hương và đất nước. Rồi ngày Rằm tháng Bảy chánh lễ nhằm ngày 2.9.2001 đã có khoảng 4.000 người về chùa dự lễ. Đây cũng là con số quá lớn, ngoài sự dự đoán của chùa. Điều đó chứng tỏ rằng: người Việt Nam chúng ta dầu cho xa quê cha đất tổ, xa ông bà tổ tiên và dầu thanh niên nam nữ, hay ông già bà cả, ngay cả tuổi thơ cũng chẳng ai là thờ ơ về ý nghĩa trọng đại của ngày lễ này.

Cũng chính ngày này (2.9.2001) tại thành phố Đà Nẵng, Huynh Trường Gia Đình Phật Tử Hồ Tấn Anh pháp danh Hạnh Minh đã vị pháp thiêu thân đốt lên ngọn đuốc Đại

Hùng Đại Lực Đại Từ Bi để cảnh tỉnh chính quyền độc tài đảng trị Cộng Sản Việt Nam đã đàn áp, bắt bớ, giam cầm các vị lãnh đạo Tôn Giáo, đặc biệt là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà.

Kể từ 1963 trở lại đây đã có không biết bao nhiêu Tăng Ni và tín đồ Phật Giáo hy sinh như thế để bảo vệ tự do cho Tôn Giáo và cảnh tỉnh những người cai trị độc tài. Khắp nơi nơi, trong cũng như ngoài nước đều tổ chức lễ truy điệu Huynh Trưởng Hồ Tấn Anh một cách chân thành và cảm động. Hết ngọn lửa này tắt đi, lại có thêm nhiều ngọn lửa khác tiếp tục và cứ thế, nếu nơi nào còn khổ đau; nơi ấy còn hiện thân của Đạo Phật.

Đến ngày 11 tháng 9 năm 2001 một tin làm chấn động thế giới. Đó là 4 chiếc máy bay dân sự của Hoa Kỳ đã lao đầu vào 2 tòa nhà cao nhất tại New York, đại diện cho trung tâm thương mại của thế giới. Một chiếc khác tại Ngũ Giác Đài và một chiếc nữa rớt tại Pittsburg. Tất cả hành khách trong máy bay đều tử nạn, chẳng còn ai sống sót và nhân viên làm việc tại 2 tòa cao ốc ở New York đã tử thương cho đến hôm nay hơn 5.000 người và gần 5.000 người mất tích. Trong khi đó mấy chục ngàn người đang bị thương và điều trị tại bệnh viện. Trong thảm cảnh tại New York đã có 270 người Đức tử vong và chắc chắn không phải là không có những người Việt Nam hy sinh trong những tai nạn này.

Tại Ngũ Giác Đài cũng đã có hơn 800 người chết và rất nhiều người bị thương. Thế giới đã kinh hoàng và thế giới đang sợ hãi về sự khủng bố của Hồi Giáo lần này. Tổng Thống Bush tuyên bố "chúng ta đang ở trong tình trạng chiến tranh". Không biết thế chiến thứ 3 có xảy ra hay không; nhưng chắc chắn một điều bom đạn, chết chóc, chỉ làm cho con người thêm khổ chứ không ích lợi gì.

Rồi đây người Mỹ sẽ có thái độ đối với việc khủng bố này. Nhưng ai là kẻ chủ mưu ? và đằng sau những người lãnh đạo Hồi Giáo tại A Phú Hãn ấy chắc chắn còn có những kẻ phía sau hậu trường nữa. Thế giới ngày hôm nay khổ đau nhiều quá. Mặc dầu khoa học kỹ thuật đã tiến bộ vượt bậc so với những thế kỷ trước đây; nhưng cái khổ, cái oán hờn, cái vay trả v.v... không chấm dứt. Là người Phật Tử chúng ta không cổ xúy bạo lực. Vì oán thù chỉ làm chồng chất thêm oán thù. Chỉ có lòng từ bi mới rửa sạch được hận thù mà thôi.

Chúng ta không phân biệt là người có Tôn Giáo hay khác Tôn Giáo. Khi ai hay được tin này cũng đều cầu nguyện một cách chơn thành, để những hồn oan này, họ chưa muốn chết mà đã bị chết. Họ không chờ đợi chết mà phải chết, có nơi nương tựa ở một nơi an ổn của chư Phật hay cõi Thiên Đàng đối với những đạo khác. Có thể mới làm vui đi một phần nào sự khổ sở của các hồn oan trong khi bị chết tức tưởi như thế.

Đúng là "cõi thế là cõi tạm". Trong ba ngàn đại thiên thế giới này đối với Phật Giáo cũng chỉ có thế thôi. Vì lẽ dầu có lên cõi chư Thiên vẫn còn phải bị đọa; nếu phước đức đã hưởng hết rồi. Chỉ khi nào ra khỏi luân hồi sanh tử của 3 cõi, dục giới, sắc giới và vô sắc giới thì lúc ấy mới an nhiên tự tại được.

Xin chấp tay nguyện cầu cho hoa nhân ái được nở rộ khắp nơi nơi, thù hận sẽ tiêu tan khi lòng từ bi của mọi người vượt lên trên bao oán hờn khổ đau ấy.

• **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

Thư Tòa Soạn

Số 126 (Tháng 12.2001)

Vào ngày 12 tháng 11 năm 2001 vừa qua tại thành phố New York - Hoa Kỳ, đã xảy ra một tai nạn máy bay thật khủng khiếp, làm cho hơn 250 hành khách thiệt mạng và còn không biết bao nhiêu cư dân vô tội cũng như nhà cửa, của cải chỉ trong chốc lát đã biến thành tro bụi.

Đây là biến cố thứ hai xảy ra cách biến cố thứ nhất cũng tại New York vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, chỉ đúng 2 tháng mà thôi. Cho đến bây giờ người ta chưa rõ nguyên nhân do khủng bố gây nên, hay do kỹ thuật tạo thành; nhưng dầu cho ở bất cứ lý do nào đi chăng nữa thì mạng người cũng đã biến thành mây khói rồi. Đúng đời là vô thường như Đức Phật đã dạy cách đây mấy ngàn năm trước. Nghĩa là tất cả các pháp đều thay đổi. Không có một pháp gì mãi mãi tồn tại với thế gian này được. Vì các pháp sanh ra bởi nhân duyên thì cũng do các nhân duyên chi phối để hoại diệt, hoặc tiếp tục sinh ra chỗ khác. Đây là nguyên nhân chính của mọi vấn đề.

Ngày xưa vào những năm chiến tranh lạnh giữa Mỹ, Nga, Trung Hoa cũng như Đông Âu, các cường quốc này đã thủ thế với nhau, tranh nhau từng lời nói, từng văn kiện v.v... nhưng rồi thời điểm ấy đã qua, khiến cho thế giới cũng bàng hoàng trước sự đổi thay đột ngột của các siêu cường này.

Mới đây chừng một tháng tại Thượng Hải ba nhà lãnh đạo lớn của thế giới như Tổng Thống Bush, Tổng Thống Putin và Chủ tịch Giang Trạch Dân, cả 3 đều mặc áo theo lễ phục Trung Quốc, cùng nói chuyện hòa bình thế giới và thương mại đối tác giữa các bên. Rồi ngày 12 tháng 11 năm 2001 vừa qua, Tổng Thống Putin của Nga cũng đã có mặt tại Hoa Kỳ khi tai nạn máy bay bên trên vừa xảy ra, cả 2 cường quốc lại siết chặt tay nhau và liên kết để chống khủng bố cũng như hợp tác với nhau trong vấn đề kinh tế giữa hai quốc gia với nhau.

Nhìn về Á Châu xa xăm kia, xứ A Phú Hãn cũng là một nơi đã bị chiến tranh triền miên và dân chúng bị đói nghèo qua mấy thập niên; nhưng nay lại tiếp tục hứng chịu những quả bom, làn đạn vô tình xâu xé quê hương vốn đã rách nát, bây giờ lại tả tơi hơn nữa; những cặp mắt ngơ ngác của mẹ cha khi thấy xác con mình chôn vùi với bom lửa; nhà cửa tan hoang, xóm làng đổ nát. Chung quanh đâu đó chỉ toàn là tiếng thở than rên rỉ. Tất cả cũng chỉ vì những cuồng vọng của những kẻ gây ra nguyên nhân và cũng là kết quả của những gì mà Bin Laden đã chủ trương hận thù trên hận thù để rồi phải gặt hái như thế. Một mai đây chính quyền Taliban có lẽ sẽ bị đẩy lùi, một chính phủ khác được Hoa Kỳ và Liên Hiệp Quốc hỗ trợ, liệu có làm cho tình hình của A Phú Hãn tốt hơn chăng ? hay cũng chỉ là chuyện nổi da xáo thịt như tình trạng của Việt Nam không kém, đã hơn 25 năm thống nhất; nhưng dân của 2 miền Nam Bắc vẫn có cách sống riêng và lối tư duy khác nhau.

Nhìn những nhà lãnh đạo thế giới ngồi lại gần nhau chúng ta rất mừng; nhưng nhiều lúc chúng ta cũng chới với, không biết nên đứng về phía nào đây ? Vì bên nào cũng có chân lý để biện minh cho mình cả. Không khéo sẽ bị chụp mũ là theo bên này hay theo bên kia; nhưng người dân bị trị

chắc chắn đa phần phải theo kẻ thống trị. Vì họ có súng đạn. Dĩ nhiên trong đó cũng có những người không sợ chết chóc, tù đầy, súng đạn như Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ và còn không biết bao nhiêu cá nhân tranh đấu độc lập khác, cho một đất nước Việt Nam hòa bình, không chiến tranh và không thù hận.

Từ đó ta suy ra lời Phật dạy không sai một mảy may nào. Vì lẽ có nhiều cái xấu của ngày hôm qua, bây giờ đã trở thành cái tốt; hoặc ngược lại cái tốt của ngày hôm nay sẽ là cái xấu của ngày mai. Hãy xem hình ảnh và sự ngoại giao của Nga, Mỹ, Hoa thì rõ. Nếu chúng ta lui lại chừng 30 năm trước để nhìn sự việc, thì quả thật chuyện trên không thể chấp nhận; nhưng nếu chúng ta đang đứng trong hiện tại của đầu thế kỷ thứ 21 này, thì chúng ta phải chấp nhận những gì đang xảy ra trên quả địa cầu này. Rồi một mai đây chuyện gì sẽ xảy ra nữa nào ai có biết ?

Đứng trên quan điểm của Phật Giáo mà nhìn thì chúng ta không nên để cho mắc kẹt vào thế nhị nguyên đối đãi này. Nghĩa là chúng ta không chạy theo A mà cũng không theo B. Vì lẽ A và B chủ nghĩa có tính cách đối đãi, chứ không tuyệt đối. Do đó Phật Giáo không tranh đấu cho một chủ nghĩa mà tranh đấu cho một tinh thần dân tộc khai phóng, không bị lệ thuộc mọi khuynh hướng chính trị như các thể chế chính trị thời nhà Lý và nhà Trần đã làm thì mới mong cải đổi tình trạng phân hóa như trong hiện nay, mà người cộng sản đã hành xử với con dân mình. Nói như vậy không có nghĩa là thay đổi lập trường chống cộng, mà Phật Giáo chống tất cả những thế lực vô minh; những tham, sân, si và hận thù, vốn là những nguyên nhân gây ra cho con người, cho chúng sanh đau khổ. Phật Giáo giải phóng con người bằng tình thương chứ không bằng thù hận và cũng không phải bằng chủ nghĩa.

Vì như lịch sử đã chứng minh, trải qua mấy ngàn năm lịch sử, chủ nghĩa nào rồi cũng phải ra đi, chỉ có tinh thần dân tộc và tôn giáo là luôn luôn bất diệt, không thay ngôi đổi chủ. Nếu tất cả Phật Tử chúng ta mà ý thức được điều đó thì việc nước sẽ được nhờ.

Thế giới ở đầu thế kỷ thứ 20 chỉ có 2,5 tỷ người. Sang đến thế kỷ thứ 21 đã lên hơn 6 tỷ và Liên Hiệp Quốc dự đoán đến giữa thế kỷ thứ 21 này dân số thế giới sẽ gia tăng lên gần 10 tỷ. Tất cả đều bùng nổ, tất cả đều ngổ ngàng. Bây giờ nhiều vấn đề đang được đặt ra như nước uống, thực phẩm, thiên nhiên ô nhiễm v.v... những bài toán của các học giả toán học đương giải liên tục; nhưng vẫn chưa có con số tận cùng. Điều ấy không phải chứng tỏ rằng khoa học đầu hàng vũ trụ, thế giới hạn hữu này, mà có nghĩa là, dấu cho khoa học có tiến bộ đến đâu đi nữa thì con người cũng chỉ còn lẩn quẩn trong cái ăn, cái mặc; rồi đi xâm chiếm nhau để chiếm thế thượng phong của kinh tế; trong khi đó có không biết bao nhiêu người nghèo đói vẫn hiện hữu trên cõi đời này. Nếu không nhờ Tôn Giáo góp phần điều trị vết thương này, quả thật thế giới này còn nhiều tai họa nữa.

Bây giờ chỉ còn những người biết tu, biết thực hành tri túc là biết mở cho mình một lối vào cửa giải thoát không hai mà thôi.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 127 (Tháng 2.2002)

Thời đại khoa học của thế kỷ thứ 21 ngày nay so với những năm tháng của cuối thế kỷ thứ 20 và những thế kỷ trước thì tiến bộ vượt bậc. Nghĩa là ngày nay vấn đề tin học, điện tử, giao thông, thương mại đã gần như toàn cầu hóa rồi. Ngay cả tiền tệ, Âu Châu cũng đã bắt đầu sử dụng chung cho 12 nước một đồng tiền và có lẽ ngôn ngữ của thế giới cũng sẽ còn chỉ có một. Đó là ngôn ngữ của tâm hồn.

Chùa Viên Giác và báo Viên Giác đã có Webseite (trang nhà) đưa lên mạng Internet từ 3 năm nay bằng 3 thứ tiếng Việt, Anh, Đức với địa chỉ www.viengiac.de đã có hàng vạn người vào xem cũng như tham khảo tài liệu và hình ảnh. Mới đây một thống kê đã cho thấy từ tháng 5 năm 2001 đến tháng 1 năm 2002 mà đã có 10.000 người vào xem; gồm 71.125 trang sách báo, hình ảnh, tin tức và cũng đã có đến 255.649 lượt được lướt qua trên mạng Internet này để vào thăm chùa Viên Giác tại Hannover, báo Viên Giác và Trung Tâm Tu Học Viên Giác tại Ấn Độ. Với số người vào thăm đông như vậy, trong vòng 9 tháng qua số lượng dữ kiện đã được tham khảo qua mạng Internet lên đến 889.110 kb. Như vậy tin học ngày nay đã thắng thế, đã tiện lợi vô cùng. Cho đến một lúc nào đó người ta không còn cần phải đi đâu xa, mà ngồi tại nhà đều biết hết tất cả.

Tuần rồi có đến 200 lượt sinh viên, học sinh, Thầy Cô giáo của Trung Học, Đại Học và một số những người Đức lớn tuổi đã đến chùa học Phật. Có nhóm còn ở lại chùa ăn chay nằm đất để ngày sau tham dự ngồi thiền và lắng nghe Thần chú Thủ Lăng Nghiêm nữa. Cứ trung bình như thế mỗi tháng có 1.000 người Đức đến Chùa học Phật và mỗi năm từ 10.000 đến 12.000 người Đức đến thăm viếng, học hỏi nơi chùa. Người Việt chúng ta mỗi năm đến chùa chừng 60 đến 70 ngàn lần như thế. Mặc dầu Computer, Internet đã phổ thông, nhưng những gì thâm kín khổ đau, vui buồn, khó khăn và ngay cả niềm vui, người ta cũng không thể tỏ lộ nơi chiếc màn ảnh vô tri ấy là đủ; mà người ta bao giờ cũng thế, muốn đối diện tiếp xúc với chư Phật, chư Bồ Tát, chư Tăng Ni qua nhiều hình thức khác nhau để được giải bày, giúp đỡ ý kiến và cố vấn tinh thần.

Khoa học tiến bộ, điều ấy rất tốt, làm cho thông tin nhanh chóng hơn, nhưng điều ấy cũng không có nghĩa là đời sống tinh thần của người ta bị quên lãng, nhất là khi có những nhu cầu về tâm linh, mà người ta cần phải về dưới mái chùa để được che chở, bảo hộ. Sự kiện ngày 11 tháng 9 năm 2001 vừa qua tại New York, Washington D.C, Pittsburg v.v... đã chứng minh điều đó. Vì lẽ có nhiều người rất giàu có về tiền bạc, nhưng một cơn lửa ngang qua, thiêu cháy hết tất cả sự nghiệp, tài sản, của cải, sự cần mẫn của con người. Do đó thế hệ trẻ của người Mỹ ngày nay và ngay cả trên thế giới, người ta đã đặt lại vấn đề là: liệu cắm đầu vào công việc để tìm ra tiền và danh vọng, như thế đã đủ chưa? Hay ngoài ra còn vấn đề gì nữa?

Dĩ nhiên câu trả lời mỗi người phải tự chọn lấy, nhất là sau khi đã ý thức được sự vô thường của sự sống, nó cũng chỉ giống như một bông hoa sớm nở tối tàn mà thôi. Ngoài đời sống vật chất ra người ta phải tự trang bị cho chính mỗi

người một cuộc sống tâm linh thật đầy đủ, để rủi mà có ra đi không hẹn ngày giờ như sự kiện 11 tháng 9 vừa qua tại Hoa Kỳ thì cũng có đầy đủ tư lương mà đi tiếp trên cuộc hành trình của kiếp luân hồi còn lại, thì đúng là phúc báu thay! nhưng điều này chỉ có nơi các Tôn Giáo; chứ không hẳn chỉ nằm nơi tiền bạc, danh vọng hay địa vị của con người.

Vui, buồn, giận, hờn, đau khổ, sung sướng, trụy lạc, đam mê hay ngay cả việc giàu có, hạnh phúc v.v... của một đời người, nó chỉ có tính cách tương đối mà thôi. Chẳng có gì tuyệt đối cả, khi con người vẫn còn nằm trong vòng đối đãi của cuộc sống này. Thế nhưng đã có lắm người cạy vào sức khỏe, tiền bạc, hạnh phúc, địa vị, khả năng, lợi khẩu v.v... để đi làm nhiều việc không hợp với đạo đức và luân lý của con người, nhưng chưa chịu dừng chân và vẫn còn buông thả tâm hư hỏng ấy làm di hại cho chính mình cũng như cho bao nhiêu người chung quanh nữa, nhưng nào họ có hay biết. Chỉ thấy được rằng mình đang được vỗ tay hoan hô, cứ thế mà làm trò hề tiếp tục như một kẻ xiếc trên sân khấu của trường đời để tiếp tục được vang danh với những tràng pháo tay và những câu tán thưởng vô nghĩa. Những kẻ diễn kịch ấy cũng đâu có biết rằng màn nhung kia có một lúc nào đó cũng phải đóng lại, chứ đâu có phải mãi mãi vẫn là một chỗ nhất định để mọi người còn tiếp tục thao diễn nữa!

Chư Phật, các vị Bồ Tát và các vị Thánh Nhân bao giờ cũng rất sợ những nguyên nhân khi mình làm một việc gì; trong khi đó chúng sanh như chúng ta thì không lo sợ; chỉ biết đến kết quả tốt xấu khi nhận được, mà chẳng lúc nào suy nghĩ cho thật chín chắn khi tạo ra một nhân gì. Dầu cho nhân đó thiện hay bất thiện.

Ai trong chúng ta rồi một ngày nào đó cũng phải ra đi thôi! và đi đâu thì tùy ý mỗi người phải tự chọn con đường cho mình ngay từ bây giờ, chứ không ai chọn cho ta được cả; cũng như chẳng ai có quyền năng để giảm tội hoặc tạo thêm

tội ác cho mình, khi mà nghiệp cảnh đời tiền đã chiếu rọi tất cả những hành vi thiện ác của chúng ta như màn ảnh Computer đã tự nhiên ghi lại được những dữ kiện một cách vô tư chính xác; mặc dầu chúng ta đôi khi không cần và không để ý đến vấn đề đó.

Năm 2003 chùa Viên Giác và báo Viên Giác kỷ niệm 25 năm thành lập cũng như xuất bản. Do vậy để ghi lại biến cố trọng đại này Ban Biên Tập báo đã tổ chức một Giải Thưởng Viên Giác mang tên "*Viết Về Âu Châu*" nhằm để nhớ ơn các quốc gia nơi mình cư ngụ và đã nuôi tự do cho chúng ta khôn lớn thành người. Mong rằng quý độc giả xa gần của báo Viên Giác đừng quên cơ hội này; nên viết để nói lên tâm chân tình của mình khi sinh sống tại đây và đó cũng là một trong bốn ơn nặng mà người Phật Tử cũng như không Phật Tử cần phải đáp đền. Nghĩa cử ấy rất cần thiết. Vì lẽ chúng ta không thể sống chỉ riêng lẻ một mình ta được.

Mong lắm thay.

• **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

Thư Tòa Soạn

Số 128 (Tháng 4.2002)

Sau 2 cuộc đại thắng Nguyên Mông của nhà Trần vào năm 1285 và 1288; Thượng Hoàng Trần Nhân Tông đã nhường ngôi cho con là Trần Anh Tông để xuất gia học đạo. Thượng Hoàng đã chính thức giao quyền bính lại cho Trần Anh Tông từ tháng 3 năm Quý Tỵ (1293) và đến tháng 7 năm Giáp Ngọ (1294) đã chính thức đến Vũ Lâm để xuất gia ở đây (*).

Thượng Hoàng đã lên ngôi năm 1278 và làm vua 16 năm đến năm 1294 chính thức xuất gia. Sau khi xuất gia vẫn còn ảnh hưởng và uy tín rất mạnh đối với triều đình cũng như dân chúng. Thượng Hoàng chống gậy trúc đi về phương Nam vào gặp vua Chiêm Thành là Chế Mân và lúc bấy giờ trong câu chuyện giao tình giữa 2 nước, nhằm làm cho lắng yên bờ cõi ở phương Nam; nên Thượng Hoàng đã hứa gả Huyền Trân Công Chúa để đổi lấy 2 Châu Ô và Châu Lý. Kể từ đó những triều đại tiếp theo cứ dần dần mở mang bờ cõi về phương Nam cho đến triều Nguyễn Gia Long (1802) để trở thành một nước Việt Nam ta như trong hiện tại.

Ngày xưa Tổ Tiên của chúng ta đã vì sự sống còn của con dân đất Việt và mặc dầu đã xuất gia, bỏ qua chuyện thế sự; nhưng bao giờ cũng lo cho dân cho nước. Còn ngày nay nhìn lại quê hương đất nước, dưới sự thống trị thiếu sáng suốt và hiểu biết của người Cộng Sản Việt Nam, đang sống thanh bình, không chinh chiến, thế mà đã cắt đất bán cho

Trung Quốc để cầu vinh. Bả lợi danh ấy sẽ bị lịch sử và dân tộc ta nguyên rủa đời đời với cái tên Đảng Cộng Sản Việt Nam ấy. Họ luôn luôn kiểm soát và đàn áp tôn giáo. Họ bảo rằng tôn giáo mê hoặc nhân dân và tín đồ. Trong khi đó họ đã bị bùa mê của chủ nghĩa Cộng Sản, vốn đã lỗi thời làm mù mắt; nên mới có những hành động bán nước như thế. Nhìn hành động của Thượng Hoàng Trần Nhân Tông và hãy nhìn cách xử sự của người Cộng Sản vào cuối thế kỷ thứ 20 và đầu thế kỷ thứ 21 để xét đoán lý tưởng cũng như hành động của người xưa và người nay.

Tết và Xuân đã về nơi quê hương cũng như tại Hải Ngoại. Năm nay những ngày Tết nhằm vào trong tuần. Tuy thế đâu đâu cũng có người về Chùa lễ Phật thật đông đảo. Điều ấy chứng tỏ rằng những cái gì thuộc về truyền thống thì người ta vẫn luôn luôn muốn duy trì. Từ Tết cho đến Rằm Thượng Nguyên năm Nhâm Ngọ năm nay tại Chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc đã có khoảng 12.000 người về lễ Phật và tụng kinh cầu nguyện. Đây là một con số không nhỏ, so với số người hiện cư ngụ tại Đức.

Sau Tết và Rằm Tháng Giêng cả Chùa Viên Giác đều sang Ấn độ để tham dự Lễ Khánh Thành Trung Tâm Tu Học Viên Giác tại Bồ Đề Đạo Tràng do Thầy Hạnh Tấn và Thầy Hạnh Nguyên chủ trương xây cất từ 2 năm nay và nay đã hoàn mãn; nên từ ngày 6 đến 8 tháng 3 năm 2002 vừa qua đã có đại diện của 15 quốc gia tại Âu, Á, Mỹ, Úc về tham dự lễ này. Có khoảng hơn 100 Tăng Ni và gần 200 Phật Tử hiện diện. Ngoài ra tại địa phương cũng có hơn 100 Tăng Ni đến tham dự Lễ Khánh Thành và Lễ Trai Tăng.

Đại Lễ Khánh Thành được đặt dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN đến từ Hoa Kỳ cũng như chư tôn trưởng lão tại địa phương. Hòa Thượng Thích Chơn Điền chứng

minh Đại Giới Đàn Minh Hải kiêm Tuyên Luật Sư; Hòa Thượng Thích Như Huệ, Hội Chủ GHPGVNTN Úc Châu đương vi Đàn Đầu Hòa Thượng; Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt, Thượng Tọa Thích Quảng Ba làm Yết Ma và Giáo Thọ của giới đàn cùng với 7 vị tôn chứng khác đến từ Canada, Mỹ, Ấn Độ, Việt Nam và Đức. Đây là một giới đàn đầu tiên tại đất Phật. Tán đàn truyền giới cho các giới tử ngũ giới, thập thiện, Sa Di, Sa Di Ni, Thức Xoa Ma Na, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Bồ Tát tại gia và Bồ Tát xuất gia. Tuy giới tử xuất gia dưới 20 vị và giới tử tại gia dưới 50 vị; nhưng là một giới đàn mang tính cách lịch sử của đầu thế kỷ thứ 21 này.

Một đại trai đàn chấn tế bạt độ chư hương linh quá vãng và phát chẩn cho những người nghèo đã được diễn ra trong khung cảnh trang nghiêm thanh tịnh nơi Bồ Đề Đạo Tràng dưới sự chủ sám gia trì của Thượng Tọa Thích Mỹ Quang đến từ Việt Nam và Ban Kinh Sư 6 vị là những du học tăng Việt Nam đang du học tại Delhi đang làm luận án Tiến Sĩ. Tiếng chuông mõ, tang linh đã đưa mọi người trở về cố quốc, hướng vọng về quê hương để cầu nguyện cho người còn được an lạc và kẻ thác được siêu sanh.

3.000 người nghèo quanh vùng Bồ Đề Đạo Tràng đã đến chùa để được chẩn thí. Cái nghèo đói vẫn còn quanh quẩn nơi họ, mặc dầu họ ở gần ngay nơi cảnh giới giải thoát của Đức Thế Tôn. Chỉ vì niềm tin không sâu sắc và không hiểu nhân quả luân hồi là gì, mới ra nông nổi ấy. Chúng ta những người con Phật, dầu sống xa Ngài trong muôn vạn dặm; nhưng chúng ta luôn nhớ nghĩ đến Ngài. Do tâm cảm ấy mà ngày nay chúng ta đã gặp Phật dưới hình thức khác; điều ấy đã minh chứng rằng kẻ nào có niềm tin, kẻ ấy sẽ được an lạc.

Phái đoàn sau lễ có một số lớn ở lại Trung Tâm tham dự khóa tu học kinh Viên Giác 5 ngày. Số khác đi chiêm bái các động tâm còn lại và sang tận Kathmandu, thủ đô của Népal. Những phái đoàn khác sang Thái Lan, thăm vương quốc của Phật Giáo Nam Tông và sau đó sang thăm cố đô của Nhật Bản. Nơi mà có không biết bao nhiêu vị vua Phật Tử đã xây dựng nước Nhật để trở thành một nước văn minh nhất nhì thế giới như ngày hôm nay.

Những lọn tóc của những người đàn bà Nhật khắp Trung Nam Bắc đã hy sinh cắt đi, dâng lên cho chùa Đông Bồn Nguyễn Tự từ thế kỷ 13, nhằm bện thành những con cúi để dựng 80 cây cột chùa cao mỗi cây 35 thước và độ lớn của mỗi cây cột cả 2 người ôm như thế. 1.000 năm lịch sử vẫn còn đây và sự hy sinh cao cả của những người nữ tín đồ vẫn còn đó. Đây cũng là một niềm tin và niềm tin ấy bao đời vẫn còn lại với núi sông, tình người và Đạo Pháp.

Mặt trời mọc rồi lặn, lặn rồi mọc, đã bao lần như thế. Có ngày đẹp, có ngày xấu. Có lúc tuyết rơi, mây đen vần vũ khắp cả đó đây; nhưng ánh sáng ấy không bao giờ tắt. Đó là chơn lý; đó là niềm tin. Nếu chúng ta vẫn luôn tin tưởng vào giáo lý giác ngộ giải thoát ấy của Đức Phật, thì trước sau gì ta cũng sẽ được cận kề bên sự cao cả ấy.

Mong rằng những người lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam hãy mở bừng mắt ra để đón lấy ánh sáng chân lý của Đạo Phật mà từ Đông sang Tây, từ Nam sang Bắc, từ cổ chí kim, đã bao nhiêu đời đã được gọi nhuần trong ơn pháp vũ nhiệm màu ấy.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

(*) Xem *Toàn Tập Trần Nhân Tông*
của Thượng Tọa Trí Siêu Lê Mạnh Thát, trang 187.

Thư Tòa Soạn

Số 129 (Tháng 6.2002)

Mùa Đản Sinh lần thứ 2626, Phật lịch 2546 của Đức Thích Tôn đã về với mọi người con Phật khắp nơi trên hoàn vũ này. Từ Đông sang Tây, từ Nam chí Bắc đâu đâu cũng hân hoan đón mừng ngày trọng đại của lịch sử nhân loại và lịch sử thế giới. Chỉ vì một lòng bi mẫn vô biên mà Đức Phật đã thị hiện nơi cõi trần gian này; nhằm "mở bày cho tất cả chúng sanh thấy được tri kiến của Như Lai".

Kể từ ấy đến nay trong vô lượng kiếp hay chỉ một thoáng gần 3.000 năm nơi cõi thế này; tất cả cũng chỉ có một mục đích duy nhất như thế thôi; nhưng chúng sanh vẫn còn vui say nơi cõi dục; nên Bồ Tát vẫn mãi ngóng trông chờ đợi sự quay về của chúng ta, như ba phép quay về mà chúng ta vẫn thường trì tụng hàng ngày.

Từ nơi lưu đày ở Quảng Ngải, Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử Lý Viện Tăng Thống, đã gọi một Thông Điệp Phật Đản ra ngoại quốc, đánh động được lương tâm nhân loại và lương tâm thời đại. Nghĩa là chỉ có tình thương và trí tuệ mới là hai chất liệu dưỡng sinh cần thiết cho tâm linh, nhằm dẫn dắt con người vào tri kiến của Như Lai được.

Tại Đức này, năm nay cử hành Đại Lễ trong 3 ngày từ 24 đến 26 tháng 5 năm 2002. Ngày 26.5 cũng nhằm vào

ngày Rằm tháng Tư; nên số lượng Phật Tử năm nay về chùa đông hơn mọi khi. Con số xe hơi trên 2.000 chiếc, đậu khắp 5 bãi đậu xe chung quanh chùa và trong khu triển lãm EXPO. Do đó có thể đoán được rằng số người tham dự không dưới 8.000 người. Đó là chưa kể những phái đoàn về bằng xe Bus. Ngoài nước Đức ra, các nước khác tại Âu Châu cũng đã về tham gia đại lễ như: Đan Mạch, Anh, Hòa Lan, Pháp, Ý, Thụy Sĩ và cả Mỹ cũng như Việt Nam cũng hiện diện. Đặc biệt năm nay số Tăng Ni tham dự đại lễ lên đến 63 vị. Đây cũng là con số đông nhất từ xưa đến nay: theo dự báo thời tiết cho biết thì trời sẽ mưa vào cuối tuần ấy; nhưng lạ thay, do sự cầu nguyện của mọi người; nên mưa đã không rơi một hạt nào tại Hannover; nếu có, chẳng biết với số lượng người như thế phải trốn đi đâu mới khỏi mưa. Đúng là: Pháp Phật nhiệm màu là thế. Cứ *hữu cầu là tác ứng* vậy.

Mùa An Cư Kiết Hạ cũng đã về, hơn 20 Tăng Ni đã kiết giới an cư tại chùa Viên Giác và các trụ xứ khác trên nước Đức để thúc liễm thân tâm, tu hành giới đức; nhằm phổ độ quần sanh được lợi lạc cho chính mình và tha nhân trong cuộc sống tương đối này. Suốt 3 tháng hạ ấy là mùa để chư Tăng Ni hành trì miên mật nhằm củng cố nội tâm, hướng vào bên trong, soi rọi tự thể của mình. Có như thế mới đầy đủ năng lượng để đi vào đời trong 9 tháng còn lại của một năm. Nên việc an cư kiết hạ rất cần thiết cho mọi người Tăng sĩ, dầu cho ở bất cứ lứa tuổi nào.

Nhằm mùa an cư kiết hạ của chư Tăng; năm nay Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tổ chức 3 địa điểm Tu Gieo Duyên cho các Phật Tử tại gia. Đó là chùa Khuông Việt tại Na Uy, Khánh Anh tại Pháp và Viên Giác tại Hannover. Tất cả các Phật Tử tại gia, nam nữ đều có thể về các chùa trên để tham gia tu học. Riêng tại Đức được tổ

chức trong 2 tuần lễ, từ ngày 01 đến 14 tháng 7 năm 2002. Mọi người có thể tự động về chùa, không cần phải báo trước.

Từ ngày 22 đến ngày 31 tháng 7 năm 2002, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tổ chức Khóa Tu Học kỳ thứ 14 tại Anh Quốc, kính mong quý Phật Tử các nơi tham gia đông đủ để tu và học; nhằm sách tấn cuộc sống nội tâm của mình trên con đường học Phật.

Giáo Hội là một tập hợp nhiều thành viên, nhiều tổ chức khác nhau. Tuy có chung một mục đích; nhưng nhiều khi không nhất thiết mọi chùa, mọi địa phương đều phải rập theo một khuôn mẫu. Vì mỗi một quốc độ có luật pháp riêng và hoàn cảnh văn hóa, tôn giáo khác biệt. Tuy nhiên cũng không thể nói rằng chúng ta không cần đến Giáo Hội được. Vì Giáo Hội là một mái nhà chung và trong mái nhà chung đó có dung chứa mọi phần tử để tạo nên ngôi nhà kia. Do vậy phải hiểu rằng một cá nhân không thể là một Giáo Hội được; nhưng nếu cá nhân đó không tuân thủ những nguyên tắc chung của Giáo Hội, xem như cá nhân đó sống tự kỷ, tự rời xa tổ chức và nếu có việc gì phương hại đến uy tín của cá nhân đó thì không ai có thể lấy tư cách của Giáo Hội mà che chở hay can thiệp được. Phải quan niệm rằng Giáo Hội là một tổ chức chung như thế thì chúng ta mới tha thiết về sự tồn tại của Giáo Hội được.

Tại Âu Châu này hay tại nước Đức nói riêng, hầu như chúng ta đều sống chung trong tinh thần lục hòa của Giáo Hội. Do vậy chúng ta có được những thành quả nhất định và tạo thêm nhiều uy tín cho mọi giới; nên nhiều người đã hướng đến và nghĩ về đề cộng tác cho Giáo Hội. Tại đây Giáo Hội không có nhiều người tài giỏi như Mỹ Châu và Úc Châu; nhưng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu có được nhiều điểm chung; nên chúng ta đã nương nhau mà tồn tại cũng như phát triển mấy chục năm nay. Quả

thật đúng với câu: *Tăng ly chúng tăng tàn, Hồ ly sơn hổ bại* là vậy. Không có gì mạnh bằng sức hòa hợp của mọi con người vào mọi thời đại.

Nhìn qua cuộc bầu cử Tổng Thống Pháp thì đủ rõ. Đến vòng cuối chỉ còn 2 đối thủ tranh nhau một chiếc ghế. Nguy cơ đã gần kề; nếu mọi cử tri không biết quyền lợi lá phiếu của mình đặt ở nơi nào thì cuối cùng có lẽ đảng cực hữu đã thắng; nhưng ở đây thế cờ đã ngược lại, những người đã ủng hộ cho đương kim Thủ Tướng Pháp đã dành hết phiếu của mình để ủng hộ cho Tổng Thống đương nhiệm Chirac; cho nên ông Chirac đã thắng. Đó là một sự liên hiệp; tuy cử tri của Thủ Tướng không đồng ý lắm với đường lối của Đảng cũng như chủ trương của Tổng Thống Chirac; nhưng liên hiệp và hỗ trợ như thế vẫn hơn là để cho Đảng cực hữu cầm quyền thì mọi người dân sẽ khổ hơn nhiều. Đây là quyền lợi của Quốc Gia, Dân Tộc và Đảng Phái vậy.

Nếu cần liên hiệp, người ta phải quên đi những tư tưởng dị biệt và phải tìm một mẫu số chung trước. Có như thế mới có thể đi đến thành công. Chúng ta phải biết mục đích của chúng ta muốn cái gì. Ở đây việc Nước, việc Đạo cũng không ngoài nguyên tắc ấy. Nếu mọi người dân, mọi Phật Tử đều có được một điểm chung này thì Quê hương ta, Đạo pháp ta sẽ luôn luôn sống trong hòa hợp và không có chiến tranh cũng như hận thù như lịch sử đã chứng minh.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 130 (Tháng 8.2002)

Cứ mỗi năm như thế, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tổ chức một khóa tu học Phật Pháp cho các học viên Phật Tử đến từ khắp nơi tại Âu Châu trong suốt 10 ngày của cuối tháng 7 hoặc đầu tháng 8 dương lịch. Nhiều khi có cả các Phật Tử tại Á Châu, Úc Châu cũng như Mỹ Châu đến tham dự nữa.

Năm nay khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 14 được tổ chức tại Wymoudham gần London, Anh Quốc, từ ngày 22 đến ngày 31 tháng 7 năm 2002, với sự tham dự của hơn 50 Tăng Ni và 480 học viên. Lồng vào khóa tu học năm nay có các Đại Hội Khoáng Đại kỳ 3 nhiệm kỳ 2002-2005 của Giáo Hội. Đại Hội bầu lại thành phần Ban Chấp Hành Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu kỳ 5 cũng như họp Đại Hội thường niên của Tổng Vụ Cư Sĩ. Ngoài ra Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu với hơn 100 Đoàn sinh đã sinh hoạt 4 ngày với trại họp bạn Huyền Quang, không khí thật tươi vui, trẻ khỏe.

Nhân việc bầu lại thành phần lãnh đạo của Giáo Hội Âu Châu trong nhiệm kỳ này, Giáo Hội đã thành lập được cơ cấu của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương để cho những vị Tăng hoặc Ni sau khi thọ Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni giới có 30 tuổi hạ trở lên được vào đây sinh hoạt; nhằm làm hậu thuẫn tinh thần cho Hội Đồng Điều Hành của Giáo Hội.

Thành quả của khóa tu học này có được do sự đóng góp tài cũng như vật lực cùng công sức của chư Tăng cũng như Phật Tử tại Anh Quốc nói riêng và của Giáo Hội nói chung. Tuy còn vài điều thiếu sót. Tuy nhiên nhìn chung, khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 14 này đã mang lại sự lợi lạc cho cả Tăng Ni và Phật Tử tại Âu Châu rất nhiều.

Trong mùa an cư kiết hạ năm nay tại 3 Đạo Tràng Khánh Anh (Pháp), Viên Giác (Đức) và Khuông Việt (Na Uy) đã tổ chức các khóa Tu Gieo Duyên cho các Phật Tử từ 7 đến 14 ngày, nhằm giúp đỡ cho các Phật Tử tại gia có cơ duyên gần gũi ngôi Tam Bảo nhiều hơn. Tại chùa Khánh Anh có 60 Tăng Ni và Phật Tử tham dự. Tại chùa Viên Giác có 40 Tăng Ni và 70 Phật Tử tham dự. Tại chùa Khuông Việt có 50 Tăng Ni và Phật Tử tham dự. Điều ấy đã nói lên được tầm quan trọng của việc tu học của người Phật Tử xuất gia cũng như tại gia trong cuộc sống đầy dẫy những bất công, bệnh tật và tai ách đang xảy ra khắp nơi trên thế giới. Đồng thời để củng cố và phát triển tinh thần cho người con Phật trong thời đại pháp nhược ma cường này.

Những thế lực vô minh do con người không có tu học và không hiểu nhân quả là gì, nên càng ngày càng tạo ra nhiều trò đùa vui miệng, vui mắt nhằm bán danh, trục lợi, đã làm trò hề cho những người bàng quan thiên hạ xem nghe. Trong khi đó thành phần thấm nhuần được giáo lý Phật Đà không cao bao nhiêu. Do vậy việc đào tạo, rèn luyện, tổ chức những khóa tu học Phật Pháp như thế cho cả Tăng Ni lẫn Phật Tử tại gia đều rất vô cùng quan trọng.

Ngày xưa khi Đức Phật còn tại thế cũng đã có nhiều thế lực của ngoại đạo, của Đề Bà Đạt Đa, của Da Xá v.v... đã chống chọi lại Ngài, nhằm xiên dương những hành trạng vô minh, lôi kéo con người đi vào con đường hủy diệt của tâm linh và ngày nay càng nhiều chiêu thức khác nhau và bằng

vào nhiều phương tiện khác nhau như thế, các thể lực vô minh đã tự đánh gục mình rồi đem sự vô minh ấy đi truyền đạt cho những thể lực vô minh khác nhằm hù dọa, khống chế, bài bác đời sống, vốn dĩ rất cần thiết trong mọi thời đại, mà con người không phải chỉ có sống đơn thuần với vật chất là đầy đủ. Do vậy sự chuyên tu, sự hành trì miên mật của chư Tăng Ni. Sự hướng đến, nghĩ về và thực hành giáo lý của Đạo Phật đối với người Phật Tử tại gia rất cần thiết trong bối cảnh của xã hội như thế này.

Ai trong chúng ta khi sinh ra trong đời này cũng đã chẳng phải là Thánh nhân. Vì thế sai lầm và tội lỗi điều ấy đã sẵn có; nhưng không vì thế mà tội lỗi càng ngày chúng ta lại càng gây ra nhiều hơn, để cho thế giới này vốn đã khổ đau lại càng khổ đau hơn nữa.

Bây giờ mùa Vu Lan đã đến. Nhân ngày lễ này người Phật Tử chúng ta có cơ hội để nghĩ đến những đáng sinh thành trong quá khứ cũng như trong hiện tại và nhân đến trong tương lai ở muôn dặm nẻo luân hồi. Vì chúng ta biết rằng tưởng niệm những người thân sinh ra ta cũng chính là tưởng niệm về ta trong luân hồi sanh tử. Cái ta đó nếu còn quần quanh trong lục đạo thì ơn nghĩa sanh thành bao giờ cũng là nghĩa trọng tình thâm. Cho đến khi nào chúng ta không còn lui tới vào ra nơi 3 cõi này nữa, thì lúc ấy mới nhẹ kiếp luân hồi, khi đó sự tưởng niệm không còn cần thiết nữa. Vì chúng ta đã giác ngộ rồi.

Ngày Vu Lan cũng là cơ hội để chúng ta nhìn lại tự thân của mình. Ta đã đối đãi với cha mẹ của ta ra sao và ta đã đối đãi với các con cái của ta như thế nào? Đồng thời, con cái của ta đã đối đãi với ta ra sao v.v... tất cả là một chuỗi dây liên kết, nối nhau lại những chặng đường sinh tử của kiếp luân hồi. Vì cái nhân của quá khứ, là cái quả mà chúng ta đang gặt hái trong hiện tại và cái quả trong tương lai cũng lệ thuộc vào cái nhân trong hiện tại cũng

không ít. Do vậy mà phạm làm việc gì phải nên nghĩ đến hậu quả của nó. Đó phải là điều tất yếu vậy.

Đa phần trong chúng ta khi sống thì bị hoàn cảnh chi phối, chứ ít khi nào chi phối được hoàn cảnh. Do vậy mà cứ than trời trách phận. Vì lẽ không hiểu được nhân quả và nhân duyên là gì. Còn khi chết thì bị nghiệp lực chi phối, chứ có được rất ít người dùng sự tu học để chi phối nghiệp lực. Bởi lẽ nghiệp do tự thân và tâm của mình tạo thì chính mình phải tự cởi trói sự ràng buộc ấy ra, chứ không ai có thể cởi trói ta ra khỏi nghiệp lực phiền não ấy được.

Nếu ai ai trong chúng ta cũng hiểu được tinh thần và giáo lý của Đức Phật như thế và áp dụng vào đời sống của mỗi người, thì đoạn đường sinh tử của mỗi cá nhân trong kiếp nhân sinh sẽ được thâm ngăn lại. Chúng ta đã có hành trạng, đã có tư lương, chỉ cần hội nhập vào con đường giác ngộ là có thể hòa tan vào trong cuộc sống an lạc giải thoát ấy rồi. Chỉ có điều ta đang ngại khó, đứng ngoài khoanh tay làm ngơ để cho thế sự xoay vần, thì thời gian sẽ lặng lẽ trôi vào trong vô lượng kiếp vậy.

Cũng như thế ấy, chúng ta có nhân sự, có điều kiện; nhưng khâu tổ chức của chúng ta còn lợm thợm, thiếu chính xác, thiếu thực tế v.v... thì mãi đến bao giờ kết quả với hiệu năng cao, vẫn còn xa xôi lắm. Thêm vào đó sự ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân chúng ta còn chênh lệch quá nhiều, do vậy mà thành quả lẽ ra phải gặt hái được nhiều hơn nữa; nhưng kết quả chẳng bao nhiêu. Thật đáng tiếc thay! Mong rằng mọi người trong chúng ta sẽ ý thức được điều ấy để thâm ngăn lại sự tử sinh trong sáu nẻo luân hồi. Đồng thời sẽ thành tựu những phép tu, phép học và phép hành để con đường Bồ Tát Đạo được thực hiện một cách trọn vẹn của mỗi kiếp nhân sinh.

• **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

Thư Tòa Soạn

Số 131 (Tháng 10.2002)

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 hơn một năm qua, đã làm cho nước Mỹ nói riêng và thế giới nói chung kinh hoàng, sợ hãi, ghê tởm cho những ai đã gây ra cảnh chết chóc, đổ vỡ, tan thương trên quả địa cầu này, mà bạo lực - con người vốn đã khước từ trong vô lượng kiếp. Năm nay 2002 thế giới cũng đã hướng về nước Mỹ để chia xẻ những khổ đau của những người đã mất cha, mất chồng, mất con và mất người thân sau một năm sự kiện 11 tháng 9 đã trôi qua; nhưng nỗi đau của lương tâm và của thời đại vẫn còn đó.

Năm nay cũng là năm mà thiên tai hạn hán, lụt lội, bão táp đã xảy ra khắp nơi trên quả địa cầu này. Tại Á Châu thì Trung Quốc cũng đã bị nạn lụt hoành hành, hơn 1.500 người chết và cả triệu người phải di tản, đói khát, mất mát chẳng biết tính sao cho xiết. Rồi Việt Nam, tại miền Trung và đồng bằng sông Cửu Long lụt lội vẫn tiếp diễn, đe điều bị hư hại ở phía Bắc. Tuy không nghiêm trọng như những năm qua; nhưng cảnh màn trời chiếu đất của những gia đình nghèo khổ vẫn còn đầy dẫy trên quê hương vốn đã đói nghèo lại càng gặp khó khăn nhiều hơn thế nữa. Tiếp đến là Ấn Độ và Bangladesh cũng thế. Ở ngay giữa mùa hè của đất trời quang đãng mà nước lũ đã kéo về, dâng cao, gây nên không biết

bao nhiêu cảnh chết chóc làm than cho người, tài sản và súc vật.

Một điều mà người Đức và nước Đức này cũng chẳng ngờ là một cơn lụt thể kỷ cũng đã tràn về phía Đông và phía Nam nước Đức cũng như các nước Áo, Tiệp Khắc v.v... Có nơi nước sông đã dâng lên hơn 10 thước. Hai con sông Donau và Elbe vốn thường nhật nước chảy lên đều chẳng chút gợn sóng. Thế mà nước mưa trời đổ xuống, nước dâng lên, cuốn trôi đi tất cả. Kể cả con người là sinh mạng quý giá nhất ở cõi đời này cũng chẳng có thể kháng cự lại với thiên nhiên được. Nhà cửa đã tồn tại hàng trăm năm, bây giờ bị hư hại, bị xói mòn v.v... sự thiệt hại của mỗi gia đình lên đến hàng 100 ngàn Euro như thế. Chính phủ và các cơ quan thiện nguyện đã lo toan giúp đỡ, cứu người như chữa cháy. Lúc này mới thấy rõ ràng ai là người đã lo cho dân, lo cho nước và ai là kẻ đã bảo vệ cho quê hương, cho quyền lợi của con người. Người Đức đâu có ngờ rằng chỉ trong chốc lát cũng đã trắng tay. Có người đã tự tử khi thấy sự nghiệp chẳng còn gì. Có người đã chết lịm trước cơn nước dâng cao và của cải tài sản bị cuốn sâu một cách tàn nhẫn vào những cơn xoáy dữ, như găm thét, như nuốt sống cảnh vật và cả con người nữa.

Nhân lễ Vu Lan vừa qua và những ngày sau đó Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Chi Bộ Đức Quốc cũng như Hội Phật Tử cũng đã kêu gọi và đóng góp, chia xẻ một phần nào những khổ đau, mất mát của người dân Đức. Số tiền đã chuyển về Postbank của Stuttgart để nhờ chuyển đi tiếp. Số tiền góp tuy không được nhiều so với sự mất mát cả mấy chục tỷ Euro ấy; nhưng cũng để nói lên được tấm lòng của những kẻ biết chia xẻ đúng lúc. Vì lẽ chính nơi quê hương này đã cưu mang sự tự do, sự no ấm cho người Việt chúng ta bằng hơn một phần tư thế kỷ qua, thì sự kê vai

vào chia xẻ những mất mát đó, cũng chỉ là một bồn phạt mà thôi. Mong rằng lòng từ của chúng ta càng ngày càng mở rộng để chia xẻ những khó khăn như thế.

Từ những mất mát, khổ đau, chiến tranh, hận thù ấy... chúng ta đã thấy được lời Phật dạy là có giá trị miên viễn suốt muôn đời. Nghĩa là không có pháp nào trong thế gian này là vĩnh cửu cả; ngoại trừ chân lý. Vì các pháp có hình tướng nên các pháp phải có sự đổi thay. Đó là một định luật, mà nhiều người trong chúng ta không chịu hiểu, không chịu chấp nhận. Do vậy khi cơn vô thường đến, chỉ còn phó thác cho số phận, nghiệp lực mà thôi. Cho nên việc học Phật, hiểu Phật và hành hạnh Phật rất cần thiết. Hãy bắt đầu ngay từ bây giờ.

Sau cơn nước lũ là mùa bầu cử Quốc Hội và Thủ Tướng của nước Đức. Nước Đức sau 50 năm sống trong tinh thần dân chủ, cuộc bầu cử lần này đã diễn ra rất tự do, dân chủ gần như Hoa Kỳ đã thể hiện suốt 200 năm qua. Nghĩa là các ứng cử viên Thủ Tướng lên truyền hình trình bày quan điểm cai dân trị nước của mình một cách công khai để cho dân chúng phẩm bình và từ đó họ có quyền lựa chọn lá phiếu của họ là nên bầu cho ai và cho đảng nào xứng đáng là những người lãnh đạo của họ. Cuối cùng rồi tháng 9 mùa bầu cử cũng trôi qua, Đảng Dân Chủ Xã Hội của đương kim Thủ Tướng Schröder đã thắng thế và bây giờ Đảng này lại tiếp tục liên hiệp với Đảng Xanh để lèo lái nước Đức này trong vòng 4 năm nữa. Kê được thì vui mừng, chiến thắng. Còn người thua thì không còn những lời hùng hổ như trước khi tranh cử. Cũng có Đảng thất bại nặng nề như Đảng Cộng Sản bây giờ không còn chân trong Quốc Hội nữa. Chỉ còn 2 ghế tượng trưng; nhưng chẳng có quyền hành gì. Từ cuộc bầu cử này, nhìn lại quê mẹ của chúng ta đang bị người Cộng Sản thống trị. Nếu một mai đây cho Tổng tuyển cử tự

do thì tình hình của Việt Nam trong hiện tại cũng chẳng khác nào Đảng Cộng Sản của Đông Đức trước đây, mà Đảng ấy còn sót lại trong hiện tại cũng lâm vào hoàn cảnh trơ trẽn như buổi chợ chiều thế thôi.

Nhân nào thì quả nấy. Định lý ấy của nhà Phật muôn đời chẳng sai. Do vậy ai theo đúng trào lưu dân chủ thì kẻ ấy sẽ còn tồn tại. Ngược lại những kẻ tham quyền cố vị, cố nín kéo chỗ đứng, ghé ngòi của mình để dễ dàng tham nhũng thì gương nhân quả vẫn còn đó. Hãy cố gắng mở bừng mắt lên để mà xem.

Mong rằng mọi người hãy ý thức và lưu tâm.

• **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

Thư Tòa Soạn

Số 132 (Tháng 12.2002)

Suốt một năm 2002 vừa qua, cả thế giới nói chung và nước Đức nói riêng đã hứng chịu không biết bao nhiêu là tai trời ách nước, tật họa biến hành và hơn thế nữa thế giới này, vũ trụ này đang trên đà đi đến chỗ suy vi hoại diệt.

Nhìn chung tình hình của thế giới rất bất ổn. Qua sự khủng bố, chiến tranh đã diễn ra khắp nơi tại nước Mỹ, Indonesia, A Phú Hãn, Nga Sô và gần đây nhất là Irak và Do Thái... Tất cả đều do con người tạo ra và làm cho thiên nhiên đất trời phải phẫn nộ. Mọi chất độc hóa học, thuốc súng đã ảnh hưởng đến môi sinh không nhỏ. Do vậy mà thời tiết, khí hậu cả thế giới đều bị đổi thay. Ví dụ mùa hè bị lũ lụt, mùa thu mà tuyết đã phủ kín những vùng đồi núi Âu Châu. Nạn cháy rừng đã xảy ra liên tục tại Úc Châu và còn nhiều tai ương tật ách khác nữa đã xảy ra trong suốt một năm qua trên quả địa cầu này.

Nước Mỹ sống trong thanh bình an lạc, bỗng nhiên nhiều sự kiện sát nhân đã xảy ra liên tục trong tháng 9 và tháng 10 năm 2002 này. Bất cứ ai cũng sợ khủng bố; ví dụ như người tài xế xe Bus, kẻ làm vườn, các em học sinh, bà nội trợ, nhân viên văn phòng, kẻ đi ăn tối tại tiệm v.v... tất cả những sự đau lòng ấy đã xảy đến liên tục tại xứ Mỹ và cuối cùng rồi kẻ sát nhân kia cũng đã bị sa lưới của FBI; nhưng những người đã chết một cách oan uổng như thế thì ai là

người chịu trách nhiệm ? Xã hội, chính phủ, nhân dân hay vấn đề giáo dục ? Tất cả là những đắng cay, khổ lụy mà con người đang chịu đựng, đặc biệt là trên xứ Mỹ.

Tại xứ Đức này cơn lụt thế kỷ đã trôi qua; nhưng những vết thương lòng của người dân xứ Đức và các nước Đông Âu vẫn còn nguyên vẹn ở đó. Mặc dầu chính phủ và nhân dân Đức cũng như Cộng đồng Âu Châu đã kề vai san sẻ những mất mát này; nhưng nổi hằn trên trán, sự rạn nứt nơi cõi lòng của con người khi mà "đất bằng sóng dậy" thì thử hỏi ai mà không kinh hoàng, hoảng sợ !

Rồi máy bay, xe lửa, xe hơi... những phương tiện di chuyển lâu nay chúng ta nghĩ tương đối là nhanh chóng và Âu Châu vẫn còn trong an toàn; nhưng 15 người Đức đã chết cháy một cách vô tội khi di chuyển trên chuyến bay đi Lục Xâm Bảo trong tháng 11 này. Kế đến là xe lửa cũng phát cháy làm cho nhiều người chết và bị thương và tai nạn xe hơi bị tuyết đổ đã chôn vùi biết bao nhiêu con người vô tội ấy. Có lẽ cái nghiệp của con người đã đến lúc phải trả chung như thế. Vì trong quá khứ ta đã gieo; nên giờ đây cộng nghiệp đã rõ ràng chẳng ? hay còn gì nữa ?

Nhìn ra bên ngoài xã hội, chúng ta thấy bất an như: Thị trường chứng khoán lên xuống bất thường, nhiều người đã thua lỗ cả lời lẫn vốn, tan gia bại sản. Nhiều xí nghiệp lớn của Đức cũng phải đóng cửa, khai phá sản, sa thải nhân viên; khiến cho bao nhiêu người phải thất nghiệp và chính phủ phải nai lưng ra mượn nợ. Năm nay chính phủ Đức thâm thủng cả hàng 20 tỷ Euro và con số này sẽ còn tăng lên nữa vào những năm tới.

Chính quyền SPD và Grüne đã khó khăn vất vả biết bao nhiêu để vực dậy nền kinh tế của Đức đang trên đà vỡ nợ. Chính phủ tìm mọi cách để thu thuế của dân để bù đắp vào những thặng chi của nhiều cơ quan, ngành nghề khác

nhau và nhất là cho những người về hưu, để giữ lời hứa khi 2 Đảng này ra tranh cử vào tháng 9 vừa qua: nhưng được cái này thì cái kia phải mất. Đây là lý nhân duyên và trùng trùng duyên khởi như trong kinh Hoa Nghiêm, Phật đã dạy. Cuối cùng rồi cái khổ của nhân sinh vẫn là một tiêu đề rất lớn mà các nhà chính trị gia, các nhà xã hội học chắc chắn phải điên đầu để cố gắng giải tỏa; nhưng chắc rằng với sức nặng nghìn cân ấy, chưa chắc là cái nghèo, cái đói, cái khổ của nhân sinh không còn đeo đuổi nữa.

Nhìn về quê hương Việt Nam của chúng ta, người Cộng Sản có thay đổi về đường lối kinh tế để sống còn cho chủ nghĩa; nhưng chính trị, tự do tôn giáo, giáo dục v.v... không thay đổi theo chiều hướng dân chủ thì chẳng khác nào người Cộng Sản đang vá lắp nhiều miếng vá chồng lên chiếc áo rách, vốn dĩ đã cũ kỹ rồi, sẽ lại còn tệ hại hơn nữa. Điều ấy chẳng ích gì. Nếu có lợi, chỉ có lợi cho người cầm quyền để tham nhũng, hối lộ; chứ nhân dân chẳng được gì.

Trong khi đó những tiếng kêu dân chủ cho Nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Linh Mục Nguyễn Văn Lý, Luật sư Lê Chí Quang v.v... đã vang vọng khắp trời Tây cho nước Việt Nam dân chủ thực sự; nhưng người Cộng Sản Việt Nam đã cố tình làm ngơ và chắc chắn một điều: "tức nước sẽ vỡ bờ"; nếu người Cộng Sản không tiên liệu trước được tiến trình dân chủ này thì cái giá của tự do phải đổi sẽ được nhiều người ủng hộ.

Suốt một năm 2002 như thế; nhưng chúng ta cũng phải tự mở cõi lòng để mời gọi Xuân sang. Người Việt chúng ta sẽ đón 2 cái Tết như thường lệ. Một cái Tết của Âu Mỹ theo dương lịch và một cái Tết cổ truyền theo âm lịch. Có nhiều người trở lại quê hương để tìm chút dư âm của những ngày xa xưa cũ. Có người ở lại đây âm thầm chịu đựng đón Xuân sang khi bên ngoài trời Đông buốt giá, tuyết đổ liên hồi. Ai

hiếu được tâm trạng của kẻ ly hương như chúng ta ? Nhìn về quê mẹ ruột vẫn còn đau. Nhìn ra ngoài phố nơi xứ này ta vẫn còn lẻ loi lạc lõng với phong tục tập quán và khí hậu. Vậy thì ta phải tìm nơi đâu để có một thứ hạnh phúc chân thật và lâu bền ? Có phải chăng hạnh phúc là thứ mà con người phải biết trân quý những gì chúng ta đang có, chứ không phải là những gì chúng ta đang đi tìm ? Vậy thì chúng ta nên trở lại bên trong để tìm lại chính mình, thì lúc ấy mới có một hạnh phúc chân thật được.

Câu nguyện cho quý độc giả báo Viên Giác có được một mùa Xuân miên viễn của đất trời.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Tòa Soạn

Số 133 (Tháng 2.2003)

Mỗi dân tộc trên quả địa cầu này đều có cách riêng để đón mừng Tết đến Xuân sang. Tự chung vẫn là hân hoan đón mừng cái mới và xí xóa dĩ vãng về với quá khứ khổ đau, hay dầu cho đó là những hạnh phúc nhất thời của trần thế đi chăng nữa.

Giữa Đông và Tây lâu nay có nhiều dị biệt, từ phong tục tôn giáo, văn hóa cho đến nghệ thuật v.v... cũng đều có những điểm riêng của nó. Ví dụ Đông phương đón Tết âm lịch. Tây phương đón Tết dương lịch. Phi Châu đón Tết theo bộ lạc của họ. Cao Miên, Lào, Thái Lan, Tích Lan đón Tết vào tháng 4 hay tháng 5 theo truyền thống Phật Giáo. Ngay cả ngày, tháng, năm cũng có nhiều sai khác. Đông Phương mỗi ngày có 12 giờ. Đó là Tý, Sửu, Dần, Mão v.v... Trong khi đó Tây phương có đến 24 giờ. Đông phương mỗi tháng có 3 tuần. Đó là thượng tuần, trung tuần và hạ tuần. Tức kể từ mồng một đến mồng mười là một tuần, mười một đến 20 là hai tuần và 20 đến cuối tháng là một tuần. Trong khi đó Âu Mỹ mỗi tháng có đến 4 tuần. Âu Châu mỗi năm có 12 tháng. Nhưng Á Châu thì khác hơn. Cứ 3 năm lại có một năm nhuận 13 tháng v.v... Cứ như thế mà tính thì câu nói: "Đông Tây không bao giờ gặp nhau" cũng không phải là điều không hữu lý.

Đạo Lão lấy giờ Tý khởi đầu. Vì đây là giờ trong sạch nhất của đất trời. Giờ này khởi đi từ 11 giờ khuya, khi khí

âm đã hoàn toàn biến dạng, để dành cho khi dương phát triển ở một thời điểm yên tĩnh vào lúc nửa khuya. Đạo Lão và Đạo Khổng cũng lấy ánh sáng của "tam quang" làm tiêu biểu; Đó là mặt trời, mặt trăng và ngôi sao làm bốn mạng của con người. Do vậy mà số mệnh, tài mệnh, bạc mệnh v.v... từ đây đã xuất hiện.

Đông phương ít nói về tự kỷ cá nhân, mà chỉ nói về Đại Ngã và Tổng Thể. Thế mà Tây phương chủ trương cái gì của cá thể phát triển cùng cực, thì cái đó là cái hay cái đẹp nhất trong đời. Xem những vở kịch, hát, múa v.v... của Đông và Tây vẫn có nhiều điều khác lạ. Câu chuyện được kết thúc của Á Đông là con người dầu xấu xa tệ bạc đến mấy đi chăng nữa, cuối cùng rồi vẫn ăn năn hối cải để được trở thành một con người toàn thiện hơn trong xã hội. Trong khi đó kết cuộc của câu chuyện ở Âu Mỹ là ai mạnh, kẻ ấy sẽ chiến thắng. Dầu cho cái chiến thắng ấy có tàn ác hung dữ đi chăng nữa. Quả thật đây vẫn là vấn đề căn bản của Đạo Đức, luân lý giữa Đông và Tây có nhiều vấn đề khác nhau, chúng ta nên suy gẫm lại.

Ngày Tết năm nay nhằm vào cuối tuần nên chùa nào ở nước Đức và Âu Châu cũng đông người đến lễ bái, nguyện cầu, xin xăm, thăm hỏi. Riêng đêm đón giao thừa, đêm giao thoa của trời đất giữa năm Nhâm Ngọ và Quý Mùi vào tối ngày 31 tháng 1 năm 2003 đã có hơn 2.000 Phật Tử và Đồng hương về chùa đón Tết và cả ngày Mồng Một Tết độ 5.000 người tham dự lễ đầu năm. Suốt ngày Mồng Hai nhằm ngày chủ nhật độ 1.000 người đi lễ nữa. Tổng cộng trong 2 ngày độ 8.000 người về chùa Viên Giác tham dự lễ Tết. Từ Mồng Ba cho đến Rằm Tháng Giêng đã có khoảng từ 3 đến 4.000 người về chùa lễ Phật. Như vậy tổng cộng Tết và Rằm Tháng Giêng năm nay đã có 12.000 lượt người về chùa đón Tết. Đây là cái Tết đặc biệt. Vì ngày Tết năm vào cuối tuần

và sang năm thì không được như vậy. Tuy nhiên cái Tết đã trở thành truyền thống của Dân Tộc Việt Nam; do vậy hy vọng rằng dầu cho trong tuần, chúng ta cũng không quên những ngày thiêng liêng của đầu năm ấy.

Năm nay Thầy trò chúng tôi, những người có quốc tịch Đức đều đi bỏ phiếu để bầu người Đức vào Hạ Nghị Viện cũng như Thượng Viện của Tiểu Bang Niedersachsen. Trong những người ứng cử tại Tiểu Bang này có một người Việt Nam tên Đức là Rößler Philipp. Đây là thế hệ thứ hai của người tỵ nạn Việt Nam. Anh ta chọn Đảng F.D.P (Tự Do Dân Chủ) là một đảng tương đối không mạnh lắm ở cả Tiểu Bang lẫn Liên Bang; nên số phiếu không được nhiều. Ở Tiểu Bang này Đảng CDU (Dân Chủ Thiên Chúa Giáo) đã thắng SPD (Đảng Xã Hội) là Đảng đang cầm quyền. Việc thắng thua thành bại vẫn là chuyện thường tình của nhân thế. Tuy nhiên có được một người Việt Nam ra ứng cử ở Tiểu Bang Niedersachsen kể ra cũng là điều đáng khuyến khích cho thế hệ con em của chúng ta ở thời gian tới nên hội nhập vào xã hội Đức này, để tiếng nói của người Việt Nam có tầm cỡ hơn. Ví như người Hồ Mông ở Minneapolis tại Hoa Kỳ cũng đã có mấy người là Dân Biểu của Quốc Hội Tiểu Bang. Họ sinh trưởng tại Việt Nam; nhưng bị Cộng Sản Việt Nam đàn áp; nên họ phải rời bỏ quê hương đó, để rồi lập nghiệp trên xứ Hoa Kỳ sau 1975 và nay họ đã có thể đứng vững vàng nơi đất tạm dung ấy.

Đón nhận Thông điệp Tết Quý Mùi của Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang từ trong nước gửi ra, Ngài cũng đã tuyên dương sự lớn mạnh của Cộng đồng người Việt chúng ta tại Hải Ngoại ngày nay. Ngài nhấn mạnh rằng chưa bao giờ Việt Nam chúng ta có được những bậc Cao Tăng Đại Đức, có được nhiều chùa viện đã được tạo dựng nên nhiều như thế ở tại hải ngoại và tinh thần đó Ngài đã tán

ương cả Cư sĩ tại gia lẫn Tăng sĩ trong thời đại đáng ghi nhớ này.

Ngài cũng đã lưu tâm về tinh thần lục hòa của Tăng lẫn tục. Đồng thời Ngài cũng không quên đến trí tuệ để quảng bá cho quần sanh và dạy rằng: Giữa Tăng sĩ và Cư sĩ cũng giống như ánh sáng và không khí. Thiếu một trong hai sẽ không thành tựu được một sự nghiệp gì. Do vậy mà chúng ta trong thời gian tới cần nên thể hiện tinh thần này triệt để ở mức độ cao hơn.

Cầu nguyện tất cả độc giả của báo Viên Giác một năm Quý Mùi được vạn sự an lạc.

• **Ban Biên Tập báo Viên Giác**

Chùa Viên Giác

Karlsruher Strasse 6

30519 Hannover - Germany

Tel. : (0511) 87 96 30 - Fax : (0511) 87 90 963

Homepage : <http://viengiac.de>

Email : info@viengiac.de

Email : baoviengiac@viengiac.de